

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG  
BỊ MẤT VIỆC LÀM DO ĐẠI DỊCH COVID - 19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (ĐỢT 39)

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

(BVT đồng)

| STT                     | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                            | Địa điểm làm việc               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-------------------------|---------------------|----------|--------------|---------------------|--------------------------------------|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1. Phường Long Bình Tân |                     |          |              |                     |                                      |                                 |                    |                   |                |                          |         |
| 1                       | Nguyễn Thị Minh Tâm | 1970     | 271583310    | 18/C2 - Tổ 1 - KP1  | bán bánh mì papa roti (phụ bán)      | Thuê kioset tại BứcC Đồng Nai   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2                       | Nguyễn Văn Đà       | 1969     | 036069007138 | 18/C2 - Tổ 1 - KP1  | Phu hồ tư do                         | lưu động khu vực Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 3                       | Huỳnh Thị Đẹp       | 1974     | 351227024    | 18/C2 - Tổ 1 - KP1  | lao động giúp việc gia đình theo giờ | kp 1, long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 4                       | Thái Văn Huỳnh      | 1991     | 191690118    | 71/5 - Tổ 1 - KP1   | phụ quán cháo gà (không hđld)        | Chợ Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 5                       | Danh Thế Phương     | 1980     | 271354447    | 18/C2 - Tổ 1 - KP1  | lái xe tải chở hàng                  | p. Tân Vạn- Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 6                       | Nguyễn Trọng Hào    | 1992     | 187046129    | 71/145 - Tổ 1 - KP1 | Thợ hồ tự do                         | p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 7                       | Nguyễn Thị Bé       | 1964     | 290972779    | 37/C1 - Tổ 1 - KP1  | PHỤ BÀN COM (không hđld)             | Chợ Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 8                       | Phạm Thị Thanh Thủy | 1979     | 212026046    | 71/145 - Tổ 1 - KP1 | Thợ sửa quần áo tự do                | 71/145, Tổ 1, KP1 long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 9                       | Lương Văn Bé        | 1955     | 350865339    | 71/145 - Tổ 1 - KP1 | Bán dạo vé số                        | Ngã Ba Vũng Tàu                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 10                      | Trần Văn Thủy       | 2000     | 192073568    | 71/5 - Tổ 1 - KP1   | Phu hồ bánh mì                       | 71/5, Tổ 1, KP1 long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 11                      | Huỳnh Kim Thi       | 1990     | 381561036    | 18/C2 - Tổ 1 - KP1  | Phụ quán cháo (không hđld)           | Chợ Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                            | Địa điểm làm việc                       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|--------------|----------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 12  | Phạm Thị Thu Huyền   | 1974     | 271442892    | 49/20/4 - Tổ 1 - KP1 | Bán tạp hóa (không gpkd)             | 49/20/4, Tổ 1 - KP1 long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 13  | Nguyễn Thị Ý Lai     | 1970     | 272782847    | 25/C1 - Tổ 1 - KP1   | bán bánh, xôi các loại               | Chợ Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 14  | Trần Văn Thành       | 1961     | 271979832    | 30/C1 - Tổ 1 - KP1   | phụ hồ                               | kp 1, long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 15  | Nguyễn Thị Nghiễn    | 1968     | 271627810    | 33/C1 - Tổ 1 - KP1   | lao động Giúp việc gia đình          | 33/C1 - Tổ 1 - KP1 long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 16  | Nguyễn Thị Sáng      | 1964     | 271979812    | 30/C1 - Tổ 1 - KP1   | phụ quán cà phê (không hdlđ)         | tổ 1, kp 1, Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 17  | Võ Thanh Tú          | 1986     | 271817864    | 9+10/C1 - Tổ 1 - KP1 | lao động Giúp việc gia đình          | ấp Vàm, thiên Tân, Vĩnh Cửu             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 18  | Nguyễn Đình Đức Huy  | 2000     | 184340501    | 4/C4 - Tổ 1 - KP1    | lái xe công nghệ 2 bánh chở khách    | khu vực Biên hòa                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 19  | Hoàng Thị Tuyết      | 1960     | 272682920    | 4/C4 - Tổ 1 - KP1    | Bán rau lưu động                     | quanh chợ Long bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 20  | Ngô Thị Xuân         | 1972     | 270963822    | 2/C4 - Tổ 1 - KP1    | bán bánh giò, bô                     | quanh chợ Long bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 21  | Huỳnh Thị Quanh      | 1965     | 334116134    | 52/C1 - Tổ 1 - KP1   | nhân viên cơ sở lưu trú (không hdlđ) | Nhà nghỉ Thủy Giang kp 1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 22  | Nhan Hưng Dũng       | 1969     | 022324696    | 45/C1 - Tổ 1 - KP1   | lái xe tải chở hàng                  | Long Bình - Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 23  | Võ Thị Kim Lây       | 1962     | 270032604    | 22/C3 - Tổ 1 - KP1   | phụ quán cơm (không hdlđ)            | kp 10, p AN bình                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 24  | Võ Tùng Nhân         | 1993     | 272237431    | 22/C3 - Tổ 1 - KP1   | Thợ sửa chữa điện tử                 | 15 Võ thị Sáu, p. thống nhất, bh        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 25  | Phan Huyền Trang     | 1994     | 385631622    | 55/C1 - Tổ 1 - KP1   | phụ quán ăn gia đình (không hdlđ)    | kp 1, long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 26  | Trần Thị Huyền Trang | 1989     | 049189003625 | 54/C1 - Tổ 1 - KP1   | lao động tại cơ sở spa               | 54/C1 - Tổ 1 - KP1 long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 27  | Lâm Thị Bé Năm       | 1961     | 321374029    | 44/C1 - Tổ 1 - KP1   | phụ quán ăn gia đình (không hdlđ)    | Quán ăn Bàn ơi kp 1, long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND        | Địa chỉ            | Công việc                        | Địa điểm làm việc                       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|-------------|--------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 28  | Lê Hồng Thương        | 1985     | 311.832.299 | 55/C1 - Tổ 1 - KP1 | phụ quán ăn gia đình (không hđđ) | Quán ăn Bàn ơi kp 1, long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 29  | Phan Văn Tráng        | 1976     | 183281677   | 44/C1 - Tổ 1 - KP1 | phụ quán ăn gia đình (không hđđ) | Quán ăn Bàn ơi kp 1, long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 30  | Trần Thị Bích Thuận   | 1971     | 272545989   | 43/C1 - Tổ 1 - KP1 | nhân viên quản lý (không hđđ)    | Karaoke Xi Tím, kp 1 long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 31  | Hoàng Thị Thanh       | 1994     | 183845441   | 57/C1 - Tổ 1 - KP1 | nhân viên tạp vụ (không hđđ)     | Nhà nghỉ Thủy Giang kp 1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 32  | Lê Thị Thê            | 1981     | 186976274   | 59/C1 - Tổ 1 - KP1 | nhân viên dọn dẹp                | Nhà nghỉ Thủy Giang kp 1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 33  | Bùi Thị Giáo          | 1976     | 186494789   | 14/C3 - Tổ 1 - KP1 | nhân viên dọn dẹp                | nhà nghỉ Lê Dung, kp 1, long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 34  | Trần Thị Phụng        | 1976     | 272238351   | 10/C4 - Tổ 1 - KP1 | Bán dạo bánh mì                  | quanh chợ Long bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 35  | Nguyễn Văn Tường      | 1973     | 271241866   | 10/C4 - Tổ 1 - KP1 | Chạy xe ôm                       | cổng chợ Long bình tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 36  | Mai Thị Ngọc Ân       | 1986     | 370442074   | 9/C3 - Tổ 1 - KP1  | phụ quán cơm (không hđđ)         | 9/C3 - Tổ 1 - KP1 long bình tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 37  | Trần Thị Mỹ Nga       | 1980     | 341016272   | 20/C3 - Tổ 1 - KP1 | phụ quán cơm (không hđđ)         | 20/C3 - Tổ 1 - KP1 long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 38  | Nguyễn Thị Tuyết Hồng | 1968     | 271103547   | 6/C4 - Tổ 1 - KP1  | thợ cắt tóc                      | 6/C4 - Tổ 1 - KP1 long bình tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 39  | Tương Thị Thùy Tiên   | 1989     | 272061335   | 16/C3 - Tổ 1 - KP1 | Gội đầu, làm tóc                 | Tiệm Mai Nguyễn, kp 10 p. An bình       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 40  | Nguyễn Thị Thanh Tâm  | 1991     | 272261268   | 15/C3 - Tổ 1 - KP1 | Nhân viên tiệm tóc               | 15/C3 - Tổ 1 - KP1 long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 41  | Hồ Thị Thu            | 1969     | 211101553   | 16/C3 - Tổ 1 - KP1 | lao động giúp việc gia đình      | 16/C3 - Tổ 1 - KP1 long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 42  | Nguyễn Thị Thanh Loan | 1985     | 205145733   | 7/C4 - Tổ 1 - KP1  | bán hàng rong (bán trứng)        | quanh chợ Long bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 43  | Lưu Thị Bạch Huệ      | 1983     | 272795309   | 10/C4 - Tổ 1 - KP1 | Bán quán tại nhà                 | 10/C4 - Tổ 1 - KP1                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ               | Công việc                       | Địa điểm làm việc                                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|-----------|-----------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 44  | Trần Thị Cẩm Ly       | 1982     | 272944563 | 8/B2, Tổ 2, - KP 1    | làm đẹp (cắt uốn tóc)           | 8/B2, Tổ 2, khu phố 1 long bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 45  | Y Hương Bửu           | 1984     | 240774066 | 1/36/12, Tổ 2, - KP 1 | bốc vác                         | kho CP, Khu công nghiệp 2 biên hòa                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 46  | Lê Hoàng Anh          | 1990     | 363849723 | Tổ 2, - KP 1          | bốc vác                         | kho CP, Khu công nghiệp 2 biên hòa                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 47  | Phạm Quốc Dũng        | 1976     | 211689344 | 1/30, Tổ 2, - KP 1    | cắt tóc                         | 104, Tổ 1, khu phố 11, p. An Bình                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 48  | Bê Thị Kim Ngân       | 1990     | 272067991 | 20/B2, - KP 1         | thợ may gia đình                | 20/B2, khu phố 1 long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 49  | Lê Thị Hồng Tinh      | 1965     | 272009419 | 11/B, - KP 1          | bán nước giải khát              | khu phố 1, p Long bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 50  | Nguyễn Thị Ngâm       | 1978     | 271436880 | 8/B5, - KP 1          | bán hàng rong, xôi              | sau Bìg C Đồng nai kp 1, long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 51  | Thân Thị Thủy Anh     | 1991     | 272069055 | 23/B7, - KP 1         | bán nước giải khát              | khu phố 1, p Long bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 52  | Phạm Hồng Phúc        | 1980     | 276050893 | 1/26/18, Tổ 2, - KP 1 | bán quán cơm                    | khu phố 1, p Long bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 53  | Trần Anh Tuấn         | 1972     | 272376020 | 08/B5, Tổ 2, - KP 1   | nhân viên bảo vệ (không hdl)    | 18, đường 2A, khu CN biên hòa                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 54  | Nguyễn Thị Minh Nghĩa | 1959     | 272238317 | 11/B2, - KP 1         | bán nước giải khát              | 11/B2, khu phố 1 long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 55  | Trương Minh Tân       | 1987     | 271999038 | 5/B6, - KP 1          | làm đẹp nail                    | 5/B6, khu phố 1 long bình tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 56  | Lê Thanh Xuân         | 1992     | 272061168 | 7/B1, - KP 1          | dịch vụ thu tiền điện, nước     | 14A Lô B4, khu phố 1 long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 57  | Nguyễn Thị Huyền      | 1966     | 272678351 | 9/B7, - KP 1          | bán nước giải khát              | 9/B7, khu phố 1 long bình tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 58  | Cao Nguyễn Trọng Duy  | 2000     | 272916434 | 15/B5, - KP 1         | vận chuyển hàng hóa bằng xe máy | công ty TNHH MTV Khoa Khánh Phát, kp 1, Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 59  | Trần Thị Kim Anh      | 1963     | 272500785 | 14A Lô B4, - KP 1     | dịch vụ thu tiền điện, nước     | 14A Lô B4, khu phố 1 long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ               | Công việc                      | Địa điểm làm việc                                 | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Kỳ nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|-----------|-----------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 60  | Dương Thị Liên      | 1965     | 272680413 | 8/B4, Tổ 2, - KP 1    | buôn bán nhỏ lẻ(rau)           | 8/B4, Tổ 2, khu phố 1<br>làng bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 61  | Vũ Văn Quân         | 1963     | 270995739 | 14A/B4, - KP 1        | bán nước giải khát             | khu phố 1, p. Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 62  | Thần Thị Hạnh       | 1977     | 272583904 | 17/B7, Tổ 2, - KP 1   | bán hàng ăn(bún)<br>không GPKD | 17/B7, Tổ 2, khu phố 1                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 63  | Hoàng Thị Thanh Lan | 1990     | 272067992 | 11/B1,Tổ 2, - KP 1    | dạy yoga thuê                  | 11/B1,Tổ 2, khu phố 1<br>làng bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 64  | Nguyễn Văn Hoàng    | 1975     | 271328183 | 7B1, - KP 1           | chạy xe ôm                     | bến xe bus ngã 4 Vũng tàu,                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 65  | Võ Văn Đệ           | 1991     | 381492506 | 10/B3, Tổ 2, - KP 1   | sửa xe máy                     | 10/B3, Tổ 2, khu phố 1<br>làng bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 66  | Đào Xuân Hùng       | 1974     | 250596884 | 39C/HV, - KP 1        | cắt tóc nam                    | 1/30, khu phố 1, p. Long Bình<br>Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 67  | Lâm Thị Yên Loan    | 1992     | 334790647 | 1/36/12, Tổ 2, - KP 1 | bán hàng ăn(xôi)               | vòng xoay cổng KCN 2, BH                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 68  | Lý Kim Thùy         | 1989     | 271928217 | 9/B2, - KP 1          | bán hàng rong<br>(bánh mì)     | quanh chợ Long Bình Tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 69  | Võ Minh Luân        | 1986     | 241733361 | 1/3, Tổ 2, - KP 1     | hớt tóc nam                    | khu phố 1, p. Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 70  | L. Jun              | 1973     | EE1290090 | B1/12, - KP 1         | phụ nhà hàng<br>(không buổi)   | nhà hàng Hiếu Hạnh Phúc, kp<br>1 p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 71  | Võ Thị Hồng Đào     | 1996     | 385720164 | 4/B4, Tổ 2, - KP 1    | thợ làm tóc                    | tóc Kiều Anh, kp 1,<br>làng bình tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 72  | Nguyễn Phú Cường    | 1981     | 351369106 | 2/B2,Tổ 2, - KP 1     | chạy xe ôm                     | cổng chợ Long Bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 73  | nguyễn tiến anh     | 2000     | 272798870 | 2/B2,Tổ 2, - KP 1     | phụ nhà hàng                   | nhà hàng Thiên Hương,<br>p. Tân Hòa               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 74  | Tang Cao Đức        | 1991     | 186917317 | 72H/V, tổ 3, KP1      | thợ cơ khí tự do               | KCN 1- Biên Hoà,                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 75  | Hà Văn Hoàn         | 1977     | 334290574 | 76B, tổ 3, KP1        | thợ xây                        | p. Long Bình Tân                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                         | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|--------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 76  | Lê Thị Bích Vân      | 1989     | 312000671    | Tổ 3, KP1           | bán vé số                         | Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 77  | Tài Trường Thọ       | 1989     | 334507286    | 76B, tổ 3, KP1      | thợ hồ                            | 90/ q1 51, p. long bình tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 78  | Phan Thanh Triều     | 1982     | 272959132    | 70/21, tổ 3, KP1    | thợ hồ                            | kp1, Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 79  | Nguyễn Thị Mộng Hiền | 1981     | 211763727    | 70/5B HV, tổ 3, KP1 | lao động giúp việc                | 70/5b hv tổ 3 KP1, long bình tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 80  | Nguyễn Đình Trọng    | 2000     | 215507397    | 70/5B HV, tổ 3, KP1 | chạy xe ôm                        | ngã 4 Vũng Tàu                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 81  | Lê Quang Huy         | 2000     | 06820006937  | 70/62HV, tổ 3, KP1  | bóc vác                           | p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 82  | Phan Thị Hoa         | 1969     | 221379242    | 71/126, tổ 3, KP1   | bán vé số                         | p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 83  | Phạm Thị Bưởi        | 1957     | 272309176    | 70/35, tổ 3, KP1    | buôn bán rau vĩa hè               | kp1, Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 84  | Đặng Yến Ni          | 1977     | 331388006    | 78/C2HV, tổ 3, KP1  | giúp việc nhà                     | tổ 3, kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 85  | Nguyễn Tiến Cẩn      | 1959     | 270856924    | 71/112/5, tổ 3, KP1 | phụ hồ                            | lưu động khu vực Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 86  | Phan Thị Kim Quyên   | 1981     | 023406977    | 71/112B, tổ 3, KP1  | bán vé số                         | p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 87  | Lê Mộng Long         | 1989     | 321410320    | 71/112B, tổ 3, KP1  | chạy xe ôm                        | công Big C, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 88  | Trần Thanh Bình      | 1967     | 271803389    | 70/62HV, tổ 3, KP1  | thợ hồ                            | lưu động khu vực Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 89  | Nguyễn Văn Trọng     | 1991     | 038091002737 | 70/5B HV, tổ 3, KP1 | lái xe công nghệ 2 bánh chở khách | khu vực Biên Hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 90  | Mai Thị Hương        | 1969     | 038169005566 | 17/134, tổ 3, KP1   | bóc vác                           | p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 91  | Trần Văn Dũng        | 1965     | 038065004271 | 17/134, tổ 3, KP1   | thợ trang trí nội thất            | công trình xây dựng p. long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ            | Công việc                   | Địa điểm làm việc                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|-----------|--------------------|-----------------------------|-------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 92  | Nguyễn Thị Xuyên   | 1990     | 385551260 | 70/20, tổ 3, KP1   | tạp vụ                      | NH Naiche, Bức Đồng Nai             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 93  | Phan Thị Quế       | 1959     | 245109083 | 71/19, tổ 3, KP1   | tạp vụ                      | Rạp chiếu phim Bức Đồng Nai         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 94  | Đoàn Thị Vành      | 1966     | 245106490 | 71/19, tổ 3, KP1   | Phụ quán cơm (không HDLD)   | quán Hiến, kp 1, Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 95  | Nguyễn Kim Viên    | 1965     | 245106489 | 71/19, tổ 3, KP1   | phụ hồ                      | , kp 1, p Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 96  | Vũ Thị Vui         | 1962     | 250992776 | 70/62HV, tổ 3, KP1 | lao động giúp việc gia đình | kp 1, P. Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 97  | Hoàng Văn Thịnh    | 1994     | 241442833 | 70/11, tổ 3, KP1   | thợ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 98  | Lê Thanh Hải       | 1981     | 351350527 | 70/HV, tổ 3, KP1   | thợ hồ                      | lưu động quanh phường Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 99  | Đỗ Thị Kim         | 1989     | 351824330 | 70/TIV, tổ 3, KP1  | phụ quán cơm (không hdd)    | tổ 3, kp 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 100 | Bùi Thị Thảo       | 1991     | 331637058 | 68/HV, tổ 3, KP1   | máy giặt công<br>khẩu trang | 60A, KP 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 101 | Nguyễn Kim Liên    | 1967     | 331790356 | 68/HV, tổ 3, KP1   | máy giặt công<br>khẩu trang | 60A, KP 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 102 | Trương Hồng Diệp   | 1977     | 331855845 | 68/HV, tổ 3, KP1   | phụ hồ                      | kp 1, p long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 103 | Đoàn Nhật Kiên     | 1999     | 331855932 | 68/HV, tổ 3, KP1   | phụ hồ                      | khu vực p. long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 104 | Đoàn Nhật Khai     | 1977     | 331855846 | 68/HV, tổ 3, KP1   | thợ xây                     | p. long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 105 | Trần Thị Ngọc Minh | 1998     | 381246875 | tổ 3, KP1          | bàn hàng rong (trái cây)    | tổ 3, kp 1 Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 106 | Nguyễn Văn Khai    | 1995     | 331756942 | 68/HV, tổ 3, KP1   | phụ xe                      | KCN Biên Hoà 2                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 107 | Nguyễn Thị Hương   | 1985     | 261390412 | 70/HV, tổ 3, KP1   | máy giặt gia đình           | tổ 3, kp 1 Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ             | Công việc                   | Địa điểm làm việc                | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|-----------|---------------------|-----------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 108 | Trình Thị Lan        | 1969     | 173406549 | 70/36A, tổ 3, KP1   | bảo vệ dịch vụ (không hdlđ) | KCN Biên Hoà 2                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 109 | Thị Thạch            | 1983     | 371133997 | 681V, tổ 3, KP1     | phụ hồ                      | kp 1, p long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 110 | Mai Phúc             | 1983     | 371077238 | 68HV, tổ 3, KP1     | phụ hồ                      | kp 1, p long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 111 | Nguyễn Thế Phương    | 1990     | 186812610 | 68HV, tổ 3, KP1     | tài xế xe tải               | KP5, p Tân Hòa                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 112 | Trần Ngọc Chung      | 1978     | 250414873 | 68HV, tổ 3, KP1     | tài xế xe tải               | KP5, p Tân Hòa                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 113 | Hoàng Thiên Nhân     | 1951     | 272389143 | 80/101V, tổ 3, KP1  | bán hàng rong (nước uống)   | bến xe Ngã ba vùng tàu           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 114 | Võ Văn Mến           | 1980     | 381081114 | tổ 3, KP1           | bốc vác                     | p. Long bình,                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 115 | Ngô Thanh Phát       | 2001     | 251245024 | 71/112HV, tổ 3, KP1 | phụ hồ                      | p. Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 116 | Lý Tinh              | 1990     | 381611708 | 66HV, tổ 3, KP1     | phụ hồ                      | p. Hoà An                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 117 | Trần Thị Hằng        | 1976     | 131208085 | 71/112HV, tổ 3, KP1 | phụ hồ                      | p. Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 118 | Nguyễn Văn Đệ        | 1904     | 381728560 | 71/112HV, tổ 3, KP1 | phụ hồ                      | lưu động khu vực Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 119 | Trần Nguyễn Ngọc Anh | 1990     | 271993826 | 78C4, tổ 3, KP1     | giữ trỏ thuê                | 78C4, tổ 3, KP1 p. long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 120 | Dương Văn Tư         | 1997     | 371770392 | 70HV, tổ 3, KP1     | phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 121 | Đặng Quốc Nam        | 1996     | 352438206 | 76HV, tổ 3, KP1     | phụ hồ                      | quanh p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 122 | Danh Sơn             | 1970     | 385445406 | tổ 3, KP1           | phụ hồ                      | công trình FUSHENG, ken 2, BH    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 123 | Thị Bé               | 1968     | 385445405 | tổ 3, KP1           | phụ hồ                      | công trình FUSHENG, ken 2, BH    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                         | Địa điểm làm việc                 | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 124 | Lê Văn Phước Minh   | 1990     | 272021664    | 78/19, tổ 3, KP1     | phụ hồ                            | lưu động khu vực Phước Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 125 | Danh Trương         | 1992     | 371568697    | 70/44HV, tổ 3, KP1   | thợ hồ                            | kp 1, p. Tam Hiệp                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 126 | Dương Thị Phe       | 1973     | 371615336    | 70/44HV, tổ 3, KP1   | phụ hồ                            | công trình xây dựng Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 127 | Nguyễn Văn Quân     | 1983     | 383351005    | 78D1/HV, tổ 3, KP1   | phụ xe tải                        | p. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 128 | Trần Quốc Thịnh     | 1997     | 385678052    | 78HV, tổ 3, KP1      | phụ hồ                            | quanh khu vực Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 129 | Dương Công Khoa     | 1984     | 363742861    | 79HV, tổ 3, KP1      | chạy xe ôm                        | khu vực Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 130 | Trần Thị Bích Vân   | 1986     | 261199270    | 77HV, tổ 3, KP1      | bán hàng rong (trái cây)          | quanh kp 1, Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 131 | Nguyễn Thành Quốc   | 1988     | 273237763    | 78HV, tổ 3, KP1      | tài xế công nghệ 2 bánh chở khách | khu vực biên Hòa,                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 132 | Lê Đình Phước       | 1995     | 272561449    | 76HV, tổ 3, KP1      | phụ bán quán áo                   | 226 Nguyễn Ái Quốc, P. Tân tiến   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 133 | Lê Thanh Thuộc      | 1992     | 385633158    | 78HV, tổ 3, KP1      | tài xế xe nâng                    | công Long Bình, quận 9            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 134 | Nguyễn Ngọc Nuôi    | 1965     | 385768065    | 78HV, tổ 3, KP1      | phụ quán cơm                      | kp 1, Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 135 | Hồ Thị Ngọc         | 1977     | 271744764    | 67HV, tổ 3, KP1      | thợ may                           | 67HV, tổ 3, KP1, long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 136 | Lê Việt Hồng        | 1977     | 385154501    | 19/701HV, tổ 3, KP1  | bán vé số lưu động                | Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 137 | Nguyễn Thị Kim Ba   | 1967     | 350715636    | 26/70 HV, tổ 3, KP1  | tạp vụ                            | Cầm CP, Khu CN BH 2               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 138 | Nguyễn Trường Giang | 1976     | 042076003089 | 78/15C HV, tổ 3, KP1 | phụ hồ                            | P Trảng Dài                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 139 | Trương Minh Nhật    | 1991     | 365792048    | 74HV, tổ 3, KP1      | chạy xe công nghệ                 | Khu vực Biên Hòa                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

ĐỒNG



| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                      | Địa điểm làm việc               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|--------------|--------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 140 | Trần Lam Trường    | 2001     | 352568993    | 80/6HV, tổ 3, KP1  | phụ quán cơm (không hdld)      | 80HV, tổ 3, KP1, long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 141 | Lê Văn Long        | 1967     | 351308218    | 74HV, tổ 3, KP1    | phụ hồ                         | Khu vực p. long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 142 | Lê Quốc Huy        | 2001     | 352653816    | 74HV, tổ 3, KP1    | phụ hồ                         | Khu vực p. long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 143 | Lê Biên Thủy       | 1979     | 131609168    | 74HV, tổ 3, KP1    | phụ hồ                         | quận 9, TPHCM                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 144 | Nguyễn Hải Phương  | 1978     | 272679366    | 68C HV, tổ 3, KP1  | thợ cơ khí                     | công trình xây dựng ở Vĩnh Cửu, | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 145 | Nguyễn Thị Hoa     | 1974     | 191660251    | 80/3HV, tổ 3, KP1  | bán hàng rong (rau củ)         | kp 1, Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 146 | Trần Thị Hà        | 1978     | 033178003889 | 80/3HV, tổ 3, KP1  | bán hàng rong (bánh mì)        | kp 1, Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 147 | Nguyễn Văn Dũng    | 1986     | 060902321    | 80HV, tổ 3, KP1    | phụ hồ                         | 70/3 Tổ 5, KP1, long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 148 | Dương Minh Hiếu    | 1980     | 051366078    | 19/70tV, tổ 3, KP1 | phụ hồ                         | kp 1, Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 149 | Hồ Văn Triều       | 1964     | 038064009593 | 82HV, tổ 3, KP1    | bốc vác                        | Cảng Đồng Nai                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 150 | Như Kim Chiến      | 1998     | 184318579    | 70/7 tổ 3, KP1     | thợ cơ khí ctnh                | các công trình ở Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 151 | Vũ Khoa Đăng       | 1990     | 381579139    | 80/3HV, tổ 3, KP1  | bốc vác                        | Kho thuốc miền nam, KCN 2       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 152 | Thái Thị Kiều Oanh | 1977     | 271271106    | 80/1HV, tổ 3, KP1  | nhân viên karaoke (không HDLD) | 1 + 2 N2, KP1, long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 153 | Lê Huy Hoàng       | 1986     | 172935679    | 70/32 tổ 3, KP1    | phụ hồ                         | Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 154 | Mai Thị Đậu        | 1957     | 272781548    | 70/32 tổ 3, KP1    | thu gom phế liệu đạo           | khu vực p Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 155 | Vũ Văn Tuấn        | 1974     | 031074003112 | 70/34, tổ 3, KP1   | phụ hồ                         | p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                       | Địa điểm làm việc                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|--------------|--------------------|---------------------------------|----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 156 | Nguyễn Thị Hạnh       | 1993     | 038195013528 | 71/125 tổ 3, KP1   | phục vụ nhà hàng (không bồi)    | Nhà hàng Song Lâm, kp 1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 157 | Phạm Như Hải          | 1995     | 197325695    | 67HV, tổ 3, KP1    | thợ điều khiển                  | 67HV, tổ 3, KP1 p. long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 158 | Tình Thị Phương       | 1990     | 14384589     | 35/70, tổ 3, KP1   | tư làm tóc, làm nail            | 35/70, tổ 3, KP1 p. long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 159 | Nguyễn Thị Thảo       | 1962     | 042162001167 | 20/70HV, tổ 3, KP1 | giúp việc gia đình              | 78HV, tổ 3, KP1 p. long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 160 | Thái Thị Ngọc Giàu    | 1987     | 271810352    | 80/1HV, tổ 3, KP1  | phục vụ karaoke (không HDLD)    | 1 +2 N2, KP1, p. long bình tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 161 | Hoàng Thị Huệ         | 1970     | 045170000039 | 82/6HV, tổ 3, KP1  | giúp việc gia đình              | kp 1, p Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 162 | Bùi Trung Thành       | 1995     | 272447322    | 71/117 tổ 3, KP1   | phụ hồ                          | khu vực Trảng Dài                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 163 | Hoàng Quốc Việt       | 1988     | 276002428    | 66B HV, tổ 3, KP1  | thợ cơ khí                      | KP Long Diêm, long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 164 | Đào Hải Quân          | 1967     | 272896236    | 68B HV, tổ 3, KP1  | thợ cơ khí                      | khu vực Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 165 | Võ Thị Nhân           | 1991     | 215230300    | 70/35HV, tổ 3, KP1 | bán hàng rong (rau)             | kp 1, p. Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 166 | Nguyễn Thị Hiếu       | 2001     | 038001020420 | 71/125 tổ 3, KP1   | nhân viên nhà hàng (không HDLD) | Nhà hàng Hoa Thị Mộc p. long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 167 | Tăng Văn An           | 1996     | 272552860    | 71/117 tổ 3, KP1   | phụ hồ                          | khu vực Trảng Dài                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 168 | Hoàng Thanh Hòa       | 1994     | 272234547    | 71/117 tổ 3, KP1   | phụ hồ                          | theo công trình khu vực Biên Hòa,      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 169 | Phạm Thị Hằng         | 1982     | 163311737    | 71/117 tổ 3, KP1   | bán quán gà tre (không HDLD)    | 71/117 tổ 3, KP1 p. long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 170 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 1980     | 023371056    | 70HV, tổ 3, KP1    | giúp việc nhà theo giờ          | Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 171 | Nguyễn Thị Quỳnh Như  | 2001     | 272844079    | 71B/119, tổ 3, KP1 | nhân viên bán trà sữa           | Quận Tiên Hoàng KP1, long bình tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên               | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                        | Địa điểm làm việc                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------------|----------|--------------|---------------------|----------------------------------|-------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 172 | lang văn thân           | 1980     | 173652508    | 66/HV, tổ 3, kp 1   | phụ hồ                           | lưu động tại p. long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 173 | Nguyễn Văn Phúc         | 1993     | 381726848    | 73C HV, tổ 3, KP1   | phụ hồ                           | Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 174 | Nguyễn Bảo Trâm         | 2001     | 312625601    | 78B/1, tổ 3, KP1    | thợ may                          | tổ 3, kp 1 Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 175 | Nguyễn Ngọc Thiên Thanh | 1990     | 079190001403 | 70HV, tổ 3, KP1     | phục vụ quán ăn                  | Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 176 | Dương Vũ Phong          | 1983     | 334177007    | 73HV, tổ 3, KP1     | bóc vải                          | Kho Vĩnh Cường KP1 p. long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 177 | Hứa Văn Tuấn Linh       | 1989     | 334510211    | 76B, tổ 3, KP1      | phụ hồ                           | Khu phố Bình Dương p. long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 178 | hứa văn tuấn vũ         | 1994     | 334798907    | 76B, tổ 3, KP2      | phụ hồ                           | Khu phố Bình Dương p. long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 179 | Vũ Văn Tâm              | 1980     | 172083741    | 73C HV, tổ 3, KP1   | chạy xe taxi Minh (không hdlđ)   | Mai Linh Đồng Nai                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 180 | Nguyễn Công Em          | 1970     | 334752832    | 87B HV, tổ 3, KP1   | phụ hồ                           | KP Bình Dương, long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 181 | Lê Thị Quyết            | 1998     | 197410143    | 73c, tổ 3, KP1      | thợ cắt chỉ                      | 187 Nơ Trang Lon g Q Bình Thạnh     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 182 | Nguyễn Lợi Thái         | 1962     | 270854676    | 61HV, tổ 3, KP1     | massage bấm huyết                | Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 183 | Nguyễn Viết Tươi        | 1969     | 272828077    | 70/25HV, tổ 3, KP1  | phụ hồ                           | Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 184 | Nguyễn Thị Thu Thuý     | 1970     | 334595541    | 87HV, tổ 3, KP1     | bán hàng rong, bánh              | khu vực Bến xe Bidge                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 185 | Hồ Minh Hiếu            | 1993     | 174700002    | 70/28B, tổ 3, KP1   | HĐV du lịch thời vụ (không hdlđ) | 14 Văn Cao, Ban Mê Thuật, Daklak    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 186 | Phạm Xuân Hoà           | 1991     | 212702274    | 71/117HV, tổ 3, KP1 | thợ hồ                           | Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 187 | Hoàng Văn Vương         | 1992     | 272193737    | 78/24HV, tổ 3, KP1  | buôn bán cá cảnh                 | 78/24hv tổ 3, KP1, long bình tân,   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                 | Địa điểm làm việc                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|---------------------|---------------------------|------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 204 | Nguyễn Văn Lân      | 1985     | 241232451    | 70/37, tổ 3, KP1    | phụ hồ                    | khu vực Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 205 | Nguyễn Minh Cường   | 1989     | 381732335    | 70/37, tổ 3, KP1    | phụ hồ                    | khu vực Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 206 | Nguyễn Thị Hồng Mai | 1981     | 341430580    | 70/37, tổ 3, KP1    | phụ hồ                    | khu vực Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 207 | Nguyễn Văn Quý      | 1995     | 091095000181 | 70/37, tổ 3, KP1    | phụ hồ                    | khu vực Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 208 | Lê Tiến Minh        | 2002     | 381965122    | 78HV, tổ 3, KP1     | phụ hồ                    | p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 209 | Huỳnh Thị Hồng Đào  | 1991     | 212365391    | 87B HV, tổ 3, KP1   | thợ may, cắt chỉ          | 87B HV, tổ 3, KP1, p long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 210 | Trần Văn Kiều       | 1971     | 250973691    | 87HV, tổ 3, KP1     | bán hàng rong (hoa kiểng) | quanh Chợ long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 211 | nguyễn thị hương    | 1947     | 272717739    | 78C2/ HV tổ 3, kp 1 | bán tạp hóa (không gphd)  | tổ 3, kp 1 Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 212 | Nguyễn Thị Kiều     | 1988     | 381546213    | 71/18HV, tổ 3, KP1  | bán trái cây              | Chợ long bình tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 213 | Nguyễn Thị Mâu      | 1964     | 365634735    | 87HV, tổ 3, KP1     | thợ may gia đình          | tổ 3, kp1 Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 214 | bùi ngọc cầm tú     | 2001     | 312512600    | 76B, tổ 3 kp 1      | giữ trẻ thuê              | tổ 3, kp 1, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 215 | Ngô Văn Hào         | 1973     | 077073000817 | tổ 3, KP1           | phụ hồ                    | 94/3 Đồng Khởi, Tân Hiệp, *        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 216 | Đỗ Minh Quang       | 1984     | 351525730    | 78HV, tổ 3, KP1     | lái xe công nghệ 2 bánh   | Biên Hòa,                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 217 | Nguyễn Hữu Trọng    | 1969     | 350939604    | 78C1, tổ 3, KP1     | phụ hồ                    | khu vực long bình tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 218 | Đặng Minh Trí       | 1972     | 321531245    | 78/30HV, tổ 3, KP1  | phụ hồ                    | KP Bình Dương- p. long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 219 | Đinh Trúc Thanh     | 1987     | 225605682    | 78C1, tổ 3, KP1     | bốc vác                   | p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                  | Địa điểm làm việc                         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|--------------|---------------------|----------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 188 | Nguyễn Hữu Chánh  | 1991     | 212702791    | 71HV, tổ 3, KP1     | bán cháo lạng (không GPKD) | kp 1, p long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 189 | Trần Hoàng Nam    | 2002     | 352632821    | 70/62HV, tổ 3, KP1  | bốc vác                    | khu vực Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 190 | Đỗ Song Hào       | 1983     | 036083013640 | 71/117HV, tổ 3, KP1 | phụ quán cơm gà            | kp 1, Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 191 | Hoàng Liêm Hải    | 1978     | 271716319    | 80/10HV, tổ 3, KP1  | phụ hồ                     | p. Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 192 | Lê Thị Bé Hân     | 1996     | 212717419    | 71/117HV, tổ 3, KP1 | bán vé số                  | Long Bình Tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 193 | Trần Văn Thiệu    | 1984     | 183296919    | 78/91HV, tổ 3, KP1  | thợ hàn                    | Cty ô tô trường chinh, p. Phước Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 194 | Trình Hữu Sơn     | 1991     | 038091012692 | 79HV, tổ 3, KP1     | phụ hồ                     | KP Thái Bình, p Long bình, Quận 9         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 195 | Võ Thanh Lý       | 1997     | 321732424    | 79HV, tổ 3, KP1     | bán hàng rong (trái cây)   | lưu động tại kp 1, Long bình tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 196 | Nguyễn Quốc Cường | 1999     | 366143740    | 70/5B, tổ 3, KP1    | lái xe taxi chợ hàng       | khu vực Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 197 | Nguyễn Thành Tâm  | 1983     | 271059733    | 70/111HV, tổ 3, KP1 | sửa chữa điện thoại        | kp 1, p long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 198 | Nguyễn Văn Tháo   | 1990     | 272302543    | 78HV, tổ 3, KP1     | phụ hồ                     | p. Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 199 | Quách Đình Phùng  | 1981     | 151400233    | 67HV, tổ 3, KP1     | bốc vác                    | bến xe Ngã ba vũng tàu                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 200 | Trần Thị Huệ Thư  | 1988     | 342085096    | 78HV, tổ 3, KP1     | phụ quán cơm (không hđd)   | kp 1, Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 201 | Nguyễn Văn Hàng   | 1986     | 273237849    | 78HV, tổ 3, KP1     | thợ hồ                     | công trình xây dựng khu vực Long Bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 202 | Lê Hoàng Vinh     | 1990     | 365970249    | 78HV, tổ 3, KP1     | tái xế xe tải              | khu vực Đồng Nai                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 203 | Trần Thị Thịnh    | 1982     | 001182022935 | 70/44HV, tổ 3, KP1  | bán hàng rong (bưởi)       | hẻm kp 1, Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên               | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                          | Địa điểm làm việc                        | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------------|----------|--------------|--------------------|------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 220 | ngô văn nhiên           | 2000     | 264525780    | 72 HV, tổ 3, kp 1  | nhân viên quản trà sữa (không hủi) | Quận Zen, kp 1 long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 221 | nguyễn thi ngọc quý     | 2003     | 215619324    | 70/5 HV tổ 3, kp1  | làm tóc                            | A2, tổ 4, kp Longdiễm p. long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 222 | Phạm Ngọc Sùng          | 1998     | 221414710    | 70/37, tổ 3, KP1   | làm trần thạch cao                 | các công trình xây dựng p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 223 | Phạm Ngọc Sang          | 1985     | 221191135    | 70/37, tổ 3, KP1   | bán hàng rong (rau)                | quanh p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 224 | Bùi Thị Bạch Tuyết      | 1958     | 272149646    | 78/14, tổ 3, KP1   | rửa chén thuê                      | quan cem 1/b7, KP1, long bình tân,       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 225 | Tương Thị Hồng          | 1990     | 241520041    | 78/14, tổ 3, KP1   | chạy bán quán ăn gia đình          | 1099 QL51, p An Hoà                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 226 | Nguyễn Liên Khánh Sơn   | 1988     | 079088003498 | 82/6HV, tổ 3, KP1  | chạy xe công nghệ 2 bánh           | khv vực Bigc                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 227 | Nguyễn Thanh Dương      | 1983     | 311684956    | 78/14, tổ 3, KP1   | chạy xe ba gác                     | ấp Ông Hoàng, xã thiện tâm Vĩnh Cù       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 228 | Bùi Thị Mỹ Xuyên        | 1985     | 365621721    | 78/19, tổ 3, KP1   | bán nước vỉa hè                    | Bản hồng Bigc kp 1, long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 229 | Trần Thị Mỹ Lệ          | 1960     | 366167248    | 78/19, tổ 3, KP1   | don vệ sinh                        | Cty Gd Viết Hoàng, p. long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 230 | Lê Văn Tuấn Em          | 1980     | 092080004332 | 78/19, tổ 3, KP1   | sửa ống nước dạo                   | khv vực Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 231 | Nguyễn Thị Tuyết Nguyễn | 1992     | 212750248    | 78C2HV, tổ 3, KP1  | lao động giúp việc                 | 71/66, kp 1 Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 232 | Nguyễn Thị Quý          | 1964     | 036164000481 | 74/6HV, tổ 3, KP1  | bán đồ ăn vặt                      | kp 1, p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 233 | Đinh Thị Thu Hiền       | 1997     | 272561340    | 80/3HV, tổ 3, KP1  | phụ hồ                             | p. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 234 | Dương Văn Việt          | 1971     | 370789058    | 70/44HV, tổ 3, KP1 | thợ hồ                             | xã Long Hưng                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 235 | Danh Phương             | 1972     | 370633725    | 70/44HV, tổ 3, KP1 | thợ hồ                             | kp 6, p. Tam Hiệp                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên        | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                       | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|----------|--------------|--------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 236 | Lương Từ Bình    | 1962     | 272184580    | 78B/1, tổ 3, KP1   | Sửa quần áo                     | 78B/1, tổ 3, KP1<br>p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 237 | Phạm Đỗ Trọng    | 1996     | 366060593    | 78B/1, tổ 3, KP1   | tải xe tải chở hàng             | tại p. Tân Biên                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 238 | Phan Văn Diễn    | 1984     | 351581531    | 78B/1, tổ 3, KP1   | bốc vác                         | công ty CP,<br>kcn 2                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 239 | Nguyễn Văn Hiến  | 1993     | 341810386    | 70/37, tổ 3, KP1   | phụ hồ                          | khu vực<br>Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 240 | Nguyễn Thị Thuý  | 1997     | 187639448    | 70/37, tổ 3, KP1   | mua gia công                    | kp 1,<br>Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 241 | Nguyễn Văn Hoa   | 1995     | 241812937    | 70/37, tổ 3, KP1   | phụ hồ                          | khu vực<br>Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 242 | Vũ Thị Hằng      | 1962     | 038162001042 | 58HV, tổ 3, KP1    | tạp vụ nhà nghỉ<br>(không hdlđ) | Nhà nghỉ cùng sang, kp 1,<br>long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 243 | Lê Văn Lực       | 1994     | 038094001924 | 80.8HV, tổ 3, KP1  | thợ hồ                          | công trình xây dựng<br>p. Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 244 | Khuyến Quang Đạt | 2003     | 075003001020 | 70/26HV, tổ 3, KP1 | lao động giúp việc<br>gia đình  | kp 1,<br>Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 245 | Đỗ Thị Lan       | 1974     | 162452817    | 70/39, tổ 3, KP1   | buôn bán gà                     | 13C5, kp 1<br>p. long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 246 | Bùi Văn Tuấn     | 1980     | 311737402    | 70/44HV, tổ 3, KP1 | thợ xây                         | tại xã Long Hưng                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 247 | Nguyễn Văn Oánh  | 1981     | 001081019937 | 70/44HV, tổ 3, KP1 | bán hàng rong<br>(rau)          | Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 248 | Lưu Kim Huyền    | 1975     | 371364088    | 70/44HV, tổ 3, KP1 | phụ hồ                          | p. Tam Hiệp                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 249 | Lê Văn Hát       | 1969     | 331466681    | 70/44HV, tổ 3, KP1 | phụ hồ                          | lưu động khu vực<br>Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 250 | Mai Hồng Ngọc    | 1969     | 233157688    | Tổ 4, - KP 1       | phụ hồ                          | khu vực Biên Hòa                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 251 | Nguyễn Văn Phúc  | 1973     | 352351910    | Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                          | kp1, p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                   | Công việc                       | Địa điểm làm việc                         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|--------------|---------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 252 | Trần Thị Mỹ Linh     | 1974     | 352351909    | Tổ 4, khu phố 1           | phụ hồ                          | công trình FUSHENG, ken 2, BH             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 253 | Nguyễn Ka Rô         | 2002     | 385859427    | 71/72 HV, Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                          | kp 2, Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 254 | Đặng Thanh Phong     | 1970     | 364131565    | 50 HV, Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                          | công trình FUSHENG, ken 2, BH             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 255 | Nguyễn Thị Thu Trang | 1974     | 352220632    | 52B/9, Tổ 4, khu phố 1    | học đồng giúp việc gia đình     | khu phố 1, p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 256 | Nguyễn Thị Mậu       | 1955     | 272445287    | 71/46, Tổ 4, - KP 1       | bán nước giải khát (không gpkd) | Tổ 4, khu phố 1, p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 257 | Đặng Tuấn Thảo       | 1963     | 272112272    | 71/11, Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                          | kp 10, An Bình Biên Hòa                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 258 | Nguyễn Văn Ven       | 1974     | 385142061    | Tổ 4, khu phố 1           | phụ hồ                          | kp 1, p. Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 259 | Nguyễn Thị Oanh      | 1961     | 366053432    | Tổ 4, khu phố 1           | phụ hồ                          | kp 1, p. Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 260 | Nguyễn Văn Cường     | 1969     | 350855793    | 71/68, Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                          | nội ô p. Biên Hòa                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 261 | Trịnh Bảo Đàm        | 1999     | 352559702    | 71/68, Tổ 4, - KP 1       | thợ hồ                          | công trình xây dựng khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 262 | Đặng Văn Vũ          | 1971     | 352493034    | Tổ 4, khu phố 1           | phụ hồ                          | kp Bình Dương, p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 263 | Nguyễn Văn Thọ       | 2003     | 352666607    | Tổ 4, khu phố 1           | phụ hồ                          | công trình FUSHENG, ken 2, BH             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 264 | Nguyễn Vũ Khang      | 1993     | 366128799    | Tổ 4, khu phố 1           | phụ hồ                          | kp 2, p. Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 265 | Nguyễn Vũ Nhi        | 2001     | 366298524    | Tổ 4, khu phố 1           | phụ hồ                          | khu vực p. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 266 | Huỳnh Thế Phương     | 1984     | 285626077    | Tổ 4, - KP 1              | bóc vác                         | p. Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 267 | Nguyễn Văn Toàn      | 1966     | 001066001863 | Tổ 4, khu phố 1           | phụ hồ                          | kp 2, p. Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                   | Công việc                          | Địa điểm làm việc                        | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|--------------|---------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 268 | Nguyễn Đức Viên   | 1980     | 230831911    | 44/7 HV, Tổ 4, - KP 1     | lái xe tải chở hàng                | p. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 269 | Nguyễn Văn Xuyên  | 1977     | 385513556    | 71/72 HV, Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                             | kp 1, p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 270 | Mai Trường Hải    | 1999     | 034099003705 | 50C HV, Tổ 4, - KP 1      | nhân viên nhà hàng (không HĐLĐ)    | nhà hàng 5 ngón tay, kp 1, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 271 | Nguyễn Sơn Na     | 2002     | 385808841    | 54 HV, Tổ 4, - KP 1       | phụ quán ăn bàn quốc (không HĐLĐ)  | quán Hosachi, kp 1 p. Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 272 | Phan Thủy Trang   | 1998     | 079198003406 | 71/72, Tổ 4, - KP 1       | thợ uốn tóc                        | tổ 4, kp 1, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 273 | Trần Tuấn Thịnh   | 2002     | 251219492    | 71/72, Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                             | 10, Hoàng bá bích, kp 5 p. Long Bình     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 274 | Lê Văn Tuyền      | 1998     | 038098007976 | Tổ 4, khu phố 1           | phụ hồ                             | tổ 5, kp 1, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 275 | Nguyễn Thị Thanh  | 1953     | 272389144    | 80/10, Tổ 4, - KP 1       | bán hàng rong (bán khăn ướt, bánh) | trạm xe bus BigC, p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 276 | Nguyễn Sĩ Duyên   | 1975     | 271537135    | 71/72/13, Tổ 4, - KP 1    | lái xe tải chở hàng                | p. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 277 | Nguyễn Thị Thanh  | 1979     | 352155380    | 71/72 HV, Tổ 4, - KP 1    | thợ làm nail                       | 71/72 HV, Tổ 4, kp 1, long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 278 | Đặng Thanh Tuấn   | 1993     | 352124424    | Tổ 4, - KP 1              | thợ uốn thép                       | công trình xây dựng tại KCN Biên Hòa 2   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 279 | Nguyễn Thị Hoà    | 1981     | 383534224    | Tổ 4, - KP 1              | bóc vác                            | công trình xây dựng tại KCN Biên Hòa 2   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 280 | Nguyễn Văn Bạo    | 1989     | 352119035    | 54/3 HV, Tổ 4, khu phố 1  | phụ hồ                             | công trình LUSHENG, ken 2, BH            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 281 | Nguyễn Thị Châu   | 1969     | 272151864    | 25/3, Tổ 4, - KP 1        | bán hàng rong (sữa đậu nành)       | quanh kp 1, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 282 | Nguyễn Thị Nguyễn | 1975     | 113616110    | 71/66, Tổ 4, - KP 1       | shipper giao hàng                  | p. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 283 | Nguyễn Thanh Hải  | 1983     | 271545242    | 70/3B, Tổ 4, - KP 1       | Chạy xe ôm                         | khu vực Biên Hòa                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                | Công việc                         | Địa điểm làm việc                           | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|-----------|------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 284 | Đào Hải Nam        | 1978     | 271384115 | 71/60,Tổ 4, - KP 1     | vận chuyển hàng hóa (bằng xe tải) | p. Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 285 | Đặng Thị Thủy Loan | 1982     | 351471012 | 41 B, Tổ 4, khu phố 1  | phụ hồ                            | kp1, p. An Bình                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 286 | Nguyễn Thanh Duy   | 1993     | 381709802 | Tổ 4, - KP 1           | thợ sửa xe máy thuê               | tiệm Hoàng Đại Phát, kp 1, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 287 | Nguyễn Thị Diễm    | 1983     | 351693867 | Tổ 4, khu phố 1        | phụ hồ                            | công trình TUSHENG, ken 2, BH               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 288 | Nguyễn Văn Cum     | 1989     | 371634338 | Tổ 4, khu phố 1        | phụ hồ                            | kp 1, p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 289 | Trần Xuân Chiến    | 1998     | 187597765 | 54/3 HV, Tổ 4, - KP 1  | thợ hồ                            | 375, kp 1, p. Bình Đa                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 290 | Trình Văn Song     | 1978     | 365407243 | Tổ 4, - KP 1           | thợ gom phế liệu dàu              | p. Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 291 | Nguyễn Minh Phùng  | 2001     | 381963343 | 41 D, Tổ 4, khu phố 1  | phụ hồ                            | Tân Cảng, Phước tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 292 | Nguyễn Văn Nam     | 1970     | 245023828 | 54 HV, Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                            | lưu động khu vực p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 293 | Trần Quốc Thanh    | 1979     | 366266408 | 52 HV, Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                            | kp 1, p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 294 | Nguyễn Văn Giới    | 1991     | 381511244 | 54 HV, Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                            | nội ô tp. Biên Hòa                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 295 | Bùi Cao Thắng      | 1973     | 361490387 | 71/59, Tổ 4, - KP 1    | nhân viên bảo vệ (không hđt)      | cửa hàng thời trang bngc, Long Bình Tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 296 | Huỳnh Thị Dân      | 1956     | 381225385 | Tổ 4, - KP 1           | thợ gom phế liệu dàu              | khu phố 1, p. Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 297 | Phạm Thị Phương    | 1984     | 273213677 | 71/59, Tổ 4, - KP 1    | phụ quán ăn cơm (không hđt)       | chợ Long Bình Tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 298 | Ngô Văn Tường      | 1995     | 187860873 | Tổ 4, - KP 1           | thợ sơn nước                      | p. Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 299 | Trần Xuân Thủy     | 2000     | 187808503 | Tổ 4, - KP 1           | thợ sơn nước                      | p. Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                  | Công việc                   | Địa điểm làm việc                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|--------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 300 | Phùng Văn Tịch      | 1973     | 080907846    | Tổ 4, khu phố 1          | phụ hồ                      | kp 3, p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 301 | Phạm Tinh           | 1981     | 271467349    | Tổ 4, khu phố 1          | phụ hồ                      | khu đô thị mới xã Long Hưng           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 302 | Nguyễn Thị Tuyết    | 1976     | 352382901    | 54/3 HV, Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                      | công trình FUSHENG, ken 2, BH         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 303 | Đỗ Hữu Thuận        | 1975     | 225017916    | 54/3 HV, Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                      | công trình FUSHENG, ken 2, BH         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 304 | Dương Ngọc Bích     | 1988     | 385507759    | Tổ 4, khu phố 1          | phụ hồ                      | tổ 7, kp 1 p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 305 | Nguyễn Quốc Tú      | 1990     | 225447776    | Tổ 4, khu phố 1          | phụ hồ                      | kp 1, p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 306 | Lê Thị Hồng Hà      | 1968     | 272438353    | 71/81, Tổ 4, - KP 1      | thợ may gia đình            | khu phố 1.p. Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 307 | Trần Thị Thanh Trúc | 1995     | 272341762    | 71/81, Tổ 4, khu phố 1   | lao động giúp việc gia đình | khu phố 1.p. Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 308 | Nguyễn Văn Thành    | 1985     | 038085009465 | 44/28 HV, Tổ 4, - KP 1   | bán vé số dạo               | khu vực ngã 4 Vũng Tàu, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 309 | Trần Thanh Tâm      | 1970     | 172155477    | 44/28 HV, Tổ 4, - KP 1   | bán vé số dạo               | khu vực ngã 4 Vũng Tàu, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 310 | Nguyễn Văn Thắng    | 2000     | 175025087    | 44/28 HV, Tổ 4, - KP 1   | bán vé số dạo               | quanh kp 1, p. Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 311 | Trần Thanh Toàn     | 1995     | 174658226    | 44/28 HV, Tổ 4, - KP 1   | bán vé số dạo               | chợ p. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 312 | Huỳnh Lan Tuyền     | 1997     | 225672382    | Tổ 4, - KP 1             | bán vé số dạo               | kp 1, p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 313 | Võ Thị Quảng Khai   | 1964     | 190528282    | 71/74/3, Tổ 4, khu phố 1 | lao động giúp việc gia đình | khu phố 1.p. Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 314 | Huỳnh Minh Hoa      | 1984     | 370960420    | Tổ 4, khu phố 1          | lao động giúp việc gia đình | khu phố 1.p. Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 315 | Nguyễn Thanh Hùng   | 1971     | 381391066    | Tổ 4, khu phố 1          | phụ hồ                      | kp 1, p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMMĐ         | Địa chỉ                 | Công việc                       | Địa điểm làm việc                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|--------------|-------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 316 | Phạm Thị Vân          | 1990     | 173053156    | 71/72/15, Tổ 4, - KP 1  | làm nail                        | khu phố 1, p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 317 | Lê Nguyễn Vũ          | 1982     | 271437366    | 71/72/15, Tổ 4, - KP 1  | chạy xe ôm                      | cổng Bng C,<br>p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 318 | Lê Quốc Việt          | 1984     | 271609972    | 71/72/15, Tổ 4, - KP 1  | thu gom phế liệu dẻo            | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 319 | Phạm Quốc Vương       | 1976     | 164296103    | 44/19, Tổ 4, - KP 1     | vận chuyển hàng hóa bằng xe máy | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 320 | Trần Thị Thanh Huyền  | 1984     | 024916803    | 44/21 HV, Tổ 4, - KP 1  | bán hàng rong, xôi              | cổng ngân hàng BODV, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 321 | Vũ Đức Văn            | 1987     | 276071889    | 71/72/8/1, Tổ 4, - KP 1 | chạy xe ôm                      | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 322 | Nguyễn Sỹ Kế          | 1978     | 034078003880 | Tổ 4, - KP 1            | bóc vác                         | chợ Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 323 | Trần Nguyễn Thu Tâm   | 2002     | 272904461    | 50C HV, Tổ 4, - KP 1    | phụ quán ăn (không hđđ)         | phố Bình Đa, Biên Hòa                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 324 | Đỗ Văn Thành          | 1999     | 197413928    | 50B HV, Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                          | kp 10, p. an Bình                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 325 | Hồ Bưu Vinh           | 1965     | 021624734    | 44/28 HV, Tổ 4, - KP 1  | bán vé số dạo                   | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 326 | Lê Hữu Hoàn           | 1993     | 173750931    | Tổ 4, - KP 1            | bán vé số dạo                   | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 327 | Hoàng Đình Minh Chiến | 1983     | 370990002    | 71/71, Tổ 4, - KP 1     | lái xe công nghệ 2 bánh         | khu vực Biên hòa                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 328 | Tương Thị Sang        | 1986     | 331638815    | Tổ 4, - KP 1            | thu gom phế liệu dẻo            | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 329 | Là Thị Uyên           | 2000     | 245400514    | 54B/1, Tổ 4, - KP 1     | làm đẹp(cắt uốn tóc)            | khu phố 1, p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 330 | Nguyễn Hoàng Sơn      | 1994     | 017244988    | 44/30 HV, Tổ 4, - KP 1  | thợ cơ khí                      | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 331 | Phạm Văn Công         | 1983     | 03408300679  | 50B HV, Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                          | khu vực Biên Hòa                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                   | Công việc                   | Địa điểm làm việc                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 332 | Lê Nguyễn Anh Hào   | 2003     | 352715321    | 52B/9, Tổ 4, - KP 1       | thợ cắt tóc                 | khu phố 1.p. Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 333 | Nguyễn Tuấn Khanh   | 1995     | 331812941    | 55 HV, Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                      | xã Long Hưng                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 334 | Thần Văn Đình       | 1960     | 121230938    | 55 HV, Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                      | xã Long Hưng                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 335 | Nguyễn Bê Nhỏ       | 1988     | 381551337    | 32B HV, Tổ 4, khu phố 1   | phụ hồ                      | khu đô thị Aqua City Đồng Nai mới     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 336 | Lý Thùy Ngân        | 1993     | 381661449    | 32B HV, Tổ 4, khu phố 1   | phụ hồ                      | khu đô thị Aqua City Đồng Nai mới     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 337 | Nguyễn Văn Hương    | 1992     | 135508765    | 38/2 HV, Tổ 4, khu phố 1  | phụ hồ                      | kp 1, p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 338 | Nguyễn Văn Dương    | 1994     | 272781009    | 32/5 HV, Tổ 4, - KP 1     | lái xe công nghệ 2 bánh     | khu vực Biên Hòa                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 339 | Nguyễn Lâm Linh     | 1996     | 385744434    | 71/46, Tổ 4, - KP 1       | làm đẹp(nail, cắt-uốn tóc)  | tổ 4, khu phố 1, p. Long Bình Tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 340 | Nguyễn Thị Kim Liên | 1984     | 271559447    | 71/92, Tổ 4, - KP 1       | làm nail                    | khu phố 1.p. Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 341 | Trần Tấn Lợi        | 1978     | 271543186    | 71/92, Tổ 4, - KP 1       | làm đẹp(cắt-uốn tóc)        | 71/92, Tổ 4, khu phố 1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 342 | Trần Tấn Đạt        | 2002     | 366311790    | 50 HV, Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                      | khu vực Biên Hòa                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 343 | Trần Thị Máy        | 1964     | 276071565    | 50B/1 HV, Tổ 4, khu phố 1 | lao động giúp việc gia đình | khu phố 1.p. Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 344 | Đoàn Minh Vương     | 1986     | 271640543    | 52B/9, Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                      | kp 1, p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 345 | Đổng Văn Tuấn       | 1965     | 031065000992 | 55HV, Tổ 4, - KP 1        | phụ xe tải chở hàng         | từ Long bình tân đi Vũng tàu          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 346 | Hoàng Liêm Hiếu     | 1989     | 272010645    | 34/77 Tổ 4, - KP 1        | chạy xe ôm                  | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 347 | Võ Quang Hạnh       | 1992     | 371454236    | 71/71 Tổ 4, - KP 1        | chạy xe ôm                  | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                  | Công việc                         | Địa điểm làm việc                 | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|--------------|--------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 348 | Nguyễn Văn Hòa       | 1977     | 371544558    | 71/71 Tổ 4, Khu phố 1    | phụ hồ                            | tổ 10, kp 1,<br>p. Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 349 | Nguyễn Văn Ngây      | 1991     | 371487099    | 71/71 Tổ 4, Khu phố 1    | phụ hồ                            | tổ 10, kp 1,<br>p. Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 350 | Lê Hồng Thắng        | 1985     | 186562151    | 69/71 Tổ 4, Khu phố 1    | phụ hồ                            | kp. Thống Nhất, DF An, Bình Dương | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 351 | Mai Thị Vân          | 2000     | 038300010383 | 46/1V Tổ 4, - KP 1       | phụ quản chiếu giả (không hdlđ)   | Bên hông Bức kp 1, long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 352 | Huỳnh Ngọc Hiếu      | 1977     | 331227506    | 32B/HV Tổ 4, Khu phố 1   | phụ hồ                            | khu đô thị Aqua City Đồng Nai mới | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 353 | Lê Văn Hào           | 1990     | 341478057    | 32B/HV Tổ 4, Khu phố 1   | phụ hồ                            | khu đô thị Aqua City Đồng Nai mới | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 354 | Hoàng Văn Hạnh       | 1977     | 882263835    | 71/68 Tổ 4, Khu phố 1    | phụ hồ                            | khu vực<br>p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 355 | Đỗ Văn Kiên          | 1976     | 271306204    | 50 HV Tổ 4, - KP 1       | vận chuyển hàng hóa (băng xe máy) | chợ p. Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 356 | Nguyễn Hoàng Sơn     | 1986     | 191691960    | 71/96 HV Tổ 4, Khu phố 1 | phụ hồ                            | tổ 4, kp 1,<br>p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 357 | Bùi Văn Thông        | 1973     | 370830125    | 25 HV Tổ 4, - KP 1       | lái xe ôm                         | p. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 358 | Nguyễn Công Thọ      | 1984     | 205132094    | 57 HV Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                            | tổ 4, kp 1,<br>p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 359 | Đinh Hoàng Dê        | 1987     | 386297303    | 52/9 HV Tổ 4, Khu phố 1  | phụ hồ                            | tổ 5, kp 1,<br>p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 360 | Vũ Văn Cường         | 1981     | 001081024651 | 71/71 Tổ 4, Khu phố 1    | phụ hồ                            | p. Tam Hòa,                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 361 | Nguyễn Quốc Đoàn     | 1968     | 381141231    | 71/72/03 Tổ 4, Khu phố 1 | phụ hồ                            | kp 2,<br>p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 362 | Nguyễn Thị Thủy Hằng | 1975     | 079175004155 | D20/19 Tổ 4, Khu phố 1   | phụ hồ                            | kp 3,<br>p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 363 | Nguyễn Chi Tâm       | 1999     | 366518609    | 44/4 HV Tổ 4, Khu phố 1  | phụ hồ                            | kp 2,<br>p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                | Công việc                   | Địa điểm làm việc             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|--------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 364 | Phùng Thị Hương    | 1953     | 300278775    | 38/1 HV Tổ 4, - KP 1   | lao động giúp việc gia đình | tổ 4, kp 1, p. Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 365 | Trần Anh Hào       | 2000     | 371812620    | 50B HV Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                      | kp 3a, p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 366 | Võ Thị Tuyết Nhung | 1997     | 245329862    | 51C HV Tổ 4, - KP 1    | Phụ bán bún, phở            | kp 1, p. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 367 | Nguyễn Tam Kha     | 1982     | 272649128    | 44/5 Tổ 4, khu phố 1   | phụ hồ                      | tổ 2, kp 2, p. Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 368 | Chu Thị Hồng Vân   | 1949     | 272224931    | 44/5 HV Tổ 4, - KP 1   | lao động giúp việc gia đình | tổ 2, kp 1, p. Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 369 | Võ Lâm Quang       | 1975     | 233203721    | Tổ 4, khu phố 1        | phụ hồ                      | tổ 5, kp 2, p. Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 370 | Võ Hoàng Mới       | 1992     | 331976783    | 50 HV Tổ 4, - KP 1     | LÁI XE ÔM CÔNG NGHỆ         | khu vực Biên hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 371 | Giang Vũ Phong     | 1993     | 365928319    | 526/9 Tổ 4, - KP 1     | LÁI XE ÔM CÔNG NGHỆ         | cổng tòa nhà Sonadezi, BH     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 372 | Phạm Thị Tuyết Lan | 1997     | 341797038    | 50B/9 Tổ 4, - KP 1     | LÁM NAIL, TÓC               | TỔ 17, KP 1, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 373 | Lý Đức Duy         | 2000     | 245553648    | 50B HV Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                      | kp 1, p. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 374 | Trần Bảo Cường     | 2002     | 352681851    | 50B Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                      | hẻm chợ Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 375 | Dương Đình Chính   | 1988     | 038088005729 | 32 HV Tổ 4, - KP 1     | LÁI XE ÔM CÔNG NGHỆ         | khu vực Biên Hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 376 | Lý Văn Tuấn        | 1973     | 245037919    | 50B HV Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                      | kp 2, 3 p. Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 377 | Lê Văn Việt        | 1971     | 370765911    | 25 HV Tổ 4, - KP 1     | bốc vác                     | Khu công nghiệp 2 biến hòa    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 378 | Lê Chi Bảo         | 2001     | 371981988    | 25 HV Tổ 4, - KP 1     | bốc vác                     | Tân Cảng, Long Bình           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 379 | Nguyễn Văn Nghiên  | 1973     | 113046290    | 71/66 Tổ 4, khu phố 1  | phụ hồ                      | khu vực Biên Hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên        | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ               | Công việc                   | Địa điểm làm việc            | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|----------|-----------|-----------------------|-----------------------------|------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 380 | Nguyễn Thị Hiền  | 1959     | 181703055 | Tổ 4, - KP 1          | bán vé số dạo               | p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 381 | Nguyễn Vũ Linh   | 1992     | 363652721 | 50 HV/Tổ 4, Khu phố 1 | phụ hồ                      | kp 5a, p. Long Bình          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 382 | Nguyễn Xuân Hùng | 1997     | 174743369 | 71/96 Tổ 4, - KP 1    | thợ cắt tóc                 | p. Bàu Long                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 383 | Nguyễn Thị Hương | 1993     | 173793018 | 71/96 Tổ 4, - KP 1    | bán bánh mì                 | bến xe Ngã 4 Vũng tàu.       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 384 | Dương Văn Cà Nu  | 1998     | 341914250 | 56/HV Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                      | kp 1, p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 385 | Trần Quang Trí   | 1980     | 031015800 | 70/26 HV Tổ 4, - KP 1 | sửa chữa điện cơ            | p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 386 | Châu Thị Huyền   | 1975     | 318383480 | 2/6 Tổ 4, khu phố 1   | lao động giúp việc gia đình | khu phố 1, p. Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 387 | Lê Chí Tâm       | 1996     | 334889312 | 71/100 Tổ 4, - KP 1   | PHỤ XE                      | p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 388 | Ngô Minh Hải     | 1980     | 261144037 | 70/39 Tổ 4, - KP 1    | PHỤ XE                      | p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 389 | Nguyễn Công Tuấn | 1994     | 184045636 | 71/100 Tổ 4, - KP 1   | sửa chữa điện tử            | tổ 1, kp 1, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 390 | Vũ Hữu Sang      | 1997     | 272586356 | 71/100 Tổ 4, - KP 1   | PHỤ XE                      | kp 10, An Bình Biên Hòa      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 391 | Trần Văn Toàn    | 1995     | 281243862 | 71/100 Tổ 4, - KP 1   | PHỤ XE                      | p. tam hiệp                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 392 | Nguyễn Văn Tàu   | 2000     | 371930645 | 71/100 Tổ 4, - KP 1   | PHỤ XE                      | p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 393 | Đặng Minh Hiền   | 1963     | 270061593 | Tổ 4, - KP 1          | PHỤ BÁN COM (không hdd)     | Tổ 6, KP 1, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 394 | Nguyễn Thị Hồng  | 1994     | 272419169 | 44B HV Tổ 4, - KP 1   | phụ quán gà rán             | Ga Jolbi, siêu thị Big C     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 395 | Nguyễn Thị Sợi   | 1959     | 271374612 | 35 HV Tổ 4, - KP 1    | Nấu ăn/uộc                  | tổ 4, kp 1, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                  | Công việc                     | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|--------------|--------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 396 | Hồ Thị Thanh Tinh    | 1967     | 272039206    | 44B Tổ 4, - KP 1         | Buôn bán tạp hóa (không gpkd) | Tổ 4, KP 1, p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 397 | Trần Văn Đại         | 1986     | 331483390    | 32HV Tổ 4, khu phố 1     | phụ hồ                        | tổ 11, kp 1, p. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 398 | Nguyễn Duy Tân       | 1986     | 331598067    | 32HV Tổ 4, khu phố 1     | phụ hồ                        | kp 1, p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 399 | Nguyễn Quý           | 2000     | 272767334    | 71/119 Tổ 4, - KP 1      | phụ bán hàng Burger Việt      | 99, Nguyễn Ai Quốc, Biên Hòa         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 400 | Nguyễn Thị Cẩm Giang | 1968     | 270746894    | 71/119 Tổ 4, - KP 1      | phụ bán cơm gà (không hdlđ)   | 15 HV, KP 1, p. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 401 | Võ Thị Ánh           | 1970     | 381461596    | 40/1 HV Tổ 4, khu phố 1  | phụ hồ                        | kp 1, p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 402 | Hồ Thị Thuận         | 1975     | 187058958    | 40/1 HV Tổ 4, khu phố 1  | phụ hồ                        | khu vực p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 403 | Nguyễn Thị Như Lân   | 1986     | 186324192    | 71/72/81 Tổ 4, khu phố 1 | lao động giúp việc gia đình   | khu phố 1.p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 404 | Châu Thị Nhung       | 1981     | 351395465    | 44/25 HV Tổ 4, - KP 1    | tạp vụ                        | cà phê CP, KCN 2                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 405 | Nguyễn Hồng Sơn      | 1980     | 271395883    | 71/74 Tổ 4, khu phố 1    | phụ hồ                        | tổ 4, kp 1, p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 406 | Nguyễn Trưởng Giang  | 1980     | 271634161    | 71/75 Tổ 4, - KP 1       | bán đồ diện tử                | 71/75 Tổ 4, khu phố 1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 407 | Nguyễn Thị Oanh      | 1991     | 272061930    | 44B Tổ 4, - KP 1         | thợ NAIL, PHUN SẼM            | quanh p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 408 | Bùi Thị Lý           | 1976     | 272804091    | 38/2 HVTổ 4, - KP 1      | bán rau củ lễ đường           | hẻm HV, KP 1, p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 409 | Đỗ Văn Khánh         | 1975     | 272193906    | 38/2 HV Tổ 4, - KP 1     | THỢ CƠ KHÍ LƯU ĐỘNG           | p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 410 | Phạm Thị Bích Liên   | 2001     | 037301002167 | 38/2 HV Tổ 4, khu phố 1  | lao động giúp việc gia đình   | khu phố 1.p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 411 | Đỗ Văn Hoàn          | 1985     | 037085002045 | 38/2 HV Tổ 4, - KP 1     | PHU XE                        | kp Bình Dương, p. Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                 | Công việc                                           | Địa điểm làm việc                        | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|--------------|-------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 412 | Lê Văn Nội           | 1971     | 164346056    | 38/2 HV Tổ 4, - KP 1    | sửa chữa điện cơ                                    | kp 1, p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 413 | Đỗ Thị Luyện         | 1974     | 037174001751 | 38/2 HV Tổ 4, khu phố 1 | phụ hồ                                              | lưu động khu vực p. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 414 | Lê Văn Tiến          | 1993     | 164489504    | 38/2 HV Tổ 4, - KP 1    | sửa chữa điện cơ                                    | kp 1, p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 415 | Kiều Thị Thu Hằng    | 1999     | 077199000459 | 57B HV Tổ 4, - KP 1     | phụ quản cơm (không hdlđ)                           | cơm A Thành, kp 1, p. Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 416 | Kiều Thị Thu Diễm    | 1999     | 077199000461 | 57B HV Tổ 4, - KP 1     | nhân viên shop quần áo (không hdlđ)                 | Shop Queen, kp 1, p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 417 | Trần Thị Hải         | 1980     | 276039424    | 235 HF Tổ 13, - KP 1    | bán gà nướng lẻ đường                               | hẻm HF Tổ 13, khu phố 1 p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 418 | Võ Trúc Phương       | 1999     | 272767956    | 71/105 Tổ 4, - KP 1     | nhân viên spa (không hdlđ)                          | Spa Phương Home, kp 1 long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 419 | Nguyễn Văn Phú       | 1995     | 034095000130 | 71/105 Tổ 4, - KP 1     | nhân viên spa (không hdlđ)                          | Spa Phương Home, kp 1 long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 420 | Nguyễn Thị Hải       | 1956     | 272838089    | 32 HV, tổ 4, kp 1       | phụ quản cơm (không hdlđ)                           | quán 8 Miền, tổ 7, kp 1 long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 421 | Nguyễn Thị Thiên Kim | 2004     | 276051118    | 71/72 HV, tổ 4, kp 1    | thợ làm nail                                        | Tại nhà, kp 1, long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 422 | Nguyễn Văn Hùng      | 1964     | 351133483    | 71/72 HV, tổ 4, kp 1    | thợ hồ                                              | kp 1, long bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 423 | Tô Kim Dũng          | 1994     | 034094004932 | 41C/T7 tổ 5 KP 1        | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | khu vực Long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 424 | Lê Trường Sơn        | 1998     | 272896038    | 24D/T7 tổ 5 KP 1        | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | khu vực Long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 425 | Lê Trường Thanh      | 2003     | 276117640    | 24D/T7 tổ 5 KP 1        | phụ quản ăn hàn quốc (không HDLD)                   | kp 1, long bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 426 | Lê Nhật Hoa          | 2003     | 352708932    | 28T7 tổ 5 KP 1          | phụ quản ăn hàn quốc (không HDLD)                   | kp 1, long bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 427 | Lê Vĩnh Luân         | 2000     | 352667293    | 28T7 tổ 5 KP 1          | phụ quản nướng (không HDLD)                         | quán Kosa, tổ 7, Khu D2D, P. Thống nhất  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                                               | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|--------------|----------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 428 | Lê Thị Quế        | 1972     | 272779658    | 36ST7 tổ 5 KP 1      | bán lẻ vé số lưu động                                   | kp bình dương, long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 429 | Trương Công Cường | 1992     | 272779845    | 36ST7 tổ 5 KP 1      | bán lẻ vé số lưu động                                   | kp 1, long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 430 | Đinh Quang Thắng  | 1983     | 272219884    | 16B tổ 5 KP 1        | bán lẻ vé số lưu động                                   | kp 1, long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 431 | Dương Thanh Niên  | 1969     | 371392878    | 15BT7 tổ 5 KP 1      | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)     | lưu động khu vực Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 432 | Phạm Thị Hà       | 1985     | 272805011    | 71/44/51/1 tổ 5 KP 1 | bán hàng rong (sôi dạo)                                 | quanh kp 1, long bình tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 433 | Phạm Thị Mỹ       | 1973     | 034173003508 | 20T7 tổ 5 KP 1       | bán rau dưa                                             | hẻm HV, kp 1 long bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 434 | Danh Thị Đậm      | 1980     | 370987553    | 15 tổ 5 KP 1         | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)     | KP 2, p Long Bình Tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 435 | Phạm Thị Hòa      | 2001     | 044310000544 | 13D/E8 tổ 5 KP 1     | lao động giúp việc gia đình                             | 13D/E8 tổ 5 KP 1 long bình tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 436 | Lê Thị Quỳn       | 1993     | 187215008    | 4D/T7, khu phố 1     | bán hàng rong (bánh mì)                                 | đầu đường Ngô Quyền, khu phố 1, p Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 437 | Dương Thị Tuyết   | 1981     | 183227825    | 36C/T7 tổ 5 KP 1     | bán cá vỉa hè                                           | tổ 5, kp 1, p. Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 438 | Đỗ Trọng Hữu      | 1974     | 121674010    | 5A/T7 tổ 5 KP 1      | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)     | kp 1, long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 439 | Nguyễn Văn Mừng   | 1957     | 272687916    | 71/44/46/2 tổ 5 KP 1 | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ cơ khí) | 19/3, ấp quyết thắng, dĩ an, bình dương         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 440 | Nguyễn Văn Vinh   | 1972     | 225598920    | 23T7 tổ 5 KP1        | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)     | kp 10, An Bình Biên Hòa                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 441 | Đỗ Tâm            | 1950     | 270017667    | 10C/T7 tổ 5 KP 1     | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hàn)    | bến xe đồng nai                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 442 | Phùng Thắng Bình  | 1979     | 271936016    | 10C/T7 tổ 5 KP 1     | bốc vác                                                 | bến xe đồng nai                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 443 | Mai Thủy Trang    | 1980     | 271423170    | 10C/T7 tổ 5 KP 1     | thợ may gia đình                                        | kp 4, Tân mai                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMMND        | Địa chỉ              | Công việc                                           | Địa điểm làm việc                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|--------------|----------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 444 | Đinh Hữu Dũng      | 1954     | 272868024    | 71/44/40/9 tổ 10 Kp1 | Bản vẽ số lẻ                                        | p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 445 | Đinh Thị Thu Chinh | 1996     | 272959902    | 71/44/40/9 tổ 10 Kp1 | tự làm tại cơ sở làm đẹp (tôn tóc)                  | tổ 5, kp 1<br>long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 446 | Trần Thùy Linh     | 1972     | 365326373    | 09 tổ 10 Kp 1        | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | khu đô thị Long Hưng               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 447 | Võ Thanh Lâm       | 1982     | 365445007    | 5A/T7 tổ 5 Kp 1      | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | ấp Sông Mây, Bắc Sơn, trảng Bom,   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 448 | Võ Văn Vĩnh        | 1954     | 365297336    | 09 tổ 10 Kp 1        | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | kp 6, Long bình                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 449 | Lê Thị Yang        | 1961     | 172871761    | 09 T7 tổ 10 Kp 1     | thu gom phế liệu dẻo                                | quanh KCN 2, Biên hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 450 | Trần Từ Sơn        | 1975     | 385667338    | 8B/T7 tổ 5 Kp 1      | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | p. an bình                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 451 | Trịnh Thị Hiền     | 1986     | 283169217    | 17E/T7 tổ 10 Kp 1    | bán hàng ăn (ủ tiêu)                                | tổ 10, kp 1,<br>p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 452 | Phạm Xuân Tinh     | 1964     | 037064001429 | 19T7 tổ 5 Kp 1       | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | kp 2, Long Bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 453 | Ngô Văn Dang       | 1964     | 271898405    | 9B/T7 tổ 5 Kp 1      | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | kp 1, long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 454 | Nguyễn Hữu Nhân    | 1996     | 352309995    | 71/44/36A tổ 5 Kp 1  | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | kp 1, long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 455 | Nguyễn Văn Hải     | 1965     | 359706749    | 71/44/36A tổ 5 Kp 1  | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | công bến gỗ,<br>p An hòa           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 456 | Bùi Văn Hoàn       | 1984     | 272875824    | 40B/T7 tổ 5 Kp1      | bản vẽ số lẻ                                        | quanh ngã 4 Vũng tàu               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 457 | Đặng Thị Mỹ Linh   | 1996     | 371716775    | 44/T7 tổ 5 Kp1       | bản vẽ số lẻ                                        | kp Bình Dương,<br>p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 458 | Nguyễn Văn Tùng    | 1970     | 330921242    | 36E/T7 tổ 5 Kp 1     | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | kp 2, p An bình                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 459 | Mai Thị Nhi        | 1993     | 371517327    | 36E/T7 tổ 5 Kp 1     | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | p. long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

**ĐỒNG**



| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                                            | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|--------------|--------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 460 | Nguyễn Hữu Hậu        | 1996     | 221362632    | 36E/T7 tổ 5 KP 1   | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)  | kp 1, long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 461 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | 1983     | 341976355    | 36E/T7 tổ 5 KP 1   | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)  | p long bình tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 462 | Đinh Thị Thủy         | 1992     | 194508351    | 36S/T7 tổ 5 KP 1   | bán vé số lẻ                                         | chợ long bình tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 463 | Phạm Thị Tâm          | 1970     | 090629771    | 14D/E8 tổ 5 KP 1   | lao động làm việc lĩnh vực ăn uống (phụ quán cơm)    | quán Mỹ tâm kp 1 Long bình tân\                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 464 | Huỳnh Văn Trường      | 2001     | 331883491    | 28/5HV tổ 5 KP 1   | lái xe tải chở hàng                                  | đường 19A, ken Biên hòa 2                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 465 | Bùi Trọng Kế          | 1976     | 130301616    | 10B/T7 tổ 5 KP 1   | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)  | p long Bình Tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 466 | Dương Văn Vương       | 1987     | 037087004050 | 23B/T7 tổ 5 KP 1   | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)  | kp 1, long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 467 | Nguyễn Đức Cảnh       | 1967     | 151001420    | 20T7 tổ 5 Kp 1     | vận chuyển hàng hóa thuê ( xe ba gác)                | chợ long bình tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 468 | Đặng Văn Đoàn         | 1972     | 365605878    | 09/T7 tổ 5 KP1     | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)  | xã Long Hưng                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 469 | Phạm Bá Học           | 1995     | 272436262    | 39C/T7 tổ 5 KP1    | lao động làm thuê sản gòn Sonadezi ( nhật banh)      | ấp 1, xã Suối Nghệ, Châu Đức<br>Bà Rịa Vũng tàu | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 470 | Phạm Bá Khuê          | 1956     | 272326823    | 39C/T7 tổ 5 KP1    | bán hàng rong (kem)                                  | kp 1, long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 471 | Hoàng Văn Chiến       | 1983     | 371008262    | 71/44/46 tổ 5 KP 1 | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ xây) | tổ 5, kp 11, an bình                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 472 | Cao Thị Kim Mai       | 2002     | 352622132    | 71/44/7 tổ 5 KP 1  | Lao động làm thuê ( phụ bán quần áo)                 | hẻm C1, long bình tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 473 | Cao Thị Kim Y         | 1981     | 351541171    | 71/44/7 tổ 5 KP 1  | phụ làm lĩnh vực ăn uống (phụ rửa chén)              | hủ tiếu, p long bình lân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 474 | Mai đức Hoàng         | 2000     | 272815465    | 28/T7 tổ 5 Kp1     | bốc vác                                              | Khu công nghiệp 2 biên hòa                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 475 | Mai Văn Khoa          | 1965     | 272508906    | 28/T7 tổ 5 Kp1     | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)  | kp 1, long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                                           | Địa điểm làm việc                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|--------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 476 | Phạm Thị Thao Vy    | 2001     | 276048193    | 28/T7 tổ 5 KP1     | làm thuê lĩnh vực ăn uống (phụ quán cơm)            | cổng KCN 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 477 | Trần Thị Kim Ngân   | 2002     | 352649611    | 21/11 HV tổ 5 KP1  | làm thuê lĩnh vực ăn uống (phụ quán cơm)            | cổng KCN 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 478 | Nguyễn Tròn         | 1986     | 371974419    | 71/44/46 tổ 5 KP1  | bốc vác                                             | Tân Cảng, Long bình                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 479 | Phạm Văn Ngươn      | 1986     | 385430285    | 71/44/46 tổ 5 KP1  | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | công trình FUSHENG, kcn 2, BH       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 480 | Trần Thị Tâm        | 1981     | 385384144    | 71/44/46 tổ 5 KP1  | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | công trình FUSHENG, kcn 2, BH       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 481 | Phạm Văn Tháo       | 1992     | 371454096    | 71/44/46 tổ 5 KP1  | bốc vác                                             | Tân Cảng, Long bình                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 482 | Trương Văn Tuấn     | 1978     | 371593490    | 71/44/46 tổ 5 KP1  | bốc vác                                             | Tân Cảng, Long bình                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 483 | Đào Hải Bắc         | 1985     | 271760218    | 40/T7 tổ 5 KP1     | Lái xe mô tô<br>2 bánh chở khách ( xe ôm)           | chợ Long bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 484 | Nguyễn Hoàng Thành  | 1974     | 370701352    | 40/T7 tổ 5 KP1     | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | kp 1, long bình tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 485 | Nguyễn Trương Giang | 1993     | 372050322    | 71/44/7 tổ 5 KP1   | bốc vác                                             | xưởng gạch KCN Tam Phước            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 486 | Trần Phước Lộc      | 1996     | 35232753     | 71/44/7 tổ 5 KP1   | bốc vác                                             | xưởng gạch KCN Tam Phước            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 487 | Trần Văn Kha        | 1975     | 351361326    | 71/44/7 tổ 5 KP1   | bốc vác                                             | xưởng gạch KCN Tam Phước            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 488 | Trần Văn Phúc       | 2002     | 352649612    | 71/44/7 tổ 5 KP1   | bốc vác                                             | xưởng gạch KCN Tam Phước            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 489 | Võ Thị Thanh Thao   | 1987     | 321209682    | 4C/T7 tổ 5 KP1     | tự làm lĩnh vực làm đẹp (nail)                      | 13/E6, TỔ 6, KP1 LONG BÌNH TÂN      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 490 | Nguyễn Quốc Hoàng   | 1963     | 079063003883 | 28/4 HV tổ 5 KP1   | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | kp 1, long bình tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 491 | Bùi Thị Nghiê       | 1984     | 312371193    | 71/44/718 tổ 5 KP1 | (phụ nhà hàng) không có HHLD                        | nhà hàng Xi tìn, kp 1 long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                                                  | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|--------------|----------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 492 | Nguyễn Ngọc Nhi      | 1990     | 312115593    | 71/44/718 tổ 5 KP 1  | tự làm trong lĩnh vực ăn uống (phụ nhà hàng) không có HĐLĐ | nhà hàng Xi tin, kp 1 long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 493 | Nguyễn Văn Ngự       | 1973     | 29052087     | 28/4 HV tổ 5 Kp 1    | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)        | khu vực long bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 494 | Ngô Thị Thương       | 1989     | 272095067    | 26/7 HV tổ 5 KP 1    | làm thuê lĩnh vực ăn uống (phụ quán cơm)                   | kp 2, p An bình                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 495 | Đỗ Thị Hằng          | 1974     | 271290215    | 28/11 HV tổ 5 KP 1   | thợ may gia đình                                           | 28/11 HV tổ 5 KP 1 long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 496 | Đinh Đỗ Ngọc Thảo    | 1996     | 272536478    | 28/11 HV tổ 5 KP 1   | (phụ bán bánh Pizza hut)                                   | Big C Đồng Nai                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 497 | Đoàn Thanh Bình      | 1975     | 270712486    | 13/E8 tổ 5 KP 1      | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)        | p. long bình tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 498 | Võ Nguyễn Huỳnh Giao | 2003     | 082303000092 | 31/7/7 tổ 5 Kp 1     | làm thuê lĩnh vực ăn uống (phụ quán cơm)                   | ấp 1, xã Long Hưng                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 499 | Lê Thị Thu Hà        | 1967     | 370428623    | 33/7/7 tổ 5 KP 1     | lao động giúp việc gia đình                                | 634, kp 5, p Long BÌNH                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 500 | Trịnh Thị Quỳnh      | 1957     | 272548955    | 24/7/7 tổ 5 KP 1     | lao động giúp việc theo giờ                                | lưu động kp 1, long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 501 | Đặng Tất Thanh       | 1988     | 250733214    | 11B/Q1 tổ 17 Kp1     | lao động làm thuê lĩnh vực xây dựng ( thợ sơn nước)        | p. Hòa bình                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 502 | Trần Hoài Phương     | 1997     | 383656075    | 11B/Q1 tổ 17 Kp1     | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)        | kp 1, -                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 503 | Nguyễn Văn Út Dứt    | 1997     | 352312568    | 41C/T7 tổ 5 KP 1     | nấu ăn thuê cần tin                                        | công ty Sơn trang phát, Hồ Nai 3           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 504 | Thái Thị Xuân        | 1961     | 272156843    | 28/9 tổ 5 KP 1       | nấu ăn thuê lưu động                                       | quanh p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 505 | Nguyễn Thị Yến Nhi   | 1998     | 272698942    | 28/8 tổ 5 KP 1       | làm thuê lĩnh vực làm đẹp (thợ make up)                    | Kim Wedding, 01 Thích Quảng Đức, Thủ Dầu 1 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 506 | Phạm Văn Ngọc        | 1982     | 037082005047 | 71/44/51/1 tổ 5 KP 1 | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)        | kp 1, long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 507 | Lê Minh Hùng         | 1965     | 350772718    | 28/10 HV tổ 5 KP 1   | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)        | kp 1, long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                                               | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|--------------|--------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 508 | Lê Minh Dấn            | 1990     | 089090000497 | 28/10 HV tổ 5 KP 1 | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)     | kp 1, long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 509 | Trình Thị Thanh Phương | 2001     | 272780524    | 28/3 HV tổ 5 KP 1  | bán lẻ vé số lưu động                                   | kp 10, An Bình Biên Hòa                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 510 | Đào Thị Hồng           | 1968     | 366222187    | 28/3 HV tổ 5 KP 1  | bán lẻ vé số lưu động                                   | cổng chợ Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 511 | Tương Thị Hoa          | 1970     | 271739173    | 28/3 HV tổ 5 KP 1  | bán lẻ vé số lưu động                                   | kp 1, long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 512 | Nguyễn Mạnh Cường      | 1977     | 272436051    | 39/17 tổ 5 KP 1    | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ xây)    | kp 5a, long bình                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 513 | Phạm Thị Khuyển        | 1960     | 276070461    | 16/17 tổ 5 KP 1    | bán hàng rong (bán bánh cuốn)                           | lề chợ Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 514 | Lê Đức Hùng            | 1974     | 271142545    | 26/6 HV tổ 5 KP 1  | Phu xe chở hàng thuê                                    | kp bình dương p -                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 515 | Hoàng Văn Trang        | 1991     | 037091001365 | 28/10 HV tổ 5 KP 1 | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)     | kp 2, Long Bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 516 | Bùi Thị Hằng           | 1976     | 371109585    | 28/10 HV tổ 5 KP 1 | phụ làm tại cơ sở làm đẹp ( Nail)                       | 28/10 HV tổ 5 KP 1 long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 517 | Đặng Văn Diệp          | 1976     | 372081254    | 28/10 HV tổ 5 KP 1 | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)     | cầu An Hào, Hiệp hòa                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 518 | Phạm Thị Ngọc Thơm     | 1984     | 271656107    | 13/17 tổ 5 KP1     | Phu xe buýt ( tuyến 150)                                | Biên Hòa đi TPHCM                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 519 | Phạm Văn Nhi           | 1978     | 272689050    | 38D/17 tổ 5 PK 1   | Lái xe chở khách (16 chỗ)                               | Khu vực Biên hòa                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 520 | Nguyễn Công Dân        | 1969     | 370645040    | 40B/17 tổ 5 KP1    | bốc vác                                                 | chợ Long bình tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 521 | Mai Việt Hà            | 1972     | 023063521    | 26/9 HV tổ 5 KP 1  | bốc vác                                                 | 32 Hà Huy Giáp, thành phố, quận 12, tp HCM | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 522 | Hoàng Thị Nhu          | 2003     | 187970354    | 17C/17 tổ 5 KP 1   | lao động làm thuê trong lĩnh vực ăn uống ( phụ quán ăn) | quán Kim Quang Thủy, kp 1, long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 523 | Trần Hữu Tiến          | 1964     | 272616069    | 15B/17 tổ 5 KP 1   | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)     | tương khu phố 1, long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                                           | Địa điểm làm việc                 | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|-------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 524 | Trần Thị Bế Năm     | 1970     | 272457475    | 40D/T7 tổ 5 KP 1  | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | kp 11, Tân Phong                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 525 | Nguyễn Thị Mùng     | 1963     | 272073349    | 14D/E8 tổ 5 KP 1  | bán hàng rong (chuối)                               | kp 1, long bình lân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 526 | lê Thị Tuyết Mai    | 1985     | 271695244    | 16B/T7 tổ 5 KP 1  | bán bánh tét (hàng ăn sáng)                         | quanh chợ Long bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 527 | Phạm Văn Thanh      | 1989     | 271987626    | 13/T7 tổ 5 KP 1   | Lái xe hai bánh ( xe ôm)                            | bến xe bus ngã 4 Vũng tàu,        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 528 | Phạm Văn Tùng       | 1982     | 036082014230 | 38E/T7 tổ 5 KP 1  | Thợ điện cơ sửa chữa tư do                          | kp 1, long bình lân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 529 | Nguyễn Thị Quế      | 1974     | 272438453    | 38B/T7 tổ 5 KP 1  | bán hàng rong (nước suối ướp lạnh)                  | bến xe bus ngã 4 Vũng tàu,        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 530 | Phạm Thị Ngọc Hương | 1981     | 271459838    | 37/T7 tổ 5 KP 1   | bán hàng rong (nước suối ướp lạnh)                  | bến xe bus ngã 4 Vũng tàu,        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 531 | Nguyễn Thanh Nam    | 1976     | 271187708    | 37/T7 tổ 5 KP 1   | Sửa xe lưu động ( cầu Đồng Nai)                     | đầu cầu Đồng nai                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 532 | Nguyễn Châu Kỳ      | 1976     | 272677189    | 40D/T7 tổ 5 KP 1  | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ) | p. Tân Vạn- Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 533 | Nguyễn Tiến Mạnh    | 1971     | 011563662    | 14B/E8 tổ 5 KP 1  | Lái xe hai bánh ( xe ôm)                            | xây xăng tin nghĩa, long bình lân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 534 | Nguyễn Thị Vân      | 1977     | 012365895    | 14B/E8 tổ 5 KP 1  | bán hàng rong (nước giải khát)                      | xây xăng tin nghĩa, long bình lân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 535 | Phạm Văn Huệ        | 1968     | 276058387    | 14A/T7 tổ 5 KP 1  | Lái xe chở khách (29 chỗ)                           | từ Long bình lân đi Vũng tàu      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 536 | Lê Duy Đồng         | 1983     | 272888040    | 24C/T7 tổ 5 KP 1  | Lái xe chở khách (16 chỗ)                           | khu vực Biên hòa                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 537 | Nguyễn Văn Tinh     | 1987     | 172597059    | 24B/T7 tổ 5 KP 1  | lao động làm thuê ( phụ quán cơm)                   | kp 1, long bình lân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 538 | Nguyễn Thị Bình     | 1987     | 276107722    | 24 B/T7 tổ 5 KP 1 | bán lẻ vé số lưu động                               | quanh Bige Đồng Nai               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 539 | Mai Văn Đình        | 1983     | 276107721    | 26B/T7 tổ 5 KP 1  | bán lẻ vé số lưu động                               | quanh Bige Đồng Nai               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                                            | Địa điểm làm việc                           | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|--------------|---------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 540 | Chu Văn Thanh        | 1999     | 187637664    | 26/2 HV tổ 5 KP 1   | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)  | tổ 1, kp 1<br>làng bình tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 541 | Nguyễn Thị Hào       | 1996     | 371809291    | 40B/T7 tổ 5 KP 1    | thợ may gia đình                                     | 40B/T7 tổ 5 KP 1                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 542 | Nguyễn Trường Sơn    | 1990     | 278545926    | 39D/T7 tổ 5 KP 1    | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)  | p. làng Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 543 | Nguyễn Văn Ninh      | 1962     | 272729393    | 39D/T7 tổ 5 KP 1    | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ xây) | p. an bình                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 544 | Trịnh Thị Tuyết      | 1960     | 038160000534 | 13B/T7 tổ 5 KP 1    | lao động thuê giúp việc gia đình                     | tiệm vàng Hoàng Anh 2,<br>chợ Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 545 | Hồ Thị Cẩm           | 1986     | 272921194    | 40B/T7 tổ 5 KP 1    | bàn lễ vệ sở lưu động                                | kp 1, làng bình tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 546 | Nguyễn Văn Cảnh      | 1960     | 270533451    | 37B/T7 tổ 5 KP 1    | lái xe tải chở hàng                                  | ấp 4, xã tổ 25,<br>huyện Thống Nhất         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 547 | Hoàng Thị Kiều       | 1980     | 245039336    | 16B/T7 tổ 5 KP 1    | bàn lễ vệ sở lưu động                                | p. làng bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 548 | Hoàng Văn Giang      | 1981     | 245039122    | 16B/T7 tổ 5 KP 1    | bốc vác                                              | Khu công nghiệp 2<br>biên hòa               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 549 | Nguyễn Văn Hồi       | 1986     | 152141752    | 71/44/33 tổ 5 KP1   | bàn quán mì trộn                                     | sau lưng Bức Đồng Nai                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 550 | Nguyễn Văn Hiệp      | 1986     | 151926985    | 71/44/33 tổ 5 KP1   | bàn quán mì trộn                                     | sau lưng Bức Đồng Nai                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 551 | Nguyễn Hòa Trọng     | 1988     | 352936903    | 71/44/36A tổ 5 KP1  | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng ( thợ hồ)  | gần cầu An hảo,<br>Hiệp hòa                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 552 | đương thi bê thủy    | 1990     | 371304381    | 33/T7, tổ 5, kp 1   | phụ quán ăn gia đình (không hiểu)                    | quán Kim Quang Thủy,<br>kp 1, làng bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 553 | Lê Minh đang         | 1987     | 276002779    | 22/T7, tổ 5, kp 1   | lái xe tải chở hàng                                  | đường Nguyễn Xiển, p.<br>Long Bình, quận 9  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 554 | Đoàn Thị Minh Hà     | 1967     | 230327585    | 18/7B HV, KP 1      | lao động giúp việc gia đình                          | 15/1, kp 1, làng bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 555 | Nguyễn Thị Thu Trinh | 1998     | 215467917    | 18/7B HV, khu phố 2 | làm đẹp (nail)                                       | 18/7B HV, khu phố 2<br>làng bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND        | Địa chỉ                | Công việc                              | Địa điểm làm việc                                       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|-------------|------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 556 | Trần Thị Mai           | 1978     | 132443373   | 18/HV, Tổ 6, - KP 1    | làm tạp vụ (không hdlđ)                | trung tâm giới thiệu việc làm Lộ Phút, kp 10, An Bình   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 557 | Nguyễn Thị Bé Xuân     | 1999     | 09219900712 | 16/3, - KP 1           | phụ quán ăn gia đình (không hdlđ)      | quán Hân Hương, 55/C1, kp 1 long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 558 | Phạm Văn Luân          | 1985     | 321217859   | 16/3, - KP 1           | thợ hồ                                 | kp 1, long bình tân                                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 559 | Đông Văn Vũ            | 1993     | 212325024   | Tổ 6, - KP 1           | thợ cơ khí                             | kp Nội hòa 1, Dĩ An Bình Dương                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 560 | Đỗ Thị Huỳnh Trang     | 1995     | 215363630   | 71/18/59, - KP 1       | bán quần áo (không gpkđ)               | kp 1, p Long Bình Tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 561 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 1991     | 261248214   | 2/E3, - KP 1           | bán hải sản (không gpkđ)               | khu phố 1, p Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 562 | Phạm Văn Lân           | 1969     | 320663410   | 71/18/1, Tổ 6, - KP 1  | thợ xây                                | 105 chung cư A1, Nguyễn Ái quốc                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 563 | Bùi Đăng Huy           | 2002     | 381968264   | 71/18/21, - KP 1       | phụ quán bán dầu (không hdlđ)          | 1/83, khu phố 3, xa lộ Hà Nội, p. Tam Hòa, tp Biên Hòa  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 564 | Nguyễn Thanh Tú        | 1971     | 381003768   | 13/E3, Tổ 6, - KP 1    | bóc vải                                | xưởng gỗ Tỉnh Hân, khu phố Bình Dương, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 565 | Trần Thị Diệu Hằng     | 1984     | 271705765   | 16/HV, - KP 1          | phụ bán giấy dếp                       | chợ Long bình tân                                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 566 | Danh Minh Thiệu        | 2003     | 372069680   | 18/6A HV, - KP 1       | thợ hồ                                 | kp 1, long bình tân                                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 567 | Chu Oanh Khanh Vân     | 1998     | 371854501   | Tổ 6, - KP 1           | bán hàng nhỏ lẻ (mỹ phẩm)              | kp 1, p. Long Bình Tân                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 568 | Võ Nguyễn Hoài Vy      | 2003     | 231434879   | 18/6A HV, Tổ 6, - KP 1 | nhân viên tư vấn bán hàng (không hdlđ) | bán ghế massage, Siêu thị Big C, p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 569 | Trần Thị Mỹ Châu       | 1982     | 511396318   | 16/3, Tổ 6, - KP 1     | làm bánh kẹo thuê                      | 25B tổ 2, khu phố 1, p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 570 | Trần Văn Khách         | 1988     | 168227825   | 5A/D2, Tổ 6, khu phố 1 | bán rau nhỏ lẻ                         | khu phố 1, p Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 571 | Hoàng Thị Thanh Huyền  | 1989     | 285162531   | 5A/D2, Tổ 6, Khu phố 1 | bán rau nhỏ lẻ                         | khu phố 1, p Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                 | Công việc                         | Địa điểm làm việc                                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|--------------|-------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 572 | Vũ Thị Hải         | 1985     | 273594858    | 35D/T7, Tổ 6, - KP 1    | bán hàng rong(bánh mì)            | cổng trường Nguyễn Hữu Cánh, long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 573 | Tương Khánh Linh   | 1996     | 272439107    | 70/8/40,- KP 1          | tài xế chở khách                  | chung cư Vô thị Sáu, Biên hòa                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 574 | Nguyễn Thị Ý Nhi   | 1996     | 215334515    | 18B/E6, - KP 1          | nhân viên bán áo cưới             | 206, Hồ Văn Huệ, p. 9, quận Phú Nhuận, tp. Hồ Chí Minh | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 575 | Nguyễn Văn Hùng    | 1980     | 042080000994 | 18A/10 HV, Tổ 6, - KP 1 | thợ hồ                            | kp 1, long bình tân                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 576 | Danh Chính         | 1976     | 371459126    | 18A/6H HV, - KP 1       | thợ hồ                            | kp 6, p. Tam Hiệp                                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 577 | Đinh Xuân Trọng    | 1968     | 191086279    | 12E4, - KP 1            | thợ hồ                            | tổ 7, kp 1<br>p. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 578 | Nguyễn Thị Duyên   | 1981     | 272749679    | 18/11 HV, - KP 1        | bán thịt theo lễ dương            | lê chợ Long Bình Tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 579 | Lê Thanh Minh      | 2001     | 034201003737 | 18/6A HV, Tổ 6, - KP 1  | vận chuyển hàng hóa (bằng xe máy) | siêu thị Big C, p. Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 580 | Nguyễn Thị Hòa     | 1964     | 230281468    | 18/6A HV, Tổ 6, - KP 1  | giúp việc gia đình theo giờ       | 20 E4, khu phố 1, p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 581 | Nguyễn Thị Xuân    | 1973     | 211480424    | 16/3 HV, Tổ 6, - KP 1   | thợ may gia đình                  | 16/3 HV, Tổ 6, khu phố 1                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 582 | Lai Văn Cường      | 1989     | 038089015926 | 16/3 HV, Tổ 6, - KP 1   | bán vé số dạo                     | p. Long Bình Tân.                                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 583 | Phạm Thị Bích Thủy | 1999     | 312438246    | 16/3, - KP 1            | phụ quán ăn gia đình (không buổi) | quán Hân Hương, 55/C1, kp 1 long bình tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 584 | Nguyễn Hoàng Tú    | 1986     | 001086000460 | 22/3 HV, Tổ 6, - KP 1   | lái xe công nghệ 02 bánh          | 7/28, Thành Thái, p.14, quận 10, tp. Hồ Chí Minh       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 585 | Thị Hồng Thắm      | 2002     | 372141343    | 18/6A HV, - KP 1        | tạp vụ                            | siêu thị Mini Quang Minh, kp1 1, p. Long Bình Tân.     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 586 | Danh Khéo          | 1993     | 371509760    | Tổ 6, - KP 1            | thợ hồ                            | kp 1, long bình tân                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 587 | Mai Thị Vân        | 1983     | 272795583    | 04/E3, Tổ 6, - KP 1     | bán rau và chè                    | khu phố 1, p. Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ              | Công việc                            | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|-----------|----------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 588 | Phùng Thị An Ninh      | 1969     | 111234346 | 18/3B HV, - KP 1     | bán rau vỉa hè                       | khu phố 1, p Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 589 | Nguyễn Duy Phong       | 1985     | 271744937 | 35B/T7, Tổ 6, - KP 1 | thợ cơ khí                           | tổ 11, khu phố 1, p Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 590 | Bùi Hải Hòa            | 1977     | 271328562 | 12/D2, Tổ 6, - KP 1  | nhân viên cơ sở lưu trú (không hdlđ) | khu 12/42, phố 1, p Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 591 | Hồ Hải Trung           | 1998     | 272597211 | 35C/T7, Tổ 6, - KP 1 | Lái xe chở khách (16 chỗ)            | khu phố 1, p Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 592 | Nguyễn Thị Quỳnh Trâm  | 1987     | 271817453 | 23E3, - KP 1         | bán bánh giao hàng tại nhà           | khu phố 1, p Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 593 | Nguyễn Văn Hoat        | 1957     | 271860644 | 18/1 HV, - KP 1      | bán rau vỉa hè                       | đầu đường Ngô Quyền, khu phố 1, p Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 594 | Nguyễn Thị Thanh Xuân  | 1990     | 272205212 | 18/1 HV, - KP 1      | bán rau vỉa hè                       | đầu đường Ngô Quyền, khu phố 1, p Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 595 | Nguyễn Thị Liên        | 1963     | 272680307 | 17E6, - KP 1         | bán thịt gà                          | 13/C5, KP 1, p Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 596 | Nguyễn Thị Hương       | 1972     | 270954997 | 14/E4, Tổ 6, - KP 1  | bán cá phở mang đi                   | cầu suối Bà Lúa, kp 1, p Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 597 | Trần Thị Tuất          | 1958     | 272470825 | Tổ 6, - KP 1         | bán quần áo cũ                       | lề chợ Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 598 | Nguyễn Văn Hưng        | 1968     | 270771477 | 8/5 HV, Tổ 6, - KP 1 | thợ sửa xe máy                       | kp 7, p. An Bình                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 599 | Võ Thị Tuyết Nhung     | 1987     | 276048768 | 18/E6, Tổ 6, - KP 1  | bán tinh dầu (mỹ phẩm)               | 18/E6, Tổ 6, khu phố 1                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 600 | Phạm Văn Xuyên         | 1992     | 272237498 | 17E6, - KP 1         | lái xe chở hàng hóa (bảng xe máy)    | p. Long Bình Tân                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 601 | Nguyễn Thị Nguyễn Thảo | 1992     | 272095417 | 17E6, - KP 1         | thợ may gia đình                     | 17E6, khu phố 1 long bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 602 | Phạm Văn Phú           | 1986     | 271840380 | 17E6, - KP 1         | lái xe chở hàng hóa (bảng xe máy)    | chợ Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 603 | Trần Đức Luân          | 1989     | 112341081 | 18/E4, Tổ 6, - KP 1  | bán vé máy bay tại nhà               | 18/E4, Tổ 6, khu phố 1 long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | C/MND        | Địa chỉ                         | Công việc                               | Địa điểm làm việc                              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|--------------|---------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 604 | Đỗ Xuân Diễn      | 1970     | 272566473    | E9/10C, Tổ 6, - KP 1            | thợ hồ                                  | tổ 1, kp 2, long bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 605 | Đỗ Tấn Dũng       | 2001     | 272769445    | E9/10C, Tổ 6, - KP 1            | thợ hồ                                  | kp 1, long bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 606 | Nguyễn Đức Nam    | 2001     | 272888509    | 16/E3, Tổ 6, - KP 1             | đầu bếp nhà hàng (không hđđ)            | nhà hàng GOGI HOUSE (giều thị Bìg C)           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 607 | Nguyễn Thị Hằng   | 1974     | 272726636    | 18/8 HV, - KP 1                 | bán nước giải khát xe kéo               | q 1a, p. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 608 | Ông Hà Thu An     | 1996     | 272454857    | 18/E4, Tổ 6, - KP 1             | thợ làm tóc                             | 18/E4, Tổ 6, khu phố 1 long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 609 | Nguyễn Hoàng Anh  | 1982     | 272715109    | 18/A/10, - KP 1                 | Lái xe chở khách (16 chỗ)               | kp 1, long bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 610 | Nguyễn Thanh Đạt  | 2000     | 272875744    | 18/2 HV, - KP 1                 | nhân viên giao hàng (bằng xe máy)       | Số 244-p. Phạm Ngũ Lão, q 1, tp Hồ Chí Minh    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 611 | Lê Thị Út Tâm     | 1979     | 131364079    | 7/E4, Tổ 6, - KP 1              | bán hàng quần áo                        | 7/E4, Tổ 6, khu phố 1 long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 612 | Tần Xuân Thương   | 1991     | 084191001264 | 18/4HV, Tổ 6, - KP 1            | phụ quán ăn gia đình (không hđđ)        | quán Lê Hoàng Hòa, khu phố 1, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 613 | Dương Văn Huân    | 1980     | 365520873    | 18/4HV, Tổ 6, - KP 1            | thợ hồ                                  | kp 1, long bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 614 | Công Thị Phương   | 1984     | 087184001743 | 71/38/16, Tổ 6, - KP 1          | thợ may gia đình                        | 71/38/16, Tổ 6, khu phố 1                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 615 | Phạm Bá Hoàng Anh | 1998     | 272680692    | 18/8 HV, - KP 1                 | đầy nắng khiêu huê theo giờ (không hđđ) | nhà văn hóa thiếu nhi Tỉnh Đồng Nai            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 616 | Nguyễn Đức Phong  | 1974     | 197055117    | 71/45 HV, - KP 1                | lái xe taxi chở hàng                    | Khu vực Biên Hòa                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 617 | Ông Mộc Tài       | 1984     | 365518528    | 02/A/D, Tổ 7, - KP 1            | phụ hồ                                  | p. Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 618 | Thị Thị Định      | 1974     | 171721782    | Tổ 7, - KP 1                    | phụ hồ                                  | kp 1, p. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 619 | Nguyễn Đăng Trọng | 1975     | 038075006461 | 71/2/7, Số cũ 4/D, Tổ 7, - KP 1 | phụ hồ                                  | kp 1, p. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                        | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|--------------|---------------------|----------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 620 | Đoàn Thị Đa        | 1971     | 025918515    | 07/D, Tổ 7, - KP 1  | Bán cá phở lễ đường              | tổ 7, khu phố 1.p Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 621 | Nguyễn Văn To      | 1996     | 352314899    | 21/D, Tổ 7, - KP 1  | bóc vác                          | chợ Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 622 | Phạm Hữu Hồ        | 1971     | 211261792    | 19/D, Tổ 7, - KP 1  | thợ may gia đình                 | 19/D, Tổ 7, khu phố 1 long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 623 | Nguyễn Ngọc Hoàng  | 1989     | 07708900490  | 12/F1, Tổ 7, - KP 1 | phụ tiệm cắt tóc                 | 12/F1, Tổ 7, khu phố 1 long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 624 | Trần Thị Trúc Viên | 2001     | 060301001271 | 12/F1, Tổ 7, - KP 1 | làm nail, tóc                    | 12/F1, Tổ 7, khu phố 1 long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 625 | Phạm Văn Sanh      | 2000     | 233336909    | 12/D, Tổ 7, - KP 1  | thợ sửa điện lạnh                | 12/D, Tổ 7, khu phố 1 long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 626 | Lê Hồng Trung      | 2003     | 038203024554 | 12/D, Tổ 7, - KP 1  | phụ sửa điện lạnh                | 12/D, Tổ 7, khu phố 1 long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 627 | Nguyễn Tiến Dũng   | 1989     | 272050832    | 11/HV, Tổ 7, - KP 1 | bóc vác                          | tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 628 | Nguyễn Tài Tuấn    | 1972     | 001072001361 | 8 HV, tổ 7 - KP 1   | làm đầu hủ bán                   | khu phố 1.p Long bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 629 | Nguyễn Văn Dũng    | 1987     | 036087008860 | 71/22, tổ 7 - KP 1  | thợ sửa chữa điện tử, điện thoại | khu phố 1.p Long bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 630 | Trần Thị Ly Na     | 1990     | 042190000675 | 71/22,tổ 7 - KP 1   | phụ quán bún (không hdlđ)        | khu phố 1.p Long bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 631 | Trần Hoài Nam      | 1988     | 276058943    | 7/2 HV,Tổ 7, - KP 1 | thợ sửa xe máy                   | 7/2 HV,Tổ 7, khu phố 1 long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 632 | Trần Phước Định    | 1979     | 285533698    | 71/37,Tổ 7, - KP 1  | phụ hồ                           | KP 2, p Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 633 | Nguyễn Thi Lê      | 1976     | 125074698    | 8 HV, tổ 7- KP 1    | bán hàng nhỏ lẻ(khoai,chuối)     | khu phố 1.p Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 634 | Nguyễn Đình Thọ    | 1964     | 260081688    | Tổ 7, - KP 1        | chạy xe ôm                       | p Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 635 | Nguyễn Văn Bình    | 1987     | 135218112    | Tổ 7, - KP 1        | bán hàng rong(trái cây)          | p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ               | Công việc                          | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|--------------|-----------------------|------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 636 | Nguyễn Thị Thảo   | 1987     | 026187003210 | 07 HV, - KP 1         | bán hàng rong(trái cây)            | p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 637 | Nguyễn Tiến Đạt   | 1991     | 135569111    | Tổ 7, - KP 1          | bán hàng rong (rau)                | cổng KCN 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 638 | Phạm Văn Hải      | 1980     | 182424324    | 7/57, tổ 7, - KP 1    | phụ hồ                             | chợ KP 1, An Bình                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 639 | Nguyễn Viết Quý   | 1980     | 171777443    | 08 HV, tổ 7 - KP 1    | bán (giò chả)                      | khu phố 1,p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 640 | Trần Tuyết Hương  | 1986     | 271885879    | 17 HV, Tổ 7, - KP 1   | Bán tạp hóa (không gpkd)           | kp 1, p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 641 | Nguyễn Trọng Tài  | 1994     | 301523757    | 71/38, tổ 7 - KP 1    | thợ sửa chữa điện tử               | 71/38, khu phố 1 long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 642 | Lê Đức Tài        | 1997     | 221458411    | 71/45, Tổ 7, - KP 1   | lái xe công nghệ 2 bánh            | tp Hồ Chí Minh                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 643 | Huỳnh Thị Vân Em  | 1989     | 321330554    | 1/2 HV, Tổ 7, - KP 1  | bán hàng nhỏ lẻ (mỹ phẩm)          | khu phố 1,p. Long bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 644 | Phạm Văn Thùy     | 1970     | 272237659    | 71/30, Tổ 7, - KP 1   | bán hàng ăn (phở bún) (không gpkd) | 71/30, Tổ 7, khu phố 1 long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 645 | Nguyễn Thị Loan   | 1974     | 272783286    | 71/30, Tổ 7, - KP 1   | bán hàng ăn (phở bún) (không gpkd) | 71/30, Tổ 7, khu phố 1 long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 646 | Trần Thị Lưu      | 1975     | 271291922    | 49/20/5, - KP 1       | thợ may gia đình                   | 49/20/5, Khu phố 1                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 647 | Lê Hoàng Hải      | 1982     | 271437220    | 17HV, - KP 1          | lái xe taxi chở hàng               | Khu vực Biên Hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 648 | Lưu Văn An        | 1984     | 221116195    | 71B/28, - KP 1        | phụ hồ                             | đư an khu đô thị xã Long Hưng        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 649 | Bùi Đoàn Đông     | 1958     | 030637088    | 02HV, Tổ 7, - KP 1    | bán hàng rong (cây mía)            | cổng chợ Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 650 | Nguyễn Văn Khôi   | 1994     | 026094000725 | 07 HV, - KP 1         | lái xe chở trái cây thuê           | khu vực Biên Hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 651 | Nguyễn Hoàng Quân | 1987     | 001087001953 | 37/31/1, Tổ 7, - KP 1 | bán hàng rong (túi xách đi chợ)    | quanh chợ Long bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ             | Công việc                                       | Địa điểm làm việc                             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|-----------|---------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 652 | Nguyễn Thị Thu Hà   | 1990     | 121953226 | 71/8/7, tổ 7 - KP 1 | làm đẹp (cắt-uốn tóc)                           | 71/8/7, khu phố 1<br>làng Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 653 | Hoàng Văn Thanh     | 1975     | 030932456 | 71/8/7, tổ 7 - KP 1 | Lái xe chở khách<br>(16 chỗ)                    | p. Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 654 | Nguyễn Văn Mung     | 1972     | 341084077 | 71/8/7, tổ 7 - KP 1 | thợ sửa xe máy                                  | kp 4a, Trảng Dài                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 655 | Nguyễn Thị Hậu Thơm | 1993     | 272237880 | 06 HV, tổ 7 - KP 1  | nhân viên lễ tân<br>(không HDLD)                | nhà hàng Đồng Quê,<br>Thống Nhất, Biên Hòa    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 656 | Đỗ Mạnh Dũng        | 1997     | 272507536 | 05A HV, tổ 7 - KP 1 | chạy xe ôm                                      | khu vực Biên Hòa                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 657 | Võ Thị Minh Hoa     | 1965     | 272577959 | 71/14, Tổ 7, - KP 1 | sửa quần áo thuê                                | 71/14, Tổ 7, khu phố 1                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 658 | Nguyễn Thị Nhung    | 1978     | 272648340 | 19F4 Tổ 8 kp 1      | Cắt -uốn tóc                                    | 19F4, Tổ 8, KP1,<br>pl.ong Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 659 | Trần Thị Thanh Thủy | 1965     | 272855121 | 17F4 Tổ 8 kp 1      | bán hàng rong ăn vặt trẻ                        | 17F3, Tổ 8, KP1,<br>pl.ong Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 660 | Nguyễn Thị Oanh     | 1985     | 272687913 | 26F4 Tổ 8 kp 1      | bán hàng ăn vặt cho học<br>sinh                 | 21F4, Tổ 8, KP1,<br>pl.ong Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 661 | Tô Thị Bành         | 1963     | 360505296 | 28F4 Tổ 8 kp 1      | phụ bán cà phê<br>(không hdld)                  | 28F4, Tổ 8, KP1,<br>pl.ong Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 662 | Nguyễn Thị Hòa      | 1982     | 206336045 | 15F5 Tổ 8 kp 1      | phụ quán cơm<br>(không hdld)                    | 16F5, Tổ 8, KP1,<br>pl.ong Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 663 | Lê Tuấn Anh         | 1988     | 272680081 | 24F5 Tổ 8 kp 1      | phụ Sửa xe đạp<br>- xe máy                      | 124F5, Tổ 8, KP1,<br>pl.ong Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 664 | Đoàn Ngọc Tuyền     | 1996     | 272487487 | 20F3 Tổ 8 kp 1      | phụ quán cơm<br>(không hdld)                    | quán Mỹ Xuyên,<br>kp 1, làng Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 665 | Nguyễn Thị Bình     | 1979     | 272270176 | 22F2 Tổ 8 kp 1      | thợ May gia đình                                | 22F2, Tổ 8, KP1, pl.ong Bình<br>Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 666 | Ngô Đăng Luyện      | 1958     | 271144277 | 25F3 Tổ 8 kp 1      | phụ quán cà phê<br>(không hdld)                 | 16F2, Tổ 8, KP1, pl.ong Bình<br>Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 667 | Cao Thị Thảo        | 1955     | 272237455 | 22F3 Tổ 8 kp 1      | lao động làm thuê cơ sở<br>lưu trú (không hdld) | Nhà nghỉ Lâm Hòa Yên,<br>Kp1, pl.ong Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                                       | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|----------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 668 | Lê Thị Hồng Hà      | 1962     | 272619903    | 24F2Tổ 8 kp 1  | bàn hàng ăn vặt cho học sinh                    | 28F4,Tổ 8, KP1, phường Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 669 | Lê Hồng Sơn         | 1975     | 271395720    | 27F2Tổ 8 kp 1  | sửa đồ điện tử                                  | 28F4,Tổ 8, KP1, phường Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 670 | Nguyễn Thị Phước    | 1972     | 211276448    | 28F6Tổ 8 kp 1  | phụ quán bún (không hdd)                        | 28F6,Tổ 8, KP1, phường Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 671 | Lê Thị Như          | 1994     | 212599078    | 28F6Tổ 8 kp 1  | thợ cắt-nắn tóc                                 | Trạm tóc Kiều Danh 13/26 KP1 phường Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 672 | Lê Thanh Chon       | 1967     | 350897071    | 18F5Tổ 8 kp 1  | thợ xây                                         | Ph Hòa An, Tân Vạn                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 673 | Tần Thị Thanh Thảo  | 1978     | 271290762    | 05F2Tổ 8 kp 1  | lao động tại cơ sở massage (không hdd)          | Massage Minh Vũ, KP1, phường Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 674 | Lê Thị Trúc         | 1990     | 352010439    | 18F5Tổ 8 kp 1  | phụ quán cà phê (không hdd)                     | 16F2,Tổ 8, KP1, phường Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 675 | Hồ Thị Ngọc Phương  | 1981     | 079181003284 | 01F2Tổ 8 kp 1  | phụ quán cơm (không hdd)                        | 14F5Tổ 8 KP1 phường Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 676 | Nguyễn Quốc Trung   | 1984     | 351534568    | 01F2Tổ 8 kp 1  | diện vụ chăm sóc sức khỏe vật nuôi (không gpkd) | Thư y Gia Phát,01F2,,Tổ 8, KP1, phường Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 677 | Lê Thị Liễu         | 1988     | 352649586    | 01F2Tổ 8 kp 1  | diện vụ chăm sóc sức khỏe vật nuôi (không gpkd) | Thư y Gia Phát,01F2,,Tổ 8, KP1, phường Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 678 | Trình Thị Hoài Linh | 1999     | 251167313    | 01F2Tổ 8 kp 1  | lao động giúp việc gia đình                     | Thư y Gia Phát,01F2,,Tổ 8, KP1, phường Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 679 | Nguyễn Hùng Kiều    | 1982     | 260908227    | 01 F2Tổ 8 kp 1 | diện vụ chăm sóc sức khỏe vật nuôi (không gpkd) | Thư y Gia Phát,01F2,,Tổ 8, KP1, phường Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 680 | Nguyễn Thị Minh     | 1959     | 07515900807  | 07F2Tổ 8 kp 1  | diện vụ chăm sóc sức khỏe vật nuôi (không gpkd) | Nhà trẻ Phương Hoàng,Tổ 8, KP1, phường Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 681 | Nguyễn Thị Liên     | 1968     | 272871741    | 18F3Tổ 8kp 1   | thợ may gia đình                                | 18F2,Tổ 8, KP1, phường Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 682 | Nguyễn Thị Vân      | 1966     | 271671137    | 20F3Tổ 8 kp 1  | lao động giúp việc gia đình                     | nhà bán Lư động Hồng Hà, Chợ Biên Hòa           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 683 | Nguyễn Văn Chính    | 1959     | 038059001487 | 24F7Tổ 8 kp 1  | phân loại xới rác phế liệu                      | P Phước Tân, phường Bình Tân, ph An Hòa...      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT | Họ và tên               | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ               | Công việc                    | Địa điểm làm việc                             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------------|----------|--------------|-----------------------|------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 684 | Nguyễn Thị Xuân         | 1959     | 170549807    | 24/F/Tổ 8 kp 1        | phân loại xử lý rác phế liệu | xã Long Hưng                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 685 | Phạm Khắc Long          | 1985     | 030085000785 | 18/F/Tổ 8 kp 1        | thợ hồ                       | p Phước Tân,<br>p Long Hưng                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 686 | Phạm Khắc Xuyên         | 1993     | 142656057    | 19/F/Tổ 8 kp 1        | thợ hồ                       | p. long bình tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 687 | Hoàng Văn Tường         | 1990     | 163085113    | 07/F/Tổ 8 kp 1        | thợ sửa điện tử thuê         | 07/F,Tổ 8, KP1,<br>p Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 688 | Lâm Thanh Tiên          | 1993     | 241798673    | 28/F/Tổ 8 kp 1        | thợ hồ                       | kp 1, long bình tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 689 | Lâm Kim Rót             | 1990     | 241507219    | 28/F/Tổ 8 kp 1        | bán rau, ốc lề đường         | 28/F/Tổ 8, KP1, p Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 690 | Cao Hữu Tấn Vương       | 1983     | 271575740    | 28/F/Tổ 8 kp 1        | thợ hồ                       | kp 1, long bình tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 691 | Lê Văn Đình             | 1972     | 340917106    | 15kp 116/F6/Tổ 8 kp 1 | thợ hồ                       | kp 1, long bình tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 692 | Phạm Thanh Đạt          | 1997     | 341897621    | 15kp 116/F6/Tổ 8 kp 1 | thợ may gia đình             | 16/F6,Tổ 8, KP1,<br>p Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 693 | Vũ Văn Chính            | 1969     | 022333282    | 15kp 116/F6/Tổ 8 kp 1 | chạy xe ôm                   | khu vực Long bình tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 694 | Phạm Văn Bình           | 1977     | 341301041    | 15kp 116/F6/Tổ 8 kp 1 | phụ hồ                       | p. long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 695 | Phạm Thị Kim Phương     | 1998     | 341995074    | 15kp 116/F6/Tổ 8 kp 1 | thợ may gia đình             | 15/F6,Tổ 8, KP1,<br>p Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 696 | Nguyễn Kimi Tuyết Nhung | 1999     | 331874233    | 17kp 118/F6/Tổ 8 kp 1 | phụ quán (không hdlđ)        | Lầu dề cầu suối, KP2,<br>p Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 697 | Lương Thị Ngọc Hân      | 2000     | 331901577    | 17kp 118/F6/Tổ 8 kp 1 | phụ quán (không hdlđ)        | quán ăn Thanh Hạnh Hà,<br>kp 1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 698 | Trần Minh Sơn Hà        | 1998     | 090298001172 | 18 F6, tổ 8, kp 1     | Phụ quán (không hdlđ)        | Lầu dề cầu suối, KP2,<br>p Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 699 | Lê Thị Huyền            | 1993     | 173551519    | 21F2 Tổ 8 kp 1        | bán quán bún                 | 21F2,Tổ 8, KP1,<br>p Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên        | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                     | Địa điểm làm việc                                 | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|----------|--------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 700 | Nguyễn Thị Vân   | 1964     | 181461982    | 29/G tổ 9, KP 1     | thu gom phế liệu dàu          | Khu Vực P. Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 701 | Đào Văn Thiện    | 1990     | 001090023253 | 259/21/44 tổ 9, KP1 | Lái xe chở hàng               | KP1-Long Bình Tân-Biên Hòa-Đồng Nai               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 702 | Lê Thị Thủy Linh | 1971     | 191148156    | G10/1, tổ 9, KP1    | Phu quán ăn                   | bán bò vỉ da - G10/1, tổ 9, KP1, Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 703 | Trần Văn Thành   | 1957     | 111619968    | 39/G, tổ 9, KP1     | hào đồng giúp việc gia đình   | Tổ 9, KP1 - Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 704 | Nguyễn Thị Minh  | 1961     | 112288585    | 39/G, tổ 9, KP1     | Giúp việc gia đình            | Tổ 9, KP1 - Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 705 | Mai Văn Phước    | 1945     | 038045001611 | 41/G tổ 9, KP1      | Bán vé số                     | Khu vực P. Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 706 | Nguyễn Minh Vang | 1989     | 271824877    | 18/G tổ 9, KP1      | thợ điện lành tự do           | KP1 - Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 707 | Vũ Thanh Tâm     | 1989     | 271826843    | 18/G tổ 9, KP1      | Phu quán ăn (bún)             | KP1 - Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 708 | Đỗ Văn Thủy      | 1958     | 036058000212 | 1/G10 tổ 9, KP1     | Phụ hồ                        | KP1-Long Bình Tân-Biên Hòa-Đồng Nai               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 709 | Lý Thị Bích Vân  | 1959     | 350028192    | 06/9 tổ 9, KP1      | Phu quán phở (không hời)      | phở Thanh Bình 167-KP2 - An Hòa-Biên Hòa          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 710 | Nguyễn Thị Lân   | 1960     | 034160006583 | 17/G tổ 9, KP1      | Tạp vụ (không hời)            | Trường Đại học Mở -Cơ sở 2 - KP1-P. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 711 | Đỗ Khắc Năm      | 1967     | 038067002636 | 23/G tổ 9, KP1      | bán rau                       | quanh Chợ Long Bình Tân-KP1                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 712 | Lê Văn Quốc      | 1962     | 363609890    | Tổ 9, KP1           | Bảo vệ (không hời)            | Trường Đại học Mở -Cơ sở 2 - KP1-P. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 713 | Chau Văn Lai     | 1971     | 245403591    | 11/G tổ 9, KP1      | Thợ hàn                       | Cơ sở Lý Cường 11/G -tổ -KP1-P. Long Bình Tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 714 | Lưu Cùn Phúc     | 2002     | 272821234    | 06/G tổ 9, KP1      | Phu nhà hàng tiệc cưới        | khu vực Biên Hòa                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 715 | Đỗ Thị Tiến      | 1961     | 140257940    | 06/G tổ 9, KP1      | Giúp việc cho các hộ gia đình | kpl, P. Long Bình Tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                               | Địa điểm làm việc                                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|--------------|---------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 716 | Bùi Đông Hải           | 1987     | 371201117    | 33A/G tổ 9, KP1     | Thợ hàn                                 | kp 1, long bình tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 717 | Võ Minh Hiếu           | 1985     | 311915381    | 40/G tổ 9, KP1      | Phụ xe tải                              | Bãi gửi xe Quốc Phòng, KP Bình Dương-P. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 718 | Nguyễn Thị Đèo         | 1954     | 371665211    | 259/21/8 tổ 9, KP1  | Giúp việc nhà                           | kp 1, long bình tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 719 | Trịnh Thanh Long       | 1976     | 272678362    | 38/G tổ 9, KP1      | Thợ hồ                                  | lưu động khu vực long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 720 | Lưu Kim Phương         | 1982     | 111433826    | 65B/G tổ 9, KP1     | Thợ may gia đình                        | 65B/G tổ 9, KP1 - P. Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 721 | Nguyễn Văn Lan         | 1977     | 07700800394  | 56B tổ 9, KP1       | Phụ hồ                                  | lưu động khu vực long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 722 | Nguyễn Hoàng Nam       | 1990     | 341516294    | 5G/B tổ 9, KP1      | nhân viên Phụ bếp (không gpkd)          | Nha hàng năm ngón tay - KP1 -Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 723 | Nguyễn Thị Phương Linh | 1971     | 320721616    | 5G/A tổ 9, KP1      | Phụ hồ                                  | lưu động khu vực long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 724 | Lư Thị Cúc             | 1989     | 334547845    | 05/G tổ 9, KP1      | lao động tại cơ sở karaoke (không HDLE) | Khu chung cư Phú Thịnh kp 1, long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 725 | Nguyễn Văn Hùng        | 1968     | 320606649    | 05/G tổ 9, KP1      | Phụ hồ                                  | lưu động khu vực long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 726 | Trần Quang Trung       | 1973     | 031073008595 | 5G/B tổ 9, KP1      | Phụ xe tải                              | HTX Văn tử 19/5, Biên hòa                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 727 | Phan Thành Lộc         | 1971     | 731726697    | 33A/G tổ 9, KP1     | Phụ xe tải                              | Khu phố Bình Dương, QL. 51, Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 728 | Trần Việt Triều        | 1977     | 341124455    | 01/G tổ 9, KP1      | Dịch vụ giặt sấy quần áo (không gpkd)   | 01/G tổ 9, KP1 - Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 729 | Nguyễn Lê Mỹ Tiên      | 2001     | 352571800    | 01/G tổ 9, KP1      | Dịch vụ giặt sấy quần áo (không gpkd)   | 01/G tổ 9, KP1 - Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 730 | Phạm Thị Huyền         | 2004     | 197502232    | 6G/9 tổ 9, KP1      | lao động Giúp việc gia đình             | 6G/9 tổ 9, KP1 - Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 731 | Lê Hoàng An            | 1990     | 272259831    | 259/21/38 tổ 9, KP1 | Bảo vệ công trình (không gpkd)          | Aquacity - xã Long Hưng                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                               | Địa điểm làm việc                                | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|--------------|---------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 732 | Nguyễn Thành Long      | 1970     | 270940610    | 259/21/38 tổ 9, KP1 | Chạy xe ôm                              | ngã tư Vũng Tàu                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 733 | Hà Tuấn Tùng           | 1991     | 272338792    | 259/21/38 tổ 9, KP1 | nhân viên bán vé quây game (không hold) | Game Siêu thị Big C - P, Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 734 | Phan Thị Thanh Thủy    | 1988     | 271960550    | 259/21/38 tổ 9, KP1 | nhân viên an ninh (không hold)          | Siêu thị Big C - P, Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 735 | Lê Văn Hùng            | 1965     | 171878539    | 16/G tổ 9, KP1      | Phụ hồ                                  | kp 1, p long bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 736 | Châu Ngọc Phước        | 1966     | 212011064    | 01/GA tổ 9, KP1     | Buôn bán mì gõ lê đường                 | tổ 9, KP1 - P, Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 737 | Nguyễn Văn Huỳnh       | 1983     | 371549965    | 66/R tổ 9, KP1      | Thợ hồ                                  | kp 1, Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 738 | Nguyễn Văn Lâm         | 1960     | 371778352    | 66/R tổ 9, KP1      | Thợ hồ                                  | kp 1, Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 739 | Phan út Nhỏ            | 1995     | 366007983    | 11/G tổ 9, KP1      | Thợ hàn                                 | Cơ sở Lý Cường 11/G -tổ 9 - KP1-P, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 740 | Phạm Xuân Huy          | 1991     | 151830261    | 11/G tổ 9, KP1      | Thợ hàn                                 | Cơ sở Lý Cường 11/G -tổ 9 - KP1-P, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 741 | Bùi Đình Nhiệm         | 1992     | 001092009001 | 11/G tổ 9, KP1      | Phụ xe tải                              | Cơ sở Lý Cường 11/G -tổ 9 - KP1-P, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 742 | Nguyễn Thị Quỳnh Duyên | 2002     | 272897807    | 15/G tổ 9, KP1      | bán trà sữa (không gphd)                | 15/G tổ 9, KP1, Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 743 | Trần Luận              | 1976     | 271549529    | 259/21/72 tổ 9, KP1 | Phụ hồ                                  | Quận 9, tp HCM                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 744 | Trần Hoàng Linh        | 1996     | 272547156    | 12Q3 Tổ 10 KP 1     | tự làm phụ xăm, thẩm mỹ                 | 12Q3 Tổ 10 KP 1 Long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 745 | Vũ Thủy Vân            | 1994     | 085028629    | 50/G tổ 10 KP 1     | làm nail                                | 50/G tổ 10 KP 1 Long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 746 | Nguyễn Văn Thắng       | 1981     | 168031464    | 58/Q3 tổ 10 KP1     | Thợ sửa chữa điện tử                    | 58/Q3 tổ 10 KP1 Long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 747 | Trần Quốc Hùng         | 1999     | 075099001697 | 54/GC Tổ 10 KP1     | Phụ xe tải                              | Kho An Bình, kp 1, Long bình tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                                       | Địa điểm làm việc                       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|--------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 748 | Trần Thị Như        | 1976     | 311713785    | 03GC tổ 10 KP 1    | lao động làm việc trong lĩnh vực làm đẹp (nail) | kp 1, Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 749 | Nguyễn Thị Trúc Đào | 1994     | 341752960    | 34Q3 tổ 10 KP 1    | lao động giúp việc gia đình                     | tổ 10, kp 1, p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 750 | Ngô Minh Thọ        | 1969     | 181545202    | 35Q3 tổ 10 KP 1    | thợ xây                                         | kp 1, Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 751 | Bùi Thị Hoa         | 1976     | 040231641    | 35Q3 tổ 10 KP 1    | Thợ may gia đình                                | 35Q3 tổ 10 KP 1 Long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 752 | Nguyễn Thanh Chương | 1986     | 301198032    | 111Q3 tổ 10 KP 1   | lái xe công nghệ 2 bánh                         | khu vực biển hòa                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 753 | Thạch Chay          | 1983     | 365283355    | 111Q3 tổ 10 KP 1   | lao động bốc vác                                | kho sữa, An Bình Biên Hòa               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 754 | Nguyễn Các Nghĩa    | 1982     | 331437429    | 111Q3 tổ 10 KP 1   | thợ hồ                                          | p. Long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 755 | Huỳnh Văn Sọc Anh   | 1988     | 363504908    | 111Q3 tổ 10 KP 2   | thợ hồ                                          | p. Long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 756 | Đặng Duy Hồng       | 1966     | 038066008357 | 44G tổ 10 KP 1     | Chạy xe ôm                                      | cổng bệnh viện Shing max, Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 757 | Đặng thị Kiều Anh   | 2000     | 272759185    | 150/Q3 tổ 10 KP 1  | phụ bán nước giải khát                          | kp 1, Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 758 | Mai Thị Hương       | 1974     | 272237919    | 61A/Q3 tổ 10 KP 1  | Thợ may gia đình                                | 61A/Q3 tổ 10 KP 1 Long bình tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 759 | Phạm Văn Dũng Em    | 1978     | 351539087    | 60Q3 tổ 10 KP 1    | thợ xây                                         | kp 1, Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 760 | Lê Thị Nhật         | 1974     | 351880579    | 60Q3 tổ 10 KP 1    | thợ hồ                                          | lưu động khu vực Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 761 | Võ Minh Cảnh        | 1980     | 340967273    | 60Q3 tổ 10 KP 1    | thợ hồ                                          | công trình dự án Qqua, xã Long Hưng     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 762 | Nguyễn Văn Lực      | 1984     | 221203632    | 60Q3 tổ 10 KP 1    | thợ hồ                                          | công trình dự án Qqua, xã Long Hưng     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 763 | Trần Thị Tiên       | 1964     | 271395550    | Số 1/Q3 tổ 10 KP 1 | lao công (không hời)                            | ca phê Arabi, tổ 10, kp 1 Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | C/MND        | Địa chỉ                  | Công việc                               | Địa điểm làm việc                       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và gửi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|--------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 764 | Cần Đình Trung Kiên | 1992     | 272151273    | Số 1/Q3 tổ 10 KP 1       | Phu quân (không hiến)                   | cà phê Arabi, tổ 10, kp 1 Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 765 | Trần Văn Phúc       | 2001     | 342058048    | 10/Q3 tổ 18 KP 1         | lao động tại cơ sở lưu trú (không HĐLĐ) | nhà nghỉ Liberty, kp 1 Long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 766 | Trần Đình Bảo       | 1973     | 272329100    | 259/23/11 tổ 10 KP 1     | Chạy xe ôm                              | công chợ Long bình tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 767 | Võ Thị Lê           | 1988     | 221461960    | 60Q3 tổ 10 KP 1          | thợ hồ                                  | công trình dự án Qqua, xã Long Hưng     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 768 | Trần Đăng Thanh     | 1980     | 272112101    | 30Q3 tổ 10 KP 1          | Thợ điện cơ, điện lạnh                  | lưu động khu vực Biên hòa               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 769 | Lê Minh Hiền        | 1964     | 161679574    | 28 G tổ 10 KP 1          | bán vé số lẻ                            | p. long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 770 | Phạm Tương Thê Lâm  | 1996     | 272421067    | 55GD tổ 10 KP 1          | bán quần áo lưu động                    | kp 1, Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 771 | Nguyễn Thủy Triều   | 1972     | 370596221    | 60A/G tổ 10 KP 1         | thợ hồ                                  | kp 1, Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 772 | Nguyễn Văn Hải      | 1970     | 351322115    | 60A/G tổ 10 KP 1         | bếp vác                                 | kp bình dương, p Long bình tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 773 | Huỳnh Dương Kim Nga | 1983     | 271469985    | 48/Q3 tổ 10 KP 1         | lao động lĩnh vực làm đẹp ( nail)       | kp 1, Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 774 | Lê Ngọc Đức         | 1979     | 171626429    | 48Q3 tổ 10 KP 1          | thợ hồ                                  | công 2, Biên hòa                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 775 | Nguyễn Văn Thới     | 1994     | 221337993    | 63G tổ 10 KP 1           | tư làm lĩnh vực làm đẹp ( cắt tóc nam)  | tổ 10, kp 1, p Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 776 | Trần Văn Thi        | 1983     | 352301625    | 63G tổ 10 KP 1           | Thợ sửa chữa máy điện lạnh              | kp 1, Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 777 | Trương Thị Hiền     | 1981     | 038181009742 | 63G tổ 10 KP 1           | bán vé số lẻ                            | quanh kp 1, Long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 778 | Phạm Thị Diễm       | 2001     | 372121852    | 259/23/55/63G tổ 10 KP 1 | phụ bán quán chè                        | chợ Long bình tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 779 | Phạm Hưu Dương      | 1982     | 370876579    | 63G tổ 10 KP 1           | bếp vác                                 | kp 1, Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                             | Địa điểm làm việc                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|--------------|----------------------|---------------------------------------|------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 780 | Phạm Văn Hoàn         | 1990     | 173288917    | 84Q3 tổ 10 KP 1      | lái xe tải chở hàng                   | chợ Điều, p Long bình              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 781 | Nguyễn Văn Liệu       | 1984     | 038084023830 | 110Q3 tổ 10 KP 1     | thợ hồ                                | kp bình dương<br>p. Long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 782 | Nguyễn Thị Oanh       | 1985     | 363621669    | tổ 10 Kp 1           | máy gia công tại nhà                  | tổ 10 Kp 1<br>p. Long bình tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 783 | Nguyễn Văn Hùng       | 1987     | 038087013901 | 88Q3 tổ 10 KP 1      | thợ hồ                                | KCN Giang Điền<br>tràng bom        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 784 | Phan Văn Thái         | 1989     | 040089000236 | 86Q3 tổ 10 KP 1      | thợ hồ                                | tổ 10, kp 1,<br>p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 785 | Nguyễn Văn Thuận      | 1985     | 145217214    | 88Q3 tổ 10 KP 1      | thợ sửa chữa điện                     | xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 786 | Nguyễn Văn Khanh      | 1990     | 321404166    | 88Q3 tổ 10 KP 1      | lái xe tải chở hàng                   | đường 9, KCN Biên Hòa 1            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 787 | Dương Thị Thanh Huyền | 1993     | 042193000154 | 104Q3 tổ 10 KP 1     | bán phụ kiện, ốp lưng điện<br>(thoại) | 255 tổ 10, kp 1<br>Long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 788 | Phạm Tuấn Kiệt        | 2002     | 352679974    | 104Q3 tổ 10 KP 1     | lao động bốc vác                      | kp 2, Long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 789 | Phan Thị Dung         | 1979     | 352668760    | 104Q3 tổ 10 KP 1     | Bán lẻ vé số                          | kp 1, Long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 790 | Phạm Hồng Trí         | 1975     | 351250120    | 104Q3 tổ 10 KP 1     | Chạy xe ôm                            | kp 1, Long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 791 | Phan Long Vũ          | 1988     | 183638378    | 56A/G tổ 10 Kp 1     | thợ sửa đồ điện                       | tổ 10, kp 1,<br>p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 792 | Thần Văn Sáng         | 1983     | 272884952    | 259/23/39 tổ 10 KP 1 | thợ sửa chữa điện tử                  | kp 1, Long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 793 | Nguyễn Văn Hoàng      | 1988     | 186644707    | 33G tổ 10 Kp1        | thợ hồ                                | dự án khu đô thị xã<br>Long Hưng   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 794 | Mai Văn Hiệp          | 1992     | 241451120    | 58 Q3 tổ 10 kp1      | Lái xe chở hàng thuê                  | hẻm 15, xóm Gò<br>p. Bửu Hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 795 | Lê Việt Hưng          | 1958     | 331735004    | 58Q3 tổ 10 KP 1      | Bán vé số lưu động                    | kp bình dương,<br>p. Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên       | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                                           | Địa điểm làm việc                        | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------|--------------|--------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 796 | Mai Văn Từ      | 1989     | 186876619    | 33/G tổ 10 KP 1    | thợ hồ                                              | dự án khu đô thị xã Long Hưng            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 797 | Hồ Thị Vân      | 1995     | 187732948    | 33/G tổ 10 KP 1    | thợ hồ                                              | dự án khu đô thị xã Long Hưng            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 798 | Danh Quý        | 1994     | 385645060    | 03/GC tổ 10 KP 1   | lao động bốc vác                                    | KP Long Điền, long bình tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 799 | Đỗ Thị Thắm     | 1983     | 038183009390 | 03/GC tổ 10 KP 1   | lao động làm việc trong lĩnh vực làm đẹp ( uốn tóc) | 03/GC tổ 10 KP 1 Long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 800 | Tôn Hiếu Hành   | 1983     | 371443382    | 111/Q3 tổ 10 KP 1  | thợ hồ                                              | KP 1, Long bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 801 | Nguyễn Anh Hiếu | 1998     | 272709312    | 43/G tổ 10 KP 1    | viên chuyên hàng hóa (bảng xe máy)                  | khu vực Biên hòa                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 802 | KPA Hieu        | 1996     | 231046541    | 88/Q3 tổ 10 KP 1   | nhân viên bán hàng                                  | diện máy Nguyễn Kim, KP 1 Long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 803 | Phan Văn Thái   | 1993     | 183839725    | 30/Q3 tổ 10 KP 1   | phụ quản lẩu dê (không bán)                         | Dê Thẻ Kỵ, KP 1 Long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 804 | Nguyễn Thị Đình | 1973     | 080993811    | 59/G tổ 10 KP 1    | Thợ may gia đình                                    | 59/G tổ 10 KP 1 Long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 805 | Trần Thị Phương | 1982     | 341173449    | 77/Q3 tổ 10 KP 1   | thợ hồ                                              | P Long bình tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 806 | Vô Văn Ngộ      | 1993     | 341873122    | 77/Q3 tổ 10 KP 1   | thợ hồ                                              | P Long bình tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 807 | Tô Thị Ánh Ngọc | 1975     | 271476019    | 150/Q3 tổ 10 KP 1  | bán củ phề, nước ngọt lễ đường                      | KP 1, Long bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 808 | Nguyễn Bảo Trí  | 1997     | 221408994    | 5/Q3 tổ 10 KP 1    | nhân viên massage (không bán)                       | Cơ sở Đại Thiên Phú, KP 1, Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 809 | Phạm Hoàng Tú   | 1987     | 280867396    | 5/Q3 tổ 10 KP 1    | nhân viên massage (không bán)                       | Cơ sở Đại Thiên Phú, KP 1, Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 810 | Vô Thành Đạt    | 2000     | 364029745    | 5/Q3 tổ 10 KP 1    | nhân viên massage (không bán)                       | Cơ sở Đại Thiên Phú, KP 1, Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 811 | Trần Văn Bé Tư  | 1981     | 331324351    | 115-116 tổ 18 KP 1 | thợ cơ khí                                          | xưởng gỗ Long bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                                           | Địa điểm làm việc             | Thời điểm bắt đầu việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|--------------|-------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 812 | Nguyễn Văn Đức    | 1993     | 331816842    | 115-116 tổ 18 KP1 | thợ cơ khí                                          | xưởng gỗ Long Bình Tân        | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 813 | Nguyễn Chí Tài    | 1979     | 087079000115 | 115-116 tổ 18 KP1 | thợ cơ khí                                          | xưởng gỗ Long Bình Tân        | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 814 | Trần Tấn Tài      | 2000     | 331888711    | 115-116 tổ 18 KP1 | thợ cơ khí                                          | xưởng gỗ Long Bình Tân        | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 815 | Đặng Văn Thái     | 1989     | 331565025    | 115-116 tổ 18 KP1 | thợ cơ khí                                          | xưởng gỗ Long Bình Tân        | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 816 | Nguyễn Công Hậu   | 1993     | 341721074    | 115-116 tổ 18 KP1 | thợ cơ khí                                          | xưởng gỗ Long Bình Tân        | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 817 | Mai Thị Tuyết     | 1969     | 312172921    | tổ 10 Kp 1        | lao động lĩnh vực ăn uống (phụ quán cơm, k có HDLD) | kp 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 818 | Trương Hoàng Long | 1994     | 312225108    | Tổ 10 KP 1        | thợ hồ                                              | tổ 5, kp 2, p. Long Bình Tân  | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 819 | Lê Văn Phương     | 2001     | 352512569    | tổ 10 Kp1         | thợ hồ                                              | quanh khu vực Long Bình Tân   | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 820 | Nguyễn Văn Lâm    | 1981     | 321027219    | 63/Q3 tổ 10 KP 1  | bóc vác                                             | kp 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 821 | Phạm Thị Phương   | 1977     | 371437438    | Tổ 10 KP 1        | thợ hồ                                              | kp 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 822 | Võ Văn Xinh       | 1977     | 371437439    | tổ 10 KP 1        | thợ hồ                                              | tổ 10, kp 1, p. Long Bình Tân | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 823 | Võ Chí Bảo        | 1996     | 371782929    | Tổ 10 KP 1        | thợ hồ                                              | tổ 10, kp 1, p. Long Bình Tân | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 824 | Phạm Thị Giêng    | 1998     | 371816356    | tổ 10 KP 1        | lao động giúp việc gia đình                         | tổ 10, kp 1, p. Long Bình Tân | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 825 | Đinh Hương Trà    | 1976     | 044076002919 | 63/Q3 tổ 10 KP 1  | Phụ xe (Không HDLD)                                 | kp 2, Long Bình Tân           | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 826 | Lương Thị Thủy    | 1990     | 371568933    | 60/Q3 tổ 10 KP 1  | thợ hồ                                              | dự án khu đô thị xã Long Hưng | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 827 | Võ Thị Mạnh       | 1986     | 341243227    | 60/Q3 tổ 10 KP 1  | thợ hồ                                              | dự án khu đô thị xã Long Hưng | 01/5/2021              | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                                        | Địa điểm làm việc                                 | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|--------------|-------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 828 | Phạm Quốc Huỳnh    | 1988     | 091088000162 | 60/Q3 tổ 10 KP 1  | thợ hồ                                           | đư ản khu đô thị xã Long Hưng                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 829 | Nguyễn Văn Hòa     | 1975     | 331830269    | 115-116 tổ 10 KP1 | thợ cơ khí                                       | xưởng gỗ Long bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 830 | Lê Anh Tuấn        | 1995     | 245258243    | 115-116 tổ 18 KP1 | thợ cơ khí                                       | xưởng gỗ Long bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 831 | Đoàn Kim Khánh     | 1978     | 031074768    | 40/Q3 tổ 10 KP 1  | lao động tại cơ sở lưu trú (tập vụ không HĐLĐ)   | nhà nghỉ Hoàng Hòa Tim, kp 1, Long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 832 | La Thị Thạch Thảo  | 1997     | 231070980    | 40/Q3 tổ 10 KP 1  | tư làm tại cơ sở làm đẹp (phụ làm tóc)           | 1/30, kp 1, Long bình tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 833 | Lê Văn Hải         | 1995     | 231325267    | 40/Q3 tổ 10 KP 1  | lao động làm thuê trong lĩnh vực xây dựng phụ hồ | lưu động khu vực long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 834 | Dương Văn Thành    | 1981     | 351739746    | 40/Q3 tổ 10 KP 1  | Chạy xe ôm                                       | p. Long bình tân                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 835 | Dương Thùy Linh    | 2003     | 352636383    | 40/Q3 tổ 10 KP 1  | Bản lẻ vé số lưu động                            | cây xăng Ngã 4 Vũng tàu                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 836 | Lê Thị Hiền        | 1969     | 038169009478 | 41/Q3 tổ 10 KP 1  | thủ gom phế liệu dẻo                             | quanh p. Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 837 | Lê Minh Sang       | 1996     | 381905350    | 41/Q3 tổ 10 KP 1  | Chạy xe ôm                                       | bến xe Tân Vạn                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 838 | Lưu Văn Giới       | 1974     | 285098212    | 39C tổ 10 KP 1    | Chạy xe ôm                                       | cây xăng Ngã 4 Vũng tàu                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 839 | Phạm Thị Hiền Thảo | 1995     | 272410725    | 20F4 KP 1         | nhân viên dọn dẹp (không HĐLĐ)                   | nhà nghỉ Libby, kp 1 Long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 840 | Cao Thị Tường      | 1972     | 040172000162 | 41/12 KP1         | tập vụ                                           | câu lạc bộ Biliar Thanh Niên, kp 1, Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 841 | Nguyễn Văn Còn     | 1989     | 351992380    | 46G tổ 10 KP 1    | thợ hồ                                           | Hương Lộ 2, xã Long Hưng                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 842 | Trần Thị Mẫn       | 1981     | 191452144    | 46G tổ 10 KP 1    | Thợ may gia đình                                 | 46G tổ 10 KP 1 Long bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 843 | Trần Thị Biết      | 1983     | 385380771    | 46G tổ 10 KP 1    | thợ hồ                                           | Hương Lộ 2, xã Long Hưng                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

11/11/2021



| STT | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                            | Địa điểm làm việc                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|--------------|--------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 844 | Huỳnh Thị Gon      | 1979     | 363958093    | 46G tổ 10 KP 1     | thợ hồ                               | Hương Lộ 2, xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 845 | Đinh Văn Thái      | 1995     | 061052977    | 46G tổ 10 KP 1     | thợ hồ                               | Hương Lộ 2, xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 846 | Nguyễn Văn Sĩ      | 2001     | 092201006162 | 46G tổ 10 KP 1     | nhân viên phụ bếp ăn<br>(không HĐLĐ) | 69 đường 17, KP 5<br>An Phú, Thủ Đức  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 847 | Lê Thị Bé Diễm     | 2003     | 385838323    | 46G tổ 10 KP 1     | thợ hồ                               | Hương Lộ 2, xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 848 | Đặng Khánh Phương  | 1999     | 363943230    | 46G tổ 10 KP 1     | thợ hồ                               | Hương Lộ 2, xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 849 | Bùi Thị Phương     | 1985     | 366296265    | 46G tổ 10 KP 1     | thợ hồ                               | Hương Lộ 2, xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 850 | Lê Văn Mừng        | 1974     | 385056880    | 46G tổ 10 KP 1     | thợ hồ                               | Hương Lộ 2, xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 851 | Nguyễn Thánh Long  | 1971     | 001071000542 | 61G tổ 10 KP 1     | thợ hồ                               | kp 1, Long bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 852 | Phạm Thị Hồng Thản | 1973     | 035173000076 | 61G tổ 10 KP 1     | phụ nấu ăn căng tin                  | trưởng Sonadezi,<br>Biển Hòa          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 853 | Phan Nguyễn Tiến   | 1977     | 311625610    | 60G tổ 10 KP 1     | đầu bếp quán ăn<br>(không HĐLĐ)      | quán Dì An Thôn, Dì An,<br>Bình Dương | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 854 | Mai Thế Lâm        | 1963     | 272089640    | 69G tổ 10 KP 1     | sửa xe thuê                          | 69G tổ 10 KP 1<br>Long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 855 | Nguyễn quang chí   | 1987     | 276077271    | 61 Q3, tổ 10, kp 1 | lái xe taxi chở hàng                 | Thị xã Tân Uyên,<br>bình dương        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 856 | Đặng Hồng Dương    | 1973     | 272507428    | 24/G3-Tổ 11KP1     | tái xế xe chở khách                  | Long Bình Tân-phước                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 857 | Hoàng Thị Hòa      | 1984     | 272965276    | 17/G4 Tổ 11KP1     | Bán hàng ăn<br>xôi, bánh mì          | 17/G4 Tổ 11KP1<br>long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 858 | Huỳnh Thanh Vó     | 1979     | 311548993    | 17/G4 Tổ 11KP1     | Bán hàng ăn<br>xôi, bánh mì          | 17/G4 Tổ 11KP1<br>long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 859 | Nguyễn Hồng Thía   | 1991     | 381450780    | 26/G3 Tổ 11KP1     | Thợ may gia đình                     | 26/G3 Tổ 11KP1<br>long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ         | Công việc                     | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|--------------|-----------------|-------------------------------|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 860 | Dương Thanh Tuấn      | 1973     | 361493154    | 26/G3 Tổ 11 KP1 | Thợ xây                       | khu vực Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 861 | Trần Đức Nhân         | 1970     | 271208860    | 27/G5 Tổ 11 KP1 | Thợ cơ khí                    | trung TP Biên Hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 862 | Hồ Xuân Hương         | 1997     | 272735505    | 02/H1 Tổ 11 KP1 | Phụ quán ăn cơm (không hđld)  | 25/G5 Tổ 11 KP1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 863 | Nguyễn Văn Giang      | 1977     | 276086665    | 31/G5 Tổ 11 KP1 | Phụ hồ                        | p. long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 864 | Nguyễn Văn Hiền       | 1958     | 272795391    | 18/H1 Tổ 11 KP1 | Phụ quán phở (không hđld)     | 18/H1 Tổ 11 KP1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 865 | Nguyễn Thị Xuyên      | 1962     | 035162003747 | 18/H1 Tổ 11 KP1 | Phụ quán phở (không hđld)     | 18/H1 Tổ 11 KP1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 866 | Nguyễn Thị Tuyết      | 1991     | 272795390    | 18/H1 Tổ 11 KP1 | Phụ quán phở (không hđld)     | 18/H1 Tổ 11 KP1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 867 | Tạ Trung Quốc         | 1982     | 311940897    | 5/K6 Tổ 11 KP1  | Phụ quán karaoke (không hđld) | 5/K6 Tổ 11 KP1 long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 868 | Nguyễn Việt Nam       | 1974     | 271387463    | 5/K6 Tổ 11 KP1  | tài xế xe chở khách           | 5/K6 Tổ 11 KP1 long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 869 | Huỳnh Mai Phương Thảo | 1993     | 341694348    | 5/K6 Tổ 11 KP1  | Phụ quán bún (không hđld)     | Tổ 11 KP1 long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 870 | Tạ Hùng Vương         | 2000     | 321718011    | 5/K6 Tổ 11 KP1  | Phụ quán karaoke (không hđld) | 5/K6 Tổ 11 KP1 long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 871 | Lương Thị Tường Vy    | 1991     | 212783281    | 5/K6 Tổ 11 KP1  | Lao động giúp việc gia đình   | 5/K6 Tổ 11 KP1 long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 872 | Hoàng Thị Mát         | 1982     | 038182016864 | 15/H1 Tổ 11 KP1 | Phụ quán cơm (không hđld)     | 15/H1 Tổ 11 KP1 long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 873 | Vương Thanh Long      | 1991     | 352134904    | 16/G5 Tổ 11 KP1 | thợ hồ                        | kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 874 | Cao Thị Hà            | 1979     | 038179003408 | 9/K5 Tổ 11 KP1  | Lao động giúp việc gia đình   | kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 875 | Lê Hữu Tu             | 1987     | 174646996    | 9/K5 Tổ 11 KP1  | Lao động giúp việc gia đình   | Tổ 11 KP1 long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ          | Công việc                       | Địa điểm làm việc               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|--------------|------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 876 | Nguyễn Văn Huy         | 1985     | 371678534    | 9/K5 Tổ 11 KP1   | lái xe taxi chở hàng            | 52 Nguyễn Văn Tô long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 877 | Trương Văn Chiến       | 1992     | 341571369    | 4/K6 Tổ 11 KP1   | Phụ xe taxi                     | Chợ Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 878 | Lê Thị Út Nhỏ          | 1972     | 380915970    | 4/K6 Tổ 11 KP1   | Lao động giúp việc gia đình     | kp 1, p Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 879 | Trương Thị Phương Thủy | 1977     | 272376235    | 18/K4 Tổ 11 KP1  | Lao động giúp việc gia đình     | kp 1, p Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 880 | Trương Thị Tuyết Như   | 1990     | 272087389    | 4/K6 Tổ 11 KP1   | bán trái cây                    | Chợ Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 881 | Nguyễn Thị Diệu Liên   | 2000     | 233295226    | 3/K6 Tổ 11 KP1   | Phục vụ bàn ăn (không hdlđ)     | Gà Jollibee, Big C Đồng Nai     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 882 | Đoàn Thị Toán          | 1955     | 272445526    | 24/G5 Tổ 11 KP1  | Bán ăn sáng bánh ướt            | 24/G5 Tổ 11 KP1 long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 883 | Nguyễn Ngọc Hiếu       | 1988     | 341369006    | 1/K6 Tổ 11 KP1   | Thợ may tại gia đình            | 1/K6 Tổ 11 KP1 long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 884 | Nguyễn Thị Trúc Ly     | 1974     | 351503836    | 1/K6 Tổ 11 KP1   | Thợ may tại gia đình            | 1/K6 Tổ 11 KP1 long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 885 | Hà Thị Hiền            | 1987     | 272272957    | 21/G5 Tổ 11 KP1  | Bán cà phê vỉa hè               | G5 Tổ 11 KP1 long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 886 | Trần Văn Tuấn          | 1985     | 271653866    | 21/G5 Tổ 11 KP1  | Lái xe chở khách (4 chỗ)        | 21/G5 Tổ 11 KP1 long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 887 | Phạm Thị Lan           | 1985     | 036185002140 | 19/K3 Tổ 11 KP1  | Phụ quán phở (không hdlđ)       | phở Bắc Hải, 940 Tổ 21 p An Hòa | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 888 | Trần Nam Dương         | 1974     | 272419765    | 01/H1 Tổ 11 KP1  | bốc vác                         | P Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 889 | Nguyễn Thủy Loan       | 1989     | 276129725    | 02/K6 Tổ 11 KP1  | Phụ quán bánh canh (không hdlđ) | 02/K6 Tổ 11 KP1 long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 890 | Đặng Thị Quỳnh Trang   | 1982     | 271500687    | 15A/G2 Tổ 11 KP1 | Bán trà sữa tự làm              | 15A/G2 Tổ 11 KP1 long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 891 | Vũ Văn Hiền            | 2002     | 037202005104 | 15A/G2 Tổ 11 KP1 | Bán trà sữa                     | 15A/G2 Tổ 11 KP1 long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                | Công việc                           | Địa điểm làm việc                                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Kỳ nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------|--------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 892 | Trần Tô Uyên        | 1977     | 162148399    | 259/8/51 Tổ 11 KP1     | Thu gom phế liệu dao                | 259/8/51 Tổ 11 KP1<br>làng bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 893 | Phạm Thị Thủy Liễu  | 1971     | 272118525    | 16/K4 Tổ 11 KP1        | massage da                          | quanh kp 2,<br>P.Lơng Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 894 | Trần Văn Bảy        | 1966     | 161751588    | 259/8/51 Tổ 11 KP1     | Lái xe ôm                           | khu vực Lơng Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 895 | Phan Thị Thiêng     | 1959     | 184023599    | 31/G1 Tổ 11 KP1        | Lao động giúp việc gia đình         | Cửa hàng đồ điện 31/G1<br>Tổ 11 KP1, làng bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 896 | Lê Anh Thắng        | 1982     | 172264266    | L2/K4QL51 Tổ 11<br>KP1 | Lái xe chở khách<br>(16 chỗ)        | Lơng Bình Tân - Lơng Thành                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 897 | Nguyễn Thị Xem      | 1963     | 038163009159 | 12/K2 Tổ 11 KP1        | Thu gom phế liệu dao                | KP1<br>làng bình tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 898 | Nguyễn Đình Thắng   | 1962     | 171797788    | 12/K2 Tổ 11 KP1        | Thu gom phế liệu dao                | KP1<br>làng bình tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 899 | Nguyễn Thị Thủy     | 1990     | 281296136    | 12/K2 Tổ 11 KP1        | Làm nail dao                        | p. Lơng Bình Tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 900 | Trần Minh Tuấn      | 1984     | 271792639    | 7/K1 tổ 11-KP 1        | tài xế xe chở khách                 | Lơng Bình Tân -làng bình<br>tânphcm                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 901 | Trần Thị Nga        | 1960     | 272369630    | 7/K1 tổ 11-KP 1        | Thợ may gia đình                    | Thợ may tại chợ<br>làng bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 902 | Trần Thanh Bình     | 1956     | 272369629    | 7/K1 tổ 11-KP 1        | bảo vệ xưởng<br>(không hđđ)         | mỏ đá Trưng thành, Df an<br>Bình Dương             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 903 | Nguyễn Vĩnh Hải     | 1986     | 271914357    | 14/G4 Tổ 11 KP 1       | lái xe tải chở hàng                 | Bãi xe Sông Thần, Df An<br>bình dương              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 904 | lê quốc minh        | 1988     | 381347941    | 5 g5 to 11, kp 1       | phụ quán ăn gia đình<br>(không hđđ) | quán bà Năm, kp 1<br>làng bình tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 905 | trần thị khánh đoàn | 2003     | 272943793    | H1/2 tổ 11, kp 1       | phụ quán cơm<br>(không hđđ)         | quán Kiều, kp 1<br>làng bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 906 | đỗ thị hoàng yến    | 2004     | 038304004576 | 15H1, tổ 11, kp 1      | Phụ quán cơm<br>(không hđđ)         | quán Kiều, kp 1<br>làng bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 907 | Trần Thị Hoa        | 1958     | 161467203    | 363/56, Tổ 12, KP 1    | giúp việc gia đình                  | khu phố 1, p. Lơng Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

11/2/2021



| STT | Họ và tên             | Năm sinh | C/MND        | Địa chỉ            | Công việc                                   | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|--------------|--------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 908 | Nguyễn Hữu Trường     | 1978     | 272566340    | M6/5,Tổ 12, KP 1   | Lái xe chở khách (16 chỗ)                   | khu phố 1, p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 909 | Nguyễn Văn Khương     | 1967     | 272169768    | 03/N2,tổ 12, KP 1  | quản lý cơ sở massage(không hd ld)          | 03/N2,tổ 12, khu phố 1, Long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 910 | Nguyễn Thanh Bình     | 2003     | 272951443    | tổ 12, KP 1        | chạy xe ôm                                  | khu phố 1, p. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 911 | Nguyễn Phi Cường      | 1983     | 272267222    | M6/5, tổ 12,KP 1   | nhân viên phục vụ quán karaoke(không hd ld) | M6/5,khu phố 1,p Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 912 | Phạm Thị Quỳnh Chi    | 1996     | 272536442    | 26/F3,tổ 12,KP 1   | bán mỹ phẩm                                 | khu phố 1, p Long Bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 913 | Lê Thị Thanh Thảo     | 1995     | 312300381    | 363/75,tổ 12, KP 1 | nhân viên phục vụ quán karaoke(không hd ld) | nhà hàng karaoke W kp 1, long bình tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 914 | Nguyễn Trường Giang   | 1995     | 352246650    | 363/75,KP 1        | phụ hồ                                      | p Long Bình tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 915 | Nguyễn Văn Hồ         | 1991     | 385520404    | KP 1               | lắp đặt,sửa chữa báo cháy                   | p Long Bình tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 916 | Nguyễn Thị Nghi       | 1994     | 381702388    | 04/N2,KP 1         | nhân viên phục vụ quán karaoke(không hd ld) | 04/N2,khu phố 1                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 917 | Nguyễn Văn Phong      | 1999     | 037099001203 | tổ 12, KP 1        | lái xe công nghệ 2 bánh                     | p Long Bình tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 918 | Nguyễn Thị Mai Thư    | 1995     | 321531299    | 03/N2,Tổ 12,KP 1   | nhân viên massage (không hdlđ)              | 03/N2,Tổ 12,khu phố 1,p Long Bình Tân,          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 919 | Lô Văn Luân           | 1990     | 038090019529 | 14/4,Tổ 12, KP 1   | chạy xe ôm                                  | phường Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 920 | Lê Văn Phương         | 1982     | 172058038    | M1/3,tổ 12,KP 1    | chạy xe ôm                                  | phường Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 921 | Nguyễn Thị Trang Ngân | 1992     | 272345579    | 03/N2, tổ 12,KP 1  | tạp vụ(không hd ld)                         | 03/N2, tổ 12,khu phố 1,p. Long Bình Tân,        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 922 | Lê Hoàng Hiệp         | 1999     | 272715193    | 04/M6,Tổ 12, KP 1  | soát vé ở rạp phim(không hd ld)             | rạp chiếu phim Beta đường 5-Biên Hòa- Đồng Nai, | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 923 | Trần Minh Vương       | 1987     | 271742581    | 15/M3,tổ 22,KP 1   | thợ hồ                                      | kp 1, phường Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT | Họ và tên        | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc             | Địa điểm làm việc                         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------|----------|--------------|----------------------|-----------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 924 | Lê Văn Dũng      | 1972     | 191236766    | tổ 12, KP 1          | thợ hồ                | khu vực Biên Hòa                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 925 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 1969     | 290543218    | 5M/6,tổ 12, KP 1     | chạy xe ôm            | p. Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 926 | Nguyễn Khắc Ghi  | 1976     | 381637623    | N5/3B,Tổ 12, KP 1    | thợ xây               | p. Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 927 | Nguyễn Khắc Tâm  | 2000     | 381930066    | N5/3B,Tổ 12, KP 1    | phụ hồ                | p. Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 928 | Phạm Hữu Lộc     | 1983     | 092083002502 | tổ 12, KP 1          | sửa chữa điện cơ      | tổ 12, khu phố 1, p. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 929 | Đặng Hoàng Vũ    | 1976     | 351113607    | 265B,HF,Tổ 12, KP 1  | phụ xe tải            | p. Long Bình                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 930 | Đinh Tư Sang     | 1995     | 352313569    | 265B,HF,Tổ 12, KP 1  | phụ xe tải            | p. Long Bình                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 931 | Trần Công Quỳnh  | 1987     | 271878911    | N5/4B,Tổ 12, KP 1    | chạy xe ôm            | khu vực Biên Hòa                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 932 | Bùi Thị Mỹ       | 1989     | 385471300    | Lô 123N1, KP 1       | bán mía cây (bán dạo) | khu phố 1, p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 933 | Nguyễn Thế Hạnh  | 1985     | 034085011301 | 01-M6,Tổ 12, KP 1    | phụ xe tải            | khu vực Biên Hòa                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 934 | Trần Công Minh   | 1985     | 186213090    | N4/4, Tổ 12, KP 1    | thợ may gia đình      | khu phố 1, p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 935 | Nguyễn Văn Giang | 1979     | 276098708    | Lô 123N1,tổ 12, KP 1 | thợ sửa xe máy        | khu phố 1, p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 936 | Phạm Bá Hưng     | 1976     | 038076035033 | 09/M3,tổ 12,KP 1     | phụ hồ                | 11 tổ 3/2, kp Long điểm, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 937 | Phạm Ngọc Chính  | 1984     | 174151272    | 09/M3,tổ 12,KP 1     | bếp vác               | 09/M3, KP 1 p. Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 938 | Phạm Thị Thu Hà  | 1980     | 276129236    | 06/L5,Tổ 21, KP 1    | sửa quần áo cũ        | 06/L5,Tổ 21, khu phố 1, long bình tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 939 | Nguyễn Văn Ai    | 1988     | 276097003    | Tổ 12, KP 1          | thợ hồ                | KP Long Điểm, long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT | Họ và tên              | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                                   | Địa điểm làm việc                                       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|--------------|----------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 940 | Nguyễn Văn Định        | 1987     | 038087014977 | 483, KP 1            | thợ sửa xe máy                              | 483, khu phố 1, long bình tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 941 | Lỗ Thị Thu Trang       | 1999     | 272992152    | 06/L5,tổ 21, KP 1    | sửa quần áo cũ                              | khu phố 1, p. Long Bình Tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 942 | Lỗ Quốc Phong          | 1976     | 131686330    | 06/L5,tổ 21, KP 1    | chạy xe ôm                                  | p. Long Bình Tân                                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 943 | Nguyễn Huy Tương       | 1982     | 276049956    | 265D/HF, Tổ 12, KP 1 | bơm hơi, vá xe                              | 265D/HF, Tổ 12, khu phố 1 long bình tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 944 | Đỗ Ngọc Huy            | 1996     | 272615925    | 13/M6, tổ 12, KP 1   | chạy xe ôm                                  | p. Long Bình Tân                                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 945 | Phạm Trương Thịnh      | 1958     | 271779747    | 25D/P1,tổ 12,KP 1    | bán vé số dạo                               | khu phố 1,p. Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 946 | Thái Ngọc Châu         | 1991     | 331611382    | 03/N5, tổ 22, KP 1   | giúp việc gia đình                          | 03/N5, tổ 22, khu phố 1 long bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 947 | Nguyễn Thị Lan         | 1991     | 183957193    | 8/L2,tổ 12, KP 1     | tập vũ cơ sở lưu trú (không hdld)           | Nha nghị Ngân Khanh, q1 51, khu phố 1, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 948 | Lê Thị San             | 1983     | 006183004816 | 03/N2, tổ 12, KP 1   | nhân viên massage(không hd ld)              | 03/N2, Tổ 12, khu phố 1, p. Long Bình Tân.              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 949 | Trần Thị Yên Thy       | 2003     | 251285749    | 04/N2,tổ 12, KP 1    | nhân viên phục vụ quán karaoke(không hd ld) | 04/N2,tổ 12, khu phố 1,p Long Bình Tân.                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 950 | Nguyễn Thị Thu Sương   | 1984     | 191508786    | 04/N2, tổ 12, KP 1   | nhân viên phục vụ quán karaoke(không hd ld) | 04/N2,tổ 12, khu phố 1,p Long Bình Tân.                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 951 | Nguyễn Thị Thảo Nguyễn | 1996     | 321555891    | 03/N2,tổ 12, KP 1    | nhân viên cơ sở massage (không hdld)        | 03/N2, Tổ 12, khu phố 1,p Long Bình Tân.                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 952 | Ngô Thị Diễm My        | 1994     | 272531725    | 03/N2, KP 1          | nhân viên cơ sở massage (không hdld)        | 03/N2, Tổ 12, khu phố 1,p Long Bình Tân.                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 953 | Nguyễn Thụy Trang      | 1991     | 272341582    | 03/N2, tổ 12, KP 1   | nhân viên massage(không hd ld)              | 03/N2, Tổ 12, khu phố 1,p Long Bình Tân.                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 954 | Trần Thị Kim Phúc      | 2003     | 192081559    | 03/N2, tổ 12, KP 1   | nhân viên massage(không hd ld)              | 03/N2, Tổ 12, khu phố 1,p Long Bình Tân.                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 955 | Nguyễn Thị Nương       | 1987     | 250643876    | 03/N2,tổ 12, KP 1    | nhân viên massage(không hd ld)              | 03/N2, Tổ 12, khu phố 1,p Long Bình Tân.                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                | Địa điểm làm việc                                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|--------------|----------------------|--------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 956 | Võ Thị Nga            | 1988     | 311955018    | 01/M6,tổ 12,KP 1     | phụ làm tức              | khu 5, Ấp 2, QL. 51, P. An hòa                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 957 | Nguyễn Thanh Tuấn     | 1993     | 342130358    | 225 HF,Tổ 13, KP 1   | phụ hồ                   | KP 1, Long Bình Tân                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 958 | Trần Văn Sáu          | 1991     | 341518065    | 226 HF,Tổ 13, KP 1   | phụ hồ                   | lưu động khu vực Long bình tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 959 | Nguyễn Thị Hòa        | 1995     | 091715143    | 227 HF,Tổ 13, KP 1   | bàn cá phê mừng đi       | khu phố 1, p. Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 960 | Nguyễn Văn Cường      | 1975     | 271268717    | 223 HF, Tổ 13, KP 1  | làm xế chở khách         | khu vực Biên Hòa                                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 961 | Bùi Thị Tâm           | 1967     | 036167005463 | 231B/HF,Tổ 13, KP 1  | Thu gom phế liệu dươ     | quanh p. Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 962 | Ngô Đoàn Thuận        | 1993     | 036093010877 | 231B/HF,Tổ 13, KP 1  | bàn gặt thịt             | lề đường khu phố 1 ,p. Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 963 | Trần Quang Thuận      | 1975     | 030946893    | 224HF,Tổ 13, KP 1    | bảo vệ(không hd id)      | com Thanh Mai, khu phố 1, p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 964 | Nguyễn Thị Tuyết Minh | 1992     | 352244601    | 223HF,tổ 13,KP 1     | làm nail                 | Đường D1 KDC D2D Khu phố 7, p. Thổng Nhài, Biên Hòa. | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 965 | Tổng Thị Hạnh         | 1966     | 276076234    | 259/52/61,tổ 13,KP 1 | Phụ quán bún (không hdd) | 02/k6, khu phố 1, p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 966 | Lê Thành Hưng         | 1982     | 271594103    | 259/52/47,tổ 13,KP 1 | bếp việc                 | xã Long Hưng                                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 967 | Trịnh Ngọc Sơn        | 1980     | 038080007376 | 231D/HF,tổ 13, KP 1  | phụ hồ                   | p. Long Bình Tân                                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 968 | Mai Sỹ Toàn           | 1983     | 276009100    | 253HF,tổ 13, KP 1    | sửa chữa điện cơ         | 233HF, tổ 13, KP 1                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 969 | Nguyễn Khắc Hòa       | 1988     | 186863000    | tổ 13, KP 1          | phụ xe tải               | khu vực tỉnh Đồng Nai                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 970 | Huyền Tuấn Anh        | 1987     | 351805990    | 236HF,Tổ 13, KP 1    | bán hàng rong (rau)      | kp 1, p. Long Bình Tân.                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 971 | Võ Việt Tiến          | 1993     | 197257184    | 223HF, KP 1          | bếp việc                 | kp Bình dương, p. Long Bình Tân.                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                         | Địa điểm làm việc                                | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|--------------|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 972 | Võ Hồng Minh         | 1995     | 272417148    | 234HF, Tổ 13, KP 1  | Lái xe chở khách (16 chỗ)         | p. Long Bình Tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 973 | Ngô Tấn Phát         | 1986     | 321165567    | 234HF, Tổ 13, KP 1  | vận chuyển hàng hóa (bằng xe tải) | đường số 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, tp. HCM, | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 974 | Nguyễn Văn Cảnh      | 1980     | 145186028    | 235HF, Tổ 13, KP 1  | thợ hồ                            | đường Phan Văn Trị, biên hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 975 | Vũ Khắc Minh         | 1985     | 285153116    | 227HF, Tổ 13, KP 1  | phụ xe                            | khu vực Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 976 | Trịnh Đăng Nam       | 1980     | 172221968    | 235HF, Tổ 13, KP 1  | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải   | Đi An, Bình Dương                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 977 | Ngô Thị Nờ           | 1998     | 221457622    | tổ 13, KP 1         | Phụ quán cơm (không hdld)         | kp 1, p long bình tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 978 | Mai Thị Oanh         | 2003     | 038303007633 | 235HF, Tổ 13, KP 1  | làm đẹp(cắt-uốn tóc)              | khu phố 1, p Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 979 | Trần Thông Huỳnh     | 1977     | 001077009236 | Tổ 13, KP 1         | Lái xe chở khách (16 chỗ)         | khu vực Biên Hòa                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 980 | Vũ Thị Quỳnh Lâm     | 1978     | 151263870    | Tổ 13, KP 1         | bán hàng rong bán rau             | khu phố 1, p Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 981 | Huỳnh Yến Quyên      | 1999     | 312445993    | 235HF, Tổ 13, KP 1  | làm đẹp(cắt-uốn tóc,nail)         | 235HF, Tổ 13, KP 1, long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 982 | Võ Hoàng Lâm         | 1997     | 340903409    | 235HF, Tổ 13, KP 1  | phụ hồ                            | p. Long Bình Tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 983 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | 1986     | 351643911    | 227 HF, tổ 13, KP 1 | phụ xe khách                      | khu vực Biên Hòa                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 984 | Đinh Thị Tuyết Nhi   | 2000     | 321733662    | 228HF, tổ 13, KP 1  | nhân viên massage(không hd ld)    | 36 Đinh Phong Phú, Q 9, TP HCM                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 985 | Hoàng Quốc Chung     | 1984     | 186384915    | 228HF, Tổ 13, KP 1  | lái máy đào (lĩnh vực xây dựng)   | dự án khu đô thị Aqua Long Hưng                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 986 | Dương Quốc Toàn      | 1990     | 187007328    | 228HF, Tổ 13, KP 1  | phụ xe tải                        | dự án khu đô thị Aqua Long Hưng                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 987 | Trần Văn Thiệp       | 1993     | 184001537    | 228HF, Tổ 13, KP 1  | phụ quán đồ (không hdld)          | 680, đường Trần Quốc Toàn, p. An Bình,           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND        | Địa chỉ                  | Công việc                             | Địa điểm làm việc                       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|-------------|--------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 988  | Đinh Thị Phạm      | 1988     | 04418800138 | 228HF, tổ 13, KP 1       | Bán hàng rong (dưa hấu, bưởi)         | p. Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 989  | Bùi Văn Triều      | 1987     | 113256562   | 235HF, tổ 13, KP 1       | phụ hồ                                | Khu vực Biên Hòa                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 990  | Phan Thị Thu       | 1990     | 191688703   | 232HF, tổ 13, KP 1       | phụ quán trà sữa (không hđ)           | Khu phố 1, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 991  | Tần Thị Lan        | 1965     | 271599840   | 215HF, tổ 13, KP 1       | giữ trẻ thuê tại nhà                  | 215HF, tổ 13, KP 1<br>long bình tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 992  | Cao Duy Vương      | 1955     | 271712724   | 208HF, tổ 13, KP 1       | chăm sóc cây xanh thuê(không hđ)      | tường ĐH Mở TP.HCM,<br>P Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 993  | Nguyễn Văn Nghĩa   | 1989     | 276040058   | 210HF, tổ 13, KP 1       | bảo vệ công trình xây dựng (không hđ) | Bến Càn, Tây Ninh                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 994  | Võ Văn Phụng       | 1990     | 365819086   | 224HF, tổ 13, KP 1       | phụ hồ                                | lưu động p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 995  | Huỳnh Văn Đăng     | 1985     | 321221327   | 223HF, tổ 13, KP 1       | sửa xe thuê                           | Vòng xoay cổng 11,<br>p. Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 996  | Lê Thị Hà          | 1991     | 168452205   | 2/C2, Tổ 23, KP 1        | bán nước mía vỉa hè                   | Khu phố 1, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 997  | Nguyễn Văn Quân    | 1977     | 271693220   | 222HF, tổ 13, KP 1       | bảo vệ công trình xây dựng            | đư an khu do thị xã Long Hưng           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 998  | Phạm Văn Khôi      | 1982     | 290744304   | 209HF, tổ 13, KP 1       | phụ hồ                                | Khu vực Biên Hòa                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 999  | Nguyễn Huỳnh Trang | 1991     | 272267544   | 211HF, tổ 13, KP 1       | bốc vác                               | Khu phố 1, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1000 | Nguyễn Tiến Nam    | 1993     | 272237831   | 211HF, tổ 13, KP 1       | vận chuyển hàng hóa (băng xe máy)     | Kp 1, long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1001 | Trần Thị Văn Anh   | 1972     | 090602665   | 209HF, tổ 13, KP 1       | bán hàng rong (rau, trứng gà)         | cổng chợ<br>p Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1002 | Phạm Xuân Minh     | 1989     | 183717437   | 209 HF, Tổ 13, KP 1      | chạy xe ôm                            | đường cổng 9,<br>p Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1003 | Tương Thanh Loan   | 1973     | 194046462   | 239/52/10HF, Tổ 13, KP 1 | sửa chữa xe máy                       | 239/52/10HF, Tổ 13, KP 1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                    | Công việc                       | Địa điểm làm việc                         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|-----------|----------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1004 | Cao Thị Thanh Hải   | 1973     | 194019528 | 259/52/10HF, Tổ 13, KP 1   | thợ may gia đình                | 259/52/10HF, Tổ 13, KP 1, p long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1005 | Đặng Duy Hòa        | 1996     | 276089412 | 259/52/09HF, Tổ 13, KP 1   | sửa chữa xe máy                 | 259/52/10HF, Tổ 13, KP 1, long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1006 | Nguyễn Thế Thừa     | 1993     | 215264048 | 205HF, Tổ 13, KP 1         | bốc vác                         | cổng B752, p Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1007 | Đoài Phước Ba       | 1977     | 381292978 | 205HF, Tổ 13, KP 1         | bốc vác                         | B752, p Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1008 | Trần Thị Thủy       | 1969     | 331451177 | 225HF, Tổ 13, KP 1         | bán nước giải khát (không GPKD) | khu phố 1.p Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1009 | Bùi Văn Danh        | 1969     | 290441135 | 225HF, Tổ 13, KP 1         | phụ xe tải và bốc vác           | đường Hà Huy Giáp, Biên Hòa               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1010 | Kiều Gia Định       | 1990     | 264324555 | 215HF, Tổ 13, KP 1         | phụ hồ                          | lưu đông p Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1011 | Đặng Duy Hải        | 1970     | 171720986 | 259/52/09HF, Tổ 13, KP 1   | chạy xe ôm                      | khu vực p Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1012 | Nguyễn Thị Huyền    | 1957     | 141111406 | 208HF, Tổ 13, KP 1         | bán rau                         | khu phố 1.p Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1013 | Nguyễn Thị Nga      | 1972     | 091716648 | 259/52/45HF, Tổ 13, KP 1   | lao động giúp việc gia đình     | khu phố 1.p Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1014 | Lưu Kỳ Cương        | 1994     | 091712312 | 259/52/45HF, Tổ 13, KP 1   | phụ xe, bốc vác                 | khu vực Biên Hòa                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1015 | Mai Thị Tuyết Trinh | 1978     | 220963520 | 134A/Q2,tổ 13,KP 1         | phụ hồ                          | kp1, p Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1016 | Lê Tô Ní            | 1976     | 385489554 | tạm trú 145/Q2,Tổ 13, KP 1 | phụ hồ                          | dự án Aqua City, Long Hưng                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1017 | Trần Thị Mai        | 1987     | 351892730 | tạm trú 145/Q2,Tổ 13, KP 1 | phụ hồ                          | dự án Aqua City, Long Hưng                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1018 | Hồ Văn Như          | 1975     | 385604382 | tạm trú 145/Q2,Tổ 13, KP 1 | phụ hồ                          | dự án Aqua City, Long Hưng                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1019 | Trần Thị Nga        | 1991     | 352983279 | tạm trú 145/Q2,Tổ 13, KP 1 | phụ hồ                          | dự án Aqua City, Long Hưng                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CNND      | Địa chỉ                                    | Công việc | Địa điểm làm việc                              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|-----------|--------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1020 | Lê Văn Đức         | 1993     | 385635392 | 145/Q2, Tổ 13, KP 1 <small>tam trù</small> | phụ hồ    | dự án Aqua City, Long Hưng                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1021 | Đinh Đức Thuận     | 1993     | 272347653 | 210/Q2, tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | công 11, p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1022 | Nguyễn Thị Hiền    | 1974     | 340839697 | 226/Q2, tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | p. Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1023 | Nguyễn Hoàng Dũng  | 1986     | 371094431 | 158/Q2, tổ 13, khu đôi 1                   | phụ hồ    | khu vực Biền Hòa                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1024 | Nguyễn Văn Mỏ      | 1964     | 341551215 | 226/Q2, tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | p. Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1025 | Nguyễn Hoàng Thuận | 1984     | 272031951 | 139/Q2, tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | kp bình dương, p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1026 | Phạm Văn Hải       | 1990     | 264332128 | 229/Q2, tổ 13, KP 1                        | thợ xây   | công trình xây dựng Phú Mỹ 3 -Bà Rịa, Vũng Tàu | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1027 | Nguyễn Văn Lâm     | 1973     | 271767775 | 126/Q2, tổ 13, KP 1                        | thợ xây   | khu công nghiệp Long Bình                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1028 | Đinh Văn Sang      | 1983     | 060842546 | 134/Q2, Tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | đường 767, Vĩnh Tân, Vĩnh Cửu                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1029 | Nguyễn Ngọc Mạnh   | 1978     | 271530155 | 203/Q2, tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | kp9, phường An Bình                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1030 | Nguyễn Văn Đức     | 1968     | 370486485 | 194/Q2, Tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | công 11, p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1031 | Nguyễn Văn Đức     | 1991     | 371454233 | 194/Q2, Tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | kp Bình Dương, kp 1 p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1032 | Lý Anh Phát        | 2001     | 221510043 | 144/Q2, Tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | khu công nghiệp Anata                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1033 | Lê Thanh Bảo Quốc  | 2003     | 221534385 | 144/Q2, Tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | khu công nghiệp Anata                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1034 | Lê Minh Hào        | 2001     | 371913749 | 194/Q2, Tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | kp 2, p. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1035 | Lê Văn Hai         | 1980     | 370827203 | 194/Q2, Tổ 13, KP 1                        | phụ hồ    | tổ 11, kp 1 p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                            | Địa điểm làm việc                           | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|--------------|--------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1036 | Nguyễn Văn Long       | 1990     | 030090001551 | 194/Q2,Tổ 13, KP 1 | phụ hồ                               | tổ 1, kp long diêm ,<br>p. Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1037 | Nguyễn Văn Tiến       | 1995     | 385738222    | 196/Q2,tổ 13, KP 1 | phụ hồ                               | cổng chợ KP 10,<br>p. An Bình               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1038 | Hà Văn Hiếu           | 1996     | 187629651    | 162A/Q2,tổ 13,KP 1 | thợ sơn nước                         | khu vực Biên Hòa                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1039 | Nguyễn Văn Tiếp       | 1979     | 371332179    | 162A/Q2,tổ 13,KP 1 | thợ cơ khí                           | khu phố 1,<br>p. Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1040 | Nguyễn Văn Sèn        | 1993     | 371539457    | 162A/Q2,tổ 13,KP 1 | thợ cơ khí                           | kp 2,<br>p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1041 | Triệu Văn Linh        | 1987     | 245289226    | 187/Q2,Tổ 13, KP 1 | phụ hồ                               | kp 2,<br>p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1042 | Nguyễn Đức Thắng      | 1993     | 272507894    | 150/Q2,Tổ 13, KP 1 | phụ hồ                               | hẻm 153, Lê Văn Duyệt,<br>phường An Bình    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1043 | Trần Ngọc Thông       | 1996     | 363843045    | 226/Q2,KP 1        | phụ hồ                               | khu vực cầu Suối, kp 2,<br>p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1044 | Lê Huy Cường          | 1979     | 331945245    | 124/Q2,Tổ 13, KP 1 | phụ hồ                               | ql 1, kp bình dương,<br>p. Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1045 | Nguyễn Văn Bằng       | 1970     | 271854843    | 196/Q2,tổ 13,KP 1  | thợ hàn                              | khu phố Bình dương,<br>p. Long Bình Tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1046 | Trương Thị Nga        | 1966     | 022220375    | 11/Q2,Tổ 13, KP 1  | Phụ quán cơm<br>(không hdld)         | 11 q2, Tổ 11, khu phố 1<br>p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1047 | Trần Việt Trung       | 1968     | 272427375    | 11/Q2,Tổ 13, KP 1  | Phụ quán cơm<br>(không hdld)         | 12 q2, Tổ 11, khu phố 1<br>p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1048 | Trương Thị Thái Hoàng | 1976     | 271240243    | 107/Q2,Tổ 13, KP 1 | bán đồ ăn vặt mang về                | 107/Q2,Tổ 13, KP 1<br>, long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1049 | Lưu Thị Mị            | 1993     | 272889557    | 184/Q2,Tổ 13, KP 1 | làm nail                             | khu phố 1,p. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1050 | Đương Phạm Đức Dương  | 2002     | 184417969    | 08/Q2,Tổ 13, KP 1  | phụ quán ăn gia đình<br>(không hdld) | quán bà Năm, kp 1<br>long bình tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1051 | Đinh Thị Thủy         | 1994     | 637194000127 | 182/Q2,Tổ 13, KP 1 | lao động giúp việc gia đình          | 226 B, tổ 8, kp 2<br>p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                       | Địa điểm làm việc                     | Thời điểm xuất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|--------------|----------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1052 | Cao Thị Lệ Thuỳ     | 1978     | 272779980    | 223/Q.Tổ 13, KP 1    | lao động giúp việc gia đình     | 03/Q3, kp 1<br>p. Long Bình Tân       | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1053 | Đào Thị Mộng Tuyền  | 2000     | 272940342    | 194/Q.2, Tổ 13, KP 1 | giúp việc gia đình              | xã Phước Tân                          | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1054 | Bùi Đức Thành       | 1988     | 271989859    | 140/Q2,Tổ 13, KP 1   | lái xe taxi chở hàng            | ngũ 4 Vũng tàu                        | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1055 | Hoàng Văn Tâm       | 1986     | 193487215    | 190/Q2,Tổ 13, KP 1   | vận chuyển hàng hóa bằng xe máy | khu vực Biên Hòa                      | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1056 | Nguyễn Văn Sân      | 1983     | 030083010773 | 193/Q2,Tổ 13, KP 1   | bốc vác                         | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1057 | Nguyễn Thanh Hưng   | 1987     | 385414574    | 162/Q2,Tổ 13, KP 1   | bốc vác                         | khu phố 1,p. Long Bình Tân            | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1058 | Lê Văn Piêng        | 1994     | 174894222    | 134A/Q2,Tổ 13, KP 1  | lái taxi, và xe                 | M1/3, kp 1<br>long bình tân           | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1059 | Võ Đình Hiếu        | 1990     | 193716632    | 210/Q2,Tổ 13, KP 1   | lái xe công nghệ                | p Long Bình Tân                       | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1060 | Hoàng Thị Ngọc Châu | 1974     | 271603995    | 224/Q2,Tổ 13, KP 1   | lao động giúp việc gia đình     | phường An Bình                        | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1061 | Nguyễn Thế Lịch     | 1964     | 272437558    | 160/lô 13, KP 1      | phụ hồ                          | phường An Bình                        | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1062 | Phạm Văn Hoành      | 1983     | 272839276    | 164/Q2 Tổ 13, KP 1   | lái xe công nghệ                | khu vực Biên Hòa                      | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1063 | Đào Ngọc Duy Khanh  | 2000     | 033200007951 | 124/Q2,Tổ 13, KP 1   | phụ bàn ăn uống (không hdlđ)    | gà rán tại Lotte BigC Đồng Nai        | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1064 | Nguyễn Thị Nhanh    | 1971     | 251265933    | 211/Q.2,Tổ 13, KP 1  | lao công                        | xưởng Trĩ Việt Tiên ,p Long Bình Tân  | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1065 | nguyễn thị yến nhi  | 2004     | 342104187    | 235 HF, tổ 13, kp 1  | làm nail, cắt tóc               | 235 HF, tổ 13, kp 1 , p long bình tân | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1066 | mai thị trang       | 2004     | 038304007398 | 235 HF, tổ 13, kp 1  | làm nail, cắt tóc               | 235 HF, tổ 13, kp 1 , p long bình tân | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1067 | Lê Văn Hữu          | 1996     | 212672169    | 236 HF Tổ 14,KP1     | phụ hồ                          | kp 1, long bình tân                   | 01/5/2021           | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ          | Công việc              | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|-----------|------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1068 | Lê Văn Hoàng         | 1992     | 212659584 | 256 HF Tổ 14,KP1 | Phụ thợ nhòem xây dựng | kp 1, long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1069 | Bùi Thị Kim Chi      | 1966     | 211450309 | 256 HF Tổ 14,KP1 | Giúp việc gia đình     | tổ 14, kp 1, long bình tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1070 | Sơn Bửu              | 2001     | 385834308 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | lưu động khu vực long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1071 | Sơn Đoàn             | 2000     | 385844948 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | lưu động khu vực long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1072 | Thị Duol             | 1979     | 385730572 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | lưu động khu vực long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1073 | Sơn Út               | 1979     | 385262681 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | lưu động khu vực long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1074 | Trương Văn Hưng      | 1990     | 194428751 | 256 HF Tổ 14,KP1 | Phụ thợ xe             | An Bình, Biên hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1075 | Trần Văn Được        | 1965     | 270670111 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | kp bình dương, Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1076 | Lê Thị Thọ           | 1988     | 381550541 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | kp 1, long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1077 | Trần Văn Kiệt        | 1990     | 385521525 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | lưu động khu vực long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1078 | Nguyễn Văn Đức       | 1988     | 272112356 | 256 HF Tổ 14,KP1 | Phụ thợ sửa kính       | trong khu vực TP Biên Hòa      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1079 | Nguyễn Văn Phúc      | 1994     | 184003805 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | Khu vực P. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1080 | Đinh Đức             | 1993     | 194547638 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | kp 1, p An bình                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1081 | Trần Thanh Hòa       | 1972     | 371425669 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | p. long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1082 | Nguyễn Thị Thủy Linh | 1998     | 192054921 | 256 HF Tổ 14,KP1 | phụ hồ                 | p. long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1083 | Võ Thủy Trang        | 2004     | 382019698 | 256 HF Tổ 14,KP1 | Phụ quán bán hủ nếu    | kp 3, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ           | Công việc                            | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|-----------|-------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1084 | Trương Thị Cẩm Tú  | 2004     | 281419793 | 256 HF Tổ 14.KP1  | Don dẹp nhà cửa                      | kp 10, An Bình Biên Hòa                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1085 | Đoàn Thị Như Quỳnh | 2003     | 352666428 | 256 HF Tổ 14.KP1  | Bán vé số                            | khu vực long bình tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1086 | Mai Thị Nga        | 1976     | 276002033 | 25C/P1 Tổ 14, KP1 | Sửa quần áo cũ                       | 25C/P1 Tổ 14, KP1 Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1087 | Ta Thị Giang       | 1974     | 272548554 | 29A/P1 KP1        | Máy hàng giặt công tại nhà           | 29A/P1 KP1 Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1088 | Nguyễn Thị Tuấn    | 1962     | 186525446 | 259 HF Tổ 14.KP1  | Giúp việc GD                         | kp 1, Long Bình Tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1089 | Lê Quốc Trung      | 2001     | 221527700 | 259 HF Tổ 14.KP1  | bóc vé                               | KP 3A, P. Trưng Dài                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1090 | Lê Văn Thâu        | 1982     | 352170812 | 250 HF Tổ 14.KP1  | Chạy xe ôm                           | khu vực công Bệnh viện Shing max, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1091 | Phạm Chí Bảo       | 2000     | 352561729 | 250 HF Tổ 14.KP1  | phủ hồ                               | kp 1, Long Bình Tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1092 | Lê Thị Di          | 1969     | 381478486 | 250 HF Tổ 14.KP1  | bán vé số lẻ                         | quanh kp 1, Long bình tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1093 | Dương Thị Vóc      | 1981     | 215570033 | 250 HF Tổ 14.KP1  | Sửa quần áo                          | 250 HF Tổ 14.KP1 Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1094 | Nguyễn Văn Hoàng   | 1959     | 384023876 | 250 HF Tổ 14.KP1  | bóc vé                               | khu vực p. Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1095 | Võ Hồng Phú        | 1998     | 264524525 | 250 HF Tổ 14.KP1  | Chạy xe ôm                           | khu vực Bến Gỗ, công BV Shing max               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1096 | Nguyễn Văn Dũng    | 1973     | 186413643 | 267 HF Tổ 14.KP1  | Thợ hàn                              | kp 1, Long Bình Tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1097 | Hoàng Thị Yên      | 1965     | 272487977 | 272C HF Tổ 14.KP1 | Lắp ráp hàng văn phòng phẩm gia công | kp 1, Long Bình Tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1098 | Đoàn Thị Duyên     | 1982     | 272805378 | 255C/HF Tổ 14.KP1 | bán rau                              | tổ 14, kp 1, Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1099 | Trần Thị Lén       | 1985     | 341251480 | 241 HF Tổ 14.KP1  | Thợ may GD                           | 241 HF Tổ 14.KP1 Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                   | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-------------------|----------|--------------|-------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1100 | Nguyễn Thị Ái Vân | 1982     | 044182000762 | 257 HF Tổ 14,KP1  | Lao động giúp việc gia đình | kp 1, Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1101 | Phạm Quang Hựu    | 1997     | 184341344    | 257 HF Tổ 14,KP1  | thợ sơn nước                | khu vực p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1102 | Nguyễn Thị Thủy   | 1997     | 192023501    | 253B HF Tổ 14,KP1 | Bán bánh cuốn nóng          | tổ 14, kp 1, Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1103 | Trần Ngọc Hùng    | 1975     | 183012273    | 241 HF Tổ 14,KP1  | Thợ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1104 | Nguyễn Quốc Phòng | 1972     | 271802927    | 260A HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1105 | Lê Việt Hà        | 1993     | 272237718    | 257B HF Tổ 14,KP1 | Tài xế xe tải chở hàng      | khu vực TP Biên hòa                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1106 | Nguyễn Khoa Khôi  | 1981     | 271844254    | 241 HF Tổ 14,KP1  | Phục vụ ca phê (không HDLD) | cà phê Trính, 52 hv, kp1 Long Bình Tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1107 | Lê Hữu Đức        | 1988     | 038088002864 | 257 HF Tổ 14,KP1  | Thợ hồ                      | tổ 1, kp 1 long bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1108 | Nguyễn Văn Hùng   | 1982     | 191617100    | 257 HF Tổ 14,KP1  | chạy xe ôm                  | cổng trường Nguyễn Hữu Cánh, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1109 | Trác Xuân Thịnh   | 2001     | 272825576    | 268 HF Tổ 14,KP1  | Phụ xe                      | 268 HF Tổ 14,KP1 Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1110 | Trác Thanh Tùng   | 1972     | 272339567    | 268 HF Tổ 14,KP1  | chạy xe ôm                  | cổng chợ Long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1111 | Danh Minh Phụng   | 1988     | 371137327    | 268 HF Tổ 14,KP1  | Phụ xe                      | ấp 2, xã An Hòa                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1112 | Mai Văn Khán      | 1991     | 030091008878 | 239 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                      | quanh kp 1, 2 p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1113 | Nguyễn Quang Hoa  | 1987     | 040087006280 | 239 HF Tổ 14,KP1  | chạy xe ôm                  | Chợ Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1114 | Mai Xuân Phiên    | 1983     | 143011061    | 239 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1115 | Hoàng Văn Chí     | 1995     | 122153563    | 268 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                      | tổ 3, kp 1 Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                     | Địa điểm làm việc                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|--------------|-------------------|-------------------------------|------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1116 | Phạm Phú Trọng      | 1977     | 371468333    | 268 HF Tổ 14, KP1 | Thợ xây                       | p. long bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1117 | Nguyễn Ba Dũng      | 1982     | 025143588    | 262 HF Tổ 14, KP1 | Phụ xe tải                    | kp 2, Long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1118 | Phan Thị Kim Phương | 1991     | 272022496    | 262 HF Tổ 14, KP1 | Bán quần áo bê đường          | cổng chợ Long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1119 | Phạm Đăng Khoa      | 2002     | 371985451    | 262 HF Tổ 14, KP1 | Phụ hồ                        | tổ 14, kp 1, Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1120 | Phạm Chi Nguyễn     | 2006     | 372132698    | 262 HF Tổ 14, KP1 | Bán vé số                     | kp 1, Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1121 | Trần Nguyễn Bảo Anh | 2006     | 079306011273 | 262 HF Tổ 14, KP1 | Bán vé số                     | kp 1, Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1122 | Trần Tuấn Phong     | 1998     | 272794705    | 262 HF Tổ 14, KP1 | lái xe tải chở hàng           | khu phố 2, An Hòa                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1123 | Nguyễn Sa Quý       | 1997     | 352312752    | 262 HF Tổ 14, KP1 | phụ quán Karaoke, (không hdl) | tổ 14, kp 1, Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1124 | Võ Hoàn Vũ          | 1979     | 351366483    | 262 HF Tổ 14, KP1 | bếp việc                      | chợ Long bình tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1125 | Đinh Viết Vũ        | 1989     | 183767309    | 239 HF Tổ 14, KP1 | Sửa điện tử                   | 239 HF Tổ 14, KP1 Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1126 | Liê Văn Hùng        | 1986     | 031086001340 | 263 HF Tổ 14, KP1 | Thợ điện lạnh                 | 13 E, KP 1 Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1127 | Vũ Tấn Lực          | 1993     | 245201460    | 263 HF Tổ 14, KP1 | lái xe tải chở hàng           | 15/30/4, kp 5, Trưng Dải           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1128 | Cao Thị Lưu         | 1997     | 194605666    | 270 HF Tổ 14, KP1 | thủ gom phế liệu dao          | quanh khu vực Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1129 | Quách Văn Công      | 1990     | 113649225    | 270 HF Tổ 14, KP1 | Bán vé số                     | quanh kp Bình Dương, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1130 | Nguyễn Xuân Vi      | 1996     | 052096000229 | 270 HF Tổ 14, KP1 | Phụ hồ                        | kp 2, Long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1131 | Cao Thanh Hưng      | 1991     | 044091000884 | 270 HF Tổ 14, KP1 | bếp việc                      | Cảng Đồng Nai                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                       | Địa điểm làm việc                            | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|-------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1132 | Đặng Chí Vũ          | 1996     | 215335987    | 270 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                          | kp 1, Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1133 | Nguyễn Huỳnh Văn Anh | 2001     | 371939751    | 262 HF Tổ 14,KP1  | Bán vé số                       | kp 1, Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1134 | Vân Thị Nương        | 1980     | 370813684    | 262 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                          | tổ 10, kp 1, p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1135 | Lã Thị Minh          | 1991     | 164400856    | 261B/HF Tổ 14,KP1 | Bán vé số                       | độc qđ 51, Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1136 | Tô Thị Thảo Nguyễn   | 2001     | 245461773    | 268 HF Tổ 14,KP1  | phụ quán cafe (không hdlđ)      | 19 Lê Văn Duyệt, kp 9, AN Bình               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1137 | Lê Hồng Quang        | 1970     | 186253513    | 252 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                          | kp 5a, long bình                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1138 | Lâm Tuyết Minh       | 1988     | 381759522    | 252 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                          | kp 5a, long bình                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1139 | Phạm Văn Lực         | 1995     | 174326973    | 250 HF Tổ 14,KP1  | bốc vác                         | khu vực xã Long Hưng                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1140 | Trần Thị Băng Tuyết  | 1978     | 272637481    | 243E/HF Tổ 14,KP1 | bán nước giải khát (không GPKD) | tổ 14, kp 1, Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1141 | Đoàn Thị Hồng Nga    | 1988     | 079188017754 | 257 HF Tổ 14,KP1  | Phụ quán nước                   | 15/1.1, kp Bình Dương, p Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1142 | Trần Đức Hiếu        | 1985     | 240813149    | 263 HF Tổ 14,KP1  | chạy xe ôm                      | kp 1, Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1143 | Nguyễn Quốc Dũng     | 1978     | 285074643    | 251B/HF Tổ 14,KP1 | Thợ may gia đình                | 251B/HF Tổ 14,KP1 Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1144 | Lê Thị Thanh Dung    | 1995     | 272764139    | 263 HF Tổ 14,KP1  | Lao động giúp việc gia đình     | kp 1, Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1145 | Nguyễn Xuân Tiến     | 1992     | 183891563    | 245 HF Tổ 14,KP1  | bán rau                         | lê đường Trương văn hải, kp 1, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1146 | Nguyễn Đức Trưởng    | 1981     | 001081005152 | 245 HF Tổ 14,KP1  | Phụ xe                          | khu vực biến hòa                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1147 | Nguyễn Hồng Anh      | 2000     | 07530001113  | 245 HF Tổ 14,KP1  | Làm nail                        | 245 HF Tổ 14,KP1 Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                                         | Địa điểm làm việc                | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|-------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1148 | Danh Bình          | 1970     | 371686072    | 257 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                                            | kp 1, Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1149 | Lê Văn Thán        | 1981     | 044081001663 | 257 HF Tổ 14,KP1  | chạy xe ôm                                        | khu vực long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1150 | Nguyễn Thị Trang   | 1992     | 186908098    | 261 HF Tổ 14,KP1  | Bán trái cây lưu động                             | quanh hẻm D1, KP 1 Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1151 | Trần Ngọc Tú       | 1989     | 241121821    | 261 HF Tổ 14,KP1  | Thợ xây                                           | lưu động khu vực long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1152 | Phan Thê Cường     | 1988     | 183553335    | 261 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                                            | lưu động khu vực long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1153 | Phạm Thị Tuyết Mai | 1968     | 271282005    | 244 HF Tổ 14,KP1  | Giữ trẻ thuê                                      | 244 HF Tổ 14,KP1                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1154 | Phan Thị Thủy An   | 1993     | 086193000006 | 240B HF Tổ 14,KP1 | phụ quán cafe (không hiểu)                        | 1070 tổ 21, kp 5, An hòa         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1155 | Trần Văn Toàn      | 1974     | 272601173    | 262B HF Tổ 14,KP1 | Thợ mộc                                           | kp 2, An hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1156 | Trần Liễu Em       | 1989     | 092089000137 | 240B HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                                            | kp 1, Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1157 | Mai Thị Liên       | 1980     | 194182104    | 243C HF Tổ 14,KP1 | Sửa quần áo                                       | 243C HF Tổ 14,KP1 Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1158 | Trần Minh Trí      | 1982     | 381561789    | 245 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                                            | KP 2, 3 Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1159 | Nguyễn Thị Phương  | 1992     | 183891146    | 245 HF Tổ 14,KP1  | lưu động tại cơ sở miễn non (bảo mẫu, không HDLD) | kp 1, Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1160 | Trần Văn Hùng      | 1982     | 038082019186 | 245 HF Tổ 14,KP1  | Phụ hồ                                            | lưu động khu vực long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1161 | Nguyễn Trung Đức   | 1993     | 184064297    | 245 HF Tổ 14,KP1  | lái xe tải chở hàng                               | tổ gồm kp 2, p. Tân Hạnh         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1162 | Đỗ Thị Thu Hằng    | 1998     | 192098344    | 245 HF Tổ 14,KP1  | Bán đồ ăn vặt (bánh tráng, bánh ngọt)             | 245 HF Tổ 14,KP1 Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1163 | Mạc Thị Sầu        | 1999     | 187830731    | 245 HF Tổ 14,KP1  | Lưu động giúp việc gia đình theo giờ              | tổ 2, 3, kp 1 Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

110 (Hàng) 3333 / 11



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                     | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|--------------------|-------------------------------|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1164 | Nguyễn Tuấn Anh    | 2003     | 372070037    | 261B/ HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                        | kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1165 | Hà Quốc Lanh       | 1978     | 225433189    | 238 HF Tổ 14,KP1   | Phụ quán phở (không hđdđ)     | Thủy Dương, kp 1 Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1166 | Vì Thị Thu         | 1989     | 205508058    | 245 HF Tổ 14,KP1   | Thợ may gia đình              | 245 HF Tổ 14,KP1 Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1167 | Hoàng Minh Trung   | 1995     | 272399480    | 252C/ HF Tổ 14,KP1 | Rửa và xe                     | tổ 14, kp 1, Long Bình Tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1168 | Nguyễn Minh Dương  | 1983     | 381589339    | 252 HF Tổ 14,KP1   | Phụ hồ                        | tổ 12, kp 1 Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1169 | Trần Chí Trường    | 1987     | 385677800    | 249 HF Tổ 14,KP1   | Phụ hồ                        | kp Bình Dương, Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1170 | Nguyễn Quang Vinh  | 1986     | 290855924    | 249 HF Tổ 14,KP1   | Phụ hồ                        | kp Bình Dương, Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1171 | Nguyễn Minh Hùng   | 1986     | 271708981    | 242 HF Tổ 14,KP1   | Sửa điện tử                   | 242 HF Tổ 14,KP1 Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1172 | Bùi Tiến Hùng      | 1999     | 272828583    | 242B/ HF Tổ 14,KP1 | Pha chế quán Café (không HĐĐ) | D12, Võ thị Sáu, p. Thống Nhất | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1173 | Dương Bá Linh      | 1991     | 191688258    | 267 HF Tổ 14,KP1   | Thợ may gia đình              | 267 HF Tổ 14,KP1 Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1174 | Hứa Thị Ngọc Giàu  | 2003     | 091303000633 | 261B/ HF Tổ 14,KP1 | Bán vé số                     | kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1175 | Trần Văn Tùng      | 1970     | 385500566    | 271 HF Tổ 14,KP1   | Phụ hồ                        | N 34, Hương Lộ 2, xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1176 | Lê Văn Thiêm       | 1959     | 321151879    | 271 HF Tổ 14,KP1   | Phụ hồ                        | N 34, Hương Lộ 2, xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1177 | Phan Chi Thắng     | 1985     | 381460498    | 271 HF Tổ 14,KP1   | Phụ hồ                        | N 34, Hương Lộ 2, xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1178 | Lê Văn Bé          | 1991     | 321446708    | 271 HF Tổ 14,KP1   | Phụ hồ                        | N 34, Hương Lộ 2, xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1179 | Trần Ngọc Mỹ Hoàng | 1996     | 341852300    | 271 HF Tổ 14,KP1   | Lao động giúp việc gia đình   | tổ 14, kp 1, Long Bình Tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ          | Công việc                   | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|------------------|-----------------------------|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1180 | Mà Trung Thu       | 1984     | 365565776    | 271 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | N 34, Hương Lộ 2, xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1181 | Nguyễn Trọng Tri   | 1992     | 070092003253 | 271 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | N 34, Hương Lộ 2, xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1182 | Nguyễn Thị Liên    | 1967     | 181736842    | 253 HF Tổ 14,KP1 | Lao động giúp việc gia đình | tổ 14, kp 1, Long Bình Tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1183 | Nguyễn Thị Tuyết   | 1976     | 194179424    | 253 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1184 | Trần Văn Thọ       | 1989     | 351870845    | Tổ 14,KP1        | Phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1185 | Danh Thị Bé        | 2002     | 366368825    | 260 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1186 | Cao Xuân Hoàng     | 1988     | 183559182    | 240 HF Tổ 14,KP1 | thợ hàn                     | ấp Vàm, thôn Tân, Vĩnh cứu     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1187 | Lê Thanh Tuyền     | 1974     | 385089245    | 250 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | kp 3, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1188 | Lý Chi Nguyễn      | 1987     | 385440098    | 250 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1189 | Phan Văn Nhứt      | 1974     | 385089246    | 250 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | lưu động khu vực long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1190 | Đỗ Chí Trình       | 1990     | 241641563    | 260 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | lưu động khu vực long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1191 | Nguyễn Thị Nga     | 1971     | 341126844    | 260 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1192 | Dương Thị Kim Trâm | 1980     | 311657551    | 260 HF Tổ 14,KP1 | lập vụ                      | tổ 12, kp 1 Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1193 | Lê Văn Tường       | 1978     | 271420196    | 260 HF Tổ 14,KP1 | Bán bánh cốm dẻo            | quanh kp 1 Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1194 | Mai Phương Linh    | 2000     | 341942700    | 260 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | N 34, Hương Lộ 2, xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1195 | Trình Nhật Linh    | 1990     | 215128294    | 260 HF Tổ 14,KP1 | Phụ hồ                      | KP Long Diêm, long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

11/2/2021



| STT  | Họ và tên              | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ              | Công việc                         | Địa điểm làm việc                              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|------------------------|----------|-----------|----------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1196 | Nguyễn Đức Toàn        | 1996     | 230983499 | 260 HF Tổ 14, KP1    | Phụ hồ                            | Khu 5, Thị trấn Long thành                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1197 | Phạm Tấn Chí           | 1998     | 212487986 | 260 HF Tổ 14, KP1    | thợ sửa đồ điện                   | Khu 5, Thị trấn Long thành                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1198 | Nguyễn Văn Hán         | 1993     | 145497948 | 272B HF Tổ 14, KP1   | Phụ hồ                            | Cảng Đồng Nai                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1199 | Kiến Chiến             | 1960     | 271134196 | 272B HF Tổ 14, KP1   | Phụ hồ                            | Cảng Đồng Nai                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1200 | Đình Hoàng Thuo        | 1992     | 186901838 | 272B HF Tổ 14, KP1   | thợ cửa nhôm                      | lưu động khu vực long bình tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1201 | Trần Bình Thiện        | 1992     | 272231430 | 260 HF Tổ 14, KP1    | Phụ hồ                            | Khu 5, Thị trấn Long thành                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1202 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | 1996     | 364197951 | 260 HF Tổ 14, KP1    | thợ làm tóc                       | 266 HF Tổ 14, KP1 Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1203 | Nguyễn Thị Thu Lan     | 1967     | 363711422 | 260 HF Tổ 14, KP1    | Phụ quán ăn gia đình\             | quán Kim Quang Thủy, kp 1, long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1204 | Trần Thị Xinh          | 1965     | 272915828 | 271 HF Tổ 14, KP1    | Bán tạp hóa (không gpkd)          | KP 1, Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1205 | Nguyễn Hồng Phúc       | 1995     | 272544286 | 271 HF Tổ 14, KP1    | Thợ sửa xe máy                    | 271 HF Tổ 14, KP1 Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1206 | Nguyễn Thị Huyền       | 1995     | 187355665 | 271 HF Tổ 14, KP1    | Thợ làm tóc                       | tổ 11, kp 5A, Long bình                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1207 | Nguyễn Thị Minh        | 1965     | 321151878 | 271 HF Tổ 14, KP1    | Lao động giúp việc gia đình       | hẻm HF, kp 1 Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1208 | Phan Thị Mai           | 1973     | 385714700 | 271 HF Tổ 14, KP1    | Phụ hồ                            | N 34, Hương Lộ 2, xã Long Hưng                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1209 | lê thi loam            | 1986     | 192179010 | 253HF, kp 1,         | gia công bút xóa                  | 253HF, kp 1, long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1210 | Phạm Nguyễn Ngọc Hòa   | 1996     | 272457643 | 03A/P1 tổ 15, KP 1   | vận chuyển hàng hóa (bảng xe máy) | khu hàng LV, đường số 10, kp 7, KCN Biên hòa 2 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1211 | Lê Thị Kim Phúc        | 1965     | 271599821 | 517/13/24 tổ 15 KP 1 | lao động giúp việc gia đình       | 517/13/24 tổ 15 KP 1 Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ             | Công việc                          | Địa điểm làm việc                              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|-----------|---------------------|------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1212 | Nguyễn Thị Phương   | 1974     | 272097635 | 517/21/8 tổ 15 KP 1 | Thợ may gia đình                   | 517/21/8 tổ 15 KP 1<br>Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1213 | Nguyễn Thị Thuý Nga | 1971     | 271999107 | 10P3 tổ 15 KP1      | nhân viên bán hàng (không hold)    | cửa hàng bán đa Bảo Bảo,<br>kp 4, p. Long Bình | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1214 | Lê Sỹ Hải           | 1978     | 272535642 | 517/13/46 tổ 15 KP1 | thợ mộc                            | 517/13/46 tổ 15 KP1<br>Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1215 | Đinh Thị Trang      | 1990     | 363596925 | 15/P2 Tổ 15 KP1     | làm nail dạo                       | quanh kp 1,<br>Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1216 | Hoàng Thị Phương    | 1973     | 271514907 | 12A/P1 tổ 15 KP 1   | Giữ trẻ thuê                       | 12A/P1 tổ 15 KP 1                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1217 | Nguyễn Thị Hoài     | 1957     | 150390129 | 12/P2 tổ 15 KP 1    | Giữ trẻ thuê                       | 12A/P1 tổ 15 KP 1                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1218 | Nguyễn Thị Bé       | 1966     | 272376635 | 16B/P2 tổ 15 KP1    | giữa công hàng mã                  | 16B/P2 tổ 15 KP1<br>Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1219 | Vũ Thị Hoài         | 1988     | 172838196 | 5B/P2 tổ 15 KP 1    | Lao động giúp việc gia đình        | kp 1, Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1220 | Lưu Thị Thảo        | 1990     | 276003278 | 353B1 tổ 15 KP1     | làm nail thuê                      | kp 1, Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1221 | Nguyễn Thị Bé       | 1959     | 272040503 | 15A/P2 tổ 15 KP 1   | Giữ trẻ thuê                       | 15A/P2 tổ 15 KP 1<br>Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1222 | Lưu Thị Lâm         | 1983     | 272487082 | 517/25/6 Tổ 15 KP 1 | bán hàng ăn vặt,<br>nước giải khát | đường Nguyễn Văn Đức, kp 1<br>Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1223 | Lê Duy Luật         | 1973     | 272309967 | 517/25/6 Tổ 15 KP 1 | bán hàng ăn vặt,<br>nước giải khát | đường Nguyễn Văn Đức, kp 1<br>Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1224 | Nguyễn Thị Phoit    | 1961     | 120388899 | Tổ 15 KP 1          | thợ gôm phiếu hiệu dạo             | quanh kp 1, 2<br>p. Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1225 | Nguyễn Anh Sơn      | 1994     | 184152297 | 517/17/1 tổ 15 Kp 1 | thợ cơ khí công trình              | đường Tôn Dàng, Phường 4,<br>quận 4, tp HCM    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1226 | Lê Minh Tinh        | 1987     | 272099452 | 13/P3 Tổ 15 KP1     | Lái xe mới 2 bánh chở<br>khách     | khu vực long bình tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1227 | Phan Thị Nhiên      | 1989     | 272680645 | 7/P2 Tổ 15 KP 1     | lao động giúp việc<br>gia đình     | kp 1, Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên              | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                           | Công việc                         | Địa điểm làm việc                              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|------------------------|----------|--------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1228 | Trần Thị Hương         | 1971     | 272378052    | 517/21/1 Tổ 15 KP1                | phụ quán ăn gia đình (không hdlđ) | quán Kim Quang Thủy, kp 1, long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1229 | Nông Văn Tâm           | 1988     | 121866764    | 520/29 B Quốc lộ 51 KP Bình Dương | lái xe taxi chở hàng              | tổ 5, kp 10, p An Bình                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1230 | Dương Bảo Yến          | 1998     | 352530312    | P4/10A Tổ 15 KP 1                 | hào đồng giúp việc gia đình       | 92A, Hân Thuận, kp 2, p. An Bình               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1231 | Nguyễn Thị Năm         | 1981     | 272508664    | 11/P1 tổ 15 KP1                   | tự làm tại cơ sở làm đẹp (spa)    | 11/P1 tổ 15 KP1 Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1232 | Trần Đình Dũng         | 1976     | 272417496    | 517/25/1 tổ 15 KP1                | thợ mộc làm thuê                  | 30/33, xã Phước Kiếng, Nhà bè                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1233 | Hoàng Thị Hương        | 1970     | 272869644    | 517/13/40 Tổ 15 Kp1               | Bán lẻ vé số lưu động             | khu vực long bình tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1234 | Nguyễn Thị Tuất        | 1966     | 270969659    | 517/17/29 Tổ 15 KP 1              | Trồng rế thuê tại nhà             | 517/17/29 Tổ 15 KP 1 Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1235 | Bùi Thị Thoa           | 1964     | 272939851    | 345/Q2 Tổ 16, KP1                 | Bán tạp hóa                       | 345/Q2 Tổ 16, KP1 Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1236 | Mai Lệ Huyền           | 1995     | 272387647    | 345/Q2 Tổ 16, KP1                 | bán thuốc tây thuê (không hdlđ)   | nhà thuốc Hà Thục, kp Long Điền, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1237 | Nguyễn Thị Thu Kiều    | 1993     | 054193002201 | 319B/Q2, KP1                      | phụ nhà hàng (không hdlđ)         | Thị xã Tân Uyên, bình dương                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1238 | Lê Hoàng Nhi           | 2000     | 272704611    | 319B/Q2, KP1                      | bán hàng thuê                     | Bige C Gò Vấp, TPHCM                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1239 | Trương Thị Trang       | 1992     | 187339226    | 374/Q2, KP1                       | Bán mỹ phẩm tại nhà               | 374/Q2, KP1 Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1240 | Nguyễn Thị Mai Phương  | 1992     | 272237645    | 374/Q2, Tổ 30, KP1                | bán hàng nhỏ lẻ (Bán mỹ phẩm)     | 374/Q2, Tổ 30, KP1 Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1241 | Lý Thành Phú           | 1989     | 351984014    | 320/Q2, KP1                       | Thợ hồ                            | kp 1, Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1242 | Nguyễn Thị Ngọc Phương | 1988     | 272259443    | 346/Q2, Tổ 16, KP1                | phụ nhà hàng (không hdlđ)         | khu vực P. Tam hóa                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1243 | Lê Thị Liễu            | 1988     | 385509767    | 346/Q2, Tổ 28, KP1                | phụ nhà hàng (không hdlđ)         | khu vực P. Tam hóa                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên        | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                                | Địa điểm làm việc                | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Kỳ nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|------------------|----------|--------------|---------------------|------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1244 | Phạm Văn Tâm     | 1996     | 371654071    | 353B/Q2, Tổ 16, KP1 | Phụ quán ăn                              | đường D2, KP 6, Long Bình        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1245 | Lê Văn Chính     | 1994     | 174897200    | 353B/Q2, Tổ 16, KP1 | Phụ hồ                                   | kp 1, Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1246 | Hoàng Văn Thành  | 1995     | 184149095    | 353B/Q2, Tổ 16, KP1 | Thợ hàn                                  | công trình khu vực Biên Hòa      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1247 | Ninh Văn Hòa     | 1989     | 241054370    | 353B/Q2, Tổ 16, KP1 | bảo vệ công trình xây dựng               | khu vực long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1248 | Trần Quốc Hưng   | 1989     | 183606967    | 339/Q2, KP1         | Phụ hồ                                   | 814, q1 51, kp 1 Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1249 | Tương Thị Lan    | 1960     | 181528610    | 259/54/114D, KP1    | Tập vụ (không hdlđ)                      | công ty CP, kcn 2 Biên Hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1250 | Tương Thị Quế    | 1956     | 180423542    | 259/54/114D, KP1    | Tập vụ (không hdlđ)                      | công ty CP, kcn 2 Biên Hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1251 | Trần Văn Đập     | 1973     | 030073000919 | 353/Q2, Tổ 16, KP1  | Phụ hồ                                   | kp 1, Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1252 | Đinh Thị Thao    | 1968     | 271609477    | 367/Q2, KP1         | Thợ may gia đình                         | kp 1, Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1253 | Hoàng Thị Chiến  | 1974     | 141633369    | 353/Q2, Tổ 16, KP1  | Phụ quán cơm (không hdlđ)                | kp 2, Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1254 | Hoàng Thị Hương  | 1968     | 271442740    | 372/Q2, Tổ 16, KP1  | Bán tạp hóa (không gpkd)                 | 372/Q2, Tổ 16, KP1 Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1255 | Nguyễn Văn Cường | 1980     | 352509953    | 335/Q2, KP1         | Phụ hồ                                   | 233/Q1, KP1                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1256 | Phạm Văn Núi     | 1984     | 331441222    | 333/Q2, KP1         | Phụ hồ                                   | 345/Q2, KP1                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1257 | Nguyễn Văn Tú    | 1978     | 341337716    | 331/Q2, KP1         | Phụ hồ                                   | khu đô thị Long Hưng             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1258 | Thạch Thị Sĩ     | 1982     | 334119168    | 331/Q2, KP1         | Phụ hồ                                   | khu đô thị Long Hưng             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1259 | Lê Hữu Ngân      | 1965     | 334015021    | 333/Q2, KP1         | gửi phiếu nhập hàng vào kho (không hdlđ) | công ty CP, kcn 2 Biên Hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

**ĐỒNG**



| STT  | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                   | Địa điểm làm việc            | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-------------------|----------|--------------|-------------------|-----------------------------|------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1260 | Phạm Hữu Nhân     | 1983     | 351621418    | 379 KP1           | Phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1261 | Nguyễn Đoàn Đình  | 1960     | 271605413    | 336/Q2, KP1       | Bán vé tàu (không hdlđ)     | 336/Q2, KP1 Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1262 | Phạm Thanh Nga    | 1993     | 194537072    | 319/Q2, KP1       | Phụ hồ                      | khu vực Bến Gỗ,              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1263 | Nguyễn Thị Lý     | 1980     | 183257801    | 341/Q2, KP1       | Trông trẻ thuê              | 341/Q2, KP1 Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1264 | Lê Thị Loan       | 1985     | 331468032    | 333/Q2, KP1       | Phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1265 | Huỳnh Thiên Lý    | 1981     | 370836196    | 174 KP1           | bóc vác                     | khu vực long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1266 | Nguyễn Kông Thanh | 1997     | 221424053    | 362/Q2, Tổ 6, KP1 | bán gà nướng lề đường       | hẻm q1, kp 1 Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1267 | Nguyễn Văn Thương | 1995     | 184058704    | 374/Q2, KP1       | Phụ hồ                      | dự án Qua City, xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1268 | Nguyễn Mạnh Toàn  | 1992     | 194516007    | 374/Q2, KP1       | Phụ hồ                      | dự án Qua City, xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1269 | Nguyễn Văn Hường  | 1986     | 194321940    | 374/Q2, KP1       | Phụ hồ                      | dự án Qua City, xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1270 | Nguyễn Văn Khang  | 2002     | 272916258    | 319B/Q2, KP1      | phụ nhả hàng (không hdlđ)   | kp 1, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1271 | Nguyễn Song Hào   | 1953     | 271298898    | 259/54,87/Q2, KP1 | Chạy xe ôm                  | khu vực p Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1272 | Lê Thị Lam        | 1963     | 038163006760 | 369/Q2, KP1       | Lao động giúp việc gia đình | kp 2, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1273 | Trần Anh Hùng     | 1986     | 271713563    | 355/Q2, KP1       | Chạy xe ôm                  | khu vực p Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1274 | Phạm Thanh Hà     | 1978     | 271546664    | 357/Q2, KP1       | Chạy xe ôm                  | khu vực p Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1275 | Lê Thị Đào        | 1977     | 272437388    | 170B/Q2, KP1      | Thợ may gia đình            | kp 1, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                   | Công việc                           | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-------------------|----------|--------------|---------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1276 | Trương Văn Dương  | 1993     | 371624159    | 113/Q1, KP1               | Thợ xây                             | kp 2, An hòa                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1277 | Hồ Văn Vũ Bảo     | 1992     | 321441658    | 259/56/100/Q1, Tổ 16, KP1 | bóc vác                             | quanh p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1278 | Bùi Thị Tuyết Máy | 1972     | 131495650    | 368/Q2, KP1               | Thợ may gia đình                    | kp 1, Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1279 | Nguyễn Thị Nhà    | 1981     | 271437346    | 356B/Q2, Tổ 16, KP1       | Lao động giúp việc gia đình         | tổ 16, kp 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1280 | Thông Cùn Múi     | 1971     | 270920899    | 333/Q2, KP 1              | Phu hồ                              | kp 1, Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1281 | Cao Minh Tâm      | 1987     | 285170391    | 233/Q1, KP1               | Phu hồ                              | tổ 14, KP 1 Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1282 | Trần Văn Lộc      | 1988     | 321458133    | 255/Q1, KP1               | vận chuyển hàng hóa (bằng xe máy)   | quanh kp 1, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1283 | Trần Xuân Tâm     | 1995     | 321324062    | 255/Q1, KP1               | vận chuyển hàng hóa (bằng xe máy)   | khu vực long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1284 | Dương Ngọc Hùng   | 1981     | 022081003193 | 187/Q1, KP1               | thợ cơ khí                          | 187/Q1, KP1 Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1285 | Nguyễn Thạch Vũ   | 1989     | 334461341    | 233/Q1, KP1               | thợ điện cơ                         | kp 1, p Tân mai                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1286 | Võ Thị Bảy        | 1974     | 272945750    | 233/Q1, KP1               | Bàn tạp hóa (không gpkd)            | 233/Q1, KP1 Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1287 | Nguyễn Văn Lương  | 1987     | 038087008053 | 206/Q1, KP1               | bóc vác                             | 345/Q2, KP1                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1288 | Phan Thị Tròn     | 1990     | 385582916    | 239/Q1, KP1               | Phụ quán ăn (không hdd)             | Quán Hải Chu, B4, KP 1 Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1289 | Nguyễn Thanh Tùng | 1983     | 271470706    | 208/Q1, KP1               | Phu hồ                              | đư ăn khu đô thị xã Long Hưng        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1290 | Châu Thạch Vũ     | 1971     | 270953055    | 185/Q1, KP1               | khai xe tải chở hàng                | khu vực Biên hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1291 | Bùi Thái Bảo      | 1995     | 272398101    | 252/Q1, Tổ 16, KP1        | vận chuyển hàng hóa (bằng taxi nhỏ) | khu vực long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                   | Địa điểm làm việc                            | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|--------------|--------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1292 | Đỗ Ngọc Hải         | 1979     | 171805939    | 353B/Q2, KP1       | Lái xe chở khách (16 chỗ)   | kp 1, Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1293 | Nguyễn Văn Tinh     | 1993     | 194537143    | 319/Q2, KP1        | Phụ hồ                      | khu vực p Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1294 | Hoàng Thị Thê       | 1973     | 162012847    | 371/Q2, KP1        | Bán rau                     | tổ 16, kp 1, Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1295 | Ngô Xuân Thế        | 1964     | 036064004524 | 371/Q2, KP1        | Phụ hồ                      | kp bình dương, Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1296 | Trần Thị Minh Duyên | 2002     | 036302007630 | 371/Q2, KP1        | nhân viên bán hàng          | Siêu thị Big C Long Bình Tân P Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1297 | Trần Huy Hương      | 2000     | 036200001554 | 371/Q2, KP1        | Bán gạo thuê                | cửa hàng gạo chợ Long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1298 | Hoàng Thị Hương     | 1982     | 272763860    | 319B/Q2, KP1       | Thợ may gia đình            | kp 1, Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1299 | Mai Tuyết Nương     | 1968     | 381664799    | 319B/Q2, KP1       | Phụ hồ                      | công trình tại Long Hưng                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1300 | Lê Văn Quý          | 1965     | 380303097    | 319B/Q2, KP1       | Phụ hồ                      | công trình tại Long Hưng                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1301 | Lê Hoàng Anh        | 2001     | 382050145    | 319B/Q2, KP1       | Phụ hồ                      | công trình tại Long Hưng                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1302 | Hoàng Thị Kim Oanh  | 2005     | 038305006374 | 319B/Q2, KP1       | phụ Bán hàng shop quần áo   | 20, kp 3, Thị trấn Trảng Bom, Đồng Nai       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1303 | Hoàng Thị Thảo      | 1979     | 272239465    | 319/Q2, KP1        | Lao động giúp việc gia đình | khu phố 1, p. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1304 | Phạm Văn Chung      | 1983     | 038083011578 | 347/Q2, KP1        | Thợ hàn cửa sắt             | 347/Q2, KP1 Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1305 | Lê Thị Nga          | 1984     | 038184012505 | 347/Q2, KP1        | Bán rau                     | tổ 16, kp 1, Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1306 | Nguyễn Văn Sơn      | 1961     | 272939866    | 345/Q2, KP1        | Bán tạp hóa (không gpkd)    | 345/Q2, KP1 Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1307 | Lê Ngọc Ân          | 1987     | 371203434    | 199/Q1, Tổ 16, KP1 | Phụ hồ                      | kp 2, Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ            | Công việc                         | Địa điểm làm việc                           | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|-----------|--------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1308 | Võ Bảo Hiên        | 1975     | 341401666 | 217/Q1, Tổ 16, KP1 | Phu hồ                            | kp bình dương- Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1309 | Chau Thi Thao      | 1964     | 272966355 | 208/Q1, KP1        | Phu quán phở (không hđđ)          | kp 1, Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1310 | Nguyễn Thanh Nhân  | 2003     | 321787829 | 255/Q1, KP1        | nhân viên giao hàng (bằng xe máy) | cửa hàng gũ số 4, tổ 8, kp 4, Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1311 | Nguyễn Thị Lan     | 1961     | 270783602 | 213/Q1, KP1        | thu gom phế liệu dao              | quanh p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1312 | Lê Thị Hoa         | 1976     | 272697553 | 209/Q1, KP1        | Thợ may gia đình                  | kp 1, Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1313 | Huỳnh Ngọc Tùng    | 1967     | 271452267 | 221/A/Q1, KP1      | thợ cơ khí                        | 221/A/Q1, KP1 Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1314 | Trần Thị Ngọc Việt | 1968     | 272312866 | 221/A/Q1, KP1      | Thợ may gia đình                  | kp 1, Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1315 | Trần Văn Thủy      | 1980     | 090943551 | 204 Tổ 16, KP1     | Bán hàng rong, trái cây           | quanh kp 1, Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1316 | Vũ Thị Hương       | 1977     | 141731005 | 203/A/Q1, KP1      | Bán xôi vỉa hè                    | kp 1, Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1317 | Võ Thị Út          | 1960     | 312111445 | 208/Q1, KP1        | Phụ hồ                            | kp 1, Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1318 | Phan Công Sơn      | 1980     | 351296643 | 208/Q1, KP1        | Phụ hồ                            | kp 1, Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1319 | Đàn Văn Thiệu      | 1997     | 082288313 | 231/Q1, KP1        | Sửa xe máy                        | 231/Q1, KP1 Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1320 | Phạm Phan          | 1973     | 221177235 | 210/Q1 Tổ 16, KP1  | bán vé số                         | quanh kp 1, Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1321 | Nguyễn Vũ Nhân     | 1992     | 221317145 | 210/Q1 Tổ 16, KP1  | Phụ hồ                            | xã Long                                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1322 | Tô Thị Hiếu        | 1983     | 271736012 | 239/Q1, KP1        | Sửa quần áo                       | 239/Q1, KP1 Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1323 | Nguyễn Đình Vỹ     | 1979     | 272446336 | 256/Q1, KP1        | Chạy xe ôm                        | khu vực p. Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ      | Công việc                   | Địa điểm làm việc                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|-----------|--------------|-----------------------------|------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1324 | Danh E              | 1983     | 371253642 | 210/Q1, KP1  | bốc vác                     | Công ty cầm CP, KCN Biên Hòa 2     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1325 | Cao Thị Thủy Linh   | 1985     | 285106756 | 233/Q1, KP1  | Lao động giúp việc gia đình | tổ 14, kp 1 Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1326 | Nguyễn Văn Hoàng    | 1999     | 285741223 | 184/Q1, KP1  | Chạy xe ôm                  | khu vực p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1327 | Phạm Thị Nho        | 1956     | 276108900 | 189/Q1, KP1  | phân loại phế liệu thuê     | 56C, KP 1 Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1328 | Võ Thành Thông Lý   | 1978     | 272270048 | 185/Q1, KP1  | bốc vác                     | kp 3, Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1329 | Nguyễn Thanh Bình   | 1975     | 272123087 | 199/Q1, KP1  | Thợ sửa máy                 | 45/11, KP Long Diêm, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1330 | Lê Thanh Hùng       | 1974     | 273695579 | 260/Q1, KP1  | Phụ hồ                      | kp 1, Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1331 | Vũ Thị Định (Dương) | 1950     | 150441439 | 191/Q1, KP1  | Làm giá đồ bán lẻ đường     | kp 1, Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1332 | Đặng Thị Ngọc Hà    | 1996     | 272456321 | 191/Q1, KP1  | Máy gia công                | to 28, kp 4B, p. Trảng Dài         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1333 | Phạm Thị Tiết Loan  | 1988     | 363521772 | 227/Q1, KP1  | Lao động giúp việc gia đình | hẻm q1, kp 1 Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1334 | Nguyễn Văn Xuân     | 1986     | 245220728 | 113/Q1, KP1  | Phụ hồ                      | KP 1, Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1335 | Trần Thị Lang       | 1957     | 270619668 | 193/Q1, KP1  | thu gom phế liệu dạo        | quanh kp 1, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1336 | Nguyễn Đức Toàn     | 1990     | 241395828 | 185/Q1, KP1  | thợ cơ khí                  | 185/Q1, KP1 Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1337 | Phan Văn Thường     | 1981     | 186673509 | 178/Q1, KP1  | Phụ hồ                      | kp 2, Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1338 | Phạm Thanh Trung    | 1976     | 271569768 | 212B/Q1, KP1 | Chạy xe ôm                  | khu vực p. Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1339 | Phạm Văn Ngân       | 2000     | 221432224 | 210/Q1, KP1  | Thợ xây                     | quanh kp 1, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                                  | Địa điểm làm việc                                | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|--------------|----------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1340 | Trần Mậu Thìn         | 1988     | 261133188    | 210/Q1, KP1          | thợ sơn xe cơ giới                         | kp Bình Dương- Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1341 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 1978     | 351200749    | 208/Q1, KP1          | Thợ xây                                    | dự án khu đô thị xã Long Hưng                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1342 | Nguyễn Hoàng Phương   | 2001     | 352560964    | 208/Q1, KP1          | Thợ xây                                    | dự án khu đô thị xã Long Hưng                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1343 | Nguyễn Tuấn Đăng      | 1964     | 310730356    | 208/Q1, KP1          | Phụ hồ                                     | dự án khu đô thị xã Long Hưng                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1344 | Phạm Vũ Phương        | 1977     | 351147760    | 1888/Q1, KP1         | bóc vác                                    | chợ kp 2, Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1345 | Trần Văn Thià         | 1984     | 371128536    | 245/Q1, KP1          | bóc vác                                    | Khu công nghiệp 2 Biên Hòa                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1346 | Lê Thanh Tuấn         | 2001     | 075201000131 | 260/Q1, KP1          | Phụ quản cơm (không hđđ)                   | kp 1, Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1347 | Nguyễn Văn Anh        | 1981     | 111807484    | 193/Q1, KP1          | Phụ xe tải                                 | kp 2, Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1348 | Nguyễn Lập Cảnh       | 1967     | 272680708    | 197/Q1, KP1          | Chạy xe ôm                                 | khu vực p. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1349 | Lê Thị Thu            | 1969     | 272680709    | 197/Q1, KP1          | Phụ quản cơm (không hđđ)                   | 15 Q1, KP 1 Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1350 | Đặng Văn Vong         | 1988     | 363576074    | 233/Q1, KP1          | Thợ xây                                    | kp bình dương, Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1351 | Nguyễn Thị Hà         | 1964     | 230702363    | 256/Q1, KP1          | lao động cơ sở mầm non (nấu ăn, không hđđ) | Mầm non Hoa Mai Trôi, tổ 7B, Tân Cảng, Phước Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1352 | Lê Thị Hương          | 1967     | 185340626    | 259/56/73 tổ 16, KP1 | Phục bệnh tập thể                          | công ty Mabuchi, KCN 2                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1353 | Trần Đức Viên         | 1992     | 212349727    | 178/Q1, KP1          | Thợ sơn, trang trí nội thất                | khu vực Thủ Đức, TP HCM                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1354 | Nguyễn Văn Hiệp       | 1963     | 191693757    | 199/Q1, Tổ 16 KP1    | Phụ hồ                                     | P. Long bình tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1355 | nguyễn văn vinh       | 1996     | 272498119    | 021/7, KP 1          | Chạy xe ôm                                 | biên xe bus Big C                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên        | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ               | Công việc                                          | Địa điểm làm việc                        | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|------------------|----------|--------------|-----------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1356 | Đỗ Văn Tấn       | 1960     | 272151456    | 5C/T7, tổ 5, KP 1     | thợ nhòem kính                                     | tổ 5, kp 1<br>Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1357 | Nguyễn Văn Đình  | 1964     | 271666162    | 02/T7, To 5 KP 1      | Chạy xe ôm                                         | ngã 4 Vũng tàu                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1358 | Đương Văn Văn    | 1982     | 271673220    | 14D/D8, to 5 KP 1     | Chạy xe ôm                                         | ngã 4 Vũng tàu                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1359 | Hoàng Thị Oanh   | 1975     | 111579458    | 61B/G, tổ 10 KP 1     | bán rau                                            | ấp Đồng, Phước tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1360 | Nguyễn Thị Thảo  | 1950     | 017360351    | 61/G, tổ 10 KP 1      | bán rau                                            | tổ 10, kp 1,<br>p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1361 | Đinh Trọng Thắng | 1972     | 272738063    | 61B/G, to 10 KP 1     | bán rau                                            | ấp Đồng, Phước tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1362 | Nguyễn Văn Dũng  | 1974     | 272718169    | 259/23/19, tổ 10 KP 1 | ván chuyển hàng hóa<br>(bảng ga góc)               | kp 1, Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1363 | Trịnh Văn Niêm   | 1989     | 038089011200 | 244 HF, tổ 14, KP 1   | Chạy xe ôm                                         | cổng trường Đại học Mở,<br>Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1364 | Nguyễn Thị Tâm   | 1979     | 285436119    | 247 HF, tổ 14, KP 1   | bán xôi dạo                                        | cổng trường Đại học Mở,<br>Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1365 | Nguyễn Huy Quyết | 1989     | 183577094    | 517/17/20 tổ 15, KP 1 | thợ hồ                                             | dường q1, kp 1<br>Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1366 | Đỗ Thị Minh Anh  | 1958     | 010233900    | 15E/T7, tổ 5, KP 1    | lao động tại cơ sở mằm non<br>(nấu ăn, không HDLĐ) | mầm non Sơn Ca, kp 1<br>Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1367 | Phan Văn Vương   | 1974     | 001074008413 | 43/G TỔ 9 KP 1        | bóc vác                                            | kp 2, Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1368 | Nguyễn Thị Diệp  | 1980     | 035180000465 | 15/q1, tổ 17, KP 1    | bán rau                                            | 15/q1, tổ 17,<br>Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1369 | Võ Thị Len       | 1990     | 312119713    | Q1, tổ 17, KP 1       | bán xôi                                            | hèm q1, kp 1<br>Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1370 | Đinh Mạnh Cường  | 1979     | 271521966    | 23A/P1, tổ 14, KP 1   | Sửa chữa điện lạnh                                 | kp Vườn Dừa,<br>Phước tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1371 | Nguyễn Chi Cường | 2003     | 385877634    | tổ 4, kp 1            | thợ hồ                                             | kp 1, Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                        | Địa điểm làm việc             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|--------------|----------------------|----------------------------------|-------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1372 | Nguyễn dương linh   | 1992     | 365931848    | 25 HV, kp 1          | thợ hồ                           | kp 10, An Bình Biên Hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1373 | dinh hồng quân      | 1997     | 251021555    | 11/P3, tổ 15 KP 1    | thợ hồ                           | quanh p. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1374 | bùi thị giang       | 1986     | 273621874    | 28/10 HV, KP 1       | phụ quán phở                     | bên hông Bìg C Đồng Nai       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1375 | nguyễn thị thu thủy | 1979     | 082179000168 | 31/17, KP 1          | bán hàng rong (sữa chua nhà làm) | quanh chợ Long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1376 | khưu kim huyền      | 1977     | 365178816    | 87 HV, kp 1          | thợ hồ                           | hẻm kế chợ Long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1377 | trần thị lợi        | 1980     | 273346299    | 87 HV, kp 1          | bán hàng rong, rau củ            | hẻm HV, KP 1 long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1378 | trần thị diễm châu  | 1983     | 077183001601 | 87 HV, kp 1          | bán bánh ướt                     | bên hông Bìg C Đồng Nai       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1379 | dinh xưn em         | 1982     | 370998612    | 87 HV, kp 1          | bán hàng rong, rau củ            | cổng chợ Long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1380 | đồng thanh tuần     | 1980     | 334408149    | 87 HV, kp 1          | thợ hồ                           | kp bình dương- Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1381 | trần thị nhung      | 1989     | 197269427    | 41C/ 17, tổ 5, KP 1  | bán hàng ăn vặt (bánh các loại)  | kp 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1382 | nguyễn thị mỹ       | 1993     | 341767081    | 71/18/33, tổ 6, KP 1 | sửa quạt, nối com điện cũ        | tổ 6, kp 1 Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1383 | phạm ngọc linh      | 1994     | 215327051    | 517/17/20, KP 1      | thợ hồ                           | dự án khu đô thị xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1384 | trần xuân thương    | 1991     | 084191001266 | 18/4 HV, KP 1        | phụ bán quần áo                  | kp 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1385 | cao thị kim ngân    | 1988     | 271999946    | 59 HV, kp 1          | nhân viên spa (không hót)        | 59 HV, kp 1 Long Bình Tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1386 | trần thị loan       | 1965     | 271599846    | HF, kp 1             | giặt công bụi xóa                | kp 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1387 | trần thị hồng hải   | 1963     | 272487899    | 02/N5, kp 1          | giặt công bụi xóa                | kp 1, Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

11/05/2021



| STT  | Họ và tên              | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                                       | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|------------------------|----------|--------------|---------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1388 | hải thị bích thảo      | 1989     | 272049736    | 10/D2, kp 1         | dịch vụ áo cưới                                 | 25D11, vò thị sáu, p. Thống nhất     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1389 | tổng trần quốc dũng    | 1998     | 272709137    | 222 HF, tổ 13, KP 1 | bán hàng (không hdd)                            | tram đình chân Bò sữa, Long Thành    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1390 | tăng văn diễn          | 1988     | 381843007    | 87 HV, kp 1         | bán rau                                         | hẻm C1, KP 1 Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1391 | thị hưng dương         | 1991     | 371850274    | 87 HV, kp 1         | bán rau                                         | hẻm C1, KP 1 Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1392 | hứa văn phương         | 1966     | 334510209    | 87 HV, kp 1         | thợ hồ                                          | kp bình dương p. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1393 | bùi hữu đức            | 1977     | 271234389    | 78/HV, kp 1         | Lái xe chở khách (4 chỗ)                        | khv vuc Đồng Nai                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1394 | nguyễn thị thủy truyền | 1981     | 370891026    | 72/HV, kp 1         | phụ quán bún (không HDLĐ)                       | chợ Long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1395 | vương minh thoan       | 1990     | 381612022    | 7/K5, kp 1          | thợ sơn nước                                    | lưu đông khu vuc long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1396 | huyền kim hoàng        | 1967     | 270993583    | 13/ E3, tổ 11, kp 1 | bán thịt heo lẻ đường                           | p. Bình An, DT AN Bình Dương         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1397 | hứa thị chan           | 1973     | 334337158    | 76B tổ 3, kp 1      | bún sủi, bún ngọt                               | cổng chợ Long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1398 | châu văn mười          | 1992     | 186872818    | 76/HV, tổ 3, kp 1   | Bán hàng rong (rau củ)                          | cổng KCN Biên hòa 2                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1399 | vũ thị thie            | 1956     | 152107155    | 78/15 HV, tổ 3 KP 1 | đan lát thủ công                                | 78/15 HV, tổ 3, kp 1, Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1400 | phạm thị kim hòa       | 2000     | 074300001728 | 320/Q2, KP1         | lao động tại cơ sở mầm non (bảo mẫu, không hdd) | Mầm non Hòa Bình, kp 1 Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1401 | nguyễn hữu đức         | 1979     | 370784169    | 87 HV, kp 1         | chăm sóc, cắt tỉa cây xanh                      | Khu công nghiệp 1 Biên Hòa           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1402 | nguyễn thị mừng        | 1963     | 272079919    | 14D/ HV, kp 1       | bán lông heo                                    | chợ Long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1403 | phạm thị hằng          | 1968     | 152128933    | 33G tổ 10, kp 1     | bán cá                                          | chợ Long Bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                   | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-------------------|----------|--------------|--------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1404 | ho thi kim nê     | 1965     | 210933573    | 1/1 HV, kp 1       | bán cua                     | chợ Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1405 | trần thi tư       | 1975     | 271387840    | 19/E4, tổ 6, kp 1  | Bán tạp hóa (không gpkd)    | tổ 6, kp 1<br>Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1406 | nguyễn văn minh   | 1982     | 271837856    | 189/Q1, KP1        | Thợ sửa xe máy              | 189/Q1, KP1<br>Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1407 | lê xuân thư       | 1984     | 272582466    | 20/E4, tổ 6, kp 1  | bán hàng tạp hóa thuê       | kp 1, Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1408 | nguyễn thị quanh  | 1984     | 276002980    | 20/E4, tổ 6, kp 1  | bán hàng tạp hóa thuê       | kp 1, Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1409 | trần thị mai      | 1948     | 272455072    | 216/Q1, kp 1       | thu gom phế liệu dẻo        | quanh kp 1, 2<br>p. Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1410 | trần kim bằng     | 1983     | 271535942    | F6/6/7, kp 1       | Lái xe 2 bánh chở khách     | vòng xoay Tam hiệp                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1411 | trần hải đưng     | 1980     | 271481449    | F6/6/7, kp 1       | Lái xe 2 bánh chở khách     | kp 1, Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1412 | trần văn hoàng    | 1986     | 044086000986 | 244 HF, kp 1       | thợ hồ                      | đường Cầu Ván, xã An hòa                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1413 | trần thị thu hiền | 1979     | 272123263    | 27/F7, kp 1        | bán dưa cà muối vỉa hè      | kp 1, Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1414 | vũ thị thom       | 1981     | 272698333    | 27/F7, kp 1        | bán bánh kẹo vặt            | cổng trường Nguyễn Hữu Cánh, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1415 | đỗ thị thủy       | 1973     | 271202609    | 4/ F2, kp 1        | thợ may gia đình            | 4/ F2, kp 1<br>Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1416 | đào văn hiếu      | 1960     | 020366812    | 12 F3, kp 1        | thợ điện tử, điện cơ        | 12F6, tổ 8, kp 1<br>Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1417 | trần thị hải      | 1967     | 272099470    | 10F2, kp1          | thợ may gia đình            | 10F2, tổ 8, kp 1<br>Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1418 | phạm thi mộng kha | 1993     | 321531036    | 255/107 QL 51, kp1 | bán bánh kẹo vặt            | cổng trường Nguyễn Hữu Cánh, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1419 | lương thi thể     | 1960     | 271904544    | 14/F5, kp 1        | phụ quán cơm (không bán đồ) | cơm tấm 13/F5, KP 1<br>Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

ĐỒNG



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ             | Công việc                               | Địa điểm làm việc                             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|-----------|---------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1420 | trần thi hương     | 1991     | 272067898 | 6/F2, kp 1          | thợ may gia đình                        | 6/F2, kp 1<br>Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1421 | Nguyễn Văn Châu    | 1977     | 272311929 | 186/57 KP Thái Hòa  | Lái xe chở hàng                         | Tại TP HCM                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1422 | Nguyễn Văn Hiền    | 1987     | 271710110 | 211 KP Thái Hòa     | phụ quán ốc<br>(không hdlđ)             | KP2 phường Tân Phong                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1423 | Nguyễn Ngọc Tuấn   | 1983     | 271606268 | 280 KP Thái Hòa     | Chạy xe ôm                              | Long Bình Tân, kp Thái Hòa,<br>Long Hưng      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1424 | Huỳnh Trọng Thành  | 1993     | 281030578 | Tổ 8 KP Thái Hòa    | Lái xe chở hàng<br>(không hdlđ)         | Công ty Vạn Ba, xã Long hưng                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1425 | Hoàng Quốc Vương   | 1978     | 271403711 | 41E KP Thái Hòa     | bán hàng rong, trái cây                 | Kp Thái Hòa P. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1426 | Phan Văn Dũng      | 1953     | 270228581 | Tổ 4 KP Thái Hòa    | chạy xe ôm                              | P. Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1427 | Hồ Thị Kim Ngân    | 1988     | 273390966 | 41A KP Thái Hòa     | bán hàng rong, rau                      | Kp Thái Hòa P. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1428 | Mai Thi Nhung      | 1964     | 270171222 | 21/S KP Thái Hòa    | bán hàng rong củ                        | Kp Thái Hòa P. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1429 | Cao Thị Thanh Thủy | 1977     | 271234300 | 41E KP Thái Hòa     | bán hàng rong xôi                       | Kp Thái Hòa P. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1430 | Hoàng Thị Yến Nhi  | 1999     | 272843476 | 41A KP Thái Hòa     | nhấn viên làm nail, tóc<br>(không hdlđ) | Kp Thái Hòa P. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1431 | Nguyễn Văn Long    | 1962     | 270155488 | 46 KP Thái Hòa      | phụ giữ xe                              | cá phê tổ 2, kp Thái Hòa, P.<br>Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1432 | Phan Văn Khâm      | 1946     | 270155252 | 28 KP Thái Hòa      | Chạy xe ôm                              | P. Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1433 | Trần Ngọc Anh      | 1986     | 212237313 | KP Thái Hòa         | bán bù lưu trữ đường                    | hẻm tổ 4, kp thái hòa,<br>P. Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1434 | Nguyễn Văn Phúc    | 1972     | 271103618 | 23 KP Thái Hòa      | vận chuyển hàng hóa bằng<br>xe lái      | cơ khí Huỳnh Văn Hòa                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1435 | Phạm Thị Hồng Loan | 1990     | 212254827 | 2C Tổ 8 KP Thái Hòa | bán hủ chuối rong                       | các hẻm kp Thái Hòa, P. Long<br>Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                | Công việc                         | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|-----------|------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1436 | Nguyễn Thị Hồng Duyên | 1986     | 271898325 | 295/2A KP Thái Hòa     | lao động giúp việc gia đình       | tổ 1 KP Thái Hòa P. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1437 | Trần Hữu Phước        | 1969     | 271298078 | 229 KP Thái Hòa        | chạy xe ôm                        | Long Thành, Tp HCM                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1438 | Nguyễn Công Lý        | 1963     | 270171206 | 17/B5 Tổ 5 KP Thái Hòa | Vận chuyển hàng hóa bằng xe máy   | Bình Hòa                                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1439 | Dặng Hữu Phước        | 1983     | 271535872 | Tổ 5 KP Thái Hòa       | nhân viên massage (không hdlđ)    | KP 1, P. Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1440 | Cao Đình Tân Pháp     | 1987     | 271966809 | Tổ 10 KP Thái Hòa      | bếp việc (không hdlđ)             | cửa hàng Pige, kp 2, An hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1441 | Nguyễn Thị Vàng       | 1975     | 271435346 | 130 A Tổ 5 KP Thái Hòa | lao động giúp việc gia đình       | Ấp Vươn Dưa, Phước Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1442 | Phạm Văn Hiến         | 1977     | 172329441 | Tổ 3 KP Thái Hòa       | thu gom phế liệu dao              | An Hòa, An Bình                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1443 | Hoàng Thị Từ          | 1960     | 270155426 | 46 KP Thái Hòa         | hào mướn, không hdlđ              | nhóm trẻ Xuân Mai, kp Thái Hòa, p long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1444 | Lê Thị Ân             | 1960     | 210700528 | Tổ 8 KP Thái Hòa       | lao động giúp việc gia đình       | KP Thái Hòa P. Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1445 | Lê Văn Ủi             | 1985     | 331486891 | Tổ 2 KP Thái Hòa       | phụ quán ăn gia đình (không hdlđ) | Quận Phước, kp thái hòa, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1446 | Nguyễn Thị Huyền      | 1977     | 272866675 | 65/14 Tổ 3 KP Thái Hòa | bán cá vỉa hè                     | dầu cầu Sốt, p An Hòa                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1447 | Chu Thị Huệ           | 1969     | 272237730 | 259/1/4 KP Thái Hòa    | lao công (không hdlđ)             | Công Ty Thanh Bình, qđ 51, kp 2, Long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1448 | Hoàng Thị Thủy        | 1978     | 272205709 | 65/16 KP Thái Hòa      | bán cá vỉa hè                     | hẻm tổ 5,6, kp Thái Hòa long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1449 | Trần Quốc Phong       | 1974     | 271390706 | 65/16 Tổ 3 KP Thái Hòa | bán cá rong đường Nguyễn Văn Tô   | P. Long Bình Tân                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1450 | Hoàng Quốc Anh        | 1996     | 272576620 | 65/14 Tổ 3 KP Thái Hòa | phụ sửa xe                        | 112 kp thái hòa, P. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1451 | Nguyễn Công Danh      | 1994     | 272317062 | 17B/5 KP Long Diêm     | nhân viên phòng gym (không hdlđ)  | kp Bình dương, P. Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên              | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                 | Công việc                           | Địa điểm làm việc                             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|------------------------|----------|-----------|-------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1452 | Phạm Thị Quý Châu      | 1974     | 023105492 | 257/3 Tổ 3 KP Thái Hòa  | thợ may gia đình                    | chợ Bến Gỗ, P. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1453 | Phan Hồng Đăng         | 1979     | 271860109 | 313 Tổ 9 KP Thái Hòa    | bán cá vỉa hè                       | đầu cầu Sắt, p An Hòa                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1454 | Lê Trần Anh Thư        | 1980     | 271481305 | 73A Tổ 3 KP Thái Hòa    | thợ may gia đình                    | tổ 6, kp thái hòa P. Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1455 | Nguyễn Văn Mạnh        | 1995     | 341711924 | Tổ 5 KP Thái Hòa        | Phụ Bếp căn tin                     | tại Trường thực hành sư phạm , p. Bình đa     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1456 | Cao Văn Cường          | 1991     | 272069196 | 43 KP Thái Hòa          | bỏ vẽ                               | tân cảng, Long bình                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1457 | Trần Chi Linh          | 1981     | 321064842 | 265 Tổ 3 KP Thái Hòa    | Phụ nấu ăn (không hdlđ)             | Quán gà ác Phường An Hòa                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1458 | Lê Thị Bích Ngọc       | 1983     | 272688351 | 73A Tổ 3 KP Thái Hòa    | cắt chỉ gia công tại nhà            | Kp Thái Hòa P. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1459 | Nguyễn Văn Dũng        | 1971     | 270940612 | 186/11 Tổ 8 KP Thái Hòa | thợ hồ                              | dự án khu đô thị xã Long Hưng                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1460 | Lê Thị Ngọc Trâm       | 1993     | 272273853 | 79, KP Thái Hòa         | giúp việc nhà theo giờ              | P. Long Bình Tân, An Hòa                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1461 | Nguyễn Ngọc Huyền Trâm | 2001     | 272918975 | 63 Tổ 4 KP Thái Hòa     | nhân viên phụ bán                   | gà rán KFC, Bige Đồng Nai                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1462 | Hương Thị Hương        | 1974     | 271103430 | Tổ 4 KP Thái Hòa        | thợ may gia đình                    | Tổ 4 KP Thái Hòa long bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1463 | Phạm Hoàng Yến         | 1999     | 272689819 | 59A tổ 3 KP Thái Hòa    | bán hàng bách hóa xanh (không hdlđ) | 217 Phạm Văn Thuận, P Tân Tiến, Biên Hòa Dn   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1464 | Nguyễn Trường Xuân     | 1991     | 272698528 | 65/24 Tổ 3 KP Thái Hòa  | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải     | cơ sở Mỹ Duyên, p tân hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1465 | Đào Văn Hải            | 1986     | 272188096 | 65/23 Tổ 3 KP Thái Hòa  | Lái xe chở hàng (không hdlđ)        | vận tải Thịnh Gia Bảo, kp 1, Tam hiệp         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1466 | Trần Thị Mỹ Huyền      | 1989     | 261119422 | Tổ 8 KP Thái Hòa        | báo mẫu (không hdlđ)                | Nhóm trẻ Búp Sen, kp long diêm, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1467 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 1967     | 270747363 | 59/A Tổ 3 Kp Thái Hòa   | lao động giúp việc gia đình         | A04 Khu Biệt Thự Phước Lai                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | C/MND     | Địa chỉ                | Công việc                           | Địa điểm làm việc                                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Kỹ năng và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|-----------|------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1468 | Bach Hoàng Hà        | 1981     | 272566607 | 48 KP Thái Hòa         | chạy xe ôm                          | Tổ 4 KP Thái Hòa                                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1469 | Cao Hoàng Minh Châu  | 2000     | 272768312 | 259/3 Tổ 3 KP Thái Hòa | phụ xe                              | nhà phân phối nước ngọt Hoàng Tân phân Rí Bình Thuận | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1470 | Nguyễn Văn Ngân      | 1987     | 271921888 | 298 KP Thái Hòa        | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải     | Tổ 2 P Long Bình Tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1471 | Lê Văn Lạc           | 1955     | 271144917 | 21/5 KP Thái Hòa       | chạy xe ôm                          | Long Bình Tân                                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1472 | Trần Ngọc Hoa        | 1988     | 272433959 | 69A Tổ 3 KP Thái Hòa   | thợ may gia đình                    | KP thái hòa, P. Long bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1473 | Trần Văn Quốc        | 1985     | 271919482 | 69A Tổ 3 KP Thái Hòa   | chạy xe ôm                          | P. Long Bình Tân                                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1474 | Trần Công Triều      | 1989     | 272087656 | 69 Tổ 3 KP Thái Hòa    | vận chuyển hàng hóa bằng ba gác máy | Cty VLXD Bạch Mai, kp 2, long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1475 | Nguyễn Thị Ngọc Yến  | 1973     | 271125739 | 28 Tổ 3 KP Thái Hòa    | máy tại nhà                         | P. Long Bình Tân                                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1476 | Phạm Văn Tuấn        | 1964     | 272061577 | 59A Tổ 3 KP Thái Hòa   | Lái xe chở hàng (không hdlđ)        | Cty TNHH Thủy Sơn Phát, P Hố nai                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1477 | Lê Thị Trúc Mai      | 1981     | 025947337 | 265 tổ 3 KP Thái Hòa   | phụ làm tiệm tóc (không hdlđ)       | kp 1, P. Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1478 | Hoàng Thanh Nguyễn   | 1974     | 271234414 | 2/6 Thái Hòa           | bán hàng rong (mước mía, trà đào)   | công KCN BH 2                                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1479 | Phạm Thị Phương Uyên | 1976     | 271657202 | 2/6 KP Thái Hòa        | bán cá vỉa hè                       | hẻm tổ 5,6, kp Thái Hòa                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1480 | Đào Thị Lợi          | 1957     | 271103409 | 256/9 Tổ 4 KP Thái Hòa | bán cá vỉa hè                       | đầu cầu Long bình Tân, P long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1481 | Phạm Thị Thủy Ái     | 1981     | 271657039 | Tổ 7 KP Thái Hòa       | bán cá vỉa hè                       | hẻm tổ 5,6, kp Thái Hòa                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1482 | Nguyễn Tiến Dũng     | 1977     | 276112251 | 73G/9 KP Thái Hòa      | chạy xe ôm                          | P. Long bình Tân, Tp HCM                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1483 | Đầu Quang Thiế       | 1990     | 183743932 | 73D/9 KP Thái Hòa      | thợ hồ                              | P. An Phú Đông Q 12 TP HCM                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                              | Địa điểm làm việc                              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|----------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1484 | Trần Đình Thống      | 1984     | 186254412    | 145 KP Thái Hòa      | sửa điện thoại                         | tổ 3, kp thái hòa<br>p. long bình tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1485 | Nguyễn Linh Phương   | 1984     | 271599263    | 30 KP Thái Hòa       | nhân viên phụ nhà hàng<br>(không hdlđ) | nhà hàng thảo Nguyên, p An<br>hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1486 | lê Văn Ngà           | 1963     | 270155335    | 36 Tổ 4 KP Thái Hòa  | chạy xe ôm                             | Long Bình Tân, Biên Hòa                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1487 | Lê Văn Thành         | 1966     | 270747346    | 50 Tổ 4 KP Thái Hòa  | thợ sửa xe máy                         | kp thái hòa, P. Long bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1488 | Phan Quốc Việt       | 1980     | 271416540    | 38 KP Thái Hòa       | chạy xe ôm                             | P. Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1489 | Phan Thị Ngọc Thanh  | 1978     | 272376081    | Tổ 5 KP Thái Hòa     | Bán hàng rong nước mía                 | KCN BHL, An Bình                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1490 | Mai Thành Tài        | 1971     | 271401937    | Tổ 5 KP Thái Hòa     | phụ xe (không hdlđ)                    | Bến xe buýt số 11,<br>Biên hòa đi Vũng tàu     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1491 | Mai Thành Phúc       | 1998     | 272583441    | Tổ 5 KP Thái Hòa     | phụ xe (không hdlđ)                    | Bến xe buýt số 11,<br>Biên hòa đi Vũng tàu     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1492 | Phan Quốc Bảo        | 1965     | 271142424    | Tổ 2 KP Thái Hòa     | phụ quán                               | Quán Bún bò Hưng Thịnh                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1493 | Nguyễn văn Đình      | 1990     | 272149097    | 17 tổ 2 KP Thái Hòa  | thợ hồ                                 | KDC Hồng Thịnh                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1494 | Đào Hồng Thắng       | 1993     | 272353822    | 250 Tổ 4 KP Thái Hòa | phụ quán bê thiêu<br>(không hdlđ)      | Quán ăn Bảo nam,<br>kp thái hòa, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1495 | ý Hưng Niê           | 2002     | 066202001432 | KP Thái Hòa          | thợ hồ                                 | khu xây dựng Aquacity Long<br>hưng             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1496 | Nguyễn Thị Thủy Tiên | 1989     | 272067949    | 250 tổ 4 Kp Thái Hòa | phụ quán bê thiêu<br>(không hdlđ)      | Quán ăn Bảo nam,<br>kp thái hòa, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1497 | Lê Thị Lê Thủy       | 1990     | 215309373    | 250 KP Thái Hòa      | phụ quán bê thiêu<br>(không hdlđ)      | Quán ăn Bảo nam,<br>kp thái hòa, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1498 | Đào Thị Xinh         | 1982     | 271481397    | Tổ 4 kp Thái Hòa     | thợ may gia đình                       | to 4, kp Thái hòa, P. Long<br>Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1499 | Hoàng Ánh Dung       | 1969     | 370634942    | Tổ 4 KP Thái Hòa     | thợ may gia đình                       | Kp Thái Hòa P. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMTND        | Địa chỉ                 | Công việc                          | Địa điểm làm việc                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Kỳ nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|-------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1500 | Trần Thị Kim Hằng  | 1999     | 272767816    | 138 KP Thái Hòa         | nhân viên phòng gym (không fullid) | Phòng Gym TIEC, P Tân Hiệp            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1501 | Trần Văn Đại       | 1979     | 312080737    | 17A Tổ 2 KP Thái Hòa    | Thợ mộc                            | Cơ sở sản xuất Bida Xuân Ngọc         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1502 | Đặng Thị Kim Phụng | 1982     | 271529078    | 16E KP Bình Dương       | Phụ nấu cơm                        | Cty Tư Nhân Cường Thịnh Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1503 | Phạm Hoàng Minh    | 1988     | 351843572    | 265 Tổ 3 KP Thái Hòa    | thợ điện lạnh                      | KP Thái Hòa P. Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1504 | Kiều Công Toàn     | 1975     | 079075017430 | 101 Tổ 3 KP Thái Hòa    | lái xe chở khách (29 chỗ)          | Biển Hòa, Long Thành Đồng Nai         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1505 | Nguyễn Mạnh Thắng  | 1983     | 271777748    | Tổ 3 KP Thái Hòa        | thợ xây                            | An Hòa                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1506 | Võ Thị Nga         | 1972     | 079172016967 | 186/11 Tổ 8 KP Thái Hòa | Buôn bán nhỏ (bánh trắng tròn)     | Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1507 | Trần Quốc Thắng    | 1969     | 270940620    | 140 Tổ 5 KP Thái Hòa    | thợ hồ                             | Long Hưng, Long Thành                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1508 | Lê Văn Vượng       | 1959     | 270155206    | 259/2 Tổ 3 K P Thái Hòa | thợ hồ                             | Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1509 | Nguyễn Duy Bảo     | 1991     | 272069149    | 65 Tổ 3 KP Thái Hòa     | thợ hồ                             | Biển hòa Long Thành                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1510 | Nguyễn Tuấn Vỹ     | 1990     | 272069148    | 65 /10 Tổ 3 KP Thái Hòa | học việc                           | lò gạch KCN Tam Phước                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1511 | Trần Thị Mỹ Hạnh   | 2002     | 272976466    | 241 Tổ 10 KP Thái Hòa   | bảo mẫu, không fullid              | nhóm trẻ tại Nhà thờ GX Bến Gỗ        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1512 | Nguyễn Văn Chiêu   | 1991     | 183705235    | 73K/9 KP Thái Hòa       | Lái xe công nghệ                   | Long Bình Tân Biên Hòa Đồng Nai       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1513 | Đỗ Xuân Trường     | 1988     | 276097733    | 73L/9 Tổ 9 KP Thái Hòa  | Lái xe                             | Cty TNHH Thương Mại Khanh An          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1514 | Trần Minh Long     | 1983     | 271545034    | 73F/9 KP Thái Hòa       | Buôn bán tư do quần áo, giấy dếp   | Tổ 9 KP Thái Hòa, Chợ Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1515 | Phan Thị Lang      | 1969     | 270945485    | 308 KP Thái Hòa         | thợ may gia đình                   | KP Thái Hòa P. Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ               | Công việc                          | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|--------------|-----------------------|------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1516 | Nguyễn Hải Phong    | 1995     | 381822839    | Tổ 5 KP Thái Hòa      | phụ bếp                            | Kp Thái Hòa P. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1517 | Huỳnh Kiều Phương   | 1987     | 272857217    | Tổ 5 KP Thái Hòa      | bán hàng rong<br>(nước sâm bị đạo) | P. Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1518 | Nguyễn Thị Cơ       | 1956     | 080156000199 | 36B LS KP Thái Hòa    | phụ bếp                            | Trương thực hành sư phạm             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1519 | Phan Thị Tánh       | 1950     | 270155584    | 316 KP Thái Hòa       | giúp việc nhà theo giờ             | quán ăn Sắc Tim                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1520 | Đào Thị Khánh       | 1950     | 271103519    | Tổ 2 KP Thái Hòa      | lao động giúp việc gia đình        | Long Bình Tân Biên Hòa<br>Đồng Nai   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1521 | Phạm Tấn Thanh      | 1988     | 301245944    | 12/1 Tổ 1 KP Thái Hòa | Nhân viên bếp                      | Quán Phương Đồng                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1522 | Nguyễn Ngọc Thuận   | 1985     | 264247209    | 12/1 KP Thái Hòa      | Nhân viên bếp                      | Quán Phương Đồng                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1523 | Phạm Thị Cư         | 1968     | 271609586    | 05 tổ 10 K P Thái Hòa | bán hàng rong cà chả               | Long Bình Tân Biên Hòa<br>Đồng Nai   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1524 | Hoàng Quốc Sang     | 1987     | 271960134    | 267 Tổ 10 KP Thái Hòa | bán tôm cà nhỏ lẻ                  | kp thái hòa, P. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1525 | Cao Văn Duy Linh    | 1996     | 272597980    | Tổ 10 KP Thái Hòa     | bán cà vĩa hẻ                      | dầu cầu Long Hưng, xã Long Hưng      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1526 | Cao Văn Dũng        | 1994     | 272311068    | Tổ 10 KP Thái Hòa     | bán cà vĩa hẻ                      | hẻm tổ 5,6, kp Thái Hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1527 | Nguyễn Văn Viên     | 1969     | 272309408    | 240 Tổ 10 KP Thái Hòa | bán cà vĩa hẻ                      | hàng nhà thờ Bến Gỗ<br>long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1528 | Cao Thị Thanh Trinh | 1992     | 272237280    | 232 KP Thái Hòa       | bán tôm cà nhỏ lẻ                  | kp thái hòa, P. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1529 | Nguyễn Hoàn Cảnh    | 2000     | 272875140    | 240 Tổ 10 KP Thái Hòa | bán tôm cà nhỏ lẻ                  | kp thái hòa, P. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1530 | Hoàng Minh Hải      | 1984     | 271599920    | 243 KP Thái Hòa       | bán cà vĩa hẻ                      | hẻm tổ 5,6, kp Thái Hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1531 | Hoàng Ánh Tuyền     | 1986     | 271946338    | 243 KP Thái Hòa       | bán cà vĩa hẻ                      | hẻm tổ 5,6, kp Thái Hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên             | Nam<br>sinh | CMND      | Địa chỉ                | Công việc                              | Địa điểm làm việc                           | Thời điểm mất<br>việc | Thu nhập<br>hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|-------------|-----------|------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1532 | Phạm Thị Tài          | 1963        | 271599917 | 243 Tổ 10 KP Thái Hòa  | bán cà vĩa hè                          | hẻm tổ 5,6, kp Thái Hòa                     | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1533 | Đào Văn Dũng          | 1973        | 271103342 | 239/1 Tổ 3 KP Thái Hòa | thợ hồ                                 | dư an khu đô thị xã Long Hưng               | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1534 | Vu Thị Thu Nguyệt     | 1982        | 271535915 | 64/2 Tổ 3 KP Thái Hòa  | bán hàng rong cà                       | P. Long Bình Tân                            | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1535 | Vu Thị Bích Phương    | 1986        | 271826220 | 65/15 Tổ 3 KP Thái Hòa | bán hàng rong<br>(rau củ)              | quanh kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân         | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1536 | Đặng Huỳnh Trâm Anh   | 1995        | 272534412 | 251 Tổ 10 KP Thái Hòa  | phụ bán hàng<br>(quần áo trẻ em)       | 251A Tổ 10 KP Thái Hòa                      | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1537 | Hoàng Thị Kim Ngân    | 1999        | 272681696 | 05 KP Thái Hòa         | Phụ bán quần áo                        | KP 6 Phương Tân Mai                         | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1538 | Hoàng Công Tấn        | 1995        | 272499703 | 05 KP Thái Hòa         | phụ sửa xe                             | KP 6 Phương Tân Mai                         | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1539 | Hoàng Minh Nhật       | 1992        | 272067844 | 251A Tổ 10 KP Thái Hòa | bán cà vĩa hè                          | dầu cầu Sầu, p An Hòa                       | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1540 | Nguyễn Thị Hoa        | 1969        | 270945306 | 229 Tổ 5 KP Thái Hòa   | bán hàng rong<br>(rau củ)              | quanh kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân         | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1541 | Trần Anh Kiệt         | 1977        | 271292957 | 130 Tổ 5 KP Thái Hòa   | bếp vĩa                                | tổ 10, kp Thái Hòa, Long Bình Tân           | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1542 | Nguyễn Thị Cúc        | 1951        | 270155325 | 136 Tổ 5 KP Thái Hòa   | bán cà phê nước ngọt vĩa hè            | tổ 1, kp Thái Hòa P. Long Bình Tân          | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1543 | Nguyễn Thị Huệ Phương | 1959        | 271117104 | 235/9 Tổ 5 KP Thái Hòa | bán hàng rong<br>(dùng cụ làm giò chả) | quanh kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân         | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1544 | Cao Thị An            | 1952        | 270155512 | 248 KP Thái Hòa        | bán hàng rong cà                       | P. Long Bình Tân                            | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1545 | Nguyễn Văn Cầm        | 1966        | 271668430 | 270 KP Thái Hòa        | tài xế xe ủi đất                       | lưu động khu vực An hòa                     | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1546 | Trần Thị Kim Oanh     | 1988        | 272067547 | Tổ 10 KP Thái Hòa      | bán cà biển                            | đọc hẻm tổ 6, kp Thái hòa, P. Long Bình Tân | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |
| 1547 | Nguyễn Phước Sang     | 1999        | 272854984 | Tổ 10 KP Thái Hòa      | thợ phụ xe                             | kp Thái hòa, P. Long Bình Tân               | 01/5/2021             | 0                    | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ               | Công việc                           | Địa điểm làm việc                                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|--------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1548 | Trần Văn Quang        | 1950     | 270155526    | 248 KP Thái Hòa       | bán hàng rong cá                    | P. Long Bình Tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1549 | Trần Văn Quyền        | 1949     | 270940675    | 241 Tổ 10 KP Thái Hòa | đánh cá thuê (không hđd)            | tổ 10, kp Thái Hòa<br>P. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1550 | Nguyễn Thị Hồng Loan  | 1971     | 079171019760 | 301 Tổ 8 P. Thái Hòa  | bán hàng rong (rau củ)              | quanh kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1551 | Hoàng Thị Thanh Tuyền | 1981     | 371358551    | Tổ 11 KP Thái Hòa     | bán hàng rong cá                    | P. Long bình Tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1552 | Huỳnh Thanh Tú        | 1987     | 272508613    | Tổ 11 KP Thái Hòa     | thợ hồ                              | Biển Hòa                                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1553 | Huỳnh Ngọc Sơn        | 1965     | 272568873    | Tổ 11 KP Thái Hòa     | thợ hồ                              | cty xây dựng Chính Nam                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1554 | Đoàn Tiến Đạt         | 1989     | 272193857    | 161 KP Thái Hòa       | bếp việc (Không hđd)                | Cty Cổ Phần Minh Phương KP 2, An Hòa               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1555 | Đào Thị Thảo          | 1984     | 271640715    | Tổ 11 KP Thái Hòa     | phụ làm tiệm tóc                    | Tổ 11 KP Thái Hòa                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1556 | Trần Thị Duy          | 1966     | 272568443    | 90/4 KP Thái Hòa      | tạp vụ                              | phim Trường Phương Anh, kp thái hòa, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1557 | Hoàng Thị Hồng Phương | 1994     | 272427893    | 261 Tổ 11 KP Thái Hòa | nhân viên làm nail, tóc (không hđd) | spa Ngọc Huyền, kp 2, An hòa                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1558 | Dư Thị Liên           | 1985     | 272319981    | 511/9 KP Thái Hòa     | bán hàng rong (chời quét nhà)       | kp Long điểm P. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1559 | Phan Thị Quế Chi      | 1968     | 270747631    | Tổ 2 KP Thái Hòa      | thợ sửa quần áo cũ                  | Tổ 2 KP Thái Hòa long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1560 | Trần Thị Quế Anh      | 2000     | 272875706    | Tổ 2 KP Thái Hòa      | Buôn bán nhỏ (cá khô, bánh tráng)   | P. Long Bình Tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1561 | Nguyễn Thị Thủy Nga   | 1994     | 272369364    | 04 B KP Thái Hòa      | Buôn bán nhỏ (cá khô, bánh tráng)   | P. Long Bình Tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1562 | Trần Thủy Quế Minh    | 1995     | 272566776    | Tổ 2 KP Thái Hòa      | phụ quán ăn gia đình (không hđd)    | quán Phương, kp Thái hòa long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1563 | Tổng Thị Mỹ Hạnh      | 1957     | 271234129    | 295/2C KP Thái Hòa    | bán vé số lưu động                  | quanh p. long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                | Công việc                            | Địa điểm làm việc                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|-----------|------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1564 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | 2000     | 276002129 | 23 KP Thái Hòa         | thợ làm tóc                          | salon Nguyễn Tường kị 1, Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1565 | Nguyễn Văn Đen      | 1979     | 351285226 | Tổ 2 KP Thái Hòa       | thợ hồ                               | Khu Dc Long Hưng                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1566 | Phan Thị Lan        | 1951     | 272804579 | 86b Tổ 4 KP Thái Hòa   | bán vé số lưu động                   | quanh p. long bình tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1567 | Cao Thị Biệt        | 1965     | 270747632 | 46A Tổ 4 KP Thái Hòa   | bán gạo nhỏ lẻ (không gpkd)          | KP Thái hòa, P. Long bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1568 | Hoàng Lê Trung      | 1984     | 271599905 | 41A KP Thái Hòa        | thợ cơ khí                           | kị2, p. Long bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1569 | Nguyễn Minh Tâm     | 1986     | 271817539 | 237 KP Thái Hòa        | chạy xe ôm                           | Biển Hòa                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1570 | Hoàng Thị Chín      | 1964     | 271103325 | 256/7 KP thái Hòa      | bán tạp hóa (không gpkd)             | KP thái hòa, Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1571 | Hoàng Thị Yên       | 1951     | 270155514 | 41A KP Thái Hòa        | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)           | tổ 1, 2 kp thái hòa p. long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1572 | Đào Thị Loan        | 1972     | 270963960 | 247 Tổ 4 KP Thái Hòa   | thợ may gia đình                     | 247 Tổ 4 KP Thái Hòa long bình tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1573 | Nguyễn Thanh Tiềm   | 1989     | 271913761 | 48 KP Thái Hòa         | chạy xe ôm                           | chợ chiều An hòa                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1574 | Phan Thị Trúc Ly    | 1980     | 271416508 | 246 KP Thái Hòa        | Buôn bán cá lẻ                       | p. Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1575 | Đào Thị Thụy Dung   | 1988     | 271965618 | 247 B Tổ 4 KP Thái Hòa | buôn bán cá lẻ                       | P.Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1576 | Đào Văn Đoàn        | 1976     | 271416516 | 242 Tổ 10 KP Thái Hòa  | bán cá vỉa hè                        | hẻm tổ 5,6, kp Thái Hòa                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1577 | Đoàn Thị Thương     | 1973     | 271103468 | 159 Tổ 10 KP Thái Hòa  | buôn bán cá lẻ                       | P. Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1578 | Trần Thị Ngọc Bích  | 1979     | 271921175 | 242 KP Thái Hòa        | bán hàng rong (đồ gia dụng)          | quanh kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1579 | Hoàng Thị Hồng Diệu | 1999     | 272760167 | 261 Tổ 11 KP Thái Hòa  | nhân viên làm nail, tóc (không hdlđ) | sạp Ngọc Huyền, kị 2, An hòa           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT  | Họ và tên               | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                | Công việc                            | Địa điểm làm việc                                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-------------------------|----------|-----------|------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1580 | Cao Thanh Phong         | 1990     | 272067841 | 112 Tổ 6 KP Thái Hòa   | thợ xây                              | P. Long Bình Tân                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1581 | Đào Trần Khánh Duy      | 2002     | 276040950 | 236A Tổ 6 KP Thái Hòa  | Phu Quân Gà rán                      | BigC Đồng Nai                                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1582 | Nguyễn Kim Xuyên        | 1996     | 272536532 | 71C/9 KP Thái Hòa      | phụ quán ăn gia đình (không hdlđ)    | quan Cỏ chín, kp Thái Hòa long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1583 | Nguyễn Văn Dồi          | 1963     | 271387134 | 55/9 KP Thái Hòa       | tạp vụ (không hdlđ)                  | nhà hàng Phương Đông, kp thái hòa, P. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1584 | Nguyễn Phúc Hải         | 1970     | 272011657 | 257/3 KP Thái Hòa      | lái xe tải chở hàng                  | thị xã Tân Uyên Bình Dương                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1585 | Nguyễn Phúc Hào         | 1994     | 272993577 | 257/3 Tổ 3 KP Thái Hòa | Phu xe tải                           | Tân Uyên Bình Dương                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1586 | Lê Minh Suy             | 1991     | 272069080 | 71/09 KP Thái Hòa      | bốc vác                              | chợ Long Bình Tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1587 | Hồ Kim Phương           | 1966     | 271387133 | 55/9 KP Thái Hòa       | tạp vụ                               | cả phê hẻm, tổ 1, kp Thái hòa, Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1588 | Trần Đức Duy            | 1990     | 272067867 | 239B Tổ 6 KP Thái Hòa  | thợ hồ                               | dự án khu đô thị xã Long Hưng                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1589 | Nguyễn Thị Ngọc Phương  | 1980     | 271416493 | tổ KP Thái Hòa         | lao động giúp việc gia đình theo giờ | lưu động quanh p. long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1590 | Huỳnh Trương Nguyệt Ánh | 1995     | 272533314 | 71/9 KP Long Diễm      | phụ bán cửa hàng sữa (không hdlđ)    | tổ 3, kp thái hòa, P. Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1591 | Nguyễn Văn Hùng         | 1967     | 271234562 | Tổ 3 KP Thái Hòa       | bốc vác                              | Cs Tư nhân Trí Thịnh- Tân An Vĩnh Cửu               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1592 | Phạm Thị Mai Linh       | 1983     | 162498936 | 216 KP Thái Hòa        | thợ làm nail tóc dạo                 | quanh kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1593 | Nguyễn Thị Diệu Tiên    | 1985     | 271599818 | 208 Tổ 6 KP Thái Hòa   | thợ uốn tóc (tự làm)                 | 41 kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1594 | Nguyễn Văn Thọ          | 1966     | 273035082 | 2078 Tổ 6 KP Thái Hòa  | chạy xe ôm                           | P. long Bình Tân                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1595 | Trần Công Đức           | 1965     | 270747894 | 237 Tổ 6 KP Thái Hòa   | giữ xe                               | chợ hẻm kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                 | Công việc                            | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|-----------|-------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1596 | Đào Văn Luyện        | 1968     | 271234463 | 20/6/5 Tổ 6 KP Thái Hòa | thợ sửa xe máy                       | đầu cầu Long Hưng, xã Long Hưng            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1597 | Phạm Thị Kim Phụng   | 1984     | 272661298 | 155 KP Thái Hòa         | buôn bán rau cải                     | P. Long Bình Tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1598 | Nguyễn Thị Thôi      | 1965     | 271420642 | 239B KP Thái Hòa        | bán hàng rong (rau củ)               | quanh kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1599 | Trần Thị Dung        | 1983     | 271535857 | 239 A KP Thái Hòa       | bán cá và gà                         | hẻm tổ 5,6, kp Thái Hòa                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1600 | Nguyễn Thị Hoa       | 1964     | 270747648 | 237 Tổ 6 KP Thái Hòa    | lao động giúp việc gia đình theo giờ | lưu động quanh p. long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1601 | Lê Tấn Thành         | 1993     | 334789727 | 52 Tổ 4 KP Thái Hòa     | phụ quán ăn gia đình (không hđld)    | quán hổng quố, kp thái hòa long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1602 | Huỳnh Thị Vao        | 1972     | 331305799 | Tổ 8 KP Thái Hòa        | bán vé số lưu động                   | quanh chợ sáng An Hòa                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1603 | Tổng Phước Vinh      | 1968     | 270747360 | Tổ 4 kp Thái Hòa        | chạy xe ôm                           | P. Long Bình Tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1604 | Nguyễn Quang Bình    | 1987     | 272376891 | 190 Tổ 8 KP Thái Hòa    | thợ điện lạnh dạo                    | lưu động P. Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1605 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 1966     | 270783903 | 190 Tổ 8 KP Thái Hòa    | bán hàng rong (rau củ)               | quanh kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1606 | Nguyễn Thị Chi       | 1968     | 272286317 | 139 A KP Thái Hòa       | thợ hồ                               | đư án khu đô thị xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1607 | Nguyễn Thị Chinh     | 1995     | 187303835 | 10/9 Tổ 8 KP Thái Hòa   | thợ hồ                               | đư án khu đô thị xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1608 | Nguyễn Quốc Thới     | 1993     | 341665662 | 10/9 Tổ 8 KP Thái Hòa   | thợ hồ                               | đư án khu đô thị xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1609 | Nguyễn Thị Tuyết Vân | 1978     | 271292955 | 27/5 KP Thái Hòa        | bán xôi                              | P. long Bình Tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1610 | Nguyễn Thanh Hoàng   | 1988     | 215044966 | 44/9 Tổ 8 KP Thái Hòa   | thợ hồ                               | đư án khu đô thị xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1611 | Nguyễn Kim Dung      | 1968     | 270747267 | Tổ 8 KP Thái Hòa        | lao công                             | cá phê tổ 3, kp thái hòa, P. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                  | Công việc                         | Địa điểm làm việc                           | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|-----------|--------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1612 | Phạm Phú Quốc       | 1981     | 271481309 | 322/1 Tổ 2 KP Thái Hòa   | thu gom phế liệu đạo              | P. Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1613 | Nguyễn Thị Hồng     | 1961     | 276040213 | 330 KP Thái Hòa          | Phụ nấu ăn (không hdlđ)           | com Gia Phát, kp thái hòa, P. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1614 | Trần Thị Tố Trâm    | 1985     | 271599883 | 330 KP Thái Hòa          | phụ quán ăn gia đình (không hdlđ) | quán Phương, kp Thái hòa long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1615 | Lê Văn Nhứt         | 1982     | 272938932 | Tổ 4 KP Thái Hòa         | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)        | tổ 1, 2 kp thái hòa p. long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1616 | Trần Quốc Cường     | 1980     | 271349893 | 85 KP Thái Hòa           | buôn bán gà vịt                   | kp 1, P. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1617 | Trần Ngọc Chi Linh  | 1969     | 270771635 | 131 Tổ 5 KP Thái Hòa     | chạy xe ôm                        | p. Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1618 | Trần Thị Bình       | 1960     | 270155332 | 76 Tổ 3 KP Thái Hòa      | lao động giúp việc gia đình       | kp Thái hòa, P. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1619 | Bùi Thị Yến         | 1975     | 276059024 | 234/5 KP Thái Hòa        | lao động giúp việc gia đình       | kp Thái hòa, P. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1620 | Trần Thanh Sang     | 1975     | 280584107 | 28E/9 Tổ 8 KP Thái Hòa   | thợ may gia đình                  | 28F/9 Tổ 8 KP Thái Hòa long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1621 | Trần Thị Mùi        | 1980     | 271416538 | Tổ 8 KP Thái Hòa         | thợ may gia đình                  | chợ chiều An hòa                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1622 | Nguyễn Công Thanh   | 1980     | 272203121 | 23 KP Thái Hòa           | bốc vác                           | chợ sáng An Hòa,                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1623 | Đặng Thị Phương Tâm | 1979     | 272359107 | Tổ 7 KP Thái Hòa         | bán cà và nhà làm                 | An Hòa Long Hưng                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1624 | Trần Thị Đồng       | 1966     | 271414574 | 161 Tổ 7 KP Thái Hòa     | bán cà com (bán rong)             | P. Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1625 | Huỳnh Thị Thu Thảo  | 1994     | 371676914 | 186/102 Tổ 7 KP Thái Hòa | phụ làm tiệm tóc (không hdlđ)     | kp 1, P. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1626 | Cao Văn Quyền       | 1982     | 271481339 | 186/102 Tổ 7 KP Thái Hòa | lái xe                            | Biển Hòa- Long Thanh - Đồng Nai             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1627 | Võ Toàn Thắng       | 1972     | 380697784 | Tổ 7 KP Thái Hòa         | lao động giúp việc gia đình       | Tiền cảm đồ kp 1, Long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                        | Công việc                           | Địa điểm làm việc                             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|--------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1628 | Phan Anh Tuấn        | 1972     | 270964161    | 113 tổ 6 KP Thái Hòa           | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải     | Biên hòa- Phan Thiết                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1629 | Đào Văn Quyền        | 1961     | 075061000636 | 232/10 Tổ 4 KP Thái Hòa        | Người dẫn chương trình đám tiệc     | Nhà hàng Thảo Linh, P. Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1630 | Hoàng Thị Thái       | 1943     | 030143001387 | 212 Tổ 4 KP Thái Hòa           | bán thịt heo lẻ đường               | kp Long điểm, P. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1631 | Cao Thị Mộng Cẩm     | 1988     | 271940171    | Tổ 4 KP Thái Hòa               | Buôn bán cá lẻ                      | P. Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1632 | Đào Hùng Vương       | 1985     | 075085001504 | Tổ 4 KP Thái Hòa               | bán hàng rong (tôm chiên)           | Biên hòa, P. Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1633 | Tân Thị Quyên        | 1970     | 272508728    | Tổ 4 KP Thái Hòa               | bán nước mía trà đá                 | An Hòa, Biên Hòa                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1634 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 1982     | 271904322    | 85 KP Thái Hòa                 | Phụ làm tiệm tóc (không bán)        | kp 1, P. Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1635 | Đào Thị Hà           | 1978     | 271293010    | 227 Tổ 4 KP Thái Hòa           | Buôn bán cá lẻ                      | Tân Vạn                                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1636 | Nguyễn Minh Hải      | 1977     | 271234168    | Tổ 5, khu phố Thái Hòa         | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải nhỏ | cửa hàng VLXD Xuân Hùng, phường Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1637 | Đào Thị Huệ          | 1983     | 271535887    | Tổ 5, khu phố Thái Hòa         | phụ quán cơm (tưa chén)             | quán cơm Hương Thuận, kp 2 Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1638 | Nguyễn Thị Lê Hằng   | 1980     | 272477245    | 18, Tổ 5, khu phố Thái Hòa     | phù bán hàng                        | cửa hàng VLXD Xuân Hùng, phường Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1639 | Cao Thị Thu Ngân     | 1976     | 271234165    | 269, tổ 3, khu phố Thái Hòa    | bán cá, hàng rong                   | khu phố Thái Hòa, P Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1640 | Nguyễn Thanh Sang    | 1982     | 271481345    | 65/28A, Tổ 3, khu phố Thái Hòa | thợ hồ                              | khu phố Thái Hòa, P Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1641 | Vu Xuân Diệp         | 1971     | 270940696    | 269, Tổ 3, khu phố Thái Hòa    | lái xe tải chở hàng                 | khu phố Thái Hòa, P Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1642 | Nguyễn Thị Ngọc Lan  | 1963     | 272266706    | 65/10, Tổ 3, khu phố Thái Hòa  | phụ quán (tưa chén)                 | quán Bền Đồ Xưa, phường Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1643 | Đoàn Chiến Sỹ        | 1975     | 271426370    | 79/29, Tổ 9, khu phố Thái Hòa  | bán cá nhỏ lẻ (không gắp)           | khu phố Thái Hòa, phường Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |





| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                       | Công việc                | Địa điểm làm việc                                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|-----------|-------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1644 | Nguyễn Xuân Ki       | 1989     | 183714349 | 79K, Tổ 9, khu phố Thái Hòa   | thợ hồ                   | khu phố Thái Hòa, phường Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1645 | Phan Thành Đạt       | 1983     | 271545040 | 186/75, khu phố Thái Hòa      | chạy xe ôm               | khu phố Thái Hòa, phường Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1646 | Đặng Xuân Nhi        | 1957     | 270171530 | 186/75, khu phố Thái Hòa      | bán cháo tại nhà         | khu phố Thái Hòa, phường Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1647 | Trần Thị Ngọc        | 1978     | 271436171 | 792/9, Tổ 9, khu phố Thái Hòa | buôn bán cá cơm          | khu phố Thái Hòa, phường Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1648 | Lê Minh Khương       | 2003     | 272899207 | 79F/9, khu phố Thái Hòa       | thợ xây                  | khu phố Thái Hòa, phường Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1649 | Võ Thị Minh Hòa      | 1980     | 076058278 | 79F/9, khu phố Thái Hòa       | lao công, giúp việc      | công ty TBS Bình Dương, kp thái hòa, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1650 | Trần Văn Thái        | 1972     | 270963931 | 792/9, Tổ 9, khu phố Thái Hòa | chạy xe ôm               | khu vực Biên Hòa                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1651 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 1992     | 272144324 | 58A/9, khu phố Thái Hòa       | làm nail                 | 72 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1.        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1652 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | 1970     | 272576302 | 58A/9, khu phố Thái Hòa       | làm nail                 | 73 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1.        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1653 | Trần Đức Cường       | 1968     | 270747730 | số 1, Tổ 10, khu phố Thái Hòa | bán cá trên ghe          | đọc tổ 11, kp Thái Hòa, p. long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1654 | Trần Đức Phú         | 1970     | 270940616 | 159, Tổ 10, khu phố Thái Hòa  | bán cá trên ghe          | đọc tổ 11, kp Thái Hòa, p. long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1655 | Bùi Thị Mầu          | 1965     | 272184806 | số 3, Tổ 10, khu phố Thái Hòa | bán hàng rong (rau củ)   | quanh kp Thái Hòa, P. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1656 | Hoàng Quốc Đạt       | 1964     | 271234591 | 174, khu phố Thái Hòa         | bán cá cơm               | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1657 | Hoàng Thị Mai Hương  | 1995     | 272569672 | 174, khu phố Thái Hòa         | bán trà sữa (không gpkd) | khu phố Long Điền, p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1658 | Cao Thế Anh          | 1993     | 272257833 | 120A, khu phố Thái Hòa        | phụ xe                   | công ty TNHH oto Kim Sơn, phường Long Bình Tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1659 | Nguyễn Thị Giup      | 1979     | 351638443 | 17A, Tổ 2, khu phố Thái Hòa   | thợ hồ                   | Long Hưng(khu tái định cư)                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                        | Công việc                       | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|-----------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1660 | Nguyễn Thế Đăng       | 1975     | 271290857 | Tổ 8, Khu phố Thái Hòa         | văn chuyên hàng hóa bằng xe tải | khu vực Vĩnh Cường - p. Long Bình Tân.     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1661 | Nguyễn Ngọc Lương     | 1963     | 270236476 | 280, Tổ 10, Khu phố Thái Hòa   | bán vé lưu động                 | quanh p. long bình tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1662 | Trần Thị Yên Lan      | 1969     | 270945810 | 186/98, Tổ 7, Khu phố Thái Hòa | may gia công tại nhà            | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1663 | Hoàng Thị Tuyết       | 1992     | 163066744 | 19/5, Tổ 5, Khu phố Thái Hòa   | may gia công tại nhà            | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1664 | Đỗ Thị Kim Ngân       | 1997     | 272750852 | 155, Long Diêm                 | bán hàng rong (đầu hũ gánh)     | đường Nguyễn Văn Tố                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1665 | Huỳnh Thiên Lâm       | 1983     | 370837662 | 244C, Nguyễn Văn Tố            | thợ hồ                          | khu phố 1, p. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1666 | Đỗ Ngọc Sơn           | 1966     | 270695058 | 247, Tổ 4, Khu phố Thái Hòa    | thợ điện tử                     | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1667 | Đào Thị Nga           | 1967     | 270747602 | 246, Tổ 4, Khu phố Thái Hòa    | phụ quán (tủ chén)              | 136/47, Tổ 1, p. Long Bình Tân, tp Thủ Đức | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1668 | Nguyễn Thị Ngọc Nhung | 1983     | 271535891 | Tổ 4, Khu phố Thái Hòa         | phụ quán (tủ chén)              | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1669 | Trần Thanh Sang       | 1981     | 271481352 | Tổ 4, Khu phố Thái Hòa         | phụ quán (tủ chén)              | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1670 | Hoàng Thị Ánh Hồng    | 1973     | 271234573 | 170, Tổ 4, Khu phố Thái Hòa    | bán cá nhỏ lẻ (không ghe)       | tổ 1, 2 kp Thái Hòa p. long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1671 | Lê Hoàng Danh         | 1996     | 272678481 | 59, Khu phố Thái Hòa           | bốc vác                         | khu vực Biên Hòa                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1672 | Cao Thị Thanh Trang   | 1984     | 271777143 | 224/5, Tổ 4, Khu phố Thái Hòa  | bán bánh mì lề đường            | đường Nguyễn Văn Tố                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1673 | Cao Thanh Phụng       | 1985     | 271817780 | 224/5, Tổ 4, Khu phố Thái Hòa  | điện lạnh                       | khu vực Biên Hòa                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1674 | Đoàn Thị Bích Ngọc    | 1982     | 361919482 | 159, Tổ 10, Khu phố Thái Hòa   | bán cá trên ghe                 | đọc tổ 11, kp Thái Hòa, p. long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1675 | Trần Tân Pháp         | 1984     | 271609554 | 02, Tổ 10, Khu phố Thái Hòa    | bán cá trên ghe                 | đọc tổ 11, kp Thái Hòa, p. long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                         | Công việc                   | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|-----------|---------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1676 | Trần Công Đạt         | 1967     | 271234455 | 127E, Tổ 7, khu phố Thái Hòa    | làm thuê bốc vác            | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1677 | Lê Thị Ngọc Mai       | 1979     | 272884448 | 186/100, Tổ 7, khu phố Thái Hòa | máy gia công tại nhà        | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1678 | Trần Văn Thắng        | 1966     | 271234301 | 156B, Tổ 7, khu phố Thái Hòa    | buôn bán cá                 | chợ Tân Phong                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1679 | Hoàng Thị Thu Xuân    | 1998     | 272683314 | 174, khu phố Thái Hòa           | bán cá phở lưu động         | khu vực Biên Hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1680 | Trần Thị Thanh Phương | 1988     | 271946567 | 156B, Tổ 7, khu phố Thái Hòa    | phụ quán cơm                | ấp Thanh Hòa, xã Hồ Nai 3, Trảng Bơn | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1681 | Nguyễn Thị Thu Trâm   | 1959     | 270120260 | 125, Tổ 7, khu phố Thái Hòa     | máy gia công tại nhà        | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1682 | Chu Công Minh         | 1975     | 272661277 | 217/1/9, Tổ 3, khu phố Thái Hòa | thợ hồ                      | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1683 | Vũ Cao Hoàng Tổng     | 2000     | 272717470 | 269, tổ 3, khu phố Thái Hòa     | phụ xe tải                  | Bình Diên, p. Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1684 | Nguyễn Thị Hồng Thắm  | 1978     | 271380915 | Tổ 11, khu phố Thái Hòa         | buôn bán hủ tiếu            | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1685 | Hoàng Phi Hồng        | 2000     | 272804734 | Tổ 11, khu phố Thái Hòa         | thợ hồ                      | Long Hưng (khu tái định cư)          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1686 | Nguyễn Thị Kim        | 1930     | 270155183 | 61, Tổ 3, khu phố Thái Hòa      | lao động giúp việc gia đình | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1687 | Huỳnh Thị Ly          | 1979     | 331817441 | Tổ 11, khu phố Thái Hòa         | bán vé số lưu động          | quanh p. Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1688 | Lê Thanh Số           | 2000     | 352554505 | Tổ 11, khu phố Thái Hòa         | thợ hồ                      | Long Hưng (khu tái định cư)          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1689 | Đào Thị Xuân          | 1969     | 270940660 | số 1, Tổ 10, khu phố Thái Hòa   | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | tổ 8, kp Thái Hòa p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1690 | Trần Văn Thu          | 1977     | 271234310 | 159, Tổ 10, khu phố Thái Hòa    | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | tổ 8, kp Thái Hòa p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1691 | Tô Thị Hương          | 1977     | 272438995 | Tổ 10, khu phố Thái Hòa         | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | tổ 1, 2 kp thái hoa p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                        | Công việc                         | Địa điểm làm việc                              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|-----------|--------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1692 | Ngô Thanh Bình       | 1965     | 270747373 | 224/14, Tổ 4, khu phố Thái Hòa | lái xe chở khách                  | khu vực Biên Hòa                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1693 | Phạm Hoàng Minh      | 1973     | 271385833 | 44A/9, Tổ 8, khu phố Thái Hòa  | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải   | khu vực kp Bình Dương p. Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1694 | Hoàng Thị Thu Nga    | 1990     | 272069048 | Tổ 7, khu phố Thái Hòa         | bán bánh mì lề đường              | khu phố Long Điền, p. Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1695 | Cao Hải Duy          | 1999     | 272781116 | Tổ 7, khu phố Thái Hòa         | bán hàng rong(bánh mì)            | p. Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1696 | Huỳnh Long           | 1988     | 271817010 | 326/1, khu phố Thái Hòa        | phụ quán ăn gia đình (không hđld) | quán hòng quố, kp thái hòa long bình tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1697 | Hoàng Thiên Quốc     | 1982     | 280787457 | 224/12, Tổ 4, khu phố Thái Hòa | thợ điện lạnh                     | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1698 | Trần Thiên Tâm       | 1993     | 331751816 | 52, Tổ 4, khu phố Thái Hòa     | phụ quán cháo lòng                | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1699 | Lê Cao Minh Chiến    | 1987     | 331574538 | 52, Tổ 4, khu phố Thái Hòa     | phụ quán cháo lòng                | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1700 | Nguyễn Thị Lan       | 1970     | 271478815 | 224/14, Tổ 4, khu phố Thái Hòa | buôn bán cá                       | p. Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1701 | Cao Văn Ước          | 1970     | 271117118 | Tổ 7, khu phố Thái Hòa         | chạy xe ôm                        | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1702 | Cao Thị Phương       | 1970     | 270965956 | Tổ 7, khu phố Thái Hòa         | bán hàng rong(bánh mì)            | p. Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1703 | Trần Thị Hoa         | 1962     | 270155501 | 60B, Tổ 3, khu phố Thái Hòa    | phụ giúp việc nhà                 | p. Long Bình Tân                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1704 | Nguyễn Thị Hải Huyền | 1976     | 272965685 | 186/108, khu phố Thái Hòa      | thợ may gia đình                  | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1705 | Trần Thị Tuyết Trinh | 1977     | 271432400 | 236A, Tổ 6, khu phố Thái Hòa   | học đồng giúp việc gia đình       | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1706 | Trần Thị Kỳ          | 1950     | 271390772 | 201, Tổ 6, khu phố Thái Hòa    | phụ quán (không hđld)             | quán 3 vui, khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1707 | Nguyễn Thị Ngọc Thảo | 1981     | 271416541 | 236, Tổ 6, khu phố Thái Hòa    | bán bánh trứng trộn               | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                                   | Công việc                        | Địa điểm làm việc                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|-----------|-------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1708 | Hoàng Thị Thanh Nga  | 1977     | 271234186 | 206/42/1/3, Tổ 6, khu phố Thái Hòa        | bán bánh ướt vỉa hè              | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân.   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1709 | Cao Thị Thanh Xuân   | 1989     | 272238349 | 267, Tổ 10, khu phố Thái Hòa              | bán hàng rong (cá)               | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân.   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1710 | Thái Thị Thu Tâm     | 1989     | 272944152 | 70D/9, Tổ 9, khu phố Thái Hòa             | lao động giúp việc gia đình      | khu vực Long Hưng, p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1711 | Nguyễn Thị Kỳ        | 1961     | 270155602 | 151, Tổ 9, khu phố Thái Hòa               | lao động giúp việc gia đình      | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1712 | Lê Thị Giàu          | 1958     | 270046837 | 76B, Tổ 9, khu phố Thái Hòa               | phụ quán ăn gia đình (không hdl) | quán Bờ Sông, kp 1 Tam Hiệp,          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1713 | Trần Thị Kim Phương  | 1988     | 271849393 | 61B, Tổ 3, khu phố Thái Hòa               | thợ cắt tóc                      | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1714 | Hoàng Đức Phong      | 1973     | 272272647 | 247C, Tổ 3, khu phố Thái Hòa              | chạy xe ôm                       | khu vực Biên Hòa                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1715 | Phan Thị Việt Giêng  | 1978     | 285760100 | khu phố Thái Hòa                          | buôn bán trái cây                | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1716 | Nguyễn Triệu Huy Văn | 1984     | 271609381 | 11/9, Tổ 8, Khu phố Thái Hòa              | thợ cơ khí                       | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1717 | Đinh Thị Tâm         | 1957     | 270171177 | 32A/5, khu phố Long Diêm                  | bán hàng rong(rau)               | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1718 | Nguyễn Thanh Đình    | 1987     | 272040420 | 125, khu phố Long Diêm                    | bán hàng rong(súp cua)           | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1719 | Trần Ngọc Thu Hiền   | 1990     | 272069213 | 125, khu phố Long Diêm                    | bán hàng rong(bánh tráng nướng)  | p. Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1720 | Nguyễn Văn Mến       | 1984     | 361935334 | 30B/5, khu phố Long Diêm                  | bóc vác                          | mỏ than-dá Tân Cảng                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1721 | Bùi Hữu Bình         | 1978     | 272866224 | 23F/5, Khu phố Thái Hòa                   | lái xe công nghệ 2 bánh          | khu vực Biên Hòa, khu CN CAO Thủ Đức, | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1722 | Nguyễn Thanh Hồng    | 1966     | 366063727 | 39, Nguyễn Văn Tò, Tổ 5, khu phố Thái Hòa | thợ hồ                           | khu phố Long Hưng, p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1723 | Nguyễn Thị Loan      | 1970     | 366063682 | 39, Nguyễn Văn Tò, Tổ 5, khu phố Thái Hòa | thợ hồ                           | khu phố Long Hưng, p. Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMMND     | Địa chỉ                                   | Công việc                           | Địa điểm làm việc                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|-----------|-------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1724 | Huỳnh Văn Tùng      | 1976     | 363953770 | 39, Nguyễn Văn Tỏ, Tổ 5, khu phố Thái Hòa | thợ xây                             | khu phố Long Lum, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1725 | Trần Thị Nga        | 1964     | 270236227 | Tổ 5, khu phố Thái Hòa                    | bán hàng rong(vỏ)                   | p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1726 | Nguyễn Trọng Hòa    | 1974     | 272508640 | 23H/5, khu phố Long Diêm                  | vận chuyển hàng hóa bằng ba gác máy | KP Long Diêm, long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1727 | Lê Út Nhỏ           | 1980     | 381863809 | 84/9, khu phố Thái Hòa                    | lao động giúp việc gia đình         | lưu động quanh p. long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1728 | Thạch Thành Đạt     | 1999     | 366196291 | 84/9, khu phố Thái Hòa                    | chạy xe ôm                          | p. Long bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1729 | Thạch Đạt           | 2002     | 366299018 | 84/9, khu phố Thái Hòa                    | chạy xe ôm                          | p. Long bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1730 | Nguyễn Thị Bích Nga | 1967     | 270337211 | 84/9, khu phố Thái Hòa                    | bán hàng rong(khoai lang)           | p. Long bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1731 | Huỳnh Chi Thanh     | 1995     | 272298937 | 70/3, khu phố Thái Hòa                    | phụ quán bia (không bidid)          | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1732 | Nguyễn Văn Tinh     | 1965     | 272828522 | 23N/5, khu phố Thái Hòa                   | chạy xe ôm                          | p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1733 | Chu Trọng Chính     | 2002     | 272918602 | 23G/5, khu phố Long Diêm                  | phụ quán ăn gia đình (không bidid)  | khu phố Long Diêm p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1734 | Châu Khiêm          | 1962     | 270029421 | 23G/5, Tổ 5, khu phố Thái Hòa             | chạy xe ôm                          | p. Long Bình Tân, Biên Hòa         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1735 | Phạm Thị Xuân Hương | 1969     | 272557190 | 23G/5, Tổ 5, khu phố Thái Hòa             | lao động giúp việc gia đình         | p. An Bình, Biên Hòa               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1736 | Trần Thị Kim Kiên   | 1993     | 365886293 | 84/9, khu phố Thái Hòa                    | bùn bùn tưới cây lưu động           | khu vực Biên Hòa                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1737 | Trần Văn Viên       | 1969     | 270771622 | 110A, khu phố Thái Hòa                    | chạy xe ôm                          | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1738 | Nguyễn Thị Tuyết    | 1982     | 363059249 | 2/9, khu phố Long Diêm                    | bán hàng rong(rau)                  | p. Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1739 | Võ Minh Thuận       | 1980     | 351456717 | 1/9, Tổ 8, khu phố Thái Hòa               | thợ hàn                             | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                          | Công việc                           | Địa điểm làm việc                                                 | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|-----------|----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1740 | Phạm Thị Như Quỳnh | 1996     | 272487266 | 44A/9, Tổ 8, khu phố Thái Hòa    | làm đẹp(cắt- uốn tóc)               | 44A/9, Tổ 8, khu phố Thái Hòa<br>long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1741 | Quách Thị Huệ      | 1975     | 272237924 | 270B, Tổ 10, khu phố Thái Hòa    | phụ quán gà nướng                   | kp 2, An hòa                                                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1742 | Trần Văn Thuần     | 1979     | 271481475 | 244, Tổ 10, khu phố Thái Hòa     | bán hàng rong(cà, tôm)              | khu phố Thái Hòa,<br>p Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1743 | Đào Minh Sang      | 1988     | 271870800 | 266, Tổ 10, khu phố Thái Hòa     | bán hàng rong(cà, tôm)              | khu phố Thái Hòa,<br>p Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1744 | Trần Thanh Nguyễn  | 1972     | 270963858 | 73/9, khu phố Thái Hòa           | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải     | xường Lưu Xuân Thủy, Tổ 3, Tân Lập- Tân Cảng, Biên Hòa, Đồng Nai. | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1745 | Phan Thanh Tùng    | 1981     | 023343737 | 70D/9, Tổ 9, khu phố Thái Hòa    | thợ hồ                              | p Long Bình Tân, khu vực Biên Hòa                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1746 | Đào Thị Vàng       | 1960     | 270747658 | 259/10, Tổ 3, khu phố Thái Hòa   | buôn bán nhỏ lẻ                     | p Long Bình Tân                                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1747 | Đoàn Thị Thương    | 1956     | 270155436 | 61B, khu phố Thái Hòa            | bán hàng rong(cà)                   | khu phố Thái Hòa,<br>p Long Bình Tân                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1748 | Trần Đường         | 1984     | 271609394 | 186/102, Tổ 7, khu phố Thái Hòa  | vận chuyển hàng hóa bằng ba gác máy | KP Long Diêm,<br>long bình tân                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1749 | Trần Đức Tiến      | 1970     | 270940631 | 127/1, khu phố Thái Hòa          | đánh cá, cào lên thuê (không hđd)   | khu vực sông Đồng Nai, p Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1750 | Nguyễn Văn Hùng    | 1957     | 270155435 | 206/34/6, Tổ 7, khu phố Thái Hòa | chạy xe ôm                          | p Long Bình Tân                                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1751 | Đoàn Thị Dự        | 1969     | 270940562 | 120B, khu phố Thái Hòa           | bán hàng rong(cà)                   | khu phố Thái Hòa.p Long Bình Tân                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1752 | Hoàng Quốc Đô      | 1988     | 271960133 | 198, Tổ 10, khu phố Thái Hòa     | bán hàng rong(cà)                   | khu phố Thái Hòa.p Long Bình Tân                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1753 | Mai Hoa Sơn        | 1959     | 270236472 | 48, khu phố Thái Hòa             | bán hàng rong(bánh tét, bánh cam)   | p Long Bình Tân                                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1754 | Võ Thị Thanh Trà   | 2001     | 272940470 | 270B, Tổ 10, khu phố Thái Hòa    | bán nước mía vỉa hè                 | kp 10, p.An Bình                                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1755 | Lê Thị Bích Hằng   | 1974     | 271103322 | 35A/5, khu phố Thái Hòa          | bán hàng rong (nước mía)            | khu phố Thái Hòa, p Long Bình Tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMTND     | Địa chỉ                       | Công việc                   | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|-----------|-------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1756 | Huỳnh Ngọc Diệp      | 1968     | 272600848 | 239, Tổ 5, khu phố Thái Hòa   | thợ may gia đình            | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1757 | Huỳnh Thị Ngọc Diệu  | 1990     | 271965499 | 23E/5, khu phố Thái Hòa       | thợ làm đẹp/cắt-tón tóc     | tổ 1, khu phố Long Diêm long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1758 | Trần Thị Xương       | 1968     | 271387171 | Tổ 9, khu phố Thái Hòa        | thợ may gia đình            | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1759 | Phạm Phong Trí       | 1999     | 272735675 | 80A/9, khu phố Long Diêm      | bếp vác                     | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1760 | Lê Thanh Tài         | 1969     | 270940665 | 290, Tổ 9, khu phố Thái Hòa   | phụ quán cơm (không bán)    | tổ 9, kp thái hòa long bình tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1761 | Châu Văn Dương       | 1980     | 381891204 | Tổ 7, khu phố Thái Hòa        | bếp vác                     | Đường 201, Khu Tiến Ngã Tân Cảng, Long bình     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1762 | Vũ Thị Thiệt         | 1958     | 271234586 | 262, Tổ 10, khu phố Thái Hòa  | bán hàng rong(cà)           | p. Long Bình Tân                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1763 | Hoàng Lan Dung       | 1981     | 271416494 | 262A, Tổ 10, khu phố Thái Hòa | bán hàng rong(cà)           | p. Long Bình Tân                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1764 | Cao Thị Xuân         | 1962     | 278155532 | 159, Tổ 7, khu phố Thái Hòa   | phụ quán ăn                 | khu phố Thái Hòa, p. Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1765 | Đỗ Nhật Trường       | 1980     | 341006510 | 123B, Tổ 7, khu phố Thái Hòa  | thợ xây                     | kp 1, Long Bình Tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1766 | Nguyễn Thị Thủy Diễm | 1982     | 341453916 | 123B, Tổ 7, khu phố Thái Hòa  | thợ xây                     | p. Long Bình Tân                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1767 | Hoàng Thị Ngân       | 1960     | 270747612 | khu phố Thái Hòa              | lao động giúp việc gia đình | khu phố Thái Hòa, p Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1768 | Trần Thị Ngọc        | 1954     | 272437387 | 23a/5 Tổ 5 Kp Thái Hòa        | phụ quán cà phê (không bán) | cà phê container, p. An hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1769 | Nguyễn Thị Nhi       | 1953     | 272437386 | 23a/5 Tổ 5 Kp Thái Hòa        | phụ quán cà phê (không bán) | cà phê container, p. An hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1770 | Mai Văn Tâm          | 1974     | 271234405 | 154 Kp Thái Hòa               | chạy xe ôm                  | Đông nai TP. HCM                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1771 | Nguyễn Thị Hồng      | 1995     | 272940831 | 23D/5 Kp Thái Hòa             | nhân viên spa (không bán)   | TMV Ngọc Dung, 112 Nguyễn Ái quốc, p. tân phong | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND       | Địa chỉ                | Công việc                   | Địa điểm làm việc                                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1772 | Nguyễn Thị Thơm      | 1952     | 020100699  | 13/5 KP Thái Hòa       | phụ dọn quán , rửa chén     | Quán Vườn chuối, kp thái hòa, long bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1773 | Đào Thị Ngọc Liên    | 1988     | 271981243  | Tổ 11 KP Thái Hòa      | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | đầu cầu Long Bình Tân, p. long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1774 | Đào Thị Ngọc Hân     | 1997     | 272678446  | Tổ 11 KP Thái Hòa      | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | đầu cầu Long Bình Tân, p. long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1775 | Nguyễn Thị Trúc      | 1966     | 272289570  | 186 KP Thái Hòa        | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | đầu cầu Long Bình Tân, p. long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1776 | Lê Thiệu Phước       | 1990     | 272178576  | 257/4 Tổ 3 KP Thái Hòa | thợ hồ                      | P. Thống Nhất                                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1777 | Nguyễn Thị Tuyết Vân | 1968     | 270746800  | 257/4 Tổ 3 KP Thái Hòa | Phụ quán (không hdlđ)       | cá phở Oni, kp long điểm p. long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1778 | Nguyễn Văn Bửu       | 1964     | 272589596  | 56 KP Thái Hòa         | chạy xe ôm                  | Long Bình Tân , Biên Hòa                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1779 | Phan Mạnh Cường      | 1997     | 272598084  | 124 KP Thái Hòa        | chạy xe ôm                  | Long Bình Tân                                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1780 | Đào Thị Mai          | 1965     | 361289900  | 127/2 Tổ 7KP Thái Hòa  | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | tổ 1, 2 kp thái hòa p long bình tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1781 | Trần Văn Kiệt        | 1984     | 363511002  | 322/1 Tổ 2 KP Thái Hòa | thợ hồ                      | Long Thành Biên Hòa                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1782 | Trần Tổ Hữu          | 1983     | 271535861  | 330 Tổ 2 KP Thái Hòa   | phụ chạy bán (không hdlđ)   | quán hồng quới, kp thái hòa long bình tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1783 | Lê Thị Mùng          | 1951     | 272507263  | 20/9 Tổ 8 KP Thái Hòa  | phụ trang điểm, nail        | Trang điểm anh Thư, tổ 8, kp long điểm, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1784 | Trần Lê Bảo          | 1986     | 271914200  | 20/9 Tổ 8 KP Thái Hòa  | bóc vác                     | Đường 201, kho Tiến Nga Tân Cảng, Long bình           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1785 | Cao Hùng Dũng        | 1974     | 271234424  | 20A/9 Tổ 8 KP Thái Hòa | chạy xe ôm                  | Bige TP. HCM                                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1786 | Quách Thị Lan        | 1977     | 272795537  | 23S/5 KP Thái Hòa      | lao động giúp việc gia đình | kp Thái hòa, P. Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1787 | Trần Hoàng Nhân      | 1994     | 2725533492 | 130C KP Thái Hòa       | phụ lột tóc                 | đầu cầu Long Bình Tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                  | Công việc                          | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|-----------|--------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1788 | Trần Thanh Liêm       | 1967     | 271103464 | 186/47 Tổ 9 KP Thái Hòa  | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải    | Long Bình Tân, Biên Hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1789 | Nguyễn Văn Hưng       | 1960     | 270171059 | 186/45D Tổ 9 KP Thái Hòa | thợ hồ                             | Long Bình Tân, An Hòa                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1790 | Nguyễn Thị Hương      | 1980     | 272681396 | 56A/9 Tổ 9 KP Thái Hòa   | phụ quán rửa chén                  | quán phở KP Thái Hòa, Long Bình Tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1791 | Hà Nguyễn Khôi Nguyễn | 2003     | 272993714 | 186/33 KP Thái Hòa       | thợ hồ                             | Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1792 | Nguyễn Thị Vân        | 1960     | 370168583 | Tổ 4 KP Thái Hòa         | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)         | KP Long Diễm, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1793 | Phạm Thanh Hiệ        | 1959     | 370716535 | Tổ 4 KP Thái Hòa         | chạy xe ôm                         | Biên Hòa, Đồng Nai                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1794 | Nguyễn Văn Bảo        | 1962     | 271387170 | 42 Tổ 4 KP Thái Hòa      | chạy xe ôm                         | Biên Hòa Đồng Nai                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1795 | Đào Thị Hoa           | 1961     | 270155545 | 42 Tổ 4 KP Thái Hòa      | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)         | KP Long Diễm, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1796 | Võ Thị Liên           | 1960     | 270240013 | 224/10 Tổ 4 KP Thái Hòa  | phụ quán ăn (cháo hến)             | KP 1, Long Bình Tân,                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1797 | Phạm Văn Thành        | 1976     | 271234411 | 73 tổ 4 KP Thái Hòa      | sửa chữa cơ khí                    | Thanh Thái Phước Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1798 | Hà Phước Tiến         | 1993     | 272376438 | 224/10 Tổ 4 KP Thái Hòa  | thợ sửa xe máy                     | KP Thái Hòa, P. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1799 | Cao Đoàn Khanh Phương | 1994     | 272237289 | 224/10 Tổ 4 KP Thái Hòa  | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)         | tổ 1, 2 KP Thái Hòa P. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1800 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | 2001     | 272782030 | 224/10 Tổ 4 KP Thái Hòa  | làm chà nhám tường gỗ (không hdlđ) | KP Long Diễm, P. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1801 | Cao Thị Ngọc Trúc     | 1979     | 271760435 | 232/18 tổ 4 KP Thái Hòa  | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)         | chợ Bình thặng, Dị An Bình Dương     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1802 | Cao Hoàng Tú          | 1979     | 271380986 | 232/18 tổ 4 KP Thái Hòa  | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)         | chợ Bình thặng, Dị An Bình Dương     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1803 | Trần Thị Ánh Hồng     | 1988     | 271914719 | 224/10 KP Thái Hòa       | giúp việc nhà theo giờ             | Biên Hòa                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                    | Công việc                   | Địa điểm làm việc                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|-----------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1804 | Phan Thanh Phú       | 1982     | 271535883 | 60 Tổ 4 KP Thái Hòa        | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | đọc tổ 6, kp thái hòa p. long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1805 | Đào Anh Quốc         | 1995     | 272438244 | 232/4 Tổ 4 KP Thái Hòa     | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | KP Thái hòa, Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1806 | Nguyễn Văn Phụng     | 1983     | 271609384 | 232/7/4/3 Tổ 4 KP Thái Hòa | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | hẻm tổ 8, kp thái hòa p. long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1807 | Trần Ngọc Liên       | 1957     | 270171541 | 45 Tổ 4 KP Thái Hòa        | thợ may gia đình            | 45 Tổ 4 KP Thái Hòa long bình tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1808 | Nguyễn Quang Vinh    | 1990     | 272004794 | 45 Tổ 4 KP Thái Hòa        | thợ điện lạnh               | P. Long Bình Biên Hòa                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1809 | Cao Thị Như Tuyết    | 1993     | 272298947 | 44 tổ 4 KP Thái Hòa        | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | lê đường chợ sáng, p An Hòa            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1810 | Hoàng Thiên Phúc     | 1999     | 272698277 | 606 KP Thái Hòa            | Phục Vụ quán nước           | Quán cà phê Arobi, kp 1, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1811 | Phan Thị Phương Thảo | 1963     | 270155189 | 52 Tổ 4 KP Thái Hòa        | lao động giúp việc gia đình | kp Long Khánh 1, tam phước             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1812 | Phan Thị Kim Anh     | 1969     | 273587211 | 224/10/12 KP Thái Hòa      | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | tổ 1, 2 kp thái hòa p. long bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1813 | Trần Văn Khuê        | 1962     | 270940589 | 224/10/12 KP Thái Hòa      | Thợ Hồ                      | Khu vực Biên Hòa                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1814 | Trần Thuận Thới      | 1996     | 272539560 | 224/10/12 KP Thái Hòa      | bán cá nhỏ lẻ (không gpkd)  | hẻm 14, kp thái hòa, p. long bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1815 | Cao Đình Luân        | 1987     | 271826736 | Tổ 4 KP Thái Hòa           | thợ xây                     | Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1816 | Cao Văn Cấp          | 1972     | 271103566 | 102B Tổ 4 KP Thái Hòa      | thợ hồ                      | Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1817 | Trần Nguyễn A Nhì    | 2001     | 272976312 | Tổ 4 KP Thái Hòa           | phụ quán ăn                 | Phố cali, kp thái hòa long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1818 | Trần Thuận Thiên     | 1995     | 272539559 | 224/10/12 KP Thái Hòa      | bốc vác                     | chợ chiều An hòa                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1819 | Cao Minh Khang       | 1989     | 272069067 | 224/5 Tổ 4 KP Thái Hòa     | lao động giúp việc gia đình | kp 2, Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên                | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                  | Công việc                   | Địa điểm làm việc                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------------|----------|-----------|--------------------------|-----------------------------|-------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1820 | Trần Thanh Minh          | 1970     | 370761632 | 104e Tổ 4 KP Thái Hòa    | thợ hồ                      | Khu vực Biên Hòa                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1821 | Trần Thị Ngọc Bích       | 1992     | 272716625 | 42 Kp Thái Hòa           | bán hàng rong cá viên chiên | Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1822 | Võ Thị Út                | 1988     | 272006070 | 48 Kp Thái Hòa           | bán bánh mì rong            | Long Bình Tân An Hòa                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1823 | Bùi Tuấn Vinh            | 1989     | 272006578 | 10/9 Kp Thái Hòa         | chạy xe ôm                  | Khu vực Biên Hòa                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1824 | Nguyễn Triệu Mai Yến Vân | 1982     | 271481415 | 11/9 Tổ 8 KP Thái Hòa    | bán nước giải khát          | lê đường kp Thái hòa, Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1825 | Nguyễn Thanh Loan        | 1972     | 272193797 | Tổ 8 Kp Thái Hòa         | bán vé số lưu động          | quanh p. long bình tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1826 | Nguyễn Ngọc Diệp         | 1990     | 173233889 | Tổ 3 Kp Thái Hòa         | thợ sửa xe máy              | kp thái hòa, P. Long bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1827 | Trần Văn Hạnh            | 1961     | 270940623 | Tổ 9 Kp Thái Hòa         | thợ hồ                      | Long Bình Tân An Hòa                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1828 | Huyền Thi Kim Loan       | 1967     | 270705156 | Tổ 9 Kp Thái Hòa         | lao động giúp việc gia đình | Long bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1829 | Nguyễn Thị Dương         | 1989     | 186460996 | 7329 Kp Thái Hòa         | Bán hàng rong (chanh, tỏi)  | Long Bình Tân                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1830 | đào văn tời              | 1952     | 270155538 | tổ 4, Kp Thái hòa        | chạy xe ôm                  | khu vực Long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1831 | nguyễn ngọc long         | 1982     | 276059930 | 152A to 4 Kp Thái hòa    | chạy xe ôm                  | khu vực Long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1832 | cao văn tặc              | 1970     | 271439986 | 226 A Kp Thái hòa        | chạy xe ôm                  | khu vực Long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1833 | đoàn văn minh            | 1963     | 271103494 | 60 b tổ 3 Kp Thái hòa    | chạy xe ôm                  | khu vực Long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1834 | nguyễn văn hiếu          | 1965     | 270747821 | 40 tổ 8 Kp Thái hòa      | chạy xe ôm                  | khu vực Long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1835 | hà văn đao               | 1961     | 270171393 | 186/43 tổ 9, Kp Thái hòa | chạy xe ôm                  | khu vực Long bình tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                     | Công việc  | Địa điểm làm việc             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|-----------|-----------------------------|------------|-------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1836 | hoàng văn thảo     | 1959     | 270155205 | 256/1 KP Thái hòa           | chạy xe ôm | khv vuc Long binh tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1837 | chú phi hòa        | 1975     | 276077532 | 186/11/ 5 KP Thái hòa       | chạy xe ôm | khv vuc Long binh tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1838 | nguyễn thanh hiền  | 1974     | 271289141 | Tổ 8, khu phố Thái Hòa      | thợ hồ     | kp Thái Hòa, p long binh tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1839 | hoàng minh từng    | 1986     | 271898326 | 157 to 7 KP Thái hòa        | thợ hồ     | kp Thái Hòa, p long binh tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1840 | đào minh dương     | 1984     | 272272690 | tổ 4, KP Thái hòa           | thợ hồ     | dự án Sơm Tiên, p An hòa      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1841 | đào văn cường      | 1986     | 271919460 | 224 tổ 4, KP Thái hòa       | thợ hồ     | kp Thái Hòa, p long binh tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1842 | la văn hoàng       | 2001     | 245414694 | 68B tổ 3 KP Thái hòa        | thợ hồ     | dự án Sơm Tiên, p An hòa      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1843 | đoàn bá chủ        | 1986     | 271767973 | 206/35 TO 6, KP Thái hòa    | thợ hồ     | kp Thái Hòa, p long binh tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1844 | nguyễn văn lợi     | 1967     | 270747870 | 214 to 6, KP Thái hòa       | thợ hồ     | kp Thái Hòa, p long binh tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1845 | trần đông huy      | 1986     | 271837126 | 20C to 8, KP Thái hòa       | thợ hồ     | kp 1, p long binh tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1846 | võ thi thủy kiều   | 1979     | 225131383 | 17A, Tổ 2, khu phố Thái Hòa | thợ hồ     | kp Thái Hòa, p long binh tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1847 | lê thi thủy trang  | 1972     | 225605150 | 17A, Tổ 2, khu phố Thái Hòa | thợ hồ     | kp Thái Hòa, p long binh tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1848 | lương văn hậu      | 1964     | 272926902 | 51D/9 KP Thái hòa           | thợ hồ     | kp Thái Hòa, p long binh tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1849 | nguyễn công minh   | 1967     | 271234505 | to 4, KP Thái hòa           | thợ hồ     | kp Thái Hòa, p long binh tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1850 | nguyễn đang nguyên | 1971     | 270963928 | 14 to 9 KP Thái hòa         | thợ hồ     | dự án khu đô thị xã Long Hưng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1851 | mã văn hải         | 1975     | 381861615 | 265 to 3, KP Thái hòa       | thợ hồ     | kp Thái Hòa, p long binh tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                 | Công việc                       | Địa điểm làm việc                                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1852 | phan quốc thái     | 2001     | 272909836    | 308 to 2 KP Thái hòa    | thợ hồ                          | kp Thái Hòa, p long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1853 | phan minh tuần     | 1964     | 271913340    | 13/9 to 8 KP Thái hòa   | thợ hồ                          | kp Thái Hòa, p long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1854 | huyền bửu quý      | 1960     | 075060000672 | 125 to 7, KP Thái hòa   | thợ hồ                          | dự án khu đô thị xã Long Hưng                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1855 | trần hữu nhật      | 1991     | 205697242    | 250 to 4 KP Thái hòa    | thợ hồ                          | dự án Sơn Tiên, p An hòa                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1856 | bùi công nhữn      | 2000     | 206350290    | 250 to 4 KP Thái hòa    | thợ hồ                          | kp Thái Hòa, p long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1857 | y thiêm niê        | 1984     | 240893784    | 250 to 4 KP Thái hòa    | thợ hồ                          | kp Thái Hòa, p long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1858 | lê văn sỹ          | 2003     | 206451579    | 250 to 4 KP Thái hòa    | thợ hồ                          | dự án Khu đô thị xã Long Hưng                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1859 | trương văn tuần    | 1976     | 271690626    | 19/9 to 8 KP Thái hòa   | thợ hồ                          | kp Thái Hòa, p long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1860 | đinh duy nhac      | 1970     | 194155202    | 51/5/9 to 9 KP Thái hòa | thợ hồ                          | kp Thái Hòa, p long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1861 | hoàng nguyên cường | 1982     | 271936376    | 104D to 4, KP Thái hòa  | thợ hồ                          | tổ 4, kp Thái Hòa, p long bình tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1862 | trần minh trị      | 1965     | 079065001809 | 186/3 to 8, KP Thái Hòa | chạy xe ôm                      | chợ Long Bình Tân                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1863 | đào thị lan        | 1971     | 365345289    | to 8, KP Thái Hòa       | giúp việc nhà theo giờ          | quanh kp Long điểm long bình tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1864 | lê quý thanh       | 1966     | 272747753    | 27/9 to 8 KP Thái Hòa   | bóc vác                         | cơ sở nước đá Phước Hưng, kp 1, an hòa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1865 | phạm duy nhâm      | 1973     | 272764116    | 28D/9 to 8, KP Thái Hòa | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải | cửa hàng Trung Chính, qđ 51, kp Bình dương, - iphem | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1866 | đoàn lưu kỷ        | 1993     | 272399307    | 186/110 KP Thái Hòa     | dẫn tem xe, trang trí xe máy    | 434/7, p 28, quận Bình thanh iphem                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1867 | triệu thi danh     | 1961     | 270112893    | 36 to 4, KP Thái Hòa    | tạp vụ (không hdld)             | cửa hàng điện máy kp 1, Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                | Công việc                         | Địa điểm làm việc                            | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1868 | vũ thị hằng          | 1993     | 272159456    | 69 to 3, KP Thái Hòa   | thợ may gia công (không hdlđ)     | xưởng Ngân Hải, kp 1 Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1869 | trần thị bé          | 1973     | 371097276    | to 8 KP Thái Hòa       | lắp ráp sản phẩm gỗ (không hdlđ)  | cửa hàng Phát Ngọc Nhi, 116 NAI 3, trang bom | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1870 | hoàng phương tây     | 1985     | 271849947    | to 4, KP Thái Hòa      | bán cá lẻ đường                   | hẻm giáo xứ BẾN GỖ, Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1871 | giảng thanh hiền     | 2003     | 312554636    | to 8 KP Thái Hòa       | thợ may gia công (không hdlđ)     | xưởng Ngân Hải, kp 1 Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1872 | nguyễn thế bình      | 1990     | 272207042    | 62 KP Thái Hòa         | bốc vác                           | cửa hàng Thanh bình, kp 10 An Bm             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1873 | châu hoàng trung     | 1982     | 271481522    | to 2 KP Thái Hòa       | lái xe chở khách (29 chỗ)         | Biên hòa đi Long thành                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1874 | phan trần đông       | 1973     | 271103510    | 28 to 2 KP Thái Hòa    | phụ xe công trình                 | đư án khu đô thị xã Long Hưng                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1875 | nguyễn thanh tú      | 1987     | 271921043    | 81 to 3 KP Thái Hòa    | thợ hồ                            | đư án khu đô thị xã Long Hưng                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1876 | lê văn bình          | 1995     | 272388759    | 265 to 3 KP Thái Hòa   | văn chuyển hàng hóa bằng xe máy   | 132 kp thái hòa, p. long bình tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1877 | thị hanh             | 1981     | 385590354    | 265 to 3 KP Thái Hòa   | phụ quán ăn gia đình (không hdlđ) | Bến Đồ xưa, kp thái hòa, Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1878 | thị minh             | 1990     | 385560647    | 265 to 3 KP Thái Hòa   | phụ quán ăn gia đình (không hdlđ) | Bến Đồ xưa, kp thái hòa, Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1879 | nguyễn thị nhân      | 1960     | 270155350    | 79 kp thái hòa         | bán cá không cố định              | lưu đông hẻm số 6, thái hòa, Long Bình Tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1880 | lê hồng phát         | 1995     | 272534961    | 232/1 to 4 KP Thái Hòa | thợ cắt tóc                       | 51 đường dung, p. Tân đình, quận 1, tp.hcm   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1881 | đào thị phương       | 1973     | 075173001201 | 40A to 8 KP Thái Hòa   | lao động giúp việc gia đình       | xã Long Hưng                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1882 | nguyễn minh lộc      | 1994     | 272327032    | to 4 KP Thái Hòa       | lái xe taxi chở hàng              | DNTN Tiến Đạt, p. Phước tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1883 | nguyễn thị nguyệt    | 1965     | 271165772    | 65/11 to 3 KP Thái Hòa | lao động giúp việc gia đình       | to 1, kp long diêm Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1884 | nguyễn thị bích loan | 1990     | 271990715    | 36/5KP Thái Hòa        | phụ căn tin (không hdlđ)          | Trường thực hành sư phạm, p Bình Đa          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên               | Năm sinh | CMMND        | Địa chỉ                  | Công việc                         | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-------------------------|----------|--------------|--------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1885 | Nguyễn Minh Hiếu        | 1992     | 092092001580 | 256/7 to 4 KP Thái Hòa   | thợ cơ khí                        | ấp 1, xã Bà Điểm, học Môn, tochem               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1886 | Wang Thi Thanh Lan      | 1984     | 272970021    | to 3 KP Thái Hòa         | bán cá lẻ đường                   | lề chợ Long Bình Tân                            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1887 | Đào Văn Hưng            | 1975     | 271234174    | 40B/9 to 8, KP Thái Hòa  | giữ xe thuê (không hdd)           | Bến Dò xưa, kp Thái Hòa, Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1888 | Đỗ Duy Tú               | 1986     | 033086002231 | 59 KP Thái Hòa           | lái xe tải chủ hàng               | Khu vực Đồng Nai                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1889 | Nguyễn Minh Chiến       | 1959     | 370277313    | 30A to 8 KP Thái Hòa     | thợ hồ                            | kp Thái Hòa, Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1890 | Nguyễn Thanh Bình       | 1999     | 272638116    | 65/24 to 3 KP Thái Hòa   | lái xe hoa cương thuê (không hdd) | cơ sở đá hoa cương số 20, KP3, Long Bình Tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1891 | Phạm Đình Quyền         | 1992     | 272184474    | to 10, KP Thái Hòa       | thợ cơ khí                        | khu 3, Phước hội, Long Hưng                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1892 | Huỳnh Hữu Đức           | 1993     | 272274610    | 211 to 10 KP Thái Hòa    | thợ cơ khí                        | khu 3, Phước hội, Long Hưng                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1893 | Phan Văn Dũng           | 1945     | 092045000390 | 250 to 4 KP Thái Hòa     | chạy xe ôm                        | đường Nguyễn Văn Tỏ p Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1894 | Lê Văn Lanh             | 1986     | 271953029    | 250 to 4 KP Thái Hòa     | bếp vỉc                           | cửa hàng VI.XD To 1, kp Long Diêm Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1895 | Nguyễn Ngọc Bình        | 1976     | 271214660    | 45 to 10 KP Thái Hòa     | thợ sửa máy đi ghê                | 45 to 10 kp Thái Hòa, Long Bình Tân             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1896 | Thị Nhân                | 1998     | 245841156    | 187/9 KP Thái Hòa        | phụ cận tin (không hdd)           | Trường thực hành sư phạm p Bình Đa              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1897 | Le Thi My Hanh          | 1965     | 271599934    | 37/5 to 5 KP Thái Hòa    | bán bun thịt nướng (không gpkd)   | kp Thái Hòa, Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1898 | Huỳnh Văn Sơn           | 1962     | 270171219    | 37/5 to 5 KP Thái Hòa    | bán hàng rong (bán nước)          | kp Thái Hòa, Long Bình Tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1899 | Trần Hữu Phước Minh Duy | 1969     | 079069001218 | 295h to 2 KP Thái Hòa    | lái xe tải chủ hàng               | 939 Bình Thắng, Dĩ An Bình dương                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1900 | Nguyễn Văn Sơn          | 1965     | 271234142    | 186/1/6 to 8 KP Thái Hòa | sửa xe máy                        | 186/1/6 to 8 kp Thái Hòa, Long Bình Tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1901 | Vũ Hoàng Kiều Trang     | 1995     | 272409752    | 265 to 3 KP Thái Hòa     | thợ hàn tôle (không hdd)          | tộc Trúc Mai, kp Thái Hòa, Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1902 | Nguyễn Hưng Cường       | 1988     | 271990714    | 36/5 kp Thái Hòa         | lái xe công nghệ 2 bánh           | khu vực TPHCM                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên                  | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                    | Công việc                         | Địa điểm làm việc                                 | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------------|----------|-----------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1903 | trần thị ngọc thủy         | 1975     | 271234271 | 73H/9 KP Thái Hòa          | bán hàng rong (bán bò)            | Nguyễn Văn Tô, kp Long điểm, long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1904 | trương thị thiên           | 1972     | 260622279 | to 7 KP Thái Hòa           | bán vé số lưu động                | khu vực Long Bình Tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1905 | nguyễn thế tâm ngọc khánh  | 2001     | 272989097 | 206/34/2 to 7 KP Thái Hòa  | phục vụ nhà hàng (không hdlđ)     | nhà hàng Donkitchen, 98 võ Thị sáu, p quyết thắng | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1906 | nguyễn thị đào             | 1961     | 270218557 | 206/34/2 to 7 KP Thái Hòa  | phụ bán hàng (sữa)                | 1329 Phan Văn tri, 910 Gò vấp, tp HCM             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1907 | vũ nguyên mộng mi          | 1990     | 272040438 | 206/34/2 to 7 KP Thái Hòa  | bán tạp hóa (không gpkd)          | to 7, kp thái hòa Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1908 | lê thị hoàng oanh          | 1982     | 271446350 | 46 KP Thái Hòa             | phụ quán (không hdlđ)             | chảo vịt kp Thái Hòa Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1909 | đinh thị giang             | 1971     | 272479930 | 16/15 to 5, KP Thái Hòa    | nhân viên spa (không hdlđ)        | 71/87, to 8, kp 1 Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1910 | nguyễn thị mộng ngọc trinh | 1995     | 301525194 | 16B/5 to 5 KP Thái Hòa     | nhân viên spa (không hdlđ)        | 71/87, to 8, kp 1 Long Bình Tân                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1911 | đào thị xuyên              | 1956     | 271103648 | 196/5 KP Thái Hòa          | bán hàng rong (nước ngọt)         | cổng KCN BHI 2                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1912 | phạm thị nhân              | 1958     | 271093820 | 202/4, 25 to 5 KP Thái Hòa | bán bún xào vỉa hè                | 58 Nguyễn Văn Tô, p long bình tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1913 | nguyễn thị lan             | 1982     | 272870266 | 71E/9 to 9 KP Thái Hòa     | máy gia công tại nhà              | to 9 Long Bình Tân kp thái hòa Long Bình Tân      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1914 | cao thị liên               | 1979     | 272188931 | 71R/9 to 9 KP Thái Hòa     | bán cá lè dương                   | kp thái hòa, Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1915 | đào văn hải                | 1986     | 271812888 | to 4 KP Thái Hòa           | phụ quán ăn gia đình (không hdlđ) | quán Arora, p 10, quần tân bình, tp HCM           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1916 | nguyễn kim phi             | 1973     | 271103402 | to 4 KP Thái Hòa           | bán cá phiê mang đi               | hẻm tổ 6, kp thái hòa Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1917 | đào thị trong              | 1958     | 270155674 | 232/7/4/1 to 4 KP Thái Hòa | bán cá vỉa hè                     | kp long điểm Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1918 | đinh hoàng thái long       | 1976     | 271347884 | to 4 KP Thái Hòa           | sửa khóa lưu động                 | quanh p Long Bình Tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1919 | huỳnh thị thu duyên        | 1994     | 245237887 | to 4 KP Thái Hòa           | bán hàng rong rau củ              | quanh kp 2, Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1920 | nguyễn kim hoàn            | 1966     | 351561971 | to 4 KP Thái Hòa           | bán vé số lưu động                | chợ chiều An hòa                                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                | Công việc                   | Địa điểm làm việc                             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|-----------|------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1921 | phan thị thái         | 1983     | 272871191 | to 4 KP Thái Hòa       | bán cá đông lạnh đường      | kp thái hòa, Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1922 | phạm thị biệch ngọc   | 1988     | 271971629 | 102A to 4 KP Thái Hòa  | bán hàng rong (chả cá sông) | kp thái hòa, Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1923 | trần thị hồng giang   | 1987     | 271891950 | 235/9 to 5 KP Thái Hòa | tư làm nail                 | to 5, kp thái hòa, Long Bình Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1924 | trần thị cảm nhung    | 1989     | 272067859 | 193 to 7 KP Thái Hòa   | bán hàng rong, bánh mì      | kp long điểm Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1925 | hoàng thủy như yên    | 2000     | 272748179 | 157 to 7 KP Thái Hòa   | phủ quán cơm (không hdd)    | 1037 kp 1, long bình tân                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1926 | đoàn lê minh thắng    | 1991     | 272169966 | 123B to 7 KP Thái Hòa  | thợ lắp đặt quảng cáo       | 350 to 6, kp 3 Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1927 | nguyễn văn túc        | 1990     | 272123570 | 155 to 7 KP Thái Hòa   | thợ gom phế liệu dao        | quanh p. long bình tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1928 | đoàn ngọc thanh       | 1965     | 366249517 | to 7 KP Thái Hòa       | bán hàng rong (rau muống)   | kp thái hòa, Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1929 | hoàng thị kim dung    | 1980     | 271416549 | 157 to 7 KP Thái Hòa   | phủ quán cơm (không hdd)    | 10 B7, kp 1 Long Bình Tân                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1930 | thạch thị chanh thu   | 1980     | 334596894 | to 7 KP Thái Hòa       | bán hàng rong (mướp, cà)    | kp thái hòa, Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1931 | lê văn mộng           | 1981     | 381403539 | to 7 KP Thái Hòa       | bốc vac (không hdd)         | công ty dinh dưỡng Hoàng Sa, KCN 1 Biênhoa    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1932 | diêu thị dung         | 1972     | 281172984 | 181 yo 7 KP Thái Hòa   | bán nhỏ lẻ (cá sông)        | to 7, kp thái hòa Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1933 | võ thị ánh hồng       | 1979     | 300925073 | 259/2 to 3 KP Thái Hòa | thợ may gia đình            | 149 Lý tử xuyên, p Linh đông, thủ đức, tp HCM | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1934 | hoàng trung tín       | 1984     | 271609376 | 21/9 to 8, KP Thái Hòa | phủ xe tải                  | tổ 3, kp thái hòa Long Bình Tân               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1935 | nguyễn thanh hưng     | 2000     | 272679061 | to 8 KP Thái Hòa       | phủ xe tải                  | khv vực Long bình tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1936 | huyền biệch ngọc      | 1973     | 272535818 | 40D to 8 KP Thái Hòa   | bán nước giải khát          | sân banh Sonadexi, KCN 2, Biênhoa2            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1937 | trần hồng định        | 1998     | 272968410 | to 5 KP Thái Hòa       | thợ phụ làm tóc             | tổc Tây Đà, kp long điểm Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1938 | nguyễn thi biệch ngọc | 1989     | 365703028 | to 5 KP Thái Hòa       | bán hàng rong trái cây      | kp long điểm Long Bình Tân                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên              | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                | Công việc                   | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|------------------------|----------|-----------|------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1939 | ngôn thị bạch          | 1968     | 285449045 | to 5 KP Thái Hòa       | lao động giúp việc gia đình | to 5, kp thái hòa, Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1940 | nguyễn thị huyền trinh | 1988     | 271864436 | 84/9 KP Thái Hòa       | bán hàng rong trái cây      | kp 2, Long Bình Tân                        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1941 | nguyễn sỹ thiện toàn   | 1988     | 271895037 | 77g/9 KP Thái Hòa      | lái xe tải chở hàng         | Dĩ An, Bình dương                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1942 | trần thị kim thanh     | 1946     | 272144601 | 146 to 5 KP Thái Hòa   | bán cá phở lẻ đường         | tổ 5, kp thái hĩa Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1943 | trần kim duy           | 1972     | 271103413 | A02/9 to 9 KP Thái Hòa | lao động giúp việc gia đình | kp Bình dương, p. Long Bình Tân            | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1944 | huỳnh anh quốc         | 1990     | 272019603 | 37/ 5 to 5 KP Thái Hòa | lái xe công nghệ 2 bánh     | Khu vực Biên Hòa                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1945 | thiều thị tươi         | 1980     | 171807780 | to 3 KP Thái Hòa       | thu gom phế liệu dao        | khu vực An Hòa, Long hưng                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1946 | nguyễn kim hưng        | 1979     | 272287761 | 139 to 5 KP Thái Hòa   | thợ cơ khí                  | 139 to 5, ko thái hóa Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1947 | cao thị ngọc hân       | 1987     | 271817781 | 41H to 4 KP Thái Hòa   | bán hàng rong bánh mì       | Nguyễn Văn Tỏ, kp Long diêm, long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1948 | nguyễn thị kim khánh   | 1941     | 271521003 | to 4 KP Thái Hòa       | thu gom phế liệu dao        | p. long bình tân                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1949 | lê văn minh            | 1951     | 270155276 | 73 KP Thái Hòa         | bóc vác                     | lò gạch kp Đồng, xã Phước Tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1950 | đoàn thị miễn          | 1963     | 270155672 | to 11 KP Thái Hòa      | bán hàng rong (cá tôm)      | chân cầu Đồng nai                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1951 | võ văn tươi            | 1984     | 362254396 | to 11 KP Thái Hòa      | lái xe tải chở hàng         | Khu vực Biên Hòa, trảng bom                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1952 | trần thị lệ            | 1966     | 271234514 | 04 KP Thái Hòa         | thợ may gia đình            | to 5, kp long diêm Long Bình Tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1953 | Nguyễn Văn Phú         | 1984     | 271792553 | 186 KP Thái Hòa        | phụ quán (không hdlđ)       | Phố cali, kp thái hòa long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1954 | nguyễn thị ngọc năng   | 1985     | 271609491 | 186 KP Thái Hòa        | phụ quán (không hdlđ)       | Phố cali, kp thái hòa long bình tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1955 | nguyễn thị hương       | 1970     | 273310438 | 19/9B KP Thái Hòa      | bán hàng rong (rau)         | kp thái hòa, Long Bình Tân                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1956 | lê thị phương          | 1987     | 351771661 | 71A to 2 KP Thái Hòa   | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                     | Công việc                   | Địa điểm làm việc                                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1957 | nguyễn thị hồng hà   | 1982     | 075182002051 | to 3 KP Thái Hòa            | bán hàng rong (chả cá sông) | kp thái hòa, Long Bình Tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1958 | hoàng văn minh       | 1977     | 075077001266 | 65A/126 To 3 KP Thái Hòa    | phụ bán hàng (tạp hóa)      | kp thái hòa Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1959 | phan thanh phai      | 1987     | 271960398    | 60 KP Thái Hòa              | bán cá lè đường             | hẻm giáo xứ BẾN GỖ, Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1960 | hồ thu nguyệt        | 1948     | 270155349    | 60 KP Thái Hòa              | bán cá lè đường             | hẻm giáo xứ BẾN GỖ, Long Bình Tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1961 | trần thi thanh tuyến | 1987     | 271860609    | 224 to 4 KP Thái Hòa        | bán cá lè đường             | hẻm tổ 3, kp thái hòa Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1962 | trần thảo như        | 2004     | 276050127    | to 6 KP Thái Hòa            | phụ quán (không bán)        | gà rán KFC, Bức Đồng Nai                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1963 | trần võ phương hà    | 1981     | 072181000247 | 234 KP Thái Hòa             | bán hàng rong (trái cây)    | kp 1, Long Bình Tân                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1964 | nguyễn iu cầm        | 1987     | 271714573    | 225 KP Thái Hòa             | bán cá, tôm vỉa hè          | cửa Long bình tân p long bình tân                  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1965 | lê thi thuy vân      | 1992     | 341618944    | 239B to 6 KP Thái Hòa       | bán hàng rong, trái cây     | cổng KCN BH 2                                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1966 | nguyễn thi ngọc linh | 1979     | 351335226    | 247 to 4 KP Thái Hòa        | Phụ nấu ăn (không bán)      | cơm Gia Phát, kp thái hòa, P. Long Bình Tân        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1967 | lê thanh sang        | 1995     | 352317501    | to 11 KP Thái Hòa           | thợ hồ                      | đư ăn khu đô thị xã Long Hưng                      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1968 | trần thi hoài lung   | 1988     | 241276411    | 244 TO 4 KP Thái Hòa        | thợ may gia đình            | to 4, kp Thái hòa, P. Long Bình Tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1969 | lê hồng nam          | 1992     | 272377264    | 224/10 Kp Thái Hòa          | phụ bán hàng (không bán)    | vải hiệu XID, ngã 3 An viên xã An viên, Trảng Borm | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1970 | phạm minh tú         | 1966     | 270747842    | 186 KP Thái Hòa             | thợ hồ                      | xã Long Hưng                                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1971 | phạm minh tài        | 1970     | 271385950    | 187 KP Thái Hòa             | bếp vác                     | lò gạch xã An Phước, Long thành                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1972 | lê thị vinh          | 1956     | 270048807    | 206/42/1 to 6 KP Thái Hòa   | bán sinh tố (vía hè)        | đường Nguyễn Văn Tò, p. long bình tân              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1973 | cao thị nhàn         | 1969     | 271103340    | 206 to 6 KP Thái Hòa        | phụ quán (không bán)        | chảo lòng tổ 2, kp thái hòa Long Bình Tân          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1974 | trần thị liên        | 1976     | 271234291    | 206/42/1/1 to 6 KP Thái Hòa | bán hàng rong (rau)         | kp thái hòa Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND      | Địa chỉ                | Công việc       | Địa điểm làm việc                                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|-----------|------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1975 | nguyễn thị mỹ hạnh | 1975     | 320862070 | 179 to 6 KP Thái Hòa   | bán cá lẻ đường | hẻm giáo xứ BẾN GỖ, Long Bình Tân                          | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1976 | nguyễn trung hiếu  | 1976     | 271241507 | 73H/9 KP Thái Hòa      | BỐC VÁC         | xưởng Lưu Xuân Thủy, Tổ 3 Tân Lập Long Bình Tân Càng, Biên | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1977 | nguyễn hoàng phi   | 1996     | 352325932 | 105 C to 6 KP Thái Hòa | thợ hồ          | lưu động khu vực Long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1978 | nguyễn văn sơn     | 1977     | 320371662 | to 5 KP Thái Hòa       | thợ xây         | kp Long Diêm, long bình tân                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1979 | nguyễn hoàng lợi   | 1986     | 272169896 | 78 to 3 KP Thái Hòa    | thợ xây         | lưu động khu vực Long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1980 | nguyễn xuân thủy   | 1980     | 172429004 | 105 C to 6 KP Thái Hòa | thợ hồ          | dự án Sơn Tiên, p An hòa                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1981 | lê thị văn         | 1981     | 351850483 | 106 C to 6 KP Thái Hòa | thợ hồ          | xã Long Hưng                                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1982 | lê văn vũ linh     | 1991     | 351988196 | 107 C to 6 KP Thái Hòa | thợ hồ          | dự án khu đô thị xã Long Hưng                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1983 | cao thanh sang     | 1985     | 271599853 | 65/26 to 3 KP Thái Hòa | thợ hồ          | kp Thái Hòa, long bình tân                                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1984 | nguyễn ngọc sơn    | 1988     | 272095284 | 295/2A KP Thái Hòa     | thợ hồ          | lưu động khu vực Long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1985 | đào huyh trưởng    | 1984     | 271599884 | 65/19 to 3 KP Thái Hòa | thợ hồ          | lưu động khu vực Long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1986 | đào văn tiến       | 1980     | 271416527 | to 3 KP Thái Hòa       | thợ hồ          | kp 2, P An Hòa                                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1987 | duyng văn lành     | 1970     | 381583994 | to 8 KP Thái Hòa       | thợ hồ          | ấp Phước hội, Long Hưng                                    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1988 | hoàng trung tín    | 1988     | 271826083 | 41A KP Thái Hòa        | thợ hồ          | dự án khu đô thị xã Long Hưng                              | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1989 | cao thanh khanh    | 1994     | 272419821 | 206/7 KP Thái Hòa      | thợ hồ          | lưu động khu vực Long bình tân                             | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1990 | nguyễn ngọc tiến   | 1990     | 272259417 | 232/1/1 KP Thái Hòa    | thợ hồ          | xã Long Hưng                                               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1991 | cao thanh tuần     | 1989     | 271885395 | 124 to 3 KP Thái Hòa   | thợ hồ          | dự án Sơn Tiên, p An hòa                                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1992 | nguyễn thành tâm   | 1979     | 351436337 | 174 to 2 KP Thái Hòa   | thợ hồ          | kp Long Diêm, long bình tân                                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên        | Năm sinh | CNND      | Địa chỉ                     | Công việc | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|------------------|----------|-----------|-----------------------------|-----------|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 1993 | châu thành long  | 1990     | 272006410 | to 2 KP Thái Hòa            | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1994 | nguyễn minh tú   | 1986     | 271878968 | 280 to 10 KP Thái Hòa       | thợ hồ    | kp 2, P An Hòa                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1995 | nguyễn bá tuất   | 1982     | 111785709 | to 8 KP Thái Hòa            | thợ hồ    | xã Long Hưng                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1996 | đào văn nghinh   | 1973     | 270963954 | to 7 KP Thái Hòa            | thợ hồ    | kp 1, Long Bình Tân,           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1997 | nguyễn hoàng nam | 1992     | 241248333 | 105 to 9 KP Thái Hòa        | thợ hồ    | dự án Sơn Tiên, p An hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1998 | cao văn đức      | 1973     | 271497372 | 29A to 2 KP Thái Hòa        | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 1999 | trương quốc hưng | 1964     | 271439758 | 46/9A, to 8 KP Thái Hòa     | thợ hồ    | kp Long Diêm, long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2000 | phạm quốc bảo    | 1972     | 270963898 | 322/1/4, KP Thái Hòa        | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2001 | nguyễn thế ty    | 1964     | 272417989 | 259/6 to 3 KP Thái Hòa      | thợ hồ    | ấp Phước hội, Long Hưng        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2002 | nguyễn mạnh tiến | 1987     | 271904763 | to 3 KP Thái Hòa            | thợ hồ    | dự án khu đô thị xã Long Hưng  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2003 | cao sơn lâm      | 1970     | 270940638 | 206/42/1/1 to 6 KP Thái Hòa | thợ hồ    | dự án Sơn Tiên, p An hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2004 | trần văn thọ     | 1974     | 271103300 | 155 to 6 KP Thái Hòa        | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2005 | nguyễn văn thông | 1986     | 280870691 | 239A to 6 KP Thái Hòa       | thợ hồ    | kp Long Diêm, long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2006 | trần văn hưng    | 1969     | 271103642 | to 6 KP Thái Hòa            | thợ hồ    | ấp Phước hội, Long Hưng        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2007 | cao thanh hồng   | 1977     | 271234264 | 185 to 6 KP Thái Hòa        | thợ hồ    | dự án khu đô thị xã Long Hưng  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2008 | bùi hảo ai       | 1987     | 351853313 | 247 to 4 KP Thái Hòa        | thợ hồ    | kp 1, Long Bình Tân,           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2009 | nguyễn văn quang | 1967     | 270721207 | 246 to 4 KP Thái Hòa        | thợ hồ    | dự án Sơn Tiên, p An hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2010 | nguyễn lân kỷ    | 1967     | 271103647 | 96A to 4 KP Thái Hòa        | thợ hồ    | xã Long Hưng                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                  | Công việc | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-------------------|----------|--------------|--------------------------|-----------|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2011 | trần sơn toàn     | 1990     | 352307212    | 232 to 4 KP Thái Hòa     | thợ hồ    | dự án Sơn Tiên, p An hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2012 | nguyễn tấn vũ     | 1998     | 221462685    | 44/9 to 8 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | ấp Phước hội, Long Hưng        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2013 | nguyễn văn đạt    | 1988     | 215251283    | 44/9 to 8 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2014 | huỳnh tấn vàng    | 1995     | 221377149    | 44/9 to 8 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | kp 1, Long Bình Tân,           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2015 | cao thanh hà      | 1985     | 271609404    | 10D/9 to 8 KP Thái Hòa   | thợ hồ    | xã Long Hưng                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2016 | lê nam            | 1979     | 221008334    | 44/9 to 8 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2017 | mai lập đông      | 1996     | 272488270    | 301 to 8 KP Thái Hòa     | thợ hồ    | dự án khu đô thị xã Long Hưng  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2018 | ngô thi lý        | 1980     | 271380904    | to 7 KP Thái Hòa         | thợ hồ    | kp 1, Long Bình Tân,           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2019 | bùi thị tuyết     | 1989     | 271982296    | 312 to 6 KP Thái Hòa     | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2020 | lý thủy tiên      | 1971     | 352688806    | 186 to 7 KP Thái Hòa     | thợ hồ    | dự án khu đô thị xã Long Hưng  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2021 | nguyễn ngọc hoàng | 1983     | 271784714    | to 7 KP Thái Hòa         | thợ hồ    | kp 2, P An Hòa                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2022 | hoàng quốc vinh   | 1996     | 272709681    | to 7 KP Thái Hòa         | thợ hồ    | dự án Sơn Tiên, p An hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2023 | nguyễn bá nhĩ     | 1968     | 211469610    | 44/9 to 8 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | ấp Phước hội, Long Hưng        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2024 | huỳnh văn vinh    | 2001     | 221471417    | 44/9 to 8 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | ấp Phước hội, Long Hưng        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2025 | phạm thanh hâu    | 2000     | 221438045    | 44/9 to 8 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | xã Long Hưng                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2026 | ngô đình lộc      | 1991     | 272067997    | 224/14 to 4 KP Thái Hòa  | thợ hồ    | kp Long Diêm, long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2027 | lê trọng tiến     | 1986     | 079086002202 | 206/6 to 7 KP Thái Hòa   | thợ hồ    | kp 1, Long Bình Tân,           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2028 | lâm quốc hiệu     | 2002     | 332048020    | 186/102 to 7 KP Thái Hòa | thợ hồ    | xã Long Hưng                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ                 | Công việc | Địa điểm làm việc              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|-------------------------|-----------|--------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2029 | trần thanh hoàng   | 1979     | 271401079    | 236 to 6 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | dự án khu đô thị xã Long Hưng  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2030 | cao văn hằng       | 1968     | 271103856    | 220 to 6 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | kp 2, P An Hòa                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2031 | lê hữu tuần        | 1975     | 172971865    | 79 to 9 KP Thái Hòa     | thợ hồ    | kp 1, Long Bình Tân,           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2032 | trần minh tâm      | 1989     | 272388383    | 285 to 9 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2033 | trương khắc hòa    | 1984     | 272804788    | 23/5 to 5 KP Thái Hòa   | thợ hồ    | kp 1, Long Bình Tân,           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2034 | phan thị cảm nhung | 1967     | 351616310    | 84/9 to 9 KP Thái Hòa   | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2035 | trần quang chiếu   | 1968     | 340679068    | 84/9 to 9 KP Thái Hòa   | thợ hồ    | ấp Phước hội, Long Hưng        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2036 | nguyễn văn hồng    | 1976     | 272715442    | 23C/5 to 5 KP Thái Hòa  | thợ hồ    | xã Long Hưng                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2037 | nguyễn thi huy     | 1991     | 272268292    | 23A/5 to 5 KP Thái Hòa  | thợ hồ    | kp 1, Long Bình Tân,           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2038 | nguyễn văn tèo     | 1967     | 022467011    | 27B to 8 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2039 | đào văn quý        | 1957     | 271599951    | 108 to 3 KP Thái Hòa    | thợ hồ    | kp 2, P An Hòa                 | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2040 | võ tương thịnh     | 2003     | 272992268    | 270 B to 10 KP Thái Hòa | thợ hồ    | xã Long Hưng                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2041 | võ hùng dũng       | 1970     | 271234175    | 271 B to 10 KP Thái Hòa | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2042 | bùi trung khánh    | 1992     | 341593356    | 79K/ 9 to 9 KP Thái Hòa | thợ hồ    | lưu động khu vực Long bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2043 | nguyễn văn nam     | 1990     | 121757113    | 79K/ 9 to 9 KP Thái Hòa | thợ hồ    | kp 1, Long Bình Tân,           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2044 | lê thị hương       | 1979     | 038179011603 | 79K/ 9 to 9 KP Thái Hòa | thợ hồ    | xã Long Hưng                   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2045 | lê văn báo         | 1985     | 334431953    | 71/9 to 9 KP Thái Hòa   | thợ hồ    | dự án Sơn Tiên, p An hòa       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2046 | trần thanh lịch    | 1984     | 271609532    | to 3 KP Thái Hòa        | thợ hồ    | kp Long Điền, long bình tân    | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên         | Năm sinh | CMND        | Địa chỉ                        | Công việc                  | Địa điểm làm việc                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-------------------|----------|-------------|--------------------------------|----------------------------|------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2047 | cao đức minh      | 1995     | 272409613   | 259/10 to 3 KP Thái Hòa        | thợ hồ                     | dự án khu đô thị xã Long Hưng      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2048 | nguyễn văn cửu    | 1972     | 023100524   | 217/5 tổ 3 KP Thái Hòa         | thợ hồ                     | dự án Sơn Tiên, p An hòa           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2049 | nguyễn thị tuyết  | 1982     | 351453360   | 124 to 7 KP Thái Hòa           | thợ hồ                     | kp 2, P An Hòa                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2050 | lê văn minh       | 1984     | 371249243   | 124 to 7 KP Thái Hòa           | thợ hồ                     | dự án khu đô thị xã Long Hưng      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2051 | đào minh trọng    | 1993     | 272298951   | to 10 KP Thái Hòa              | thợ hồ                     | xã Long Hưng                       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2052 | nguyễn trung hải  | 1974     | 271339246   | 71G to 9 KP Thái Hòa           | thợ hồ                     | dự án khu đô thị xã Long Hưng      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2053 | nguyễn trung đồng | 1970     | 07507000999 | 71D.9, to 9 KP Thái Hòa        | thợ hồ                     | kp 1, Long Bình Tân,               | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2054 | lê thị muội       | 1983     | 381745442   | to 7 KP Thái Hòa               | thợ hồ                     | lưu động khu vực Long bình tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2055 | phạm đức hưng     | 1977     | 272178574   | K06/05, Tổ 1, khu phố Thái Hòa | thợ hồ                     | dự án khu đô thị xã Long Hưng      | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2056 | trần văn cường    | 1974     | 271583514   | 286 to 9, KP Thái Hòa          | thợ hồ                     | dự án Sơn Tiên, p An hòa           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2057 | tiền văn toán     | 1979     | 365061967   | 186/76 to 9 KP Thái Hòa        | thợ hồ                     | lưu động khu vực Long bình tân     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2058 | đào văn tha       | 1970     | 270940637   | to 7, kp Thái hòa              | lái xe chở khách (16 chỗ)  | Long Bình Tân đi Nhom trạch        | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2059 | đào minh phúc     | 2002     | 272920172   | to 7, kp thái hòa              | bán hàng rong (mì xào)     | kp thái hòa, Long Bình tân         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2060 | nguyễn minh lân   | 1970     | 271339622   | 617 KP Thái Hòa                | chạy xe ôm                 | ngã 4 vũng tàu                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2061 | nguyễn nhât hảo   | 1999     | 025972175   | 618 KP Thái Hòa                | phụ nhà hàng (không hdld)  | lưu bãng chuyển tại Bige Đồng Nai  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2062 | cao thị hồng lan  | 1990     | 272718347   | 150 to 11 KP Thái Hòa          | bán cá trên ghe            | tổ 11, kp Thái hòa Long Bình tân   | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2063 | trần thanh phương | 1975     | 241592487   | 17/5 to 5 KP Thái Hòa          | phụ bán hàng (không hdld)  | 17/5 kp 1, Long Bình tân           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2064 | vũ thị kim chi    | 1997     | 272498897   | 12/5 to 5 KP Thái Hòa          | bán cá viên chiên lê dương | tổ 1, kp thái hòa p. Long Bình Tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ              | Công việc                       | Địa điểm làm việc                        | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|----------------------|---------------------------------|------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2065 | hồng vũ thanh      | 1991     | 381603913    | to 4, KP Thái Hòa    | chạy xe ôm                      | p. long bình tân                         | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2066 | nguyễn thanh tú    | 1989     | 272049240    | to 4 KP Thái Hòa     | bốc vác                         | chợ đầu mối Thái Đức                     | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2067 | trần văn phúc      | 1955     | 270747984    | 33 to 4, KP Thái Hòa | thợ hồ                          | quận 9, tp HCM                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2068 | nguyễn trần sanh   | 1977     | 271292969    | 33 to 4 KP Thái Hòa  | thợ hồ                          | quận 9, tp HCM                           | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2069 | đỗ thi vân         | 1958     | 270102687    | 32 to 4 KP Thái Hòa  | phụ quán cà phê (không hđđ)     | Bến Cũ cà phê, kp thái hòa Long Bình tân | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2070 | vũ xuân nhò        | 1964     | 271103338    | to 6, KP Thái Hòa    | phủ bán thịt heo                | tổ 5, kp 2, Long Bình tân                | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2071 | trần thi thủy linh | 1992     | 272229918    | to 6, KP Thái Hòa    | bán cả viên chiên là đường      | tổ 6, kp thái hòa P. Long Bình Tân       | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2072 | lý văn hải         | 1967     | 381495405    | 304 to 8 KP Thái Hòa | bốc vác                         | xưởng gỗ Việt Hoàng- kp 2 Long Bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2073 | thạch thu ba       | 1968     | 281176558    | 305 to 8 KP Thái Hòa | tạp vụ (không hđđ)              | xưởng gỗ Việt Hoàng- kp 2 Long Bình tân  | 01/5/2021          | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2074 | lê hưng điệp       | 1984     | 272358874    | 88, tổ 18, KP 2      | vận chuyển hàng hóa bằng xe máy | khu vực Biên hòa                         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2075 | nguyễn ngọc thủy   | 1973     | 272359172    | 31a tổ 17, KP 2      | lao động giúp việc gia đình     | kp 1, Long Bình Tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2076 | vũ đức chính       | 1973     | 272376193    | 17 tổ 19, KP 2       | lái xe chở khách (4 chỗ)        | kp 2, Long Bình Tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2077 | nguyễn văn trường  | 1985     | 272926395    | 19 to 19, kp 2       | lái xe tải chở hàng             | Tân Cảng, Phước tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2078 | phạm thi dung      | 2001     | 038301001110 | 138 tổ 3, KP 2       | lao động giúp việc gia đình     | tổ 5, kp 2, p. Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2079 | tử văn hải         | 1969     | 334241277    | 104 tổ 2, KP 2       | thợ hồ                          | kp 2, Long Bình Tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2080 | huỳnh văn hòa      | 1983     | 272704602    | 121 tổ 2, KP 2       | thợ xây                         | kp 2, Long Bình Tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2081 | nguyễn văn tèo     | 1978     | 341503897    | 143 tổ 2, KP 2       | thợ hồ                          | kp 2, Long Bình Tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2082 | sơn cỏi            | 1960     | 365170053    | 15/3B, to 2          | thợ hồ                          | kp 2, Long Bình Tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                                        | Địa điểm làm việc                         | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|-------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2083 | đỗ thị kim hoa       | 1978     | 340849519    | 14/3B, to 2 KP 2  | thợ hồ                                           | kp 2, Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2084 | quách văn nhó        | 1987     | 381615838    | 11b/3, to 2 KP 2  | thợ hồ                                           | kp 2, Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2085 | tàng văn bốn         | 1992     | 363662031    | 10 to 1, KP 2     | thợ hồ                                           | kp 2, Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2086 | thiếu văn bình       | 1972     | 251132189    | to 2, KP 2        | thợ hồ                                           | kp 2, Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2087 | nguyễn văn dương     | 1984     | 187789294    | 11a to 2, KP 2    | thợ hồ                                           | kp 2, Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2088 | nguyễn sỹ đông       | 1975     | 187863601    | 314 Á, to 2, KP 2 | thợ hồ                                           | kp 2, Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2089 | bạch hồng thiết      | 1982     | 001082029257 | 116 to 2, KP 2    | thợ hồ                                           | kp 2, Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2090 | hồ văn bảy           | 1974     | 340988915    | 118 to 2, KP 2    | thợ hồ                                           | kp 2, Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2091 | nguyễn văn vinh      | 1985     | 121500066    | 125 to 2, KP 2    | thợ hồ                                           | kp 2, Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2092 | lê thị lan           | 1978     | 037178000717 | 67/12 KP 2        | lao động tại cơ sở mầm non (tập vụ, không hdlđ)  | Mầm non Phương Hoàng, kp 1 Long Bình Tân  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2093 | nguyễn thị kha       | 1954     | 272921542    | 08 tổ 6, kp 2     | lao động tại cơ sở mầm non (nấu ăn, không hdlđ)  | mầm non ngọc Linh, kp 2 Long Bình Tân     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2094 | nguyễn thị liễu      | 1972     | 272619733    | 12, kp 2          | lao động tại cơ sở mầm non (nấu ăn, không hdlđ)  | mầm non Ngọc thạch, kp 2 Long Bình Tân    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2095 | nguyễn thị rinh      | 1963     | 034163001471 | to 1, KP 2        | lao động tại cơ sở mầm non (tập vụ, không hdlđ)  | mầm non Ngọc thạch, kp 2 Long Bình Tân    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2096 | nguyễn thị hồng      | 1985     | 272885207    | to 16, KP 2       | lao động tại cơ sở mầm non (nấu ăn, không hdlđ)  | nhóm trẻ Khai Tâm, Phước lân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2097 | nguyễn thị hồng phúc | 1991     | 363570883    | 66 to 12 KP 2     | lao động tại cơ sở mầm non (bảo mẫu, không hdlđ) | 132 kp thái hòa, p Long Bình Tân          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2098 | trần thị hạnh        | 1990     | 276069028    | to 11, KP 2       | lao động tại cơ sở mầm non (bảo mẫu, không hdlđ) | mầm non ngọc Linh, kp 2 Long Bình Tân     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2099 | hoàng thi cây        | 1973     | 271445267    | 107 to 18, KP 2   | lao động tại cơ sở mầm non (bảo mẫu, không hdlđ) | tổ 18, kp 2 Long Bình Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2100 | nguyễn thị nhung     | 1996     | 272536441    | 441 to 15, KP 2   | lao động tại cơ sở mầm non (bảo mẫu, không hdlđ) | mầm non Hoa Hồng Nhỏ, kp 2, Long Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ            | Công việc                                        | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|--------------|--------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2101 | phạm thị thu huyền  | 1995     | 194616246    | to 18, KP 2        | lao động tại cơ sở mầm non (bảo mẫu, không hdlđ) | nhóm Thảo Nguyên Xanh, kp 3<br>Long Bình Tân    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2102 | đỗ thị nhung        | 1990     | 001190015250 | to 12, KP 2        | lao động tại cơ sở mầm non (bảo mẫu, không hdlđ) | mầm non Sơn Ca, kp 1<br>Long Bình Tân           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2103 | phạm thị minh       | 1958     | 272677473    | 126 to 19, KP 2    | lao động tại cơ sở mầm non (nhà ăn, không hdlđ)  | 126 to 19, kp 2<br>Long Bình Tân                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2104 | mai hưng hiệp       | 1984     | 172199748    | 105 to 2, KP 2     | thợ cơ khí thuê (không hdlđ)                     | công ty XD miền Nam , đường 2, kèn Biên hòa 2   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2105 | trần thị ngoa loan  | 1999     | 272760491    | 83 to 18, kp 2     | nhân viên spa (không hdlđ)                       | P26/N10, Võ Thị Sáu, P.Thống Nhất               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2106 | nguyễn thị kim lan  | 1995     | 023367882    | to 17, kp2         | nhân viên massage (không hdlđ)                   | to 11, Hoàng bá tích, kp 2<br>p. long bình      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2107 | trần thị mỹ hồng    | 2002     | 281355569    | 96 to 12, KP 2     | bán hàng thuê (không hdlđ)                       | cửa hàng Vinamil, kp long diem, p Long Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2108 | châu thị bích tuyết | 1989     | 381371628    | 11b/3 to 2, KP 2   | bán tạp hóa nhỏ lẻ (không gpkd)                  | to 2, kp 2 Long Bình Tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2109 | nguyễn thế thành    | 1997     | 276023878    | 136 to 2, KP 2     | nuôi cá thuê (không hdlđ)                        | KCN Quốc phòng- p. long bình                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2110 | nguyễn văn nhân     | 1992     | 183796855    | 32 to 18, KP 2     | phụ làm mộc (không hdlđ)                         | cơ sở mộc Tỉnh Sảng, kp3, Long Bình Tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2111 | phùng thị quý       | 1956     | 184093367    | 150 to 19, KP 2    | giữ trẻ thuê                                     | to 19, kp 2 Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2112 | lê khắc nam         | 1990     | 038090005375 | 531 to 16, KP 2    | vá lốp xe lưu động                               | đọc q/ 5a, kp 2 Long Bình Tân                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2113 | hoàng văn nguyên    | 1984     | 276076757    | 81/12/ to 12, KP 2 | thợ cơ khí                                       | to 12, kp 2 long bình tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2114 | nguyễn thị quý      | 1976     | 341123427    | 27 kp 2            | phụ bán tạp hóa (không hdlđ)                     | kp 2, Long Bình Tân                             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2115 | nguyễn thị bích vân | 1952     | 020781814    | 138/12 to 12 KP 2  | bán bánh kẹo nhỏ lẻ (không gpkd)                 | cơ long bình tân                                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2116 | huyền minh cường    | 1984     | 023809344    | 138/12 to 12 KP 2  | bán bánh kẹo nhỏ lẻ (không gpkd)                 | cơ long bình tân                                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2117 | nguyễn thị hương    | 1958     | 271666617    | to 2, KP 2         | giữ trẻ thuê tại nhà                             | to 2, kp 2 Long Bình Tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2118 | nguyễn thị hải      | 1978     | 272156971    | to 13, KP 2        | giữ trẻ thuê                                     | kp 2 Long Bình Tân                              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                           | Địa điểm làm việc                                  | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|--------------|-------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2119 | trình thị duyên     | 1985     | 025668210    | 66 to 13, KP 2    | phụ bán mỹ phẩm (không hdlđ)        | chợ Long bình tân                                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2120 | nguyễn thị hương    | 1994     | 187341332    | 87 to 13, KP 2    | giữ trẻ thuê                        | to 13, kp 2 Long Bình Tân                          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2121 | phạm thị gấm        | 1970     | 172604985    | 153 to 13, KP 2   | gia công bút xóa                    | 227 HF, kp 1, Long Bình Tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2122 | nguyễn khôi nguyên  | 1974     | 023825928    | 35 to 32 cũ, kp 2 | vận chuyển hàng hóa bằng xe máy     | to Hương Phước, Phước Tân                          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2123 | nguyễn thị thảo     | 1993     | 174245558    | 294 to 7, KP 2    | giữ trẻ thuê tại nhà                | to 7, kp 2 Long Bình Tân                           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2124 | nguyễn thị bảy      | 1973     | 271468747    | to 10, KP 2       | bán hàng rong (rau)                 | kp 2, Long Bình Tân                                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2125 | trình thị kế        | 1985     | 276039256    | to 17, KP 2       | nhân viên spa (không hdlđ)          | to 17, kp 2 Long Bình Tân                          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2126 | nguyễn thị sang     | 1985     | 272804765    | 88 to 18, KP 2    | Máy gia công                        | kp 1 Hương Phước, Phước Tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2127 | nguyễn thị thương   | 1959     | 272155445    | 57 to 18, KP 2    | thu gom phế liệu dao                | quanh kp 2, 3 Long Bình Tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2128 | nguyễn văn ngọc sơn | 1993     | 033093003956 | 68 to 18, kp 2    | nhân viên phòng gym (không hdlđ)    | Yoga center, p5, quận Phú Nhuận tp HCM             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2129 | nguyễn thị thanh    | 1970     | 272794253    | to 17, KP 2       | tạp vụ (không hdlđ)                 | văn phòng tập đoàn Anh Vinh, kp 3, Long Bình Tân   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2130 | nguyễn thị hương    | 1991     | 272795953    | 95 to 18, KP 2    | tho may gia công                    | 273 to 8, kp 3 Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2131 | vũ thị cảm nhung    | 2002     | 272917218    | to 12, KP 2       | nhân viên bán thẻ game (không hdlđ) | Game Siêu thị Big C Long Bình Tân P. Long Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2132 | nguyễn thị thủy     | 1963     | 001163005838 | 234 kp2           | trồng rau ruộng thuê                | áp Thiên Bình, Phước lân                           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2133 | đỗ thị phương       | 1966     | 271489154    | 61 to 19, KP 2    | giữ trẻ thuê                        | to 19, kp 2 Long Bình Tân                          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2134 | trương thị thảo     | 1998     | 187733168    | 317 to 2, KP 2    | thu gom phế liệu đạo                | kp 2, Long Bình Tân                                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2135 | mai hồng yến        | 1997     | 312322290    | to 12, kp 2       | phụ phòng khám răng (không hdlđ)    | Phòng răng Mỹ Dung, kp 5, tân Hiệp                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2136 | bùi thị cẩm tú      | 1992     | 534699284    | 230b to 7, kp 2   | thợ hồ                              | đư an khu đô thị sã Long Hưng                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMTND        | Địa chỉ            | Công việc                 | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|--------------------|---------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2137 | phạm thi phượng linh | 1981     | 272193269    | 573 to 12, kp 2    | phụ bán cơm (không hủid)  | to 12, kp 2 long bình tân            | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2138 | hàn xuân hải         | 1978     | 272677996    | 153 to 19, kp 2    | thợ xây                   | dự án khu đô thị xã Long Hưng        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2139 | trần thị duyên       | 1968     | 370632235    | E8, tổ 7, kp 2     | Bản vẽ số lưu động        | to 7, kp 2 Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2140 | đoàn quốc trường     | 1984     | 172486657    | 257B to 7, kp 2    | thợ hồ                    | kp 2, 3 Long Bình Tân                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2141 | nguyễn thị hằng      | 1988     | 184343674    | 118 to 20, kp 2    | phụ quán cơm (không hủid) | to 7, kp 2 Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2142 | trần đặng hoài       | 2002     | 276058550    | 287a to 7, kp 2    | phụ quán ăn (không hủid)  | cá iệc nương, kp 3 long bình tân     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2143 | nguyễn thị thanh     | 1988     | 251338171    | A5, A6, to 7, kp 2 | bán phở (không gphd)      | kp 2, Long Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2144 | trần thị thủy duyên  | 1992     | 183940908    | Ề, to 7, kp 2      | bán mỹ phẩm (không gphd)  | E3, to 7, kp 2                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2145 | đỗ minh sang         | 1986     | 250617633    | A5, A6, to 7, kp 2 | bán phở (không gphd)      | kp 2, Long Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2146 | lê văn vinh          | 1956     | 270014591    | E2, to 7, kp 2     | thợ cơ khí                | to 7, kp 2 Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2147 | vũ văn năm           | 1978     | 341245757    | 555/24 to 8, kp 2  | thợ hồ                    | kp 2, Long Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2148 | trần thị mai         | 1993     | 040193000142 | 555/24 to 8, kp 2  | thợ hồ                    | kp 2, Long Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2149 | nguyễn văn độn       | 1989     | 183750873    | 90 tổ 5, kp 2      | Bán hàng rong rau củ      | quanh kp 2, Long Bình tân            | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2150 | lê trung âu          | 1984     | 271606548    | 101 to 18, kp 2    | bốc vác                   | tổ gạch Hai Chải, kp 2 An hòa        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2151 | nguyễn thị hồng thắm | 1987     | 272871575    | to 13, kp2         | bán bánh mì lê đường      | hàng nhà văn hóa kp 2, long bình tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2152 | nguyễn hồng son      | 1998     | 272804130    | 46 to 17, kp 2     | bốc vác                   | tân cảng, Long bình                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2153 | hàn ngọc điện        | 1986     | 276036703    | 127 to 17, kp2     | lái xe chở khách (7 chỗ)  | khu vực TPHCM                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2154 | trịnh văn tăng       | 1989     | 034089005006 | 57 to 17, kp 2     | lái xe chở khách (7 chỗ)  | khu vực TPHCM                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ           | Công việc                            | Địa điểm làm việc                       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|-------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2155 | nguyễn thị ánh tuyết | 1975     | 211464424    | 105 to 17, kp 2   | bán nước ngọt lề đường               | đường số 7, KCN Tam Phước, xã tam Phước | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2156 | phan nguyên thái vỹ  | 1993     | 272387590    | 87 to 17, kp 2    | phụ bán giữ khít (không hdlđ)        | 17 lê văn duyết, kp 2 p. an binh        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2157 | đào quang trọng      | 1969     | 033069000122 | 67 to 21, kp 2    | chạy xe ôm                           | p long binh tân                         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2158 | nguyễn thị thông     | 1972     | 145865023    | 67 to 21, kp 2    | phụ bán công bị (không hdlđ)         | ql 51, kp 3 long binh tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2159 | lại văn khanh        | 1994     | 272507769    | 15 to 19, kp 2    | phụ sửa xe (không hdlđ)              | 04 to 2a, kp 11, tân phong              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2160 | trần thị bình        | 1959     | 184051457    | 139 to 13, kp2    | lao động giúp việc gia đình          | kp 7, p long binh                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2161 | lưu thị huệ          | 1983     | 004183000115 | 162 to 10, kp 2   | thợ hồ                               | quanh kp 2, Long Binh tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2162 | đỗ văn dam           | 1979     | 037079004873 | 163 to 10, kp 2   | lái xe taxi chở hàng                 | khu vực Đồng Nai                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2163 | nguyễn thị tú        | 1976     | 276070749    | 93 to 10, kp2     | bán cơm, bún (không gpkd)            | to 10, kp 2 long binh tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2164 | lê hữu lộc           | 1975     | 022964163    | 161 to 10, kp 2   | chạy xe ôm                           | cổng KP 2, Long Binh Tân                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2165 | nguyễn thị hồng thu  | 1969     | 270782841    | 163 to 10, kp2    | giữ trẻ thuê                         | 163 to 10, kp2 , long binh tân          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2166 | trần thị thu hương   | 1961     | 170373107    | 523,48 to 8, kp 2 | lao động giúp việc gia đình          | kp 2, Long Binh Tân                     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2167 | duyệt văn biển       | 1970     | 121054668    | to 11, kp 2       | phân loại phế liệu thuê (không hdlđ) | cơ sở Thảo Bình, kp 2 long binh tân     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2168 | vũ đức vương         | 1994     | 024997035    | tổ 1, kp 2        | bán hàng rong (rau)                  | kp 2, Long Binh Tân                     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2169 | Trần Thị Yến         | 1958     | 272237365    | E21, Tổ 1, kp2    | Bán hàng rong (bánh mì)              | Kp2, Long Binh Tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2170 | Khương Văn Hưng      | 1995     | 174569731    | F12, Tổ 1, kp2    | Sửa chữa điện tử                     | Kp2, Long Binh Tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2171 | Lê Văn Thế           | 1985     | 038085020439 | A20, Tổ 1, kp2    | phụ quán ăn (không hdlđ)             | Quán Ốc Tím, kp2, Long Binh Tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2172 | Rơ Châm Phong        | 1995     | 231115889    | 26, Tổ 4, kp2     | phụ quán ăn (không hdlđ)             | Quán Ốc Tím, kp2, Long Binh Tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                  | Địa điểm làm việc                                | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|--------------|----------------|----------------------------|--------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2173 | Nguyễn Thị Lan Phương | 1980     | 272688350    | F30, Tổ 1, kp2 | Làm nail                   | F30, Tổ 1, kp3<br>L.Ông Bình Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2174 | Nguyễn Tài Quý        | 1976     | 272557161    | J28, Tổ 1, kp2 | Thợ may gia đình           | J28, Tổ 1, kp2<br>L.Ông Bình Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2175 | Dương Quang Trung     | 1967     | 271448280    | E43, Tổ 1, kp2 | Thợ sửa chữa ô tô          | Sửa chữa lưu động<br>khu vực đường QL. 51        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2176 | Tô Đồng Nhi           | 1984     | 362110758    | Tổ 1, kp2      | Sửa xe máy                 | E23, Tổ 1, kp2<br>L.Ông Bình Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2177 | Nguyễn Đình Đăng      | 1970     | 272689586    | E3, Tổ 9, kp2  | Thợ xây                    | Kp2, Long Bình Tân                               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2178 | Lê Thị Thủy Vân       | 1977     | 272815211    | F35, Tổ 1, kp2 | Thợ may gia đình           | 465, Tổ 20, kp6, Phường Long Bình                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2179 | Nguyễn Thị Cẩm Tú     | 1991     | 272704658    | J1, Tổ 1, kp2  | Phụ quán cơm (không hút)   | J1, Tổ 1, kp2<br>L.Ông Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2180 | Trần Minh Long        | 1987     | 197163069    | G3, Tổ 1, kp2  | Phụ hồ                     | Kp2, Long Bình Tân                               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2181 | Nguyễn Đoàn Tinh      | 1980     | 142011259    | E9, Tổ 1, kp2  | Sửa xe gắn máy             | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân                         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2182 | Nguyễn Thoa           | 1955     | 270854651    | E39, Tổ 1, kp2 | Phụ hồ                     | Kp2, Long Bình Tân                               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2183 | Tổng Thị Phương Duyên | 1997     | 272649850    | G33, Tổ 1, kp2 | Phụ bán hàng điện gia dụng | cửa hàng Phong Phát Đạt,<br>kp 1, L.Ông Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2184 | Nguyễn Thị Liễu       | 1991     | 038191007451 | H1, Tổ 1, kp2  | Thợ may gia đình           | H1, Tổ 1, kp2<br>L.Ông Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2185 | Trương Văn Phó        | 1973     | 272897364    | H12, Tổ 1, kp2 | Phụ hồ                     | Kp2, Long Bình Tân                               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2186 | Lê Thị Thuận          | 1971     | 272897365    | H12, Tổ 1, kp2 | Thợ may gia đình           | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân                         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2187 | Lê Thị Thu            | 1991     | 173418927    | G16, Tổ 1, kp2 | Thợ may gia đình           | G16, Tổ 1, kp2<br>L.Ông Bình Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2188 | Vũ Hồng Quang         | 1979     | 272642015    | G35, Tổ 1, kp2 | Phụ hồ                     | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân                         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2189 | Nguyễn Thị Thanh Nhân | 1973     | 271837745    | G38, Tổ 1, kp2 | Thợ may gia đình           | G38, Tổ 1, kp2<br>L.Ông Bình Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2190 | Võ Tr. Thúc           | 1984     | 182549824    | Tổ 1, kp2      | Phụ hồ                     | Kp2, Long Bình Tân                               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                            | Địa điểm làm việc                                     | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|--------------|----------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2191 | Nguyễn Phi Hùng     | 1974     | 038074006906 | K22, Tổ 1, kp2 | Phụ hồ                               | Kp2, Long Bình Tân                                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2192 | Mai Văn Dũng        | 1964     | 272031981    | F33, Tổ 1, kp2 | lái xe ủi<br>(lĩnh vực xây dựng)     | Bến Lát, Xã Long Tâm,<br>Nhơn Trạch                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2193 | Nguyễn Văn Trường   | 1975     | 272883455    | F13, Tổ 1, kp2 | Phụ quán phở<br>(không hdlđ)         | F13, Tổ 9, Kp2, Long Bình<br>Tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2194 | Nguyễn Hồng Thắng   | 1983     | 030083003810 | F32, Tổ 1, kp2 | lái xe công nghệ 2 bình              | ngã tư Vũng Tàu                                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2195 | Đặng Văn Tuất       | 1970     | 272386283    | F42, Tổ 1, kp2 | Phụ hồ                               | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân                              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2196 | Đỗ Cảnh Tiến        | 1965     | 270930774    | J9, Tổ 1, kp2  | lái xe ủi<br>(lĩnh vực xây dựng)     | Công ty Phúc Thịnh Phát,<br>Phước Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2197 | Nguyễn Tiến Thanh   | 1978     | 271474365    | E17, Tổ 1, kp2 | Sửa chữa điện tử                     | E17, Tổ 1, kp2<br>Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2198 | Nguyễn Vũ Trọng     | 1990     | 363570401    | J7, Tổ 1, kp2  | vận chuyển hàng hóa<br>(bằng xe tải) | cửa hàng Thành Phát, Tân An<br>Long Bình Tân Vĩnh Cửu | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2199 | Bai Thị Minh Tuyết  | 1971     | 272456729    | G17, Tổ 1, kp2 | bán hủ tiếu<br>(không gpkd)          | G17, Tổ 1, kp2<br>Long Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2200 | Trịnh Thị Tuyết Nga | 1979     | 271490860    | F27, Tổ 1, kp2 | bán phở<br>(không gpkd)              | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân                              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2201 | Võ Thị Thảo Nguyễn  | 1981     | 341029847    | J33, Tổ 1, kp2 | Thợ may gia đình                     | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân                              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2202 | Nguyễn Thị Kim Ngân | 1996     | 272884417    | E13, Tổ 9, kp2 | Làm nail                             | Tổ 9, kp2, Long Bình Tân                              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2203 | Nguyễn Văn Công     | 1981     | 036081006657 | E11, Tổ 1, kp2 | Bán bánh ngọt                        | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân                              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2204 | Lê Khắc Xuân Ngọc   | 1996     | 273563074    | Tổ 1, kp2      | Phụ quán cơm<br>(không hdlđ)         | Kp2, Long Bình Tân                                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2205 | Lê Thị Biên Thùy    | 1996     | 285618858    | Tổ 1, kp2      | Phụ quán cơm<br>(không hdlđ)         | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân                              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2206 | Nguyễn Xuân Ấn      | 1975     | 271697288    | E37, Tổ 1, kp2 | thợ Sửa chữa ô tô                    | Kp2, Long Bình Tân                                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2207 | Lê Văn Đường        | 1960     | 272991467    | G24, Tổ 1, kp2 | Sửa xe                               | Kp2, Long Bình Tân                                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2208 | Trần Thị Vui        | 1991     | 168371804    | H22, Tổ 1, kp2 | bán gà vịt                           | hẻm chợ tư phát kp 2,<br>Long Bình Tân                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ             | Công việc                            | Địa điểm làm việc               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|---------------------|--------------------------------------|---------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2209 | Ngô Thị Huyền Trang  | 1994     | 184135712    | 523/2/41, Tổ 1, kp2 | Phụ làm tóc                          | Salon 30 Shine, Tân Phú, Quận 7 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2210 | Nguyễn Văn Cẩm       | 1960     | 361410461    | J22, Tổ 1, kp2      | bán sữa (đậu nành)                   | Kp2, Long Bình Tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2211 | Hồ Thị Thín          | 1989     | 186728176    | Tổ 1, kp2           | tự làm nail                          | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2212 | Nguyễn Văn Chiến     | 1986     | 131663547    | G5, Tổ 9, kp2       | Phụ hồ                               | Kp2, Long Bình Tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2213 | Hoàng Nhi Hồng Nhung | 1994     | 272389977    | E12, Tổ 1, kp2      | Bán nước mía<br>lê đường             | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2214 | Nguyễn Duy Hiếu      | 1984     | 271606457    | H34, Tổ 1, kp2      | bán trái cây lê đường<br>(sầu riêng) | kp 1, Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2215 | Đỗ Thị Thu           | 1983     | 036183007324 | E10, Tổ 1, kp2      | Bán bún<br>(không gói)               | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2216 | Đinh Văn Anh         | 1978     | 272448266    | H19, Tổ 1, kp2      | Phụ hồ                               | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2217 | Bùi Thị Xuyên        | 1979     | 271384137    | J24, Tổ 1, kp2      | Phụ hồ                               | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2218 | Nguyễn Nguyệt Thăng  | 1998     | 276009108    | E13, Tổ 1, kp2      | Phụ hồ                               | Kp2, Long Bình Tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2219 | Mai Hoàng Anh        | 1975     | 272875648    | H31, Tổ 1, kp2      | Phụ hồ                               | Kp2, Long Bình Tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2220 | Lê Thanh Sang        | 1994     | 272487457    | G27, Tổ 1, kp2      | Phụ hồ                               | Xã An Hòa                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2221 | Nguyễn Tiến Ngợi     | 1975     | 272615183    | F30, Tổ 1, kp2      | Lái xe ôm                            | khu vực Long Bình Tân           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2222 | Nguyễn Văn Ôn        | 1956     | 272783305    | E34, Tổ 1, kp2      | thợ sửa điện lưu động                | Kp2, Long Bình Tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2223 | Lê Thị Nguyễn        | 1987     | 276076453    | G24, Tổ 1, kp2      | Bán đồ chơi trẻ em                   | Kp2, Long Bình Tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2224 | Trịnh Xuân Châm      | 1976     | 272989024    | J20, Tổ 1, kp2      | Bán trái cây                         | Kp2, Long Bình Tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2225 | Phạm Đức Thanh       | 1996     | 163330713    | H20, Tổ 1, kp2      | phụ sửa chữa ô tô                    | Kp2, Long Bình Tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2226 | Trần Thị Hoàng       | 1984     | 271627440    | G23, Tổ 1, kp2      | tự làm lĩnh vực làm đẹp<br>(Cắt tóc) | G23, Tổ 1, kp2<br>Long Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                            | Địa điểm làm việc                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|--------------|----------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2227 | Trình Văn Phương      | 1968     | 272359221    | J2, Tổ 1, kp2  | lái xe tải chở hàng                  | Phường Long Bình Tân<br>khu vực      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2228 | Đỗ Thị Mỹ             | 1979     | 272428816    | G18, Tổ 1, kp2 | Thợ may gia đình                     | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2229 | Mai Trần Phương Uyên  | 2000     | 044300004528 | H16, Tổ 1, kp2 | Phục vụ bàn<br>(không hdlđ)          | cửa hàng Pizza Hut, BigC             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2230 | Đào Thị Minh          | 1965     | 270963875    | F37, Tổ 1, kp2 | Bán hàng rong<br>(mía)               | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2231 | Phan Thanh Minh       | 1982     | 183351442    | B3, Tổ 1, kp2  | Bán lẩu dê<br>(không gpkđ)           | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2232 | Phan Thị Nhân         | 1980     | 183417417    | B3, Tổ 1, kp2  | Phụ quán lẩu dê<br>(không hdlđ)      | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2233 | Nguyễn Hoàng Phong    | 1996     | 272435717    | J12, Tổ 1, kp2 | Phụ hồ                               | Kp2, Long Bình Tân                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2234 | Nguyễn Khánh Duy      | 1990     | 272035784    | F38, Tổ 1, kp2 | Phụ hồ                               | Kp2, Long Bình Tân                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2235 | Phạm Hữu Phúc         | 1950     | 030956645    | G39, Tổ 1, kp2 | Bán nước mía                         | Tổ 1, kp2, Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2236 | Lê Đức Hùng           | 1992     | 272388039    | J1, Tổ 9, kp2  | thợ trang trí nội thất,<br>quảng cáo | lưu động tại khu vực Biên Hòa        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2237 | mai trần phương trình | 2002     | 276059947    | H16, Tổ 1, kp2 | phụ bán hàng ăn<br>(không hdlđ)      | nhà hàng Kichi, BigC Đồng Nai        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2238 | võ minh thư           | 1986     | 351884107    | to 1, kp 2     | phụ quán ăn<br>(không hdlđ)          | quán cơm kp 2, Long bình tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2239 | Lê Hoà Phương         | 1971     | 042071009998 | I63A Tổ 4, KP2 | Bán rau củ                           | chợ Long bình tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2240 | Phan Quốc Toán        | 1994     | 194492658    | I63A Tổ 4, KP2 | Thợ sơn nước                         | khu Cường thuận, vườn dừa, phước tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2241 | Hoàng Thị Xứng        | 1970     | 194288580    | I63A Tổ 4, KP2 | Bán rau củ                           | chợ Long bình tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2242 | Nguyễn Thị Huệ        | 1953     | 385534940    | 23 Tổ 4, KP2   | lao động giúp việc gia đình          | khu 2, An Hòa                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2243 | Lê Hải Quang          | 1966     | 053066003579 | 23 Tổ 4, KP2   | Phụ hồ                               | đơn vị khu đô thị xã Long Hưng       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2244 | Nguyễn Văn Thành      | 1966     | 010066006520 | 22 Tổ 4, KP2   | bán rau                              | độc tổ 4,5, kp 2 Long Bình Tân       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                       | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|----------------|---------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2245 | Nguyễn Thị Thu Hòa | 2003     | 272991707    | 159 Tổ 4, KP2  | Phụ bán quần áo                 | phạm Văn Thuận, kp 2 tam hiệp, Biên hòa    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2246 | Trần Thị Ngọc Dung | 1992     | 241379167    | 06 Tổ 4, KP2   | Bán mỹ phẩm                     | tổ 4, kp 2 L.Ông Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2247 | Trần Quốc Thái     | 1978     | 272933940    | 168 Tổ 4, KP2  | Tài xế xe chở khách             | 168 Tổ 4, KP2 L.Ông Bình Tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2248 | Nguyễn Thị Ngân    | 2002     | 366365861    | 151A Tổ 4, KP2 | Phụ may đồ                      | 151A Tổ 4, KP2 L.Ông Bình Tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2249 | Nguyễn Trọng Luân  | 1968     | 264051395    | 66 Tổ 4, KP2   | Thợ hàn                         | tổ 4, kp 2 L.Ông Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2250 | Cao Thị Mỹ Linh    | 1999     | 187800528    | 159 Tổ 4, KP2  | Bán quần áo                     | hẻm tổ 4, 5, kp 2 L.Ông Bình Tân           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2251 | Mai Đình Cường     | 1989     | 038089009467 | 27B Tổ 4, KP2  | thợ cơ khí                      | kp 2, L.Ông Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2252 | Lê Văn Châu        | 1964     | 272358734    | 54 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                          | tổ 5, kp 2 L.Ông Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2253 | Nguyễn Thị Dung    | 1983     | 272844303    | 64 Tổ 4, KP2   | rửa xe máy, ô tô                | cổng chào kp 2, L.Ông Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2254 | Lê Thị Thủy        | 1971     | 171496259    | 23 Tổ 4, KP2   | Bán rau củ                      | chợ tư phát kp 2 L.Ông Bình Tân            | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2255 | Nguyễn Thị Em      | 1976     | 385534964    | 23 Tổ 4, KP2   | lao động giúp việc gia đình     | tổ 8, kp 1 L.Ông Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2256 | Lê Thị Hiền        | 1957     | 272642130    | 309 Tổ 4, KP2  | Bán rau                         | chợ tư phát kp 2 L.Ông Bình Tân            | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2257 | Hoàng Xuân Thông   | 1985     | 271849692    | 70A Tổ 4, KP2  | vận chuyển hàng hóa bằng xe máy | khu vực ngã 3 Thái Lan, P. Tam Phước       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2258 | Lê Thị Lan         | 1985     | 135228366    | 52A Tổ 4, KP2  | bán hàng rong (rau củ)          | quanh kp 2, L.Ông Bình Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2259 | Lê Văn Thành       | 1959     | 272678766    | 164 Tổ 4, KP2  | Thợ hồ                          | kp 2, L.Ông Bình Tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2260 | Tô Thị Thủy        | 1968     | 272387797    | 65 Tổ 4, KP2   | thợ may gia đình                | 65 Tổ 4, KP2 L.Ông Bình Tân                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2261 | Lê Văn Sang        | 1998     | 205969131    | 159 Tổ 4, KP2  | Lái xe công nghệ 2 bánh         | khu vực phnem                              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2262 | Lê Ngọc Thạch      | 1992     | 272437176    | 61B Tổ 4, KP2  | thợ cơ khí                      | xưởng Mỹ Nhát, tổ 11, kp 3, L.Ông Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                          | Địa điểm làm việc                      | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|----------------|------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2263 | Phạm Thị Liên      | 1975     | 271452508    | 151A Tổ 4, KP2 | địch vụ Thu tiền điện nước         | 151A Tổ 4, KP2<br>L.Ông Bình Tân       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2264 | Nguyễn Văn Vĩ      | 1988     | 034088011559 | 27B Tổ 4, KP2  | Lái xe taxi chở hàng               | kp 2, L.Ông Bình Tân                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2265 | Lê Huy Tư          | 1962     | 171826982    | 159 Tổ 4, KP2  | Phụ hồ                             | tổ 5, kp 2<br>L.Ông Bình Tân           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2266 | Nguyễn Duy Sỹ      | 1980     | 272844305    | 64A Tổ 4, KP2  | Lái xe chở khách                   | 64A Tổ 4, KP2<br>L.Ông Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2267 | Nguyễn Văn Trường  | 1993     | 036093006430 | Tổ 4, KP2      | thợ cơ khí                         | đường Võ Nguyên giáp<br>Phước Tân      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2268 | Phạm Văn Thành     | 1984     | 241641302    | 56B Tổ 4, KP2  | lái xe taxi chở hàng               | trong tỉnh Đồng Nai                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2269 | Phạm Văn Hoat      | 1996     | 272498689    | 157B Tổ 4, KP2 | vận chuyển hàng hóa<br>bằng xe máy | 98 , cách mung thủng 8,<br>p. hóa bình | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2270 | Lê Văn Phong       | 1968     | 340608063    | 23 Tổ 4, KP2   | làm thợ mộc thuê                   | kp 2, xã Hố Nai                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2271 | Lý Anh Kiệt        | 2001     | 382010869    | 25 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                             | tổ 1, kp 2<br>L.Ông Bình Tân           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2272 | Lý Xá Mây          | 1964     | 381797813    | 25 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                             | công trình dự án Qqua, xã<br>Long Hưng | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2273 | Lý Thanh Tuấn      | 1999     | 381852247    | 25 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                             | công trình dự án Qqua, xã<br>Long Hưng | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2274 | Thạch Ngọc Chơn    | 2002     | 381984733    | 25 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                             | công trình dự án Qqua, xã<br>Long Hưng | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2275 | Nguyễn Văn Thủy    | 1976     | 173758691    | 66 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                             | đường Ngô Quyền<br>p. An Hòa           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2276 | Thạch Thị Quy      | 1969     | 380718213    | 25 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                             | công trình dự án Qqua, xã<br>Long Hưng | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2277 | Diệp Huy Hoàng     | 1983     | 381447353    | 23 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                             | công trình dự án Qqua, xã<br>Long Hưng | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2278 | Vương Quốc Thịnh   | 1982     | 365281255    | 25 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                             | công trình dự án Qqua, xã<br>Long Hưng | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2279 | Vô Văn Trường      | 1992     | 341645815    | 25 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                             | kp 3, p. long bình dân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2280 | Nguyễn Quốc Nghiệm | 1998     | 371890634    | 151A Tổ 4, KP2 | Thợ hồ                             | kp 7, p long bình                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ         | Công việc                                         | Địa điểm làm việc                       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Kỳ nhận và gửi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-------------------|----------|--------------|-----------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2281 | Nguyễn Đình Vinh  | 1998     | 187637039    | 155 Tổ 4, KP2   | Thợ hồ                                            | kp Hương Phước, Phước Tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2282 | Nguyễn Văn Quốc   | 1986     | 240996243    | 60 Tổ 4, KP2    | Thợ hồ                                            | công trình KCN 2, Biên hòa              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2283 | Phùng Thế Tài     | 1980     | 271589301    | 523/3 Tổ 4, KP2 | nhân viên phụ trách nhập nguyên liệu (không HDLD) | cà phê Arabi, tổ 8, kp 2 L.Ông Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2284 | Võ Thị Kim Loan   | 1995     | 272388279    | 24 Tổ 4, KP2    | Thợ trang điểm                                    | 24 Tổ 4, KP2 L.Ông Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2285 | Nguyễn Thị Huyền  | 1982     | 183217580    | 51 Tổ 4, KP2    | thợ may gia đình                                  | tổ 5, kp 2 L.Ông Bình Tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2286 | Đỗ Hoàng Nhân     | 1985     | 311832274    | 151 Tổ 4, KP2   | Sửa quần áo                                       | 151 Tổ 4, KP2 L.Ông Bình Tân            | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2287 | Phan Thị Tâm      | 1968     | 272156863    | 60 Tổ 4, KP2    | thợ may gia đình                                  | 60 Tổ 4, KP2                            | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2288 | Từ Lê Trọng Nghĩa | 1981     | 381103847    | 66 Tổ 4, KP2    | thợ cơ khí                                        | ấp tân Cảng, Phước Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2289 | Phùng Văn Bách    | 1987     | 034087008462 | 155 Tổ 4, KP2   | Phụ hồ                                            | kp Hương Phước, Phước Tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2290 | Tịnh Hùng Mạnh    | 1974     | 272455754    | 51 Tổ 4, KP2    | Bán tạp hóa nhỏ tại phòng trọ                     | 51 Tổ 4, KP2 L.Ông Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2291 | Nguyễn Thị Thắm   | 1986     | 186737956    | 155 Tổ 4, KP2   | Phụ hồ                                            | kp Hương Phước, Phước Tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2292 | Nguyễn Thị Huyền  | 1984     | 033184005800 | 24 Tổ 4, KP2    | thợ làm tóc                                       | tổ 4, kp 2 L.Ông Bình Tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2293 | Tần Thị Hằng      | 1971     | 340773752    | 25 Tổ 4, KP2    | Phụ hồ                                            | đơn án khu đô thị xã Long Hưng          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2294 | Tần Trà My        | 2001     | 272834377    | 168 Tổ 4, KP2   | nhân viên phụ bán (không bán)                     | gà rán KFC, kp 1, L.Ông Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2295 | Nguyễn Hải Đăng   | 2000     | 026200003993 | 306B Tổ 4, KP2  | Phụ hồ                                            | kp 2, L.Ông Bình Tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2296 | Nguyễn Thành Đạt  | 2001     | 272765509    | 309B Tổ 4, KP2  | Phụ bếp (không HDLD)                              | nhà hàng Pizzahut, Bực Đồng nai         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2297 | Nguyễn Văn Chính  | 1976     | 026076004699 | 306B Tổ 4, KP2  | Phụ hồ                                            | kp 2, L.Ông Bình Tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2298 | Đỗ Văn Tuấn       | 1989     | 365739105    | 60 Tổ 4, KP2    | thợ mộc làm thuê                                  | kp Hương Phước, Phước Tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ          | Công việc                       | Địa điểm làm việc                               | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2299 | Lê Mỹ Niêm           | 1988     | 381399605    | 155 Tổ 4, KP2    | thợ may gia đình                | 155 Tổ 4, KP2<br>L.Ông Bình Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2300 | Lại Thế Phong        | 1976     | 034076006320 | 28 Tổ 4, KP2     | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải | cửa hàng Chi Nhân Phát, kp 2,<br>L.Ông Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2301 | Huỳnh Lâm Phú        | 1978     | 271331083    | 51 Tổ 4, KP2     | thợ may gia đình                | 51 Tổ 4, KP2<br>L.Ông Bình Tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2302 | Lê Văn Công          | 1994     | 135663365    | 52A Tổ 4, KP2    | Phụ hồ                          | tổ 2, kp 2<br>L.Ông Bình Tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2303 | Phùng văn Dũng       | 1993     | 272376135    | 523/33 Tổ 4, KP2 | Bảo vệ quán cà phê (không hdl)  | Tổ 9, kp2, Long Bình Tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2304 | Phạm Thị Thu         | 1972     | 271461005    | 152B Tổ 4, KP2   | phụ quán (không hdl)            | bún cà rô Trung Tháo, kp 2<br>L.Ông Bình Tân    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2305 | Hoàng Văn Tuấn       | 1987     | 033087007409 | 62 Tổ 4, KP2     | lái xe taxi chờ hàng            | khu vực Long Bình Tân                           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2306 | Trần Thị Ngà Phương  | 1997     | 363857448    | 27B Tổ 4, KP2    | bán hàng rong (bán chè)         | quanh kp 2<br>L.Ông Bình Tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2307 | Lê Đức Toàn          | 1985     | 026085004195 | 52A Tổ 4, KP2    | Bán rau lễ đường                | tổ 3, kp 2<br>L.Ông Bình Tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2308 | Trương Đức Tài       | 1993     | 273458578    | 24 Tổ 4, KP2     | Sửa xe máy                      | tổ 7, kp 2<br>L.Ông Bình Tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2309 | Tô Văn Len           | 1984     | 381129811    | 155 Tổ 4, KP2    | Phụ hồ                          | kp bình dương,<br>p. Long bình Tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2310 | Lê Đình Anh          | 2000     | 187911854    | 155 Tổ 4, KP2    | Phụ hồ                          | kp Hương Phước,<br>Phước Tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2311 | Cao Xuân Thành       | 1976     | 025326947    | 27B Tổ 4, KP2    | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải | 338 Hoàng Hữu Nam,<br>quận 9, tlyphcm           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2312 | Nguyễn Hữu Hoài Linh | 1999     | 197434509    | 25 Tổ 4, KP2     | Phụ hồ                          | kp Bình Dương<br>L.Ông Bình Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2313 | Võ Thị Đào           | 1959     | 272189833    | 70A Tổ 4, KP2    | bán bún riêu vỉa hè             | tổ 4, kp 2<br>L.Ông Bình Tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2314 | Nguyễn Tiến Đạt      | 2000     | 272854855    | 307 Tổ 4, KP2    | Bán bánh mì nướng               | tổ 13, kp 1<br>L.Ông Bình Tân                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2315 | Vô Văn Hiệp          | 1971     | 341069643    | 25 Tổ 4, KP2     | Phụ hồ                          | dự án khu đô thị xã<br>Long Hưng                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2316 | Lê Thị Thu Thủy      | 1980     | 365499573    | 25 Tổ 4, KP2     | Phụ hồ                          | dự án khu đô thị xã<br>Long Hưng                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMMND        | Địa chỉ        | Công việc                                               | Địa điểm làm việc                              | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|----------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2317 | lê thị kim ngọc    | 1980     | 164081629    | 55b to 4, kp 2 | lao động giúp việc gia đình                             | tổ 4, kp 2<br>L.Ông Bình Tân                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2318 | ngô xuân dương     | 1963     | 271683949    | 55 to 4, kp 2  | bảo vệ<br>(không hđld)                                  | cửa hàng tổ 02, kp 3,<br>long bình tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2319 | lê thi hồng        | 1967     | 271599766    | 69 to 4, kp 2  | giữ trẻ thuê                                            | 69 to 4, kp 2<br>long bình tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2320 | Mịch Thị Hợp       | 1979     | 038179003378 | 287 Tổ 7, KP2  | Phụ hồ                                                  | lưu động khu vực<br>long bình tân              | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2321 | Phạm Thị Thủy      | 1991     | 183790190    | 234 Tổ 7, KP2  | lao động tại cơ sở sản xuất non<br>(nấu ăn, không hđld) | miền non Gấu Mít sà, kp 2<br>L.Ông Bình Tân    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2322 | Tiến Bình An       | 1998     | 272781004    | 240A Tổ 7, KP2 | Xe ôm                                                   | ngã 4 Vũng tàu,                                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2323 | Nguyễn Anh Dũng    | 1987     | 271942771    | 239B Tổ 7, KP2 | phụ xe tải                                              | B10, khu dân cư số 2,<br>p. long bình          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2324 | Nguyễn Thị Sông    | 1980     | 272566235    | 295A Tổ 7, KP2 | Ban nhũ lệ<br>(cá kho)                                  | 295A Tổ 7, KP2<br>L.Ông Bình Tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2325 | Nguyễn Xuân Long   | 1973     | 173008243    | Tổ 7, KP2      | Thợ xây                                                 | quanh kp 2<br>L.Ông Bình Tân                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2326 | Nguyễn Quốc Sơn    | 1990     | 221283288    | 241 Tổ 7, KP2  | đau hàng thủ công<br>mây tre lá                         | kp 2,<br>L.Ông Bình Tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2327 | Nguyễn Thiên Dương | 1987     | 272118997    | 296 Tổ 7, KP2  | Bán bột chiên lè đường                                  | kp 11, p Tân phong                             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2328 | Trần Thị Dương     | 1969     | 205034442    | E3 Tổ 7, KP2   | Bán cà phê lè đường                                     | tổ 7, kp 2<br>L.Ông Bình Tân                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2329 | Đoàn Thị Lý        | 1973     | 271547279    | A39 Tổ 7, KP2  | nhân viên Phụ phòng Gym<br>(không hđld)                 | Gym Ngọc Hải, tổ 10<br>kp 2, L.Ông Bình Tân    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2330 | Nguyễn Hữu Quân    | 1986     | 272926418    | A23 Tổ 7, KP2  | Thợ hàn                                                 | xưởng cơ khí Minh tân,<br>kp 2, L.Ông Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2331 | Thạch Sa Ros       | 1961     | 334748032    | 287 Tổ 7, KP2  | thợ hồ                                                  | dự án khu đô thị xã<br>Long Hưng               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2332 | Đào Thị Lý         | 1984     | 272718400    | 13E Tổ 7, KP2  | phụ uốn tóc                                             | kp 2, L.Ông Bình Tân                           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2333 | Phạm Thị Anh Đào   | 1997     | 272649096    | 226B Tổ 7, KP2 | Thợ may GH                                              | 226B Tổ 7, KP2<br>L.Ông Bình Tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2334 | Lê Quang Nhật      | 1973     | 173551219    | 295 Tổ 7, KP2  | thợ hồ                                                  | lưu động tại p. L.Ông Bình Tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên             | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                         | Địa điểm làm việc                | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-----------------------|----------|--------------|----------------|-----------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2335 | Đoàn Văn Bớt Em       | 1995     | 352422474    | 287 Tổ 7, KP2  | thợ hồ                            | dự án khu đô thị xã Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2336 | Lai Minh Thu          | 1991     | 365750631    | 46 Tổ 7, KP2   | thợ hồ                            | kp 2, L.Ông Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2337 | Trương Thị Bích Huyền | 1976     | 272645069    | A16 Tổ 7, KP2  | Buôn bán rau đậu                  | quanh kp 2 L.Ông Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2338 | Nguyễn Văn Tý         | 1973     | 212616975    | A16 Tổ 7, KP2  | Lái xe Taxi (không hdlđ)          | Taxi Vinusun, khu vực Đồng Nai   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2339 | Nguyễn Văn Thoan      | 1967     | 272534086    | B11 Tổ 7, KP2  | thợ hồ                            | kp 2, L.Ông Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2340 | Nguyễn Thị Tâm        | 1965     | 272274593    | B11 Tổ 7, KP2  | thợ hồ                            | dự án khu đô thị xã Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2341 | Lê Thị Hương          | 1971     | 121141571    | 261B Tổ 7, KP2 | Bán hàng rong (dầu hũ)            | kp 1, 2 L.Ông Bình Tân           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2342 | Nguyễn Thị Lương      | 1995     | 122181956    | 261B Tổ 7, KP2 | vận chuyển hàng hóa (bằng xe máy) | từ biên hòa đi trảng bom         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2343 | Kim Vũ                | 2000     | 385887008    | 46 Tổ 7, KP2   | thợ hồ                            | dự án khu đô thị xã Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2344 | Nguyễn Phương Chi     | 1998     | 272683864    | 290 Tổ 7, KP2  | Phụ quán tạp hóa (không hdlđ)     | 19A1, tổ 15, kp 2 L.Ông Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2345 | Nguyễn Ngọc Biên      | 1990     | 272115736    | B11 Tổ 7, KP2  | vận chuyển hàng hóa bằng ba gác   | kp 2, L.Ông Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2346 | Đỗ Hoàng Nam          | 1997     | 334878778    | 230B Tổ 7, KP2 | thợ hồ                            | dự án khu đô thị xã Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2347 | Trần Thị Mai          | 1967     | 370860335    | Tổ 7, KP2      | lao động giúp việc gia đình       | tổ 1, kp 2 L.Ông Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2348 | Lê Viết Thanh         | 1985     | 271606751    | 245 Tổ 7, KP2  | vận chuyển hàng hóa (bằng xe máy) | khu vực L.Ông Bình Tân           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2349 | Nguyễn Văn Chiến      | 1968     | 121146270    | 261B Tổ 7, KP2 | Bán dầu hũ không có dính          | cổng KP 2, L.Ông Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2350 | Nguyễn Thị Hoa        | 1983     | 183813764    | 46 Tổ 7, KP2   | thợ hồ                            | dự án khu đô thị xã Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2351 | Nguyễn Xuân Quang     | 1962     | 270908035    | 239B Tổ 7, KP2 | Thợ xây                           | dự án khu đô thị xã Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2352 | Lê Trọng Tuấn         | 1984     | 038084019993 | 287 Tổ 7, KP2  | thợ hồ                            | dự án khu đô thị xã Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                          | Địa điểm làm việc                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|----------------------|----------|--------------|----------------|------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2353 | Bùi Thị Ngân         | 1964     | 241290118    | 248B Tổ 7, KP2 | bán cá biển vỉa hè                 | tổ 5, kp 2<br>L.Ông Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2354 | Nguyễn Hoàng Tiếp    | 1981     | 365506542    | 287 Tổ 7, KP2  | thợ hồ                             | dự án khu đô thị xã<br>Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2355 | Phạm Văn Lâm         | 1988     | 276129786    | B4 Tổ 7, KP2   | thợ hồ                             | tổ 1, kp 1<br>L.Ông Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2356 | Đinh Hồng Tân        | 2002     | 364119790    | Tổ 7, KP2      | thợ hồ                             | dự án khu đô thị xã<br>Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2357 | Hoàng Quang Cường    | 1991     | 145398629    | Tổ 7, KP2      | Bắc vác                            | chợ tự phát kp 2,<br>L.Ông Bình Tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2358 | Vũ Thị Thiện         | 1966     | 272445401    | 265 Tổ 7, KP2  | Phu mụ tại nhà                     | 265 Tổ 7, KP2<br>L.Ông Bình Tân     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2359 | Trần Thị Huyền Trang | 1975     | 271442908    | 46 Tổ 7, KP2   | Ban tạp hóa nhỏ lẻ<br>(không gpkd) | 46 Tổ 7, KP2<br>L.Ông Bình Tân      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2360 | Phạm Thị Tú          | 1956     | 271599752    | E6 Tổ 7, KP2   | Ban tạp hóa nhỏ lẻ<br>(không gpkd) | tổ 7, kp 2<br>L.Ông Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2361 | Trần Thị Thủy        | 1994     | 272921238    | 229 Tổ 7, KP2  | thu gom phế liệu dao               | quanh kp 2,<br>p.L.Ông Bình Tân     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2362 | Trần Thị Ngọc        | 1996     | 187574010    | Tổ 7, KP2      | thợ làm nail<br>(không hdd)        | tổ 7, kp 2<br>L.Ông Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2363 | Đặng Xuân Nguyễn     | 1996     | 187412023    | 250 Tổ 7, KP2  | thợ hồ                             | kp 2, L.Ông Bình Tân                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2364 | Nguyễn Ngọc Hải      | 1992     | 038092019134 | 273 Tổ 7, KP2  | Lái xe chở khách<br>(7 chỗ)        | tổ 7, kp 2<br>L.Ông Bình Tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2365 | Nguyễn Thị Hlop      | 1972     | 272298931    | 249 Tổ 7, KP2  | lao động giúp việc gia đình        | G13, tổ 1, kp 2<br>L.Ông Bình Tân   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2366 | Trần Văn Giáo        | 1995     | 371803798    | Tổ 7, KP2      | thợ hồ                             | dự án khu đô thị xã<br>Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2367 | Bùi Phương Chiến     | 1968     | 334673502    | 230B Tổ 7, KP2 | thợ xây                            | dự án khu đô thị xã<br>Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2368 | Thạch Thị Thanh      | 1978     | 334119172    | 287 Tổ 7, KP2  | thợ hồ                             | dự án khu đô thị xã<br>Long Hưng    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2369 | Nguyễn Văn Cường     | 1969     | 272457911    | 241 Tổ 7, KP2  | thợ Đan mây tre                    | 241 Tổ 7, KP2<br>L.Ông Bình Tân     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2370 | Nguyễn Thị Tào       | 1974     | 272095781    | 241 Tổ 7, KP2  | thợ Đan mây tre                    | 241 Tổ 7, KP2<br>L.Ông Bình Tân     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên        | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                            | Địa điểm làm việc                       | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|------------------|----------|--------------|----------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2371 | Trần Hữu Quang   | 1986     | 261089246    | Tổ 7, KP2      | thợ hồ                               | dự án khu đô thị xã Long Hưng           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2372 | Hồ Thị Kiều Loan | 1973     | 272557995    | 224B Tổ 7, KP2 | giữ trẻ thuê                         | 224B Tổ 7, KP2<br>Long Bình Tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2373 | Trần Mạnh Khải   | 1982     | 001082023697 | 255 Tổ 7, KP2  | Phụ quán ăn hải sản (không hold)     | quán Hầm Lam, kp 6, p. 2, Quận 7, TPHCM | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2374 | Cao Thị Nghĩa    | 1959     | 180985186    | 222 Tổ 7, KP2  | thợ may gia đình                     | 222 Tổ 7, KP2<br>Long Bình Tân          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2375 | Ta Thị Hòe       | 1956     | 272069091    | 232B Tổ 7, KP2 | thợ Đan mây tre                      | 232B Tổ 7, KP2<br>Long Bình Tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2376 | Chu Thị Ánh Niên | 1978     | 271256423    | 232 Tổ 7, KP2  | thợ Đan mây tre                      | 232B Tổ 7, KP2<br>Long Bình Tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2377 | Nguyễn Văn Thao  | 1959     | 121365052    | 269B Tổ 7, KP2 | thợ hồ                               | kp 2, Long Bình Tân                     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2378 | Trần Đạt         | 1992     | 365975531    | 46 Tổ 7, KP2   | thợ hồ                               | kp 2, Long Bình Tân                     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2379 | Trần Văn Dó      | 1966     | 370860257    | Tổ 7, KP2      | vận chuyển hàng hóa bằng xe tải      | kp 1, Long Bình Tân                     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2380 | Trần Thị Luyện   | 1996     | 174904519    | 273A Tổ 7, KP2 | thợ may gia đình                     | 226 tổ 7, kp 2<br>Long Bình Tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2381 | Thiều Văn Cường  | 1997     | 038097010772 | E11 Tổ 7, KP2  | Thợ cắt tóc                          | E11 Tổ 7, KP2                           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2382 | Đoàn Văn Phong   | 1989     | 272476058    | 251 Tổ 7, KP2  | thợ Cơ khí                           | kp 2, p Tam Hòa                         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2383 | Đinh Văn Dũng    | 1989     | 036089010554 | B8 Tổ 7, KP2   | Bóc vải                              | chợ Bến Gỗ, An hòa                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2384 | Đinh Thế Tây     | 1996     | 163273749    | B8 Tổ 7, KP2   | Bóc vải                              | chợ Bến Gỗ, An hòa                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2385 | Ngô Xuân Trường  | 2001     | 036201013000 | B8 Tổ 7, KP2   | Bóc vải                              | chợ Bến Gỗ, An hòa                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2386 | Nguyễn Thị Nga   | 1975     | 038175004961 | A2 Tổ 7, KP2   | Bán gà vịt vỉa hè                    | tổ 7, kp 2<br>Long Bình Tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2387 | Bùi Hương Giang  | 1984     | 271747261    | E9 Tổ 7, KP2   | tư Lâm lĩnh vực làm đẹp (mái)        | E9 Tổ 7, KP2<br>Long Bình Tân           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2388 | Trần Văn Sang    | 1994     | 187348218    | B5 Tổ 7, KP2   | tài xế xe lu thuê (sản lập mặt bằng) | khu vực Phước tân                       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                    | Địa điểm làm việc                                    | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|---------------------|----------|--------------|----------------|------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2389 | Trần Xuân Thương    | 1968     | 271490511    | A1 Tổ 7, KP2   | thư hồ                       | dự án khu đô thị xã Long Hưng                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2390 | Phan Thanh Hiền     | 1972     | 272645913    | 227B Tổ 7, KP2 | thư hồ                       | dự án khu đô thị xã Long Hưng                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2391 | Phạm Thị Luyện      | 1964     | 125805817    | 248B Tổ 7, KP2 | Bản hàng rong (thanh to)     | đọc tổ 4.5, kp 2 L.Ông Bình Tân                      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2392 | Đỗ Mạnh Hùng        | 1999     | 272760975    | 287 Tổ 7, KP2  | phụ quán gà rán (không HDLE) | gà rán KFC, kp 1, L.Ông Bình Tân                     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2393 | Thạch Thị Sa bane   | 1988     | 366321583    | 287 Tổ 7, KP2  | thư hồ                       | dự án khu đô thị xã Long Hưng                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2394 | Nguyễn Ánh Huệ Trần | 1995     | 272357359    | 287 Tổ 7, KP2  | thư hồ                       | dự án khu đô thị xã Long Hưng                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2395 | Lê Thị Hải Yến      | 1977     | 276002556    | 240A Tổ 7, KP2 | Giúp việc GID                | 170 tổ 28, kp 2a, trang dài                          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2396 | Nguyễn Đức Ngọc     | 1975     | 271290572    | 243 Tổ 7, KP2  | thư hồ                       | dự án khu đô thị xã Long Hưng                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2397 | Phạm Thanh Tùng     | 1991     | 037091007014 | 223 Tổ 7, KP2  | thư Cơ khí                   | cửa hàng Mạnh tâm Phát, tổ 4, kp lân Cang, Phước tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2398 | Lê Thị Hồng Huệ     | 1985     | 272871645    | E5 Tổ 7, KP2   | Sửa quần áo cũ               | kp 2, L.Ông Bình Tân                                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2399 | Thiều Văn Nhất      | 1996     | 272448168    | A2 Tổ 7, KP2   | Bán quần áo (không gphd)     | E8, tổ 7, kp 1 L.Ông Bình Tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2400 | Lê Thị Lã           | 1971     | 145847819    | 247 Tổ 7, KP2  | Bán xôi sáng                 | kp 2, L.Ông Bình Tân                                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2401 | Nguyễn Thị Thanh    | 1980     | 03818009529  | B7 Tổ 7, KP2   | Bán vé số lưu động           | kp 2, 3 L.Ông Bình Tân                               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2402 | Hồ Văn Huỳnh        | 1976     | 172163845    | B7 Tổ 7, KP2   | Bán vé số lưu động           | kp 1, L.Ông Bình Tân                                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2403 | Hồ Anh Tuấn         | 2001     | 038201002397 | B7 Tổ 7, KP2   | lái xe công nghệ 2 bánh      | Khu vực Biên Hòa                                     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2404 | Son Dũng            | 1973     | 365784721    | 287 Tổ 7, KP2  | thư hồ                       | dự án khu đô thị xã Long Hưng                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2405 | Lê Văn Thanh        | 2003     | 038203001771 | 287 Tổ 7, KP2  | thư hồ                       | dự án khu đô thị xã Long Hưng                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2406 | Nguyễn Thị Hà       | 1989     | 272069197    | 296 Tổ 7, KP2  | Bán cá viên chiên            | cổng trường cấp 2, An hòa                            | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ         | Công việc                   | Địa điểm làm việc                             | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|-----------------|-----------------------------|-----------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2407 | Lạc Chi Bảo        | 1976     | 385329365    | 238 Tổ 7, KP2   | Phụ xe tải                  | Từ Biên hòa về Nhơn Trạch                     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2408 | Nguyễn Thị Lưu     | 1984     | 365999490    | 287 Tổ 7, KP2   | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2409 | Lê Văn Hải         | 1974     | 365359065    | 287 Tổ 7, KP2   | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2410 | Thạch Bý           | 1965     | 334575001    | 287 Tổ 7, KP2   | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2411 | Nguyễn Dương Nam   | 1990     | 365793727    | Tổ 7, KP2       | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2412 | Hoàng Anh Phương   | 1971     | 272201242    | 25 Tổ 7, KP2    | Rửa xe tại nhà              | 25 Tổ 7, KP2 Long Bình Tân                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2413 | Nguyễn Đức Linh    | 1982     | 191537115    | 295 Tổ 7, KP2   | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2414 | Trần Tuấn Anh      | 1980     | 186989473    | 262 Tổ 7, KP2   | lái xe tải chở hàng         | từ Long Bình Tân đi Long Khánh                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2415 | Trần Thị Nhung     | 1994     | 174965550    | 295 Tổ 7, KP2   | Phụ làm tóc                 | 295 Tổ 7, KP2 Long Bình Tân                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2416 | hoàng thị kỳ duyên | 1994     | 272391807    | 236 to 7, kp 2  | phụ bán hàng (không hdlđ)   | xe máy Yamahua Thiên Bảo Bảo, Long bình tân   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2417 | phạm thị hằng      | 1995     | 164564939    | 223 to 7, kp 2  | chà nhám nhôm(không hdlđ)   | xưởng Minh tấn Phát, to 4 tân Cảng, Phước làn | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2418 | vũ thị hương       | 1986     | 272778246    | 240 to 7, kp 2  | lao động giúp việc gia đình | 23 to 29a, kp 2 trảng dài                     | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2419 | nguyễn văn dương   | 2003     | 038203013008 | A23 Tổ 7, KP2   | thợ hồ                      | kp 2, Long Bình Tân                           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2420 | nguyễn văn thanh   | 1988     | 173620751    | A23 Tổ 7, KP3   | thợ hồ                      | kp 2, Long Bình Tân                           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2421 | hà thị mỹ xuyên    | 1972     | 334428355    | 230B to 7, kp 2 | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2422 | phạm thu hằng      | 1989     | 334958511    | 230B to 7, kp 2 | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2423 | nguyễn văn đạt     | 1996     | 334787983    | 230B to 7, kp 2 | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2424 | bùi minh trường    | 1989     | 334545894    | 230B to 7, kp 2 | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |

| STT  | Họ và tên          | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ         | Công việc                   | Địa điểm làm việc                   | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|--------------------|----------|--------------|-----------------|-----------------------------|-------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2425 | Nguyễn Văn Hùng    | 1996     | 174809336    | a23, to 7, kp 2 | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2426 | Trần Văn An        | 1992     | 334624164    | 230B to 7, kp 2 | thợ hồ                      | dự án khu đô thị xã Long Hưng       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2427 | Trần Thị Tố        | 1959     | 270718950    | 21 Tổ 17, KP2   | Tập vụ (không hđđ)          | Công ty Thiên An Phú, KCN 2         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2428 | Phạm Thanh Tân     | 1995     | 272387648    | 124 Tổ 17, KP2  | lái xe công nghệ 2 bánh     | Khu vực Biên Hòa                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2429 | Mã Thị Thu         | 1965     | 245037762    | 40 Tổ 17, KP2   | giữ trẻ thuê                | 40 Tổ 17, KP2 Long Bình tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2430 | Trần Thị Mai Quỳnh | 2003     | 276056803    | 77 Tổ 17, KP2   | Phụ quán phở (không hđđ)    | tổ 8, kp 2 Long Bình tân            | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2431 | Đông Thị Nhung     | 1983     | 162566527    | 88 Tổ 17, KP2   | Thợ may gia đình            | 88 Tổ 17, KP2 Long Bình tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2432 | Nguyễn Văn Tùng    | 1989     | 312038972    | 141 Tổ 17, KP2  | Thợ sửa điện tử             | 141 Tổ 17, KP2 Long Bình tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2433 | Lê Thị Trinh       | 1957     | 180446609    | 9 Tổ 17, KP2    | Phụ quán (không hđđ)        | quán phở, KP 2 Long Bình tân        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2434 | Phạm Thị Kim Thoa  | 1987     | 271760391    | 15 Tổ 17, KP2   | Thợ may gia đình            | 15 Tổ 17, KP2 Long Bình tân         | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2435 | Quách Anh Hùng     | 1973     | 273423702    | 118 Tổ 17, KP2  | Xe ôm                       | cổng khu phố 2, Long Bình tân       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2436 | Lê Thị Thanh       | 1986     | 026186003039 | 15 Tổ 17, KP2   | thủ gom phế liệu dao        | quanh kp 1, 2 p. Long Bình Tân      | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2437 | Trần Văn Phúc      | 1983     | 030083005960 | 02 Tổ 17, KP2   | lái xe tải chở hàng         | tổ 17, kp 2 Long Bình tân           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2438 | Nguyễn Thị Loan    | 1989     | 030189002847 | 02 Tổ 17, KP2   | lao động giúp việc gia đình | tổ 17, kp 2 Long Bình tân           | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2439 | Trần Việt Tiến     | 1990     | 132175943    | 48 Tổ 17, KP2   | Thợ hồ                      | dự án Sơn Tiên, p An hòa            | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2440 | Nguyễn Thanh Tuyền | 1994     | 363777351    | Tổ 17, KP2      | Xe ôm                       | cổng khu phố 2, Long Bình tân       | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2441 | Dương Tân Phát     | 1981     | 272357340    | 125 Tổ 17, KP2  | lái xe chở khách (16 chỗ)   | trung tâm Tiên Đạt, KP Long diêm, _ | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2442 | Nguyễn Hồng Phúc   | 1989     | 024618897    | 15 Tổ 17, KP2   | Thợ điện                    | lưu động quanh kp 2 Long Bình tân   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |



| STT  | Họ và tên         | Năm sinh | CMND         | Địa chỉ        | Công việc                                     | Địa điểm làm việc                          | Thời điểm mất việc | Thu nhập hiện tại | Số tiền hỗ trợ | Ký nhận và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|------|-------------------|----------|--------------|----------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------|--------------------------|---------|
| 2443 | Lê Văn Bình       | 1983     | 026083000350 | 15 Tổ 17, KP2  | thu gom phế liệu dao                          | các hẻm kp 2 Long Bình tân                 | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2444 | Phạm Văn Châu     | 1961     | 270226972    | 12 Tổ 17, KP2  | Phụ hồ                                        | kp 2, Long bình tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2445 | Vũ Thị Thanh Hằng | 1995     | 272448843    | 124 Tổ 17, KP2 | sửa quần áo cũ                                | 124 Tổ 17, KP2 Long Bình tân               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2446 | Hoàng Văn Long    | 1984     | 272765378    | 66 Tổ 17, KP2  | vận chuyển hàng hóa (bằng xe tải), không HĐLĐ | DNTN Long Việt, Long Khánh 2, p Tam Phước  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2447 | Hồ Thị Thúy       | 1976     | 272749732    | 78 Tổ 17, KP2  | Thợ may gia đình                              | 78 Tổ 17, KP2 Long Bình tân                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2448 | Nguyễn Văn Sơn    | 1975     | 272816136    | 78 Tổ 17, KP2  | Thợ may gia đình                              | 78 Tổ 17, KP2 Long Bình tân                | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2449 | Nguyễn Ngọc Trinh | 1984     | 271645832    | 117 Tổ 17, KP2 | Lao động giúp việc gia đình                   | đường B5, khu Phú thịnh kp3, Long Bình tân | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2450 | Lò Văn Tươi       | 1988     | 050613695    | 24 Tổ 17, KP2  | lái xe chở khách (16 chỗ)                     | từ Biên Hòa đi Vũng Tàu                    | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2451 | Vũ Thị Tín        | 1970     | 162640270    | 28 Tổ 17, KP2  | Phụ hồ                                        | kp 2, Long bình tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2452 | Tô Văn Toán       | 1993     | 381725648    | 154 Tổ 17, KP2 | phụ xe tải                                    | khu công nghiệp Nhơn trạch 1               | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2453 | Nguyễn Thị Khuyến | 1995     | 164548902    | 28 Tổ 17, KP2  | tạp vụ xưởng mộc (không hđld)                 | khu phố Hương Phước, Phước tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2454 | Dương Tuấn Kiệt   | 1975     | 311540118    | 80A Tổ 17, KP2 | Xe ôm                                         | cổng 11, p long bình tân                   | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2455 | Hoàng Trung Trọng | 1979     | 173243334    | 155 Tổ 17, KP2 | Thợ hồ                                        | quanh kp 1, 2, 3 Long Bình tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2456 | Lê Trọng Nghĩa    | 1996     | 272486673    | 19 Tổ 17, KP2  | bóc vác                                       | lưu đông quanh kp 2 Long Bình tân          | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2457 | Lê Thị Ngọc Hồng  | 1965     | 270737659    | Tổ 17, KP2     | Bán hàng rong (trái cây)                      | cổng chợ Bến Gỗ                            | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2458 | Ta Văn Trung      | 1995     | 163303765    | 28 Tổ 17, KP2  | Phụ hồ                                        | kp 2, Long bình tân                        | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2459 | Ta Văn Đức        | 1993     | 163252451    | 28 Tổ 17, KP2  | bóc vác                                       | khu phố Hương Phước, Phước tân             | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |
| 2460 | Nguyễn Thị Giải   | 1955     | 241656432    | Tổ 17, KP2     | Phụ quán nhậu (không hđld)                    | tổ 11, kp 2 Long Bình tân                  | 01/05/2021         | 0                 | 1.500.000      |                          |         |